

Tám
Quát

Tui Na by Bi Fei Yu

This book was originally published in Simplified Chinese by
PEOPLE'S LITERATURE PUBLISHING HOUSE.

This Vietnamese edition is published by arrangement with
PEOPLE'S LITERATURE PUBLISHING HOUSE

Bản quyền Tiếng Việt do Nhà Xuất bản Công an nhân dân giữ

54-2011/CXB/41-12/CAND

TẤT PHIVŨ

Dịch giả: Sơn Lê

12
đêm
Quất

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Thần nói:

Phải có ánh sáng

Vậy là có ánh sáng.

Nhưng có nơi vẫn không có ánh sáng.

Bạn nói:

Không có ánh sáng cũng phải sống

Họ đã sống rất tốt.

*Màn đêm buông xuống, tôi ngồi lặng lẽ
trong thư phòng, nhắm mắt rất lâu, rất lâu,
chuẩn bị bắt tay viết cuốn sách này.*

TẤT PHI VŨ

Lời dẫn

ĐỊNH NGHĨA

Khách vãng lai cũng làm. So với khách thường xuyên và khách quý có thẻ ưu tiên, khách vãng lai chiếm đến một phần ba. Lúc nhiều, thậm chí một nửa. Nói chung, người ta cảm quát đối với khách vãng lai nhiệt tình hơn, nhiệt tình ấy thường thể hiện ở lời nói. Thật ra, đấy là cách làm ăn. Giao lưu tốt với khách vãng lai, khách vãng lai sẽ trở thành khách thường xuyên; khách thường xuyên mua một tấm thẻ năm, tất nhiên sẽ trở thành khách quý. Khách quý hết sức quan trọng, không cần nhiều, mỗi người chỉ cần bảy tám ông khách quý, như vậy thu nhập hàng tháng

bảo đảm ở mức ổn định. Trọng điểm của người tẩm quất nhiên là ở khách quý, trọng điểm của trọng điểm là khách vãng lai. Điều này có vẻ mâu thuẫn nhưng lại là một thực tế. Nói cho cùng, khách quý phát triển từ những khách vãng lai. Người tẩm quất rất có kinh nghiệm giao tiếp với khách vãng lai. Ví dụ, cách xưng hô, với người nào thì nên gọi là “lãnh đạo”, người nào thì gọi là “ông chủ”, với người nào thì cần phải gọi là “thầy”, trong chuyện này phải vô cùng khéo léo. Những người tẩm quất phải dựa vào giọng nói. Tất nhiên còn có khách vãng lai và người qua đường, chỉ cần khách lên tiếng là họ biết đấy là “lãnh đạo” hoặc “ông chủ”, nếu không nhất định phải là “thầy”. Không thể sai nổi.

Nội dung chuyện trò có phần phức tạp hơn, chủ yếu xoay quanh thân thể các vị “lãnh đạo”, “ông chủ” hoặc “thầy”. Nói chung là khen. Khen thân thể người khác là bản lĩnh của những người tẩm quất, tất nhiên họ phải giữ nguyên tắc. Nhưng, chỉ ra khuyết tật nho nhỏ trên cơ thể người khác cũng là một bỗn phận, cũng là một nguyên tắc, nếu không, công việc làm ăn sẽ thế nào? Trên người ai cũng có vấn đề. Đấy là điều chắc chắn. Còn lại là giới thiệu đôi điều về kiến thức bảo vệ sức khỏe. Ví dụ,

nói về vùng bả vai. Bả vai là nơi các cơ chồng chéo phức tạp, là bộ phận quan trọng của cơ thể, đầu các cơ hai, cơ ba, cơ chéo đều tập trung cả ở đây. Động tác vai cố định trong thời gian quá dài, các cơ sẽ bị kéo giãn, bị kéo giãn quá lâu, vậy là các cơ sẽ tiết dịch. Dịch tiết ra không đáng sợ, bắp thịt sẽ tự hút vào. Nhưng để quá lâu, thời gian quá dài thì dịch tiết ra sẽ không bị hút vào nữa. Vậy là có vấn đề, dịch tiết ra làm cho các thớ thịt dính lại với nhau, một khi đã dính lại rất có khả năng gây viêm nhiễm, tức là viêm vùng quanh bả vai, khó mà tránh khỏi đau nhức. Nếu không được kiềm chế và chữa trị, các thớ thịt dính vào nhau lâu ngày sẽ bị vôi hóa. Bị vôi hóa vấn đề sẽ trở nên phức tạp. Cứ thử nghĩ xem, cơ bắp bị vôi hóa làm gì còn tính đàn hồi nữa? Vậy là không thể cử động, để vẫy chào bạn cũng không giơ nổi cánh tay. Như vậy có phiền phức không? Cho nên, vùng quanh bả vai phải thật tốt. Đàn bà cần phải tốt, đàn ông cũng cần phải tốt. Vận động là cần thiết. Nếu thật sự không cử động được thì cũng có cách, đấy là nhờ người khác cử động giúp. Đi tắm quất. Tắm quất làm cho các cơ dính vào nhau rời ra. Thế nào gọi là giữ gìn sức khỏe? Quan trọng là giữ. Chỉ có vậy. Cho dù phổ cập khoa học - kĩ thuật nghiêm túc nhất thì cũng phải nhắc nhở nhẹ nhàng, là

quảng cáo nhẹ nhàng. Những kiến thức ấy không quá phức tạp, có thể khách không xem đấy là quan trọng. Nhưng, trao đổi hay không trao đổi cũng khác nhau. Vấn đề này người tẩm quất nhắc lại không biết chán.

Trưa hôm ấy có một vị khách qua đường, khách té ra hách dịch, vừa vào đòi gặp ngay ông chủ. Ông chủ của Trung tâm tẩm quất từ nhà trong bước ra, khách hỏi: “Anh là chủ à?” Sa Phục Minh tươi cười, cung kính: “Không dám, tôi là Sa Phục Minh.” Khách nói: “Toàn thân. Anh trực tiếp làm.” Phục Minh nói: “Rất vinh dự. Xin mời quý khách vào.” Anh đưa khách vào phòng trong. Đường, cô nhân viên phục vụ nhanh nhẹn, chỉ trong nháy mắt đã trải xong khăn trải giường. Khách tiện tay ném chùm chìa khóa lên giường. Phục Minh mắt kém nhưng có sức phán đoán phi thường đối với giọng nói, một tai có thể đoán được phương hướng và khoảng cách có tiếng động. Phục Minh cầm chùm chìa khóa, sờ sờ, biết khách là một anh lái xe. Anh này lái xe tải, người có mùi dầu mỡ khen khét, không phải xăng mà là dầu ma-dút. Phục Minh mỉm cười, đưa chìa khoá cho Đường treo lên tường. Anh ho vài tiếng, bắt đầu xoa bóp sau gáy khách. Gáy khách lạnh giá, chỉ chừng hai mươi ba, hai mươi bốn độ. Không nghi ngờ nữa, anh ta dùng máy điều

hòa không khí trong ô tô quá lạnh. Phục Minh nắm gáy khách, nửa đầu, cười nói: “Cổ của ông chủ không tốt lắm, không được tham lạnh.” “Ông chủ” thở dài, nói: “Mẹ kiếp, cổ có chuyện, vắng đâu, đến là khó chịu. Nếu không, tao đến đây làm quái gì? Tao còn những hòn hai trăm cây số.” Phục Minh hiểu, anh lái xe này là người Hoài Âm. Người Hoài Âm cũng như người cả nước, rất thích chửi mẹ kiếp. Nhưng người Hoài Âm có tiêu chuẩn cao và yêu cầu nghiêm ngặt, chỉ chửi vây thôi, không thân không chửi thề. Đầu tiên Phục Minh thả lỏng cơ hai bả vai khách bằng cách bóc ngón. Tiếp theo anh ta day, dùng cạnh ngoài của bàn tay day day phía sau gáy khách. Động tác nhanh như cưa, có thể nói anh cưa bằng lưỡi cưa cùn... Sau một lúc, gáy người lái xe ấm lên. Người lái xe cảm thấy dễ chịu, thấy dễ chịu anh ta lại nói: “Mẹ kiếp!” Phục Minh nói: “Xương đốt cổ đấy, thật ra thì cũng chưa đến mức, chỉ vì ông chủ quá ham lạnh. Đi đường dài, ông chủ nên cho nhiệt độ cao một chút.” Ông chủ không nói nắng gì, sau đấy là tiếng khò khò. Phục Minh quay lại, nói nhỏ với Đường: “Mày đi làm việc của mày đi, cài cửa ngoài lại.” Đường nói: “Ngày khò khò như vậy là ngủ say rồi, việc gì chú phải nói nhỏ.” Phục Minh cười cười, nghĩ bụng cũng phải. Anh không nói thêm gì, chỉ

nhẹ tay đấm khắp người khách. Làm xong, anh dùng muối nóng để chườm cho khách. Khách bị túi muối nóng làm tỉnh giấc, tỉnh lại tinh thần sảng khoái, trời đất quang đãng. Khách ngồi dậy, chớp chớp mắt, ngọ nguậy lắc lư cái đầu, nói: “Mẹ kiếp, dễ chịu quá!” Phục Minh nói: “Dễ chịu à? Dễ chịu rồi thì tốt.” Khách chừng như chưa muốn thôi, tiếp tục ngọ nguậy, lắc lư cái đầu, cuối cùng khách vươn dài cái cằm, nói: “Hôm trước làm trong phòng tắm, con nhỏ mát xa, mát xa cũng khá. Mẹ kiếp, chẳng có tác dụng gì, cuối cùng thuê phòng! Vẫn là cảnh mù các anh mát xa tốt hơn.” Phục Minh quay lại, ghé sát mặt khách: “Chúng tôi đây không phải là mát xa, mà là tắm quất. Khác nhau. Hoan nghênh ông chủ lần sau lại đến.”

Chương 1

VƯƠNG

Cái thùng vàng đầu tiên của bác sĩ Vương - cánh người mù trong nhà tắm quất vẫn gọi anh là “bác sĩ” - bắt đầu từ Thâm Quyến. Cửa hàng anh làm công gần ga tàu hỏa. Đây là hồi cuối thế kỉ trước, là thời kì hoàng kim của nghề tắm quất của người mù. Nói thời kì hoàng kim có vẻ như lời lẽ của học sinh, bác sĩ Vương cảm thấy hồi ấy tiền như điện, cứ liều mạng lọt qua tám kẽ ngón tay anh ta.

Tại sao hồi ấy lại dễ kiếm tiền như vậy? Nguyên nhân trực tiếp là việc thu hồi Hồng Công. Người Hồng Công thích tắm quất theo lối đông y, âu cung là truyền thống sinh hoạt

và truyền thống văn hóa của họ. Giá tiền lại không đắt. Tấm quất thuần túy thủ công, tính theo giá lao động ở Hồng Công, người bình thường đâu dám đụng đến? Nhưng, Hồng Công trở về Trung Quốc, tình hình thay đổi hẳn, người Hồng Công ô ạt đổ sang Thâm Quyến như ong vỡ tổ. Từ Hồng Công sang Thâm Quyến quá dễ, dễ như trai gái ôm nhau, trở về rồi mà, chẳng phải ôm nhau là gì? Giới cổ vàng, cổ trắng, cổ xanh của Hồng Công ào về trong lòng tổ quốc, nhiệt tình ôm hôn nhau. Người Thâm Quyến nắm được thời cơ, chỉ trong chớp mắt nghề tẩm quất phát triển mạnh. Tư tưởng cung chả sao, bất luận làm nghề gì, chỉ cần nâng cao giá trị sức lao động, người Đại lục sẽ làm đến nơi đến chốn. Hơn nữa, Thâm Quyến là một đặc khu. Đặc khu là gì? Đặc khu là nơi người càng rẻ.

Còn một nguyên nhân khác không thể không nói, đấy là cuối thế kỉ. Đêm trước của cuối thế kỉ mọi người bỗng có cảm giác sợ hãi, sợ hãi không vô cớ, mà cũng không phải sợ hãi thật, nói thật chính xác đấy là “hư hỏa” vương, biểu hiện ở tinh thần, mắt ai cũng bắn ra một tia sáng, cơ bắp toàn thân run rẩy, kiếm tiền, nhanh tay kiếm tiền! Chậm chân coi như hỏng việc! Vậy là điên lên. Người điên tiền cũng điên! Tiền điên người càng điên hơn. Điên thì dễ mệt mỏi. Mệt mỏi thì phải

thế nào? Tẩm quất theo kiểu đông y là biện pháp tốt nhất.

Trong tình hình đó, đội ngũ người mù tẩm quất ở Thâm Quyến lớn mạnh hẳn lên. Lớn mạnh nhanh chóng vô cùng. Lấy gió nổi mây trôi để hình dung, lấy lửa cháy rầm rực để hình dung. Người mù khắp Trung Quốc vô cùng phấn chấn nghe tin đó. Tin tức cho hay, thời đại làm ăn của người mù Thâm Quyến đã đến. Khắp phố lớn nhỏ đầy tiền, tiền nhảy múa, giống như cá chép quẫy trên cạn, quẫy đành đạch. Người từ nơi khác đến khu vực gần ga Thâm Quyến phát hiện một bức tranh hoành tráng như thế này: khắp phố lớn hẻm nhỏ đầy những người mù. Cái thành phố mới toanh này không chỉ là cải cách và mở cửa mà còn là thiên đường của người mù. Người mù phấn chấn, họ đeo kính đen, tay cầm gậy đi phía bên trái đường hoặc trên cầu vượt, một nửa đi từ tây sang đông, một nửa nữa đi từ đông sang tây, một nửa đi từ nam lên bắc, một nửa nữa đi từ bắc xuống nam. Họ đi như cá lội, vai chạm vai, cuồn cuộn cuộn đi. Hạnh phúc quá, bận rộn quá! Đường phố đèn đèn, một toán người khác lại cuồn cuộn đến. Những người Hồng Công mỏi mệt, mỏi mệt vô chừng, người Nhật cư trú ở Hồng Công mỏi mệt vô chừng, người châu Âu ở Hồng Công mỏi mệt vô chừng, người Mĩ cư

trú ở Hồng Công mỏi mệt vô chừng, tất nhiên đông hơn cả là người Đại lục mệt mỏi vô chừng, đấy là những nhà tư bản mới nổi, đấy là những vị khách mới chưa bao giờ dùng mười đầu ngón tay và cái lưỡi để đếm tiền nơi công cộng, họ đến như một đàn ong. Họ mệt mỏi, mệt mỏi, từ đâu đến chân là cái mệt mỏi cuối thế kỉ. Họ mệt mỏi, mệt mỏi đến độ gân cốt da thịt co rút. Họ đến những phòng tắm quất, thậm chí không kịp giao hẹn tắm quất trong bao lâu, hễ nằm xuống là ngủ. Tiếng ngáy của người nước ngoài và tiếng ngáy của người bản địa chỗ này lớn chỗ kia nhỏ. Người mù tắm quất giúp họ thư giãn, không ít khách vãng lai đòi qua đêm ngay ở những phòng tắm quất, cho đến khi trời sáng hẳn họ mới dậy. Dậy trả tiền, trả tiền xong lại đi kiếm tiền. Tiền như tuyết bay bên người họ, chỉ cách nhau một lưỡi kiếm. Chỉ cần giơ tay, bước một bước vòng cung, lưỡi kiếm chỉ “phép” một nhát là xuyên thấu trái tim đồng tiền. Lưỡi kiếm không dính máu, mọi chuyện dễ như trở bàn tay.

Vương cũng bắt đầu kiếm tiền. Anh ta kiếm những đồng tiền lẻ của khách. Nhưng Vương đã quen với cảnh nghèo, đến Thâm Quyến bị đồng tiền hù dọa khiếp hãi. Làm sao kiếm được tiền? Sợ quá! Anh chỉ là người kiếm ăn bằng sức của mình. Thế nào gọi là kiếm ăn

bằng sức của mình? Chỉ cần giải quyết cái no
ấm của bản thân là đủ. Nhưng Vương không
chỉ kiềm ăn bằng sức của mình mà giống như
người mộng du. Không những anh kiềm được
Nhân dân tệ, mà còn kiềm được đôla Hồng
Công, yên Nhật, đôla Mĩ. Lần đầu tiên anh
chạm vào đôla Mĩ ấy là một buổi sáng sớm.
Khách của anh là một người Nhật da dẻ mịn
màng, tay chân nhỏ nhắn, tiền “boa” ít một
chút, hép hòi một chút. Vương nghi ngờ, sơ
đấy là tiền giả. Nhưng khách là bạn quốc tế,
anh không tiện nói, lại sáng sớm, đang mệt bã
người, song sợi gân “tiền giả” cứ thít chặt. Anh
vẫn đứng tần ngần. Tay sờ sờ tiền “boa”. Ông
bạn Nhật Bản nhìn cái vẻ tần ngần của anh
nghĩ rằng anh chê ít, liền cho thêm một tờ nữa.
Vẫn là ít, vẫn là hép hòi. Vương càng nghi ngờ
hơn, muốn thêm một tờ nữa chăng? Chẳng
nhẽ tiền lại không đáng giá tiền? Vương cầm
tiền, đứng bất động. Ông bạn Nhật Bản càng
nghi ngờ, lấy ra một tờ nữa, giúi vào tay
Vương, tiện thể nắm ngón tay cái đưa lên mặt
Vương. Người Nhật nói: “Làm tốt! Cái này, cái
này!” Vương được khen, không biết nói gì, vội
cảm ơn. Vương tưởng mình bị lừa, rất buồn,
không biết nói gì. Anh cầm ba tờ “boa” đến tận
chiều, cuối cùng không nhịn nổi, phải nhờ một
người xem giúp, thì ra đấy là đôla Mĩ. Đúng ba
trăm đôla Mĩ. Lông mày Vương vểnh lên,
miệng há hốc nửa ngày vẫn không khép lại

nổi. Vương bắt đầu đi. Đi một mạch đến bờ Nam Hải vē ba cái vòng tròn.

Tiền đên như thế đó. Bất chấp đạo lí, mắt đỏ lên. Tiền từng tờ từng tờ, giống như tấm thảm thần của người Ả Rập bay trên trời cao, bay tán loạn trên bầu trời. Tiền lên cao, xoay tròn, lộn nhào, rơi xuống. Sau đấy, những đồng tiền rất chính xác lọt qua kẽ tay Vương. Chúng gào thét. Chừng như Vương nghe thấy tiếng động cơ kì dị của tiền. Chúng đang kêu gào cùng tiếng còi lanh lót. Cuộc sống mỗi ngày một kích thích, giống như chiến tranh. Vậy là Vương có tiền.

Mùa xuân của Vương đến trong “chiến tranh”. Vương yêu, thời gian đến gần với đại hỉ, thế kỉ mới sắp đến. Buổi tối cuối cùng của thế kỉ, Tiểu Khổng, một cô gái mù đến từ Bạng Phụ, một phía khác của Thâm Quyến, đến ga tàu hỏa, cô ta “nhìn” Vương. Vì không có khách, phòng tắm quất yên tĩnh lạ lùng, hoàn toàn không tương xứng với đêm cuối cùng của thiên niên kỉ tốt lành. Đám người mù chen chúc, nghiêng ngả trong phòng nghỉ của nhà tắm quất. Họ cũng mệt, không nói chuyện, trong lòng những trách cứ oán giận. Họ chửi chủ hiệu, vào lúc này tại sao không cho họ nghỉ? Nhưng ông chủ nói, vào lúc này nghỉ thế nào được? Người khác ngày là trắng, các người ngày là đen, liệu giống nhau

không? Người khác nghỉ, chơi bời, các người mới có cơ hội, liệu ai biết cơ hội làm ăn sẽ theo chân ai đến? Hãy đợi đấy. Không một ai được vắng mặt. Những người tẩm quất chờ đợi, nhưng cơ hội làm ăn như bị gãy chân, không một khách nào đến. Vương và Tiểu Khổng ngồi chờ một lúc, không có việc gì làm. Anh khẽ thở dài, đi lên lầu. Tiểu Khổng lắng nghe, cô mò mẫm đến chân cầu thang, đi lên lầu, vào phòng tẩm quất.

Trong phòng tẩm quất càng yên tĩnh. Họ tìm đến phòng trong cùng, mở cửa bước vào, mỗi người ngồi lên một cái giường. Bình thường, các phòng tẩm quất đều đầy người, chưa bao giờ vắng như hôm nay. Vào cái đêm giao thừa ngàn năm lại bất ngờ như thế này, khiến mọi người không sao yên tâm nổi. Giống như được xếp đặt, bố trí. Giống như cố tình. Giống như đợi chờ. Giống như chuẩn bị. Chuẩn bị gì? Thật khó nói. Vương và Tiểu Khổng cùng cười. Không ai nói năng, chỉ cười một mình. Không trông thấy, nhưng đều biết đối phương đang cười. Họ hỏi nhau: "Cười gì?" Liệu có thể có gì? Hỏi lẫn nhau: "Cười gì đấy?" Hai người cứ hỏi nhau chỉ một câu, hỏi đậm ra giả dối, phù phiếm và là trò vui. Nhưng lại rất nghiêm túc. Mỗi lúc một gần hơn một khả năng, hoàn toàn có thể cố gắng hơn nữa. Hai người chỉ có thể cười tiếp.

Cười cho đến cứng cả hàm. Rất không tự nhiên. Sau trận cười là khó khăn, thôi cười cũng không dễ. Dần dần trong phòng tắm quất tràn ngập ám hiệu, động thái, đã bắt đầu nóng lên. Rất nhanh chóng, sức nóng kết thành một khối, kết thành ngọn sóng. Không biết từ lúc nào sóng kết thành từng đòn cùng nóng lên, sóng dồn đuối sóng. Ngàn quân vạn mã. Lúc dâng trào về phía này, lúc lại trào về phía kia. Dấu hiệu nguy hiểm xuất hiện. Để không bị sóng cuốn, tay hai người nắm chặt thành giường, nắm chặt, càng nắm càng có sức, càng nắm càng không vững. Hai người cứ vậy giữ thăng bằng một lúc lâu, thật ra là giây giữa hồi lâu. Cuối cùng Vương đưa câu chuyện trở lại chủ đề chính. Anh nuốt nước bọt, hỏi: "Cô... nghĩ kĩ chưa?" Tiểu Khổng quay mặt lại. Cô có thói quen trước khi nói chuyện thể nào cũng quay mặt như tỏ rõ quyết tâm. Tiểu Khổng nắm thành giường, nói: "Em nghĩ kĩ rồi. Còn anh?" Vương im lặng hồi lâu. Lúc cười, lúc không, nụ cười trên khuôn mặt đến rồi lại đi, cứ đi đi lại lại ba bốn lần, cuối cùng anh nói: "Cô biết đấy, tôi thì không quan trọng. Chủ yếu là cô." Để nói ra câu ấy Vương phải mất một thời gian dài, Tiểu Khổng phải chờ đợi. Trong khoảng thời gian dài đó, cô luôn lấy ngón tay sờ nắn lớp da nhân tạo trên giường, lớp da nhân tạo bị Tiểu Khổng sờ nắn kêu

ken két. Nghe Vương nói vậy, Tiểu Khổng hiểu ý, ý anh còn hơn cả “anh nghĩ kĩ rồi.” Tiểu Khổng thở dốc ở kia. Rất nhanh chóng, toàn thân nóng lên. Cô bỗng cảm thấy trong người có sự biến đổi tinh tế và sâu sắc, một tình trạng không dám tự hóa giải. Tiểu Khổng đứng dậy, đi đến trước mặt Vương. Anh cũng đứng dậy, bàn tay hai người như cùng một lúc chạm vào mặt nhau. Và đôi mắt. Sờ mắt nhau, bỗng cả hai cùng khóc. Trước khi sự việc này xảy ra không hề có dấu hiệu nào, cả hai không hề chuẩn bị trước. Cả hai cùng dồn ánh mắt lên đầu ngón tay. Nước mắt bao giờ cũng gây xúc động lòng người, dự báo hành động tiếp theo. Họ hôn nhau, nhưng vụng về. Mũi chạm mũi, vội vã tránh ra. Tiểu Khổng thông minh hơn, quay mặt đi. Thật ra thì Vương cũng không ngu дại, theo hơi thở của Tiểu Khổng, Vương tìm thấy cặp môi cô, cuối cùng họ hôn nhau. Đó là nụ hôn đầu tiên của hai người, cũng là nụ hôn đầu tiên của mỗi người, không nồng nhiệt, mà pha chút sợ hãi. Vì sợ hãi, hai người lại tách nhau, nhưng cơ thể dựa vào nhau, chừng như dính chặt. So với lần môi tiếp xúc, họ càng chú ý, càng thích thú cái “hôn” của cơ thể hơn, cả hai dựa vào nhau. Cảm giác dựa vào nhau thật dễ chịu. An toàn biết bao, yên tâm biết bao, thật biết bao. Dựa vào nhau để sống. Vương

Ôm Tiểu Khổng vào lòng, như thô bạo. Tiểu Khổng đang muốn hôn lại, Vương quá kích động, anh nói: “Về Nam Kinh nhé! Tôi đưa em về. Về Nam Kinh, tôi sẽ mở tiệm, mở một tiệm. Tôi sẽ để em làm bà chủ.” Lời lê lộn xộn. Tiểu Khổng giậm chân, nói: “Hôn đi, hôn nữa đi... Anh hôn em đi!” Lần này hôn rất lâu, cái hôn bước qua hai thế kỷ. Tiểu Khổng vẫn là Tiểu Khổng, kĩ tính, sau cái hôn kéo dài hình như cô nghĩ đến chuyện gì đó, lấy cái đồng hồ đeo tay báo giờ, ấn nhẹ. Cái đồng hồ nói: “Lúc này là không giờ hai mươi phút, giờ Bắc Kinh.” Tiểu Khổng để cái đồng hồ vào tay Vương. Lại khóc. Cô kéo dài tiếng khóc, nói to:

“Năm mới rồi! Thế kỉ mới rồi!”

Năm mới rồi! Thế kỉ mới rồi! Vương nói chuyện tình yêu. Với Vương, tình yêu là mục tiêu. Cuộc đời anh đã xác định rõ: làm việc thật tốt, gom đủ tiền, về quê mở một cửa hàng, sớm để Tiểu Khổng làm bà chủ. Vương biết, chỉ cần không lười biếng thì mục tiêu ấy sẽ có ngày thực hiện. Vương tin như vậy vì anh có lối, anh tin vào tay nghề của mình. Anh có điều kiện tốt. Cứ sờ tay anh .. anh biết, vừa to, vừa dày. Là bàn tay .. tuy dây thịt rộng mở. Khách của Vương đều biết, mỗi lần anh xả cảng thẳng không phải bắt đầu từ cổ mà là từ mông. Đôi bàn tay đầy thịt của anh nắm chặt hai bên mông

khách, lay lay, xương của khách như rã rời. Tất nhiên không phải là rã rời thật, mà là có cảm giác, lúc tốt có thể phóng điện. Trời sinh ra Vương là để làm nghề tẩm quất, cho dù mắt không bị làm sao thì anh cũng dành cho nghề tẩm quất. Tất nhiên bàn tay lớn không có tác dụng, thịt trên bàn tay nhiều cũng không có tác dụng. Có tác dụng nhất vẫn là lực trên bàn tay. Vương cao lớn, đầu to, có sức khỏe, sức trên đầu ngón tay khéo léo nhẹ nhàng. Khéo léo nhẹ nhàng là điều vô cùng cần thiết, nó thể hiện được chất lượng của sức mạnh: đều đặn, mềm mại, sâu, không bị nhói buốt, nếu không đủ mạnh thường phải cố lên gân. Người tẩm quất mà phải lên gân là không hay, nhất định khách bị đau. Cái đau rơi lên bắp thịt, không cẩn thận sẽ làm khách bị thương. Sức mạnh tẩm quất cuối cùng vào sâu ba phân, trầm uất, chìm lắng, hùng hồn, tất nhiên còn phải thấu triệt, lan tỏa vào từng thớ thịt. Có đau, nhưng cùng với tê dại, còn phải cương lên. Khoan khoái dễ chịu không thể nói bằng lời. Hiệu quả là ở đấy. Ngón tay của Vương thô, bàn tay dày, đủ sức, hai bàn tay mạnh mẽ, điểm huyệt chuẩn xác, một khi điểm trúng thì chẳng cần bao nhiêu sức cũng bị anh “tóm gọn”. Hễ “tóm” được thì dù có giày vò thế nào cũng chịu được. Chính vì tay nghề của Vương nên có nhiều khách đến lần thứ hai, thứ ba và thành khách quý, phần lớn đến theo yêu cầu, khách

qua đêm cung nhiều. Cứ thế, tiền lót tay của anh cũng nhiều hơn những người khác. Đồng nghiệp đều biết anh thu nhập hơn hẳn họ, anh có tiền để chơi cổ phiếu. Sàn chứng khoán Thượng Hải và sàn chứng khoán Thâm Quyến đều có vốn của anh.

Nhưng Vương cũng có chuyện rắc rối. Chuyện rắc rối của anh là ở cổ phiếu. Nếu nói có tiền, Vương là người cũng có một ít. Nhưng anh tính toán, với một ít tiền về Nam Kinh mở một cửa hàng cũng chỉ tạm tạm. Muốn cửa hàng tươm tất một chút, biện pháp tốt nhất là chung vốn. Nhưng anh không muốn chung vốn với ai. Chung vốn sẽ thế nào? Chung vốn rồi Tiểu Khổng sẽ là bà chủ của ai? Tiểu Khổng làm bà chủ không thật thoái mái. Thà cứ chờ ít lâu nữa còn hơn để Tiểu Khổng không thoái mái về chuyện bà chủ, Anh đã quyết tâm, không có gì thay đổi. Bản thân anh không quan tâm đến “ông chủ”, nhưng anh không muốn qua loa xong chuyện đối với Tiểu Khổng. Người ta đã cho anh cả con người, liệu có dễ dàng không? Để đền đáp, anh phải để Tiểu Khổng làm bà chủ. Chỉ cần cô ngồi trong cửa hàng, uống nước, cắn hạt dưa thì Vương này làm việc vất vả đến ộc máu cũng cam lòng.

Vương đã bỏ tiền vào cổ phiếu như thế nào? Nói ra cũng chỉ vì yêu. Yêu là gì? Vương

hiểu, hiểu rõ, cũng vì một điểm, ấy là đau lòng. Vương đau lòng vì Tiểu Khổng. Nói cụ thể hơn, đau lòng vì đôi bàn tay Tiểu Khổng. Tuy cùng ở Thâm Quyến, Vương và Tiểu Khổng không cùng làm việc với nhau, thật ra rất ít gặp nhau. Dù có gặp, thời gian cũng như hai đầu ngón tay chạm nhau, chỉ là một cái hôn. Tiểu Khổng rất thích hôn. Cô rất thích hôn, thời gian hôn quả là không đủ. Về sau khá hơn, ngoài những cái hôn ra họ còn một chút thời gian rỗi rã, một chút vui vẻ. Ví dụ, chải tóc cho nhau, hoặc nghiên cứu bàn tay của nhau. Tay Tiểu Khổng bé nhỏ, mềm, đầu ngón tay thon, ngón tay như cái lá hành, nhất định như thế rồi. Nhưng tay cô có khiếm khuyết. Ngón giữa, ngón trỏ, ngón cái các khớp nổi u. Không có cách nào khác, ăn bát cơm của nghề tẩm quất liệu có bàn tay nào không như thế? Nhưng Vương nhận ra ngay bàn tay Tiểu Khổng không bình thường. Xương ngón tay cô không thẳng. Bắt đầu từ đốt thứ hai ngón tay của cô lệch về một bên. Vương nắn lại, thẳng thì có thẳng, nhưng buông ra nó lại lệch về một bên. Ngón tay của Tiểu Khổng đã biến dạng nghiêm trọng. Như thế có còn gọi là tay nữa không? Như thế có phải là tay không? Cô tự biết mình, cô ngượng, muốn rút tay lại. Vương cứ nắn nót, liệu cô có thể rút lại không? Vương cứ nắm bàn tay Tiểu Khổng, sững sờ.

Người Tiểu Khổng vừa bé nhỏ vừa gầy, nói gì thì nói cô không nên làm nghề tẩm quất này. Khách thì đủ loại, có những khách tốt, hễ dụng vào là ngứa, hestate dụng vào là đau; cũng có những khách không như thế, da trâu, thịt trâu, chịu đựng được sức mạnh. Nếu nhẹ, khách cảm thấy không đă, nghiến răng nghiến lợi nhắc nhở: “Mạnh tay vào, mạnh nữa.” Những khách như vậy Vương đã từng gặp, điển hình nhất là một thanh niên đến từ châu Phi. Người anh em đến từ châu Phi này nói tiếng Trung Quốc không sỏi, nhưng có ba tiếng nói rất rõ: “Mạnh tay vào!” Sau một tiếng đồng hồ, ngay cả người khỏe như Vương cũng mệt vã mồ hôi. Chắc chắn ngón tay Tiểu Khổng bị biến dạng vì những cố gắng như thế. Với cơ thể của cô, với những ngón tay của cô, làm sao chịu nổi ngày nào cũng phải cố gắng như thế? Làm sao chịu được mỗi ngày mười bốn, mười lăm tiếng đồng hồ?

“Mạnh tay vào, mạnh nữa!”

Vương cầm cổ tay Tiểu Khổng, sờ các ngón tay của cô, lòng những tan nát. Bỗng anh duỗi bàn tay Tiểu Khổng, áp lên khuôn mặt mình. Vô vô miệng. Tiểu Khổng hoảng quá, không biết anh làm chuyện gì. Lúc hiểu ra thì đã muộn. Vương cứ hít hà, hit hà mãi. Tiểu Khổng cố rụt lại, cuối cùng ôm đầu anh vào lồng ngực. Cô khóc: “Anh làm cái trò gì thế? Liên quan gì đến anh?”

Vương ném tiền vào thị trường cổ phiếu mang tinh đỏ đen, thật ra lúc đầu anh cũng do dự. Nghĩ đến bàn tay Tiểu Khổng anh lại sốt ruột làm giàu, chỉ mong sau một đêm sẽ phát tài to. Nhưng cái năm tiền lên cơn điên, kê ngón tay vẫn chỉ là kê ngón tay, tất cả chỉ có tám. Một năm đã qua đi nửa năm, tầm mắt của Vương đã mở, chợt nghĩ đến cổ phiếu. Năm ấy tiền phát điên, nhưng có điên thế nào đi nữa thì cũng chỉ là cơn điên nhỏ. Điên lớn không gọi là tiền, mà gọi là phiếu, cổ phiếu. Cổ phiếu nếu lên cơn điên, không phải là đỉnh cao và gấp đôi, nó sẽ đội đất mà lên như hành nẩy mầm. Trong lúc làm việc thường được nghe khách bàn chuyện cổ phiếu, có ấn tượng quái dị đối với cổ phiếu, ấn tượng ấy thật thân thiết, lại âm u, như ma quái, lại rất hiện thực, thật khó tin. Nếu cần tổng kết, hoàn toàn có thể khái quát cổ phiếu là thế này: Tiền bay ở trên trời, không cần cung chǎng sao, tiền bò trên mặt đất, không nhặt cũng chả sao, tiền quẫy trong lồng không tranh cướp chỉ có thể nói anh là thằng ngốc. Tại sao không thử một phen? Tại sao không? Nếu nói ngày mai cổ phiếu là con khỉ chọc trời vậy thì, sang ngày kia anh không thể đưa Tiểu Khổng bay về Nam Kinh được sao? Anh ngoái lại, rướn lông mày, ngửa mặt lên trời. Anh ôm tất cả số tiền gom góp bấy lâu, ném đánh xoảng vào cổ phiếu.

Vương vào kho không gặp thời. Kho vẫn đầy. Anh vào thì cổ phiếu đảo chiều. Tất nhiên anh hoàn toàn có thể rút khỏi thị trường cổ phiếu. Nếu rút ra, anh cũng không thua thiệt quá nhiều. Song đối với anh, thua thiệt một hào cũng không thể chấp nhận. Tiền của anh không phải là tiền, mà là những viên thịt to như hạt đỗ ở đốt ngón tay. Là xương biến dạng. Là thức hết đêm này đến đêm khác. Là những tiếng “mạnh tay vào”. Là ngón tay cái mỏi rồi chuyển sang ngón tay trỏ. Là ngón tay trỏ mỏi rồi chuyển sang ngón giữa. Là ngón giữa mỏi rồi chuyển sang khuỷu tay. Khuỷu tay mỏi rồi chuyển sang ngón cái. Là máu là mồ hôi. Anh không để thiệt. Anh chờ đợi. Anh không nghĩ đến phát tài, dù sao thì cũng phải bảo toàn vốn. Anh bị ý nghĩ bảo toàn vốn kéo vào vực sâu vô biên. Anh bị một kẻ điên không hình hài, không tiếng nói, suốt đời không thấy mặt tóm chặt, kẹp chặt cửa sinh mệnh.

Thị trường cổ phiếu vẫn chưa ngóc đầu lên, nó vẫn nằm trên mặt đất. Lăn lộn, cọ rứt, trừng mắt, nhổ nước bọt, vẫn không chịu đứng dậy. Mẹ kiếp mà. Mẹ kiếp mà! Thị trường cổ phiếu có thể điên như thế được sao? Ai làm nó điên? Vương nghiêng đầu, những lúc rồi anh ôm cái dài. Từ trong dài anh học được một từ, từ “bàn tay vô hình”. Xem ra, bàn tay vô hình kia bị ai đó đùa giỡn, bị ai đó làm cho phát

điên. Đằng sau bàn tay vô hình ấy nhất định có một bàn tay, nó cũng vô hình như vậy nhưng lớn hơn, mạnh hơn, điên hơn. Tay của anh cũng không trông thấy, cũng là bàn tay không trông thấy, nhưng so sánh hai bàn tay không trông thấy của anh với hai bàn tay vô hình kia, bàn tay anh quá nhỏ bé, quá yếu ớt. Anh là con kiến, hai bàn tay kia một là trời, một là đất, chỉ cần một bàn tay là có thể tóm cổ anh đưa từ Thâm Quyến đến Uruguay. Vương không vô tay, chỉ có thể bẻ đốt ngón tay, bẻ chơi. Đốt ngón cái kêu hai tiếng, những ngón khác kêu ba tiếng. Cộng tất cả là hai mươi tám tiếng, tiếng kêu cục cục, có thể ngang với một tràng pháo.

Tiền là kẻ điên. Một khi phát điên Vương lại có tiền, hễ phát điên Vương lại không còn tiền.

“Tôi mỏi mệt lăm rồi, quay về chỉ có bọc hành lí trống rỗng.” Đây là lời bài ca xưa cũ, Vương biết hát. Cuối năm 2001 anh về đến Nam Kinh, bên tai anh văng vẳng bài ca đó. Anh cúi đầu ủ rũ. Nhưng theo một ý nghĩa khác, anh lại vui mừng khôn xiết - cuối cùng thì Tiểu Khổng theo anh về. Tiểu Khổng không về Bạng Phụ, mà bí mật về Nam Kinh với anh. Ý nghĩa của chuyện này đã rõ. Mẹ của anh vui chỉ thiếu nước nhảy lên. Con về, con về! Bà dành cái giường của mình và chồng, đưa con

vào bếp. Ở trong bếp, bà ghé vào tai con: “Ngủ với cô ấy đi, ngủ với cô ấy đi. Tỉnh dậy cô ấy còn đi đâu được nữa.” Vương nghiêng mặt, bức mình. Anh không thích cái dung tục của mẹ. Cả đời bà không thay đổi nổi tính tham lam. Anh rướn lông mày mặt triu nặng. Có những việc chỉ làm thế này, không thể làm khác.

Anh và Tiểu Khổng ở nhà cho đến rằm tháng giêng. Khi sắc Tiểu Khổng ngày một đẹp hơn. Mẹ anh luôn miệng khen cô xinh đẹp, da dẻ trắng mịn, bà nói không biết thủy thổ Nam Kinh tốt hơn Thâm Quyến đến mức nào, Tiểu Khổng ở nhà ta mỗi ngày một đẹp thêm. Để chứng minh, bà cầm bàn tay Tiểu Khổng sờ mu bàn tay của cô. “Phải thế không? Con nói xem, phải thế không nào?” Đúng vậy. Tiểu Khổng cũng cảm thấy, da thịt trên khuôn mặt căng đầy, trơn láng. Nhưng cuối cùng Tiểu Khổng là một cô gái, bỗng hiểu được nguyên nhân của sự thay đổi. Cô ngượng, bắt đầu hoang sợ. Hoảng nhưng không sợ, mà là bất động. Bất động. Người cứng đơ. Nửa người trên thẳng đuột. Một tay nắm chặt, ngón cái vùi vào trong, có nắn chặt. Người mù có nhược điểm không trông thấy bản thân, bất luận bí mật nào cũng đều nghi ngờ người khác đã trông thấy, không còn đất che đậy. Tiểu Khổng cảm thấy thời kì đẹp mê hồn của mình đã bị người khác trông thấy.

Vương không bỏ phí thời gian. Anh lợi dụng những lúc bố mẹ vắng nhà, kịp thời đưa câu chuyện về chủ đề chính. Anh nói: "Hay là, chúng ta đừng đi nữa?" Tiểu Khổng không nói đồng ý, cũng không nói không, chỉ nói: "Ở Thâm Quyến còn đồ đặc." Vương suy nghĩ giây lát rồi nói: "Về đây một chuyến." Nhưng anh bỗng sung: "Có phải mua hai vé tàu không?" Tiểu Khổng nghĩ cũng đúng. Nhưng vẫn không nỡ, cô nói thêm: "Hay là để em đi một mình?" Vương cầm bàn tay Tiểu Khổng, im lặng hồi lâu, nói: "Đừng đi nữa." Tiểu Khổng nói: "Chỉ vài hôm thôi mà." Vương lại im lặng, cuối cùng anh nói: "Một ngày anh cũng không muốn xa em. Em đi, coi như anh mù lần nữa." Câu nói thật nặng nề. Anh là con người sống có trách nhiệm, cách nghĩ thế nào nói thế ấy của anh nghe ra hết sức nặng nề. Tiểu Khổng không biết phải trả lời thế nào, cô suy nghĩ hồi lâu. Hạnh phúc quả là vô bờ bến, lên trời xuống đất. Máu bốc lên mặt. Máu bốc trong lòng. Ôi, máu toàn thân dồn cả lên mặt, khí sắc liệu không tốt được sao? Tiểu Khổng kéo tay Vương, rất tự hào nghĩ, lúc này nhất định mình rất đẹp. Nghĩ như vậy, Tiểu Khổng không những tự hào mà còn lấy làm tiếc anh không trông thấy khí sắc của cô, cái đẹp của cô anh cũng không thấy, suốt đời không trông thấy. Nếu trông thấy không biết anh thích đến mức nào. Đáng tiếc vẫn là đáng tiếc. Tiểu Khổng tự

nhủ, không thể tham, bây giờ tốt lắm rồi, không thể quá tham. Dù nói thế nào đi nữa thì cô cũng là người con gái có tình yêu.

Tiểu Khổng ở lại. Vấn đề này vừa được giải quyết, Vương lại có tâm tư khác. Lúc đầu anh định đưa Tiểu Khổng về Nam Kinh để làm bà chủ. Nhưng cửa hàng của anh ở đâu? Cửa hàng của anh hiện tại ở đâu? Vào lúc đêm khuya thanh vắng anh nghe tiếng thở đều đều của Tiểu Khổng, lại sờ mồi ngón tay của cô - thật ra đấy là tám kẽ ngón tay lệch - mà không sao ngủ nổi. Anh cứ chập chờn không ngủ được, anh mơ cũng chập chờn.

Sau vài hôm do dự, anh bấm điện thoại vào máy cầm tay của Sa Phục Minh. Nói về quan hệ sâu nặng dài lâu giữa anh và Sa Phục Minh, từ nhỏ hai người đi học với nhau, cho đến khi bạn tốt nghiệp đại học, anh học chuyên ngành tẩm quất đông y. Điều duy nhất không giống nhau là, sau ngày tốt nghiệp Vương đi Thâm Quyến, Phục Minh đi Thượng Hải. Mới đây mà hai người lại về Nam Kinh. Cơ may cũng không giống nhau. Phục Minh trở thành ông chủ, còn Vương vẫn đi làm thuê. Có thể những khối thịt trên ngón tay của Phục Minh đã biến mất rồi chăng?

Cú điện thoại rất đau khổ đối với Vương. Năm ngoái hay là năm kia? Vào năm kia, khi

trung tâm tẩm quất của Phục Minh vừa khai trương, Phục Minh vội chiêu binh mãi mã, gọi điện thoại về Thâm Quyến. Anh ta mong Vương quay về. Phục Minh biết tay nghề của Vương, có Vương coi như có trụ chính, có thương hiệu, có tiếng, làm ăn sẽ lên nhanh. Để kéo Vương về, Phục Minh sẵn sàng dành cho anh một tỉ lệ vốn mà anh không thể lập cơ sở riêng, giữ thể diện cho Vương. Có thể nói Phục Minh không lấy tiền của Vương. Mà chung vốn cũng được. Phục Minh nói rõ, anh ta muốn để Vương làm sang của hàng. Vương từ chối. Thâm Quyến đang hồi dễ kiếm tiền, chuyển làm gì? Nhưng Vương cũng biết, nguyên nhân chính không ở đây. Nguyên nhân chính ở tâm trạng của anh. Vương không muốn làm thuê cho bạn học cũ. Bạn học cũ trở thành cấp trên, thật sự xấu hổ.

Rượu dâng không uống đi uống rượu tội. Lúc mời thì không về, bây giờ ngược lại đến gõ cửa nhờ vả. Cũng là đến, nhưng lúc này khác trước xa. Tất nhiên Vương hoàn toàn không cần cầu cạnh, trung tâm tẩm quất ở Nam Kinh này nhiều vô kể, đến đâu mà chả được. Vương nhớ đến Phục Minh, nói cho cùng vẫn là vì Tiểu Khổng.

Con người Tiểu Khổng cũng thật lí thú, ở đâu cũng được, có điều không nịnh hót lấy lòng, rất keo kiệt, bảo là bùn xỉn cũng đúng.

Tiền một khi vào tay cô sẽ kẹp ngay vào nách, có dùng súng liên thanh cũng không lấy nổi. Nếu là bạn bình thường, Vương không thể chấp nhận cái tính ấy, nhưng nghĩ lại, Tiểu Khổng sớm thành vợ mình, cái tật ấy không còn là tật, không phải là keo kiệt, mà gọi là biết thu vén. Hồi còn ở Thâm Quyến, vì keo kiệt, bùn xỉn Tiểu Khổng không xử lí tốt quan hệ với chủ. Quan hệ người tẩm quất với chủ luôn luôn quan trọng và rất đặc biệt. Theo một ý nghĩa nào đó, người tẩm quất có quan hệ tốt với chủ hay không, trực tiếp liên quan đến sự sinh tồn của người mù. Chủ không phải là người mù, chỉ có thể là người lành lặn. Mắt họ sáng. Khách bước vào, là phú ông hay kẻ nghèo hèn, những ông chủ, bà chủ này đều nhận biết. Phú ông thì phân cho ai, kẻ nghèo thì phân cho ai, ở đây có sự phân biệt rõ ràng. Ai cũng phải nịnh chủ. Người tẩm quất mong kiếm chút tiền lót tay. Mỗi ngày cùng làm tám tiếng, kết quả không giống nhau, cái lí chính là ở chỗ này. Tất nhiên, nhà hàng có qui luật của nhà hàng, vận động theo thứ tự. Nhưng thứ tự có tác dụng gì? Thứ tự luôn luôn do con người khống chế. Ví dụ, anh phải đi nhà vệ sinh chứ? Đúng lúc anh đi nhà vệ sinh thì có một đại gia đến, nếu chủ chiếu cố đến anh, sẽ bảo đại gia kia ngồi chơi, uống một li trà, như vậy có gì gọi là phá luật? Không. Chờ cho anh đi vệ sinh xong, nhẹ nhàng ra, đại gia sẽ đến tay anh.

Ngược lại, anh vừa vào đến cửa nhà vệ sinh, chủ liền xếp cho người khác làm, anh từ nhà vệ sinh hối hám bước ra, vị đại gia kia đã nằm lên giường người khác và đang nói cười. Liệu anh nói được gì? Anh chẳng nói được gì. Cho nên, phải có quan hệ tốt với chủ. Mắt chủ nhìn vào anh, trong thế giới của anh chô nào cũng sáng mắt, liệu anh sống thế nào? Làm thế nào để có quan hệ tốt với chủ? Thật đơn giản, chỉ một chữ, “đút”. “Đút” gì? Chỉ một chữ: tiền. Đối với hành vi ấy, qui chế của nhà hàng vô cùng nghiêm khắc, tuyệt đối cấm. Nhưng những người tắm quất đâu có bị chữ nghĩa trên trang giấy khóa chân khóa tay? Họ tìm mọi cách để chủ nhận. “Một chút thôi mà!” Mắt không phải là thứ bình thường, ai không sợ? Người tắm quất chỉ mong đôi mắt nhà chủ có thể mở một bên, nhắm một bên. Giữa một bên nhắm một bên mở, người mù có thể để cuộc sống qua đi một cách trôi chảy.

Tiểu Khổng keo kiệt, cô không đút. Cô tìm cho mình một lý thuyết về sự keo kiệt, cô rất tự hào nói với Vương, cô cầm tinh con trâu vàng, thích tiền, thiếu tiền như thiếu dưỡng khí, thở cũng thô hơn bình thường. Tất nhiên đấy là nói đùa. Vì chuyện này mà cô nhiều lần bàn với Vương. Thật ra không phải cô keo kiệt, chủ yếu vì tức mình. Tiểu Khổng nói, tôi là người mù vất vả kiếm ăn, cho dù “đút” vào hốc mắt

của họ cũng không. Vương hiểu, nhưng trong lòng lại thở than, ngốc quá! Vương cười, hỏi: “Trong bóng tối em thua thiệt nhiều thứ, em có biết không?” Tiểu Khổng vui vẻ trả lời: “Biết chứ. Bùn xỉn một chút chả phải được bù lại rồi sao?” Vương chỉ còn biết ngửa cổ kêu trời. Tiểu Khổng tính toán như thế đó! “Em ấy à...” Anh ôm Tiểu Khổng vào lòng, cười nói: “Chẳng biết gì sất.”

Vương biết, Tiểu Khổng đi đến đâu cũng bị thiệt thòi, đi đến đâu cũng bị bắt nạt, ức hiếp. Đừng chỉ thấy cô ăn nói cứng rắn, ở Thâm Quyến chỉ có ông trời mới biết cô thầm chịu nhịn nhục thế nào. Keo kiệt bủn xỉn chỉ là một mặt, chủ yếu Tiểu Khổng là con người khí khái, người khí khái không tránh khỏi khổ. Cuối cùng Vương xác định phải làm thuê cho bạn học cũ, lí lẽ là ở đây. Dù nói thế nào đi nữa chủ là bạn, là bạn học, Tiểu Khổng sẽ không bị ức hiếp. Không ai dám ức hiếp cô.

Vương cầm điện thoại lên, bấn số máy di động của Phục Minh, gọi: “Phục Minh đấy à?”

Nghe thấy tiếng Vương, Phục Minh hết sức vui mừng, nhiệt tình tràn lỗ tai Vương. Nhưng Phục Minh nói ngay: “Xin lỗi đang bận, hai mươi phút nữa gọi lại nhé.”

Vương tắt máy, nhếch mép cười. Phục Minh tại sao có thể quên anh, anh ta cũng mù,

mù cấp B-1, mù chính tông, mù thật sự. Người mù là vậy, không trông thấy gì ngay bên cạnh, nhưng cách mươi vạn tám nghìn dặm thì trông thấy, nhất là qua điện thoại. Phục Minh không bận, anh đang ở tiền sảnh. Những âm thanh trong máy bảo như thế. Đối với Vương, tiền sảnh và phòng tắm quắt có sự khác nhau, giống như mông bên phải và mông bên trái bề mặt không có gì khác nhau, nhưng ở giữa cách một khe lớn. Cái thằng Phục Minh làm việc ngày càng không giống người mù. Nó khá lên rồi, có tương lai tiền đồ rồi.

Vương rất tức. Nhưng anh không để cái tức lây lan. Hai mươi phút sau, vẫn là Vương gọi điện cho Phục Minh.

“Ông chủ Phục Minh đấy à, làm ăn khá chứ.” Vương nói

“Tạm tạm, đủ bát ăn.”

“Tôi muốn đến ăn cơm với bạn học đây.”
Vương nói.

“Tức cười!” Phục Minh nói: “Cậu ở Thâm Quyến bao nhiêu năm nay, mang sườn to không nói làm gì, chân to, cánh tay cũng to ra đấy. Cậu đến ăn cơm ở chỗ tôi à? Cậu không ăn cái cửa hàng tôi là ơn trời lắm rồi.” Phục Minh tỏ ra biết ăn biết nói, càng ngày càng giống với người sáng mắt.

Vương chưa kịp bực với Phục Minh, vội nói: “Đúng vậy. Tớ đang ở Nam Kinh. Nếu tiện, tớ đến chở cậu một lát. Nếu không tiện, tớ sẽ nghĩ cách khác.”

Phục Minh biết Vương không nói đùa. Phục Minh châm một điếu thuốc, bắt đầu nói chuyện nghiêm túc: “Thế này nhé, tiêu dùng ở Nam Kinh thì cậu biết rồi đấy, không thể so với Thâm Quyến. Mỗi khách sáu mươi phút, khách quý bốn mươi lăm đồng, cậu lấy mươi lăm. Mỗi tháng làm hơn một trăm giờ, cậu lấy mươi sáu. Nếu một trăm năm mươi giờ, cậu lấy mươi tám. Không có tiền thưởng. Người Nam Kinh không quen thưởng, cậu biết rồi đấy.”

Vương biết. Anh cười ngượng, nói: “Tớ còn nuôi thêm một miệng nữa.”

Phục Minh hiểu ra, cười: “Cái thằng này được lắm... Mắt thế nào?”

“Như tớ, cấp B-1.” Vương nói.

“Được lắm.” Phục Minh nói: “Cái thằng này giỏi lắm.” Phục Minh cười rồi cao giọng, hỏi: “Cưới chưa?”

“Chưa.”

“Thế thì được. Nếu cưới rồi thì tớ không có cách nào. Cậu biết đấy, ăn, ở đều do tớ. Nếu hai người cưới nhau rồi, tớ thuê cho hai

người một căn hộ, tớ không chi nổi. Chưa cưới thì tốt, cậu ở chung trong khu tập thể nam, cô ấy ở khu tập thể nữ. Thế có được không?"

Vương tắt máy, quay sang nói với Tiểu Khổng: "Ngày mai chúng ta đi. Em đi xem, nếu có thể ngày kia chúng ta đi làm."

Tiểu Khổng nói: "Được thôi!"

Theo kế hoạch trước đấy, Vương không vội đi làm. Hồi còn ở Thâm Quyến, hai người đã bàn với nhau, nhân nghỉ Tết nghỉ thêm ít ngày, coi như tuần trăng mật. Kế hoạch của họ là thế, nếu đến ngày cưới thì làm đơn giản một chút. Đám cưới của người mù giá như làm to thì mình cũng không trông thấy, tốt nhất đừng để người khác thấy. Anh nói: "Tết này anh sẽ để em ngâm trong ống mật ba mươi ngày." Tiểu Khổng rất ngoan ngoãn nói: "Vâng, em nghe theo lời đức lang quân."

Sự thật thì tuần trăng mật của Vương và Tiểu Khổng không đến hai mươi hôm, Vương thay đổi ý định có nguyên nhân thực tế. Kì thật anh ở cái nhà ấy không được lâu, anh không thể yên ổn với cậu em trai. Nói ra cũng thật lí thú, em trai của Vương là một người thừa. Lúc sinh nó đã có quốc sách kế hoạch hóa gia đình, nó đến được với thế giới này là nhờ đôi mắt của Vương. Lúc thằng em ra đời thì Vương đã hiểu biết, anh nghe thấy tiếng cười vui của

cha mẹ. Vương trẻ con cũng phấn khởi, là sự giải thoát triệt để. Đồng thời cũng là sự chua xót, anh không thể giải thoát nổi sự ghen tị. Có lúc Vương ôm hận, ý nghĩ thâm độc cũng đã từng thoáng hiện. Là bởi ý nghĩ thoáng qua đó, cho nên đến tuổi trưởng thành Vương không thể xua nổi sự yêu thương đối với thằng em trai, nếu chết thay cho nó anh cũng sẵn sàng. Mồng một tháng năm năm ngoái thằng em lấy vợ, trước hôm cưới, nó gọi điện về Thâm Quyến, nói với anh bằng giọng đùa đùa: "Anh, em cưới trước nhé, không chờ anh nữa đâu." Thằng em vui mừng, vui mừng đến độ căng thẳng, người run lên. Vương nắm chặt tay, hổng rồi, ngồi tàu hỏa về Nam Kinh liệu có kịp không? Lập tức nghĩ ngay đến máy bay, nhưng lại xót. Đang định nói với em: "Anh đi mua vé máy bay ngay." Chưa dứt lời thì cái đa nghi giúp anh: đâu phải thằng em mong anh mù này đến lễ cưới của nó? Anh liền nói: "Chao ôi, sao mày không nói sớm với anh?" Thằng em nói: "Không sao, anh ở xa về làm gì, chỉ cưới thôi, em báo cho anh biết." Thằng em nói vậy Vương hiểu ra ngay, nó chỉ muốn tiền mừng, không còn ý gì khác. Rất may bản thân đa nghi, nếu không, sẽ làm mất mặt thằng em. Vương nói một thoi một hồi những lời chúc mừng rồi vội cúp máy. Sau đấy, người như ốm, gân cốt như có ai rút mất. Vương một mình ra ngân hàng, một mình tìm bưu điện, gửi cho

thằng em hai chục nghìn nhân dân tệ. Định gửi cho em năm chục nghìn, vì thương nó, vì tổn thương lòng tự trọng, Vương rất tức giận, trong người vẫn còn trái tim. Anh nghiến răng, suy nghĩ một lúc. Hành động của anh như đánh cược, như dứt khoát, gửi hai chục ngàn đi rồi, tấm lòng anh em là đây chăng. Nhân viên bưu điện là nữ, cô ta nhận tiền, rồi nói: "Tiền này của anh kiếm được đấy à?" Anh đang buồn, tâm trạng rối bời, muốn nói với cô nhân viên bưu điện: "Không phải tiền ăn cắp đâu." Nhưng anh là con người có đạo đức, với lại, anh cũng hiểu, trong lời nói của cô nhân viên có ý khen. Anh cười, nói: "Đúng vậy, là đôi mắt của tôi, tay trái ăn cắp của tay phải." Anh tự trào, châm biếm. Cô nhân viên cười, các nhân viên bưu điện khác cũng cười. Anh nghĩ, mọi người đang nhìn mình. Cô nhân viên khom người, đặt tay lên cánh tay Vương, vô vỗ: "Thật tuyệt vời, mẹ anh nhận được khoản tiền này nhất định phấn khởi lắm." Vương cảm ơn những tiếng cười, cảm ơn cô nhân viên bưu điện chạm vào cánh tay anh, một luồng hơi ấm chuyền vào tim, rất thô, rất mạnh, không kịp đề phòng, suýt nữa thì anh bật khóc. Em trai của anh ơi, em trai của anh ơi, em không bằng đám người không quen biết này. Anh không làm em phải ngượng mặt, như thế được không? Được không? Được không?"

Sau ngày về Nam Kinh, Vương biết nhiều chuyện không phải là ý định của em trai, là do người con gái tên là Cố Hiểu Ninh làm em trai anh h胡 hỏng. Anh đã nghe ra, Hiểu Ninh là người con gái vênh mặt hất hàm sai khiến chồng, nói tiếng Thành Nam, hế mở miệng là đặc giọng điêu toa. Không phải là loại người tốt. Thằng em cũng vậy, lấy vợ rồi trở thành con người vô dụng, việc gì cũng do vợ xếp đặt. Không thể thế. Chỉ trong một giây Vương liền tha thứ cho thằng em. Mọi nỗi giận dữ đều chuyển dịch. Hé nghe thấy tiếng Hiểu Ninh lòng anh như lửa đốt.

Vương lo lắng cho em trai mình. Thằng em không có việc làm, Hiểu Ninh cũng không có việc làm, hai người sống bằng cách nào? May mà cha của Hiểu Ninh là bộ đội, nhà cửa cũng rộng rãi, nếu không, hai vợ chồng cũng không có chỗ trú chân. Nhưng cả hai vợ chồng rất có bản lĩnh, sống như thần tiên, hôm nay đi xem phim, ngày mai ngồi quán trà, ngày kia đi hát Karaoke. Trên người Hiểu Ninh còn thơm mùi nước hoa. Tại sao họ không buồn? Làm sao sống qua ngày?

Vương xa gia đình đã lâu, mười tuổi đi học, ở trường, học cho đến ngày tốt nghiệp đại học. Sau khi tốt nghiệp đi Thâm Quyến. Vương xa gia đình từ năm mười tuổi, chỉ thỉnh thoảng mới liên hệ về. Em trai là người thế nào, thật

ra anh cũng không hiểu rõ. Chỉ biết hồi nhỏ nó là đứa trẻ ngang bướng, không hiểu tại sao nó lại lấy được cô vợ này. Hãy nghe Hiểu Ninh nói chuyện với chồng: "Nói mò." "Mù à." Cô ta không chút kiêng dè. Nghe thấy những lời dạy bảo như thế Vương rất không vui. Người mù là thế, đối với tiếng mù, bản thân không có gì phải kiêng kị, người mù với nhau lúc đùa cũng nói. Nhưng với người khác, ít nhiều cũng có phần tự ái. Hiểu Ninh không kiêng dè, nể nang, không phải cô ta cố tình, có điều trong con mắt cô không có ông anh chồng và bà chị dâu này, đấy là điều chắc chắn. Trong con mắt không có ông anh chồng cũng chả sao, nhưng còn bà chị dâu thì sao? Nhất loạt không kiêng dè. Hiểu Ninh ít nói chuyện với Tiểu Khổng. Chắc chắn cô ta cảm thấy điều gì đó.

Như vậy cũng chẳng phải vấn đề gì lớn. Vấn đề ở chỗ Vương trông thấy trên bàn ăn. Ba mươi Tết, em trai bảo về nhà ăn bữa cơn tất niên, kết quả, "Dạ hội liên hoan Tết" bắt đầu mà cũng chưa thấy người về. Tối mồng một Tết hai vợ chồng về, chúc Tết cha mẹ, nói chuyện với Vương vài ba câu không mặn không nhạt, thế rồi đi ngay. Từ mồng bảy, vấn đề mới thật sự xuất hiện. Trưa nào hai vợ chồng em trai cũng đến rất đúng giờ, nấu cơm, ăn xong, lại đi. Chiều tối lại đến, ăn cơm xong rồi đi. Ngày nào cũng thế. Đến rằm

tháng giêng, Vương biết ý, nhất định vợ chồng thằng em trai nghĩ Vương và Tiểu Khổng ở đây ăn bám. Anh trai và vợ ở đây ăn bám, tại sao mình lại không thể?" Coi như nhà ăn công cộng.

Một bữa không sao, hai bữa không sao, nhưng hết ngày này sang ngày khác đeo gọt cha mẹ già, liệu đeo gọt đến bao giờ? Cha mẹ già cũng nghèo, như vậy khác nào đuổi Vương và Tiểu Khổng đi, thúc giục đuổi đi. Nhất định đấy là ý của Hiểu Ninh. Đúng vậy. Vương có thể đi, nhưng còn tuần trăng mật của Tiểu Khổng thì sao? Vương không nói gì, nhưng anh giận lầm rồi. Không có cách nào nói ra.

Không có cách nào nói cũng phải nói, ít nhất phải nói với Tiểu Khổng. Sau này sẽ bù tuần trăng mật. Buổi tối, cùng cha mẹ "xem" xong chương trình truyền hình liên hoan cuối năm và bản tin cuối ngày ở phòng khách, Vương và Tiểu Khổng về phòng mình. Anh ngồi bên giường, cầm tay Tiểu Khổng, định nói nhưng rồi lại thôi. Tiểu Khổng lấy làm lạ, cô hôn chồng, như vậy mà Vương không nói ra nổi. Tiểu Khổng vừa hôn vừa cởi áo quần chồng, cho đến khi cởi hết áo len miệng Vương mới có được chút rỗi. Vương đang định nói thì bị ngay cặp môi Tiểu Khổng bụt lại. Vương biết Tiểu Khổng muốn gì. Nhưng anh không còn tâm trạng

nào. Vừa bức bối, vừa do dự. Tiểu Khổng đã cởi bỏ hết áo quần, truyền hơi ấm cơ thể cô sang cho anh. Cô kéo anh nằm xuống, nói: "Ngoan của em, lên đây nào." Anh có phần miễn cưỡng, nhưng không sao từ chối nổi, hai cơ thể sát vào nhau. Tiểu Khổng nâng cao đùi, kẹp chặt ngang người anh, bỗng hỏi anh một câu thuộc về toán học: "Chúng ta có mấy người?" Vương chống người, trả lời: "Một người." Tiểu Khổng đỡ khuôn mặt anh, nói: "Ngoan, trả lời đúng rồi. Anh nên nhớ, phải nhớ mãi chúng ta chỉ là một người. Anh nghĩ gì, muốn nói gì em cũng biết... Anh đừng nói gì sất. Chúng ta là một người, giống như hiện tại anh đang ở trong người em. Chúng ta là một người." Những điều ấy Vương đã nghe. Anh đang định nói chyện rất cảm động, không kịp ngăn lại, một ngọn sóng cuồng điên trào lên trong người. Đột ngột đến. Cơ thể anh gồ ghề lên mạnh mẽ, cương cứng, nhưng lại giống như đàn ngựa đang phi nhanh. Gần như cùng lúc nước mắt anh trào lên lưng tròng. Nước mắt chảy xuống gò má, chảy xuống cằm, từng giọt từng giọt rơi lên khuôn mặt Tiểu Khổng. Bỗng cô há miệng muốn nuốt nước mắt người con trai. Mong muốn tạm thời đưa lại hiệu quả kinh người, sóng tình của Tiểu Khổng cũng kịp đến. Lần làm tình này của hai người thật ngẩn ngơ không có cách gì

phục chế, không tưởng tượng nổi, không kịp hành động, không làm gì, nhưng rất hoàn hảo, hoàn mĩ, không chút khiếm khuyết. Tiểu Khổng vội bỏ chân xuống, nằm thẳng, ưỡn người, chết lịm. Nhưng như trôi nổi. Là dấu tích mất trọng lượng và trượt dài. Trượt ra ngoài. Rất nguy hiểm. Vào lúc ngàn cân treo sợi tóc ấy, cô nắm lấy hai vành tai Vương, nắm chặt, nắm thật chặt. Nguy hiểm quá! Tiểu Khổng ghì chặt Vương, cô cần sức nặng của anh. Cô mong cái cơ thể nặng nề của anh đè lên người mình.

“Ôm chặt... ghì mạnh, đừng để em bay một mình... em sợ!”

Chương 2

SA PHỤC MINH

Mười giờ sáng, Vương đem theo “cái miệng khác” đến “xem sao” cũng là thời điểm dạ dày Phục Minh lên cơn đau. Cơn đau dạ dày của Phục Minh càng ngày càng đúng giờ, buổi sáng mười giờ, buổi chiều ba bốn giờ, vào lúc gần sáng một lần nữa. Bây giờ Phục Minh đã có kinh nghiệm đối phó với cái dạ dày, hễ lên cơn đau anh liền lấy từ trong túi ra một viên thuốc cho vào miệng nhai rồi nuốt, chỉ vài phút sau là hết đau. Đông y thật hiệu nghiệm, nhưng đông y không công hiệu ngay lập tức như tây y.

Phục Minh ở tiền sảnh nhai thuốc, Vương đứng ở cửa “Trung tâm tẩm quất của người

mù Sa Tống Kì” lớn tiếng gọi: “Ông chủ Phục Minh.” Cuối cùng thì Vương đã đến nơi, anh không gọi Phục Minh là bạn học cũ, mà gọi là ông chủ, anh gọi thật to “ông chủ Phục Minh” giống như còi xe ô tô tải. Phục Minh từ trong nhà đi ra, vừa ra đến cửa là chuyện trò ngay với Vương. Đầu tiên Vương giới thiệu Tiểu Khổng với Phục Minh, anh giới thiệu với giọng rất chính qui. Anh gọi Tiểu Khổng là cô Khổng. Phục Minh biết ngay hai người này chưa cưới nhau.

Phục Minh nói chuyện với Vương rất chừng mực, chỉ vài ba phút, rồi đưa Vương vào khu nghỉ ngơi. Trong khu nghỉ ngơi vô cùng tĩnh lặng. Nhưng Vương cảm nhận ngay trong khu này đang đầy người, mọi người đều đứng cả dậy. Vương ngớ ra trong giây lát rồi cười, nói: “Họp đấy à?” Phục Minh nói: “Thường họp vào ngày thứ Hai, hôm nay đang học nghiệp vụ.” Vương nói: “May quá, cho tớ học với.” Phục Minh cười nói: “Anh bạn đùa đấy à? Bao giờ rỗi rã câu đến giảng cho chúng tớ nghe với. Giáo dục bây giờ vở vẫn lắm, chẳng như trước, không thể nói gì được, không giống với thời chúng ta đi học.” Vương cười thành tiếng, đồng thời cũng biết đã vào đến cửa, đang đứng trước những người làm công, Phục Minh làm đẹp mặt Vương, Tiểu Khổng đứng sau lưng anh cũng thở phào nhẹ

nhõm. Vương không ngả theo, anh cười nói: “Ông chủ đây rất khách khí. Ông chủ cả về lí luận và thực tiễn đều rất giỏi.” Phục Minh không chú ý lời khen tay nghề, mà chú ý Vương khen anh về lí luận. Anh rất hài lòng về trình độ lí luận. Phục Minh cười. Vương nói như vậy không sợ mình đã nịnh Phục Minh, đúng là Phục Minh rất thủ đoạn. Chỉ vài phút ngắn ngủi Vương đã nhìn ra, trong làm ăn dù lớn dù bé Phục Minh đều rất giỏi. Làm có qui củ. Làm có hình có hài. Vương yên tâm. Là một người làm thuê, Vương thích công việc có qui củ, có hình có hài.

Cảm giác của Vương hoàn toàn đúng. “Trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì” không chỉ làm ăn, bồi dưỡng nghiệp vụ cũng làm đến nơi đến chốn. Đấy là chỗ khác của Phục Minh. Bồi dưỡng là giả, quản lí mới là thật. Nói chung, mười giờ sáng công việc tẩm quất có phần nhàn rỗi, hồi Phục Minh đi làm thuê thường lợi dụng những lúc ấy để ngủ bù. Cái tiện của người mù là ngủ ngay trong giờ làm việc. Nếu là người bình thường hễ nhắm mắt là người khác biết ngay. Nhưng với người mù lại không phải thế, chỉ cần ngồi xuống, đầu dựa vào đâu đấy là đủ, không ai biết. Tuy không biết, nhưng nếu ai ngủ, mọi người cũng sẽ biết qua giọng nói. Người bị thức giấc đều có đặc điểm chung, giọng nói nếu không uể

oải thì cũng vội vã, dù sao cũng không bình thường. Phục Minh ngay từ lúc bắt đầu đã nhận thức được điều này, anh ta thầm đưa ra một yêu cầu nghiêm khắc: ngày nào mình lên làm ông chủ tuyệt đối không để người làm công trong trung tâm ngủ gật. Phải cấm tuyệt đối. Khách đều có mắt, nếu người tầm quất nào ngủ gật, khách biết không những ít đến mà còn khiến cho cảnh làm ăn trở nên hiu hắt tiêu điều. Ngược lại, lợi dụng những lúc rỗi rã để họp hành, bàn chuyện nghề nghiệp, cảnh tượng cũng sẽ khác, sẽ là một cảnh tượng đã tốt sẽ tốt hơn. Cảnh tượng vô cùng quan trọng, nó như sóng, một truyền mười, mười truyền trăm. Phục Minh xuất thân từ một người đi làm thuê, biết rõ mọi ngóc ngách dù nhỏ nhất trong nghề làm thuê, về sau làm quản lí, cách làm của anh cũng khác người. Anh biết chỗ yếu của người làm thuê ở đâu. Cái gọi là quản lí, ôi, nói trắng ra là nấm chỗ yếu. Phục Minh đưa Vương và Tiểu Khổng đi khắp lượt các phòng tắm quất, phòng nào cũng đến. Vương đã hiểu cách tính toán của Phục Minh, mười ba, mười bốn người làm, mười bảy, mười tám cái giường, không gọi là lớn, nhưng cũng không nhỏ. Nếu Vương không bị cạn vốn, cửa hàng của anh cũng có thể như thế này. Nghĩ như vậy, bỗng anh thoảng buồn, lại bẻ đốt ngón tay kêu cục cục.

Xem xong phòng cuối cùng, Phục Minh lùi lại một bước, kéo cánh cửa lại. Vương biết thời điểm quan trọng đã đến, câu chuyện đi vào chủ đề chính. Giọng Phục Minh nhẹ nhàng, có ý nói bạn học cũ đến giúp sức, anh vô cùng phấn khởi, vô cùng hoan nghênh. Nội dung nói chuyện là bình đẳng. Vương hiểu ý Phục Minh, tuy là bạn học, ở đây anh cũng như những người khác, không có gì đặc biệt. Vương dứt khoát rõ ràng, anh nhẹ nhàng: “Điều ấy thì cậu yên tâm, tới đến làm không phải là ngày một ngày hai.” Cho dù Vương đã nói đến thế rồi, Phục Minh xoa xoa tay, nói: “Vậy hai người có thêm chút gì đó, sinh hoạt cần gì, tới sẽ gọi điện thoại cho nhà trọ bố trí giường chiếu cho hai người.” Vương vỗ vỗ vai Phục Minh, Phục Minh cũng vỗ vỗ vai Vương, cao giọng: “Trung tâm tắm quất Sa Tống Kì hoan nghênh cậu!”

Vương nghiêng đầu, khó hiểu. Rõ ràng là “Trung tâm tắm quất Sa Phục Minh” tại sao anh ta nói là “Trung tâm tắm quất Sa Tống Kì” nhỉ?

“Là thế này.” Phục Minh giải thích: “Trung tâm này là tôi với Trương Tống Kì chung vốn. Tôi một nửa, anh ấy một nửa, vậy chẳng phải là Sa Tống Kì hay sao?”

“Trương Tống Kì là ai?”

“Một ông bạn tôi quen ở Thượng Hải.”

“Bây giờ anh ấy ở đâu?”

“Trong phòng nghỉ.”

“Tôi chưa được gặp.” Vương nói.

“Không sao.” Phục Minh nói, “Thời gian còn dài, có gì mà người ta với người mình, tôi với anh ấy tuy hai mà một. Anh ấy đang họp.”

Vương ngược lên, “ừ” không thành tiếng, trong lòng như thanh thản hơn. Anh kéo tay Tiểu Khổng nhưng lập tức buông ra. Thì ra cửa hàng của Phục Minh là chung vốn, anh ta chỉ là một nửa ông chủ. Có thể khẳng định ở Thượng Hải anh ta không kiềm bằng mình ở Thâm Quyến.

Tiễn Vương và Tiểu Khổng về rồi Phục Minh đứng trong gió rét, ngửa đầu lên “nhìn” cải cửa nhà mình. Phục Minh không bằng lòng với mặt hàng. Nói một cách nghiêm khắc, “Trung tâm tắm quất người mù Sa Tống Kì” nằm ở con phố này không tốt lắm, rất miễn cưỡng chen vào khu vực loại hai của Nam Kinh, nơi vẫn coi là đồng ruộng. Nhưng những năm gần đây thành phố không có gì khác, chỉ là thích phụ nữ ngực to, ham to nên biến những nơi không là vú thành vú. Cái ấy to rất đáng tiền, ruộng lúa ruộng bông cũng biến thành khu vực loại hai. Hãy làm đi, Phục Minh tự nhủ, chờ công việc làm ăn tốt lên, to lên,

tiền thuê cao hơn, đắt hơn, Phục Minh cũng sẽ đưa cái “kì hạm” này về khu vực mót. Anh sẽ đưa của hàng về Lầu Trống hoặc đầu phố Mới.

Ngay ngày đầu tiên đi làm thuê, Phục Minh không vì kiêm ăn bằng sức mình, anh cố gắng tích lũy ban đầu. Kiêm ăn bằng sức mình là cách nói vớ vẩn, ngạo mạn, tự cho mình là nhất. Đây là cách nói của người lành lặn đối với người tàn tật. Người tàn tật gọi người lành lặn là người bình thường. Thật ra người bình thường không bình thường, dù làm thầy giáo, hay quan chức, họ luôn luôn nói với người tàn tật “Các anh phải tự làm lấy mà ăn.” Họ nói như vậy cảm thấy rất hay. Tưởng đâu chỉ có người tàn tật mới phải tự làm lấy mà ăn, còn họ thì không cần, họ đã có sẵn, họ chỉ cần dụng đũa dụng bát. Tưởng như người tàn tật chỉ cần tự làm lấy mà ăn thì sẽ không chết đói, không chết rét, như vậy là ghê gớm lắm. Mẹ kiếp, đi mà kiêm ăn! Người lành lặn không thể biết trái tim người mù có một sức mạnh ghê gớn thế nào.

Tiến trình tích lũy ban đầu của Phục Minh thảm thương không thể kể xiết. Ông Marx nói, tích lũy ban đầu đi kèm với tội ác. Tích lũy ban đầu của Phục Minh không có điều kiện để đi kèm tội ác. Anh không đủ sức làm. Tích lũy ban đầu của Phục Minh đi kèm với hi sinh. Anh hi sinh sức khỏe của mình. Tuổi còn trẻ Phục

Minh đã bị bệnh xương cổ và bệnh dạ dày. Anh đã trị liệu cho bao nhiêu người bị bệnh xương cổ? Không thể đếm hết. Nhưng xương cổ của anh thì trở thành vấn đề nghiêm trọng, những lúc đau đầu rất buồn nôn. Những lúc đau đầu óc Phục Minh nghĩ đến một thứ, ấy là tiền. Cần tiền để làm gì? Không phải là để “tự kiếm ăn” chết tiệt, là thứ ngu ngốc. Anh ta cần ngu ngốc. Phục Minh yêu điên cuồng cái ngốc, lần đầu tiên mắt anh sáng lên, sau lúc đau đầu anh đã thấy chân tướng cuộc sống, chân tướng ấy là quan hệ giản đơn: không vì làm ra cho người khác thì người khác làm ra cho anh. Chỉ đơn giản vậy thôi.

Nếu không bị mù bẩm sinh, Phục Minh tin rằng, một mình sẽ đối diện với cả thế giới. Anh là người ham học. Đấy là lí do để anh tự đánh giá cao mình. Anh biết cách học. Ví dụ, khi anh học kinh mạch và huyệt vị đông y, trong khi Vương mò mẫm với tâm du, phế du, thận du, thiên trung, vĩ trung và túc tam lí thì Phục Minh thông qua thầy dạy đến bệnh viện học giải phẫu trong tây y. Anh tiếp xúc với thi thể, thông qua thi thể, thông qua xương cốt, hệ thống, tạng phủ, cơ bắp... nhanh chóng nắm vững đặc tính kết cấu của cơ thể người. Đông y cũng tốt đấy, nhưng đông y có nhược điểm của đông y, điểm căn cứ và điểm qui kết của nó về mặt triết học, hơi một tí là liên hệ cơ thể

con người với vũ trụ, thiên địa và âm dương ngũ hành. Nó vào thì nồng cạn nhưng ra lại sâu sắc, càng đi càng sâu sắc, càng học càng huyền ảo. Tây y thì không thể. Tây y thì ngược lại, mỗi một khâu đều vào sâu sắc ra nồng cạn. Cơ thể trong tây y có tính thực chất và tính thực chứng, không phải là sự suy tưởng. Nói gọn, giải phẫu học càng thực dụng, hiệu quả càng nhanh. Người tẩm quất lại là người mù, chỉ cần hiểu rõ về cơ thể chắc chắn sẽ chi phối cơ thể người sống một cách tốt nhất.¹ Phục Minh học rất giỏi, so với Vương một học viên giỏi khác của lớp, phong cách của họ thật khác thường. Vương cũng học giỏi, anh biết sau này sẽ làm gì, nói thẳng ra, tức là dựa vào cơ thể của mình để kiếm ăn. Vương ra sức tập luyện. Sau giờ học, dường như anh luôn giam mình trong phòng tập. Để có cánh tay và ngón tay khỏe mạnh, anh nằm đẩy tạ được 125 kilô, thật đáng nể. Cánh tay của Vương to như đùi con gái mười tám đôi mươi, ngón cái của anh ấn xuống gỗ lõm ba phân.

Nhưng Phục Minh không bao giờ tập luyện cơ bản. Anh tin rằng, tay nghề giỏi cuối cùng sẽ là người giỏi nghề. Võ công cao cường cuối cùng sẽ là một dũng sĩ. Phục Minh muốn làm một tướng quân. Mất nhiều sức lực cho căn phòng tập luyện thân thể ấy để làm gì? Tốt hơn là học chút tiếng Anh. Về sau, sự thật

chứng minh, “tầm nhìn” của Phục Minh xa hơn, độc đáo hơn và có tính chiến lược. Hồi mới đến làm công ở Thượng Hải, chỉ cần ngửi thấy mùi nước hoa của mỗi vị khách nước ngoài bước vào, cánh người mù xấu hổ, không ai dám tiếp chuyện. Ưu thế của Phục Minh được thể hiện vào lúc này. Anh dùng cái vốn Anh ngữ hoặc Nhật ngữ có hạn để chào hỏi khách. Anh chào hỏi, tất nhiên khách chọn anh. Không ai trách Phục Minh tranh cướp khách. Ngược lại, đồng nghiệp đều hâm mộ, đều kính nể Phục Minh. Phục Minh trở nên nhanh nhẹn, nhạy bén hơn, càng tự tin vào trình độ ngoại ngữ của mình. Anh dùng thứ tiếng Anh, tiếng Nhật bập bẹ để thảo luận tiền thưởng với khách nước ngoài, thật ra là để mặc cả. Lúc về chỗ ở, anh phiên dịch lại cho đồng nghiệp, đồng nghiệp nghe mà giật mình, như thế đâu phải là sự mặc cả, rõ ràng là mâu dịch quốc tế, gọi tắt là quốc mậu. Dám bè bạn phải há hốc mồm. Phục Minh chơi lớn, trổ hết tài kiếm ăn. Lúc bận, anh giận một nỗi không thể phân thân thành năm mảnh.

Phục Minh làm không kể gì đến bản thân, anh làm ngày làm đêm. Các phương pháp dùng ngón tay của anh không có gì xuất sắc. Nhưng khách nước ngoài biết gì về điều đó? Họ chỉ biết cơ hai, cơ ba của cánh tay, cơ ngực, cơ lưng, cơ chéo và cơ bụng,

không biết cơ tim, cơ nách, hoặc thiên trung, càng không biết ấn, ép, xoa, bóp, điểm, gõ, bóc. Khách nước ngoài chỉ cảm nhận sự biểu đạt cửa miệng của Phục Minh, anh ta hòa nhã, thân tình, nhanh nhẹn, có học, và cả cái thứ ngoại ngữ đơn giản, hài hước, không đạt ý. Lấy ví dụ, khách nước ngoài thấy Phục Minh mặc rất mong manh, hỏi anh có lạnh không. Phục Minh nói không, tôi là người đàn ông không sợ lạnh. Nhưng anh nói tiếng Anh như thế này: “I am a hot man.” Ý nghĩa của câu tiếng Anh ấy là gì? “Tôi là đồ đực.” Khách cười lăn, họ không ngờ cái anh bạn mù này lại vui tính đến vậy. Sự xuất hiện của Phục Minh khiến nhiều người thay đổi cái nhìn đối với người mù, thậm chí thay đổi cách nhìn của người nước ngoài đối với người Trung Quốc. “Ông Minh” hay chuyện, vui vẻ, open và humorous. Theo đó, khách của Phục Minh đều đến trước hẹn hai, ba hôm, không bao giờ đúng hẹn. Thật ra, thời gian hẹn không cần quá lâu, nhưng Phục Minh lại muốn như thế. Sự thể là càng khó dự định, khách càng muốn chờ. Công việc làm ăn của Phục Minh nóng lên từng ngày. Về sau, anh gần như không cần động não để thúc đẩy nội nhu, anh chỉ tập trung cho ngoại nhu. Rất nhiều bạn quốc tế kháo nhau, ở ngã tư đường Dân Phong và đường Tứ Tượng có một trung tâm tẩm quất,

trong trung tâm tẩm quất ấy có một “Doctor Sa” thật tuyệt vời, tay nghề và cách nói chuyện của anh ta rất fantastic.

Nhưng ẩn họa đã xuất hiện. Cảnh làm ăn của Phục Minh có dấu hiệu đi xuống. Cho đến một hôm, khách nước ngoài mặc cả ngược lại với Phục Minh. Phục Minh không biết, chính là đồng nghiệp của anh dạy họ. “Ông có thể mặc cả.” Một đồng nghiệp của Phục Minh nói với khách nước ngoài, ông có thể trả giá một. Thế nào gọi là trả giá? Khách nước ngoài nghiêng đầu, cố hiểu. Ngôn ngữ có thể ngăn cách, nhưng không thể ngăn cách sức mạnh muốn biểu đạt bằng ngôn ngữ. Một đồng nghiệp khác của Phục Minh làm mẫu. Anh ta sờ bụng ông khách nước ngoài, một bàn tay để thật thẳng làm thành hình lưỡi dao, giơ lên. Bàn tay chém xuống, “phép” một tiếng chặt vào người ông khách. Ông khách chưa kịp hoàn hồn, bàn tay dao lại chém xuống, đoạn đầu gối lại bị chặn một phát, thực tế ông khách nước ngoài chỉ còn cổ chân đầy lông lá. Ông khách nước ngoài nhìn chân mình, ngón chân lông lá vẫn có thể ngọ nguậy, hiểu rồi, ông ta không gấp cướp. Họ bàn chuyện buôn bán - buôn bán đậm màu sắc Trung Quốc - làm thế nào để biến một thành một phần tư, thậm chí một phần tám, thậm chí một phần mười sáu. Người Trung Quốc biểu đạt con số thật lí thú, đẹp

như Hán Ban và thơ Đường. “Yeah.” Hiểu rồi. Tôi hiểu rồi. “Thuyết (tuyệt) vời, thật... thuyết (tuyệt) vời!”

Việc làm ăn của Phục Minh sang một bước ngoặt. Anh phạm sai lầm. Quá thổi phồng và quá cứng rắn đã cản trở sự phán đoán của anh. Giống như Vương chơi cổ phiếu, Phục Minh thấy không ổn liền thu quân. Anh muốn cứu vớt cái “mậu dịch quốc tế”, nhưng lại tư duy thép kiểu Trung Quốc. Anh nghĩ, mình với khách nước ngoài đều là bạn cũ, họ không tiện đổi người khác. Phục Minh đã sai. Mấy ông bạn quốc tế không có gì phải ngượng. Ngược lại chính Phục Minh mới ngượng. Về sau, câu chuyện càng vui hơn, Phục Minh hễ nghe thấy tiếng Anh, tiếng Nhật lại cảm thấy xấu hổ, hình như anh bị bỏ rơi. Muốn trốn. Xấu hổ điều gì Phục Minh cũng không biết. Nhưng Phục Minh xấu hổ, công việc làm ăn sa sút. Chính vào lúc ấy sức khỏe của anh lộ dần bộ mặt hung dữ.

Thật ra, sức khỏe của Phục Minh kém từ hồi còn là học sinh. Tại sao lại kém? Vì Phục Minh miệt mài học. Người mù không thích hợp với việc chăm học. Người khỏe dù có chăm chỉ đến mấy, dù có học ngày học đêm, dù thâu đêm suốt sáng... cuối cùng cũng phải có sự phân biệt ngày và đêm. Nhưng người mù không có sự phân biệt ấy, họ tồn tại ngoài thời

gian. Còn một điểm nữa, con người lành lặn con mắt đọc nhiều cũng mỏi, người mù không bị mỏi mắt, cảm giác của họ trên đầu ngón tay. Phục Minh “học” không kể ngày đêm, anh học y, học văn, học sử, học nghệ thuật, học khoa học, học kinh tế, học của năm ngàn năm, học tám vạn dặm ngang dọc. Anh phải học. Phục Minh rất tin câu nói của Vương Chi Hoán⁽¹⁾: “Muốn nhìn xa ngàn dặm, lên thêm một tầng lầu”. Hai câu thơ này ai mà chẳng biết? Nhưng đối với Phục Minh thì đấy không phải là thơ, mà là triết lí. Là ý chí. Một cuốn sách là một tầng lầu. Chờ anh lên đến một tầng lầu nhất định, anh có thể nhìn xa ngàn dặm. Phục Minh tin mình sẽ phục minh - mắt sáng lại. Giống như cha của anh từng mong muốn. Phục Minh tin rằng, mỗi người còn có một đôi mắt khác. Anh học hết sách này đến sách khác, “mở” con mắt trong lòng. Phục Minh ở ngoài thời gian, hoài bão lớn lao.

Anh học. Ngày chưa bao giờ sáng, ngược lại, ngày cũng chưa bao giờ tối.

Thời học sinh của Phục Minh là quá trẻ. Nói chung, người mù học tương đối muộn: So với người bình thường, Phục Minh học muộn hơn nhiều. Nhưng muộn hơn chỉ là tuổi tác. Người trẻ có đặc điểm của người trẻ, nhưng

⁽¹⁾Vương Chi Hoán (688 - 742) nhà thơ.

cơ thể chịu thiệt thòi. Hôm nay thiệt một ít, không sao, ngày mai thiệt một ít, không sao, ngày kia thiệt một ít, vẫn không sao. Ông già Tolstoy nói đúng lắm, cơ thể phải là nô lệ cho tinh thần.

Xương cổ ở trong người Phục Minh, dạ dày cũng ở trong người Phục Minh. Phục Minh làm nô lệ cho chúng. Ngày nào anh cũng hăng hái làm nô dịch cho chúng. Đến khi Phục Minh ý thức được chúng thiệt thòi, chúng không còn làm nô lệ, ngược lại, là tiểu thư quý tộc, là Lâm Đại Ngọc. Hơi một chút là làm mình làm mẩy, không kể đấy là ai.

Sức khỏe luôn luôn cần được nhắc nhở, ví dụ: “Anh A, tại sao sắc mặt anh xấu thế? Có đau ở đâu không?” Về chuyện này, người mù không thuận lợi được như thế. Giày chật giày hẹp cũng chỉ mình biết. Thời gian Phục Minh làm ăn nóng nhất, đốt xương cổ và dạ dày của anh rất thành vấn đề. Anh chịu đựng, không nói gì. Lòng tự trọng của người mù rất cao. Từ trong xương cốt xem thường thổ lộ. Thổ lộ là hèn. Chẳng khác gì xin ăn. Lòng tự trọng của Phục Minh lại càng cao hơn người, anh không bao giờ nói ra những gì khó chịu trong người mình. Với lại, nói ra liệu có ích gì? Đang lúc làm ăn bận rộn, không thể không kiếm tiền. Mỗi tháng kiếm chừng hơn chục ngàn. Hơn chục ngàn, trước đây Phục Minh không dám

nghĩ đến. Phục Minh có kế hoạch lâu dài, tranh thủ lên làm ông chủ trước bốn mươi tuổi. Xem ra, bây giờ anh đã vượt kế hoạch, rất có thể hoàn thành trước thời hạn. Vì thế, đối với bệnh tật đau đớn, anh cố sức chịu đựng. Chịu đựng, chịu đựng nữa. Chỉ cần mở được cửa hàng mình sẽ trở thành “giai cấp tư sản”, sẽ có người “sản xuất” sức khỏe, sự thoái mái và tiền bạc cho mình. Xương cổ và dạ dày dù sao thì cũng không phải là những bộ phận chết người. Phục Minh đã là một nửa bác sĩ, anh có số. Nói cho cùng cũng chỉ không thoái mái mà thôi.

Xét về bề ngoài, xương đốt cổ và dạ dày làm khó Phục Minh, sự thật thì, cái nghề của Phục Minh làm khó cho xương cổ và dạ dày của anh. Chỉ nói riêng cái dạ dày, Phục Minh nợ nó quá nhiều. Vì học ngày học đêm, ngay từ thời học sinh anh không ăn sáng bao giờ. Kể từ khi đi làm tình hình lại càng nghiêm trọng, công việc của người tẩm quất thường về đêm, sáng hôm sau rất buồn ngủ, bữa sáng không muốn ăn. Bữa trưa ăn vào lúc nào? Phục Minh không thể tự chủ, tất cả quyết định ở khách. Không có thời gian ăn cơm. Một tình huống khác thường gặp đó là đang ăn thì khách đến, phải làm thế nào? Lựa chọn đơn giản nhất là ăn thật nhanh. Nói đến chuyện ăn nhanh, không thể nói anh ăn, nhiều lúc không phải là ăn, mà là uống. Cơm trộn lẫn thức ăn

rồi chan canh, vậy là cơm thành cháo, khỏi phải nhai, cứ húp xoàn xoạt, động tác miệng chỉ là tượng trưng, tất cả trôi vào bụng. Ăn nhanh được coi là bản lĩnh, liệu có người tẩm quất nào không ăn nhanh? Quan trọng ở chỗ vừa nhiều vừa nhanh. Không nhiều coi như hỏng, giảm bớt bữa sáng, bữa tối không biết đến bao giờ, hàng ngày Phục Minh lót dạ bằng bữa trưa, cho nên phải nỗ lực, phải cố gắng “uống”. Vì uống quá no, quá đú, trở thành vấn đề. Nói chung, khách không thích đến tẩm quất sau bữa ăn trưa, mà chọn trị liệu chân, trị liệu có xoa bóp, bổ sung giấc ngủ trưa. Nhưng trị liệu chân phải ngồi để làm, hễ ngồi, cái dạ dày của Phục Minh “đội” lên khiến anh buồn nôn. Cho dù muốn ợ cũng phải ngồi thẳng người, cổ ngược cao. Đấy là cái khổ của ăn no, lúc đói cũng khổ, càng khó chịu hơn. Nhớ lại, Phục Minh chịu đựng nhiều là đói. Nói chung, hàng ngày sau một giờ sáng, Phục Minh đã đói rồi. Người trẻ có đặc điểm lúc đói dạ dày quậy phá lung tung. Đói đến một mức độ, dạ dày như bị thần kinh, giận dữ, giơ nanh múa vuốt. Chúng xô đẩy, lôi kéo, nắn bóp, chà xát không kém gì động tác tay của Phục Minh khi tẩm quất.

Cái dạ dày của Phục Minh cứ vậy hỏng dần, về sau bắt đầu đau. Anh không uống thuốc. Trịnh Trí Hóa hát đúng lắm:

*Người bảo trong mưa gió
Chút đau này có là gì
Lau khô nước mắt
Xin đừng hỏi tại sao.*

Trịnh Trí Hóa là người tàn tật. Để lập chí, sự vận động của ông có tiến có thoái, khí khái hào hùng, có mặt dịu dàng, nhưng mặt khác càng vang vọng, không biết sợ hãi. Phục Minh có lí do để tin rằng, Trịnh Trí Hóa hát riêng cho anh nghe. Đúng vậy, chút đau này có là gì. Lau nước mắt và đừng hỏi tại sao. Thật ra Phục Minh cũng không cần lau nước mắt, anh không chảy nước mắt bao giờ. Anh xem thường nước mắt.

Về sau dạ dày không đau nữa, mà nhức. Đau và nhức có gì khác nhau? Về mặt ngôn ngữ không có gì khác biệt. Phục Minh suy nghĩ, hình như có sự khác biệt. Đau là một diện tích, nó có tính lan truyền, giày vò, rất nặng nề, giống như xoa và nắn trong tẩm quất. Nhức chỉ là một điểm, tập trung, rất nhỏ. Nó vào sâu, càng ngày càng nhói, là “điểm” trong tẩm quất. Về sau cái nhức này có sự thay đổi, trở thành “xé”. Thế nào gọi là xé? Tại sao có hai bàn tay trong dạ dày?

Chương 3

TIỂU MÃ

Vương ở trong khu tập thể nam. Mọi khu tập thể nam đều giống nhau, đều là nhà thương phẩm cải tạo, thông thường là phòng ngủ, phòng khách, phòng đọc sách, mỗi phòng có ba hoặc bốn cái giường, giường hai tầng, mỗi phòng ở sáu hoặc tám người.

Vương vừa đến, không có cơ hội lựa chọn, tất nhiên phải nằm giường trên, anh có đôi chút thất vọng. Người đang yêu vẫn vậy, rất muốn nằm giường dưới, tiện hơn. Tất nhiên Vương không phàn nàn. Anh nằm lấy thành giường, dùng sức mạnh bật lên, cái giường không chút rung động. Anh biết, giường được

bắt vít nở vào tường, chỉ một chi tiết nhỏ ấy cũng làm anh vui. Xem ra Phục Minh cũng khá đấy. Ông chủ mù là vậy, người sáng rất hay bỏ qua những chi tiết nhỏ nhặt, họ chu đáo nhiều, vấn đề ở chỗ biết quan tâm, chăm sóc đúng chỗ.

Giường dưới là Tiểu Mã. Theo kinh nghiệm, Vương rất khách khí với Tiểu Mã. Trong nhà tập thể, người nằm giường tầng trên và tầng dưới rất tế nhị, hai bên rất nhiệt tình, thật ra rất khó xử. Không khéo sẽ gây rắc rối. Sự rắc rối không lớn, thường thường khó nói, rất dễ khó chịu với nhau, đi làm thuê, lại không phải đất trời của mình, hòa khí sinh tài. Vương khách khí với Tiểu Mã. Nhưng anh nhanh chóng hiểu ra rằng, anh khách khí với Tiểu Mã cũng bằng thừa. Cái anh chàng này là con người ít nói, khó hiểu. Tốt với cậu ta cũng thế, không tốt cũng thế. Cậu ta cũng không tốt với ai, mà cũng không xấu với ai.

Tiểu Mã còn ít tuổi, mới hơn hai mươi. Nếu không bị tai nạn xe cộ hồi chín tuổi, Tiểu Mã bây giờ làm gì? Dáng vẻ cậu ta thế nào? Nhưng đấy chỉ là giả thiết. Giả thiết vô duyên, vô dụng, nhưng nó cứ bám lấy. Những lúc rỗi rã, Tiểu Mã vẫn thích giả thiết như vậy, lâu rồi, cậu ta chìm sâu vào giả thiết, một mình loanh quanh trong giấc mơ của mình. Nhìn bề ngoài, tai nạn không để lại nhiều thương tích trên

người cậu ta, tay chân không gãy, không sơ hãi, không có vết thương lớn. Nhưng tai nạn đã cướp đi thần kinh thị giác của cậu ta. Tiểu Mã bị mù hẳn, cảm giác cơ bản về ánh sáng cũng không còn.

Nhưng mắt cậu ta vẫn lành lặn, không khác gì người bình thường. Nếu cần tìm một khác biệt, thật ra không có. Nhãn cầu vẫn long lanh. Khi cậu ta lặng lẽ suy tư hoặc giận dữ, nhãn cầu của cậu ta có thói quen di động, di động giữa phải và trái. Người bình thường không nhìn ra. Chính vì không nhìn ra, Tiểu Mã có phần phiền toái hơn người mù khác. Ví dụ, đi xe buýt. Nói chung người mù được miễn phí, tất nhiên cậu ta cũng được. Nhưng không một lái xe nào tin rằng cậu ta mù. Quả là chuyện khó xử. Có lần cậu ta vừa lên xe, người lái xe cứ liên tục dùng loa thông báo: “Quí khách chú ý, đề nghị tự giác mua vé.” Tiểu Mã nghe thấy hai tiếng “tự giác” liền hiểu ra ngay người lái xe chỉ ai. Chính là nhầm vào cậu ta. Cậu ta đứng ở lối đi, nắm chặt tay vịn, không nói năng gì. Liệu có người mù nào nói ra miệng “tôi là người mù?” Tiểu Mã không nói không rằng. Người lái xe để ý, một con người cố chấp. Anh ta bưng ca nước lên uống, tỏ ra nhàn nhã, không vội vàng. Máy đang chạy không, đều đều uể oải, cũng đang chờ. Chờ và chờ. Người trên xe lấy làm lạ, không khí im lặng nặng nề.

Chờ đợi mấy chục giây, cuối cùng Tiểu Mã không chịu đựng nổi. Cậu không thể mua vé, vì không thể chịu mất mặt, như vậy chỉ còn nước xuống xe. Cuối cùng cậu ta xuống xe. Máy gầm lên một tiếng, khí thải đuôi xe ấm nóng phun thẳng vào mu bàn chân cậu ta, giống như không trông thấy sự an ủi, không trông thấy cười chê. Tiểu Mã bị nhục trước đám đông, tức giận vô cùng. Nhưng cậu ta chỉ cười. Nụ cười của cậu ta như một bức thêu treo trên mặt, từng mũi chỉ thêu liền với da mặt. Mình đây muốn làm một thằng mù mà cũng không xong, mọi người không coi mình là mù. Cười thì cười, từ đấy cậu ta không bước lên xe buýt nữa. Cậu biết từ chối, sự từ chối của cậu ta thật ra là sợ hãi, đã cắt đứt mọi việc có liên quan đến công cộng. Ngồi nhà hóa ra tốt. Tiểu Mã không muốn trình trọng tuyên bố với thế giới rằng, thưa quý bà, thưa quý ông, tôi mù, tôi là người mù chân chính!

Tiểu Mã đẹp trai. Tất cả những ai trông thấy cậu đều nói như vậy. Cậu ta đẹp trai đúng chuẩn. Thoạt đầu cậu ta không tin, tỏ ra bức mình, cho rằng người khác đã chọc vào nỗi đau của mình. Nhưng càng ngày càng nhiều người nói vậy, Tiểu Mã bình tĩnh lại, lần đầu tiên xác nhận mọi người nói mình đẹp trai. Mắt Tiểu Mã mù từ năm chín tuổi, bấy giờ mình thế nào nhỉ? Cậu không thể nhớ nổi. Giống như

một giấc mơ. Xa không thể đến nơi. Tiểu Mā quên mất khuôn mặt của mình. Thật đáng tiếc. Nay giờ thì tốt rồi, cậu ta tự xác nhận mình đẹp trai. Đ-ẹ-p. Có ba âm tiết, quá trình phát âm thật phức tạp, nhưng liền nhau, dứt khoát. Âm trắc. Nghe thật hay.

Tiểu Mā đẹp trai nhưng có một điểm không đẹp lắm ở trên cổ. Cổ của cậu có một vết sẹo to. Không phải là kỉ niệm của tai nạn. Vết sẹo do chính cậu ta gây nên. Sau tai nạn, cậu ta đứng vững ngay lại, chỉ mất ánh sáng trước mắt. Cậu ta rất hoảng. Bố bảo đảm không sao, sẽ sớm khỏi. Cậu ta chờ đợi, thật ra đấy là thời kì điều trị kéo dài. Bố đưa đi, có thể nói đi liên tục. Hai bố con đi vòng vo Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, Tây An, Cáp Nhĩ Tân, Thành Đô, nơi xa nhất là La Xa. Hai bố con cứ đi từ thành phố nọ sang thành phố kia, từ bệnh viện nọ đến bệnh viện kia. Tuổi thiếu niên của Tiểu Mā cứ rong ruổi trên đường, họ đến những nơi không phải là mục đích, mà toàn là những nơi thất vọng. Nhưng bố vẫn nhiệt tình, nhiệt tình của ông cho đến chết vẫn không cạn. Ông cứ bảo đảm với thằng con yêu quý của mình rằng, đừng sốt ruột, sẽ khỏi, bố sẽ làm cho con thấy lại ánh sáng. Tiểu Mā đi theo bố, hi vọng, lại hi vọng. Càng ngày càng sốt ruột. Cậu muốn “nhìn”. Cậu cần “nhìn”. Con mắt chết tiệt, không sao

mở ra nổi. Thật ra vẫn mở. Tay cậu ta bắt đầu cào xé, cào xé bóng tối trước mắt. Nhưng dù cố gắng đến mấy thì cậu cũng không xé nổi bóng tối trước mắt. Cậu tóm lấy bối, tức giận, bắt đầu cắn. Cậu cắn tay bối, cắn không buông. Đấy là sự việc diễn ra ở La Xa. Nhưng bối nhận được một tin mừng: Ở Nam Kinh điểm xuất phát hành trình dài lâu của hai người, một bác sĩ nhân khoa từ Đức mới về, làm việc ở bệnh viện số một của thành phố. Tiểu Mã biết nước Đức, đấy là một xứ sở xa xôi. Bố Tiểu Mã bế con lên, nói to: “Con ơi, chúng ta về Nam Kinh, lần này thì chắc rồi, bố bảo đảm với con sẽ khỏi.”

Ông bác sĩ ở Đức về không còn xa, bàn tay ông đã chạm vào khuôn mặt Tiểu Mã. Tiểu Mã chín tuổi lập tức có dự cảm chẳng lành. Cậu tin người ở xa, không tin người ở gần, cậu ta cũng không tin những chuyện ở gần. Bàn tay từ nước Đức về sờ khuôn mặt cậu, vậy bàn tay ấy không còn ở xa nữa. Về sau sự thật đã chứng minh dự cảm của Tiểu Mã, sự việc chấn động lòng người cuối cùng đã xảy ra, bối vật cổ ông bác sĩ xuống đất, dùng đến nắm tay để nói chuyện. Sự việc xảy ra ngay trên lối đi, cách rất xa Tiểu Mã. Lẽ ra Tiểu Mã không nghe thấy, nhưng cậu ta nghe thấy. Lỗ tai cậu ta đã sáng tạo nên kí tích không thể tưởng tượng, cậu ta nghe rõ tất cả. Bố và ông bác sĩ kia cứ

giấu giếm bàn tán, về sau bố quì xuống. Bố quì xuống nhưng không sao lay động nổi ông bác sĩ từ Đức về, bố chồm lên, vật ông bác sĩ xuống đất. Bố lệnh cho ông bác sĩ phải bảo đảm với con một năm sau mắt nó sẽ khỏi. Bác sĩ từ chối. Tiểu Mã nghe rõ ông bác sĩ nói: “Không thể được.” Vậy là bố vung nắm đấm.

Tiểu Mã chín tuổi bắt đầu bùng nổ. Sự bùng nổ của cậu ta khác với sự bùng nổ của người khác. Sự bùng nổ của cậu ta tĩnh lặng đến kinh người. Không ai tin rằng một cậu bé chín tuổi đã bùng nổ xong. Cậu ta nằm ở giường, sức chú ý của đôi tai dịch chuyển. Cậu nghe thấy người ở phòng bệnh bên cạnh đang ăn, có người dùng thìa, có người dùng bát. Cậu nghe rõ tiếng thìa, tiếng bát va chạm nhau. Đôi tai thính nhạy.

Tiểu Mã vịn tường, đi sang. Cậu vịn cửa, cười: “Cô ơi, có thể cho cháu ăn với không?”

Tiểu Mã tránh mặt, nói nhỏ: “Không phải bón, để cháu tự ăn.”

Người Tiểu Mã gọi là cô đưa cái bát vào tay phải, đặt cái thìa vào tay trái cậu. Cậu cầm bát, cầm thìa, không ăn. “Choang” một tiếng, cậu ta đập bát vào khung cửa, cái bát trong tay vỡ đôi. Tiểu Mã cầm mảnh bát vỡ cửa cổ. Không ai ngờ cậu bé chín tuổi lại hành động kinh hãi đến thế. Người phụ nữ hoảng lên,

muốn kêu to, nhưng miệng há quá to, trở nên mất tiếng. Máu của Tiểu Mā như mảnh đạn bắn ra. Cậu ta đã bùng nổ thành công, tâm trạng thanh thản. Máu rất nóng, bắn tung tóe. Nhưng Tiểu Mā mới chín tuổi, cậu ta quên mất đấy không phải là ngoài phố, cũng không phải công viên. Đấy là bệnh viện. Bệnh viện cứu sống Tiểu Mā, từ đấy cổ cậu ta có một vết sẹo lớn. Vết sẹo lớn lên cùng Tiểu Mā. Tiểu Mā càng lớn càng cao, vết sẹo càng dài càng to.

Có thể vì quá rõ ràng, không ít khách đến tắm quất vừa nằm lên giường đã thấy vết sẹo ở cổ cậu ta. Họ lấy làm lạ, muốn hỏi. Song không tiện, đành phải dùng lời lè quanh co gợi chuyện. Tiểu Mā là con người buồn, không muốn nói chuyện. Gặp khi buồn, cậu ta tránh, những lúc không tránh, cậu nói rất nhiều.” Bác muốn biết cái vết sẹo này à?” Tiểu Mā nói. Khách đành ngượng ngùng: “Ồ.” Tiểu Mā kéo dài giọng, giải thích: “Mắt không trông thấy, không trông thấy đâm tức giận, tức giận không muốn sống. Tôi tự gây nên đấy.”

“Ồ!” Khách tỏ ra không yên tâm: “Còn bây giờ?”

“Bây giờ? Bây giờ không tức giận nữa. Bây giờ việc gì phải tức giận?” cậu ta mỉm cười, giọng nói rất bình thản rồi không nói thêm gì.

Tiểu Mã không thích nói chuyện. Vương ở trung tâm tẩm quất không hỏi chuyện cậu ta. Nhưng về đến chỗ ở, anh vẫn giữ khoảng cách với Tiểu Mã. Trước khi đi ngủ, nói chung anh nói vài câu với Tiểu Mã. Nói không nhiều, chỉ vài câu, có lúc chỉ mấy tiếng. Lần nào cũng do Vương nói trước. Đừng xem thường mấy câu nói ấy, muốn tạo tốt quan hệ giường trên giường dưới mấy câu nói ấy rất cần thiết. Về tuổi tác, Vương lớn hơn nhiều, cậu ta không đáng gì. Nhưng Vương vẫn kiên trì. Anh làm như vậy cũng có lí do. Vương là người mù trước, Tiểu Mã cũng là người mù, mù sau. Cũng là mù, mù trước mù sau có sự khác biệt. Khác biệt có thể như trời đất. Không làm rõ sự khác biệt chắc chắn sẽ không sống nổi ở đời.

Nói đến chuyện trầm mặc. Trước đám đông, người mù nói chung đều trầm mặc. Nhưng có nhiều cách trầm mặc. Với người mù trước, cái trầm mặc của họ có từ trước, đã như vậy rồi. Người mù sau không như vậy, họ phải trải qua hai thế giới. Chỗ nối hai thế giới ấy có một khu vực đặc biệt, cũng tức là luyện ngục. Không phải người mù sau nào cũng có thể từ trong luyện ngục vượt ra được. Ở cửa lò luyện ngục, người mù sau phải trải qua sự hỗn loạn, đổ vỡ trong lòng. Nó nôn nóng, bạo liệt, giằng xé và đảo lộn đất trời, đến thẳng nơi hoang tàn. Nơi sâu thẳm kí ức, anh ta không đánh

mất thế giới đã có, anh ta mất đi chỉ là sự liên hệ với thế giới ấy. Vì đánh mất sự liên hệ, thế giới bỗng chốc biến thành sâu thẳm, biến thành xơ cứng, biến thành xa vời, quan trọng là, biến thành bí ẩn khó nắm bắt. Để ứng phó, người mù sau phải làm một việc, giết người. Họ phải tự giết mình. Để giết người, họ không dùng dao, không dùng súng, dùng lửa. Quần quại trong ngọn lửa bừng bừng. Họ phải ngồi thấy mùi khét của da thịt bị cháy. Thế nào gọi là phượng hoàng niết bàn? Phượng hoàng niết bàn tức là dùng lửa để tự thiêu.

Chỉ tự thiêu thôi cũng chưa đủ. Ở đấy có sự thử thách to lớn, đấy là tái tạo bản thân. Anh ta phải rắn như thép và trơ lì như đá. Anh ta cần thời gian. Anh ta là nhà điêu khắc. Anh ta không phải là đại sư nghệ thuật. Trình tự công việc của anh ta rất lộn xộn, đây đục, kia đẽo. Khi anh ta tái sinh, rất ít người biết mình là ai. Anh ta là một bức tượng xa lạ. Thông thường, bức tượng này cách xa nguyện vọng ban đầu của anh ta những mươi vạn tám ngàn dặm. Anh ta không yêu mình. Vậy là anh im lặng.

Cái trầm mặc của người mù sau mới đúng là trầm mặc. Chừng như không có nội dung, kì thực chứa đựng quá nhiều lời kêu gào đất trời và gian khổ cực điểm. Cái trầm mặc của anh ta là sự sửa chữa quá tay. Anh ta im

lặng, im lặng là sự sửa chữa quá tay. Anh ta yên tĩnh cũng là do sửa chữa quá tay. Anh ta phải sửa chữa quá tay, đồng thời khiến cho việc sửa chữa quá tay lên đến độ tín ngưỡng. Dưới sự chỉ dẫn của tín ngưỡng, “tôi” bây giờ trở thành thương đế, “tôi” trước kia là ma quỷ. Nhưng ma quỷ vẫn ở trong người, anh ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác và cảnh tỉnh: “tôi” trước kia là nghiệp chướng của ba ngàn năm trước, là con rắn mỉm cười và suy tư, ngẫm nghĩ. Con rắn vô cùng sinh động, nó trườn, toàn thân tràn trề sức mạnh huyền hoặc, không cẩn thận có thể khiến anh muôn kiếp không phục hồi nổi. Giữa hai cái “tôi” người mù sau hết sức không ổn định, họ dễ phẫn nộ, họ phải kiềm chế phẫn nộ.

Theo ý nghĩa đó, người mù sau không có tuổi nhi đồng, thiếu niên, thanh niên, trung niên và tuổi già. Sau niết bàn, anh ta đi thẳng đến tang thương. Cái vẻ ấu trĩ còn sót lại của anh là sự lạnh lùng, là toàn bộ bí ẩn của cuộc sống. Anh hiểu và suy xét việc đời. Trên cơ thể anh không có đồng tử, vì bản thân cơ thể anh là đồng tử đen có mọi người nhưng không có anh... Đồng tử ấy có lúc nhìn thèm thuồng như hổ đói, có lúc rất dịu dàng. Nó hiểu thế nào là cháy nhà hàng xóm bình chân như vại, nửa tin nửa ngờ và nửa gần nửa xa. Cách mặt đất ba thước có thần linh.

Sự trầm mặc của Tiểu Mā nghiêm túc cung kính như được chạm khắc. Đó không phải là bản sắc, cũng không phải bản năng, đó là kĩ năng thuần thực hoàn chỉnh. Chỉ cần không có những tình huống đặc biệt, cậu ta có thể giữ vẻ cung kính nghiêm túc vài giờ, vài tuần lễ, vài tháng, thậm chí vài năm. Đối với cậu ta, cuộc sống sẽ là sự lặp lại được kiềm chế và kéo dài.

Nhưng cuộc sống không thể lặp lại. Nó không phải là dòng nước chảy. Bất cứ ai cũng không có cách nào biến cuộc sống thành một cái máy nén, giống như sản xuất xà phòng hoặc dép lê, sản xuất ra những ngày cùng loại, cùng chất, cùng nặng như nhau. Cuộc sống có phép gia giảm, hôm nay nhiều một chút, ngày mai ít hơn một chút, ngày kia lại nhiều hơn một chút. Nơi này thêm một ít, giảm một ít mới là bộ mặt vốn có của cuộc sống, nó làm cho cuộc sống trở nên hứng thú, đáng yêu, cũng là làm cho cuộc sống trở nên khó nắm bắt.

Trong cuộc sống của Tiểu Mā có phép cộng. Cuộc sống khá tốt, cộng thêm Vương, thêm cả Tiểu Khổng.

Lần đầu tiên Tiểu Khổng đến nhà Tiểu Mā vào lúc một giờ đêm. Người tẩm quất thường làm việc đến mười hai giờ đêm, khoảng mười hai giờ mười lăm phút họ về

nhà. Nói chung, những người tắm quất không nói “tan ca”, họ coi tan ca là về nhà. Lao động chân tay liền mươi bốn, mươi lăm tiếng đồng hồ bỗng được nghỉ ngơi, xương cốt trên cơ thể rệu rã, dựa vào đau cũng coi như “về nhà”. Họ không đi tắm ngay, mà lập tức đi ngủ, được ngồi tĩnh tại là sự hưởng thụ vô cùng quý giá. Nói cho cùng cuộc sống tập thể không thể lúc nào cũng yên tĩnh, cũng có lúc ồn ào, huyên náo. Bất ngờ có người đến vui chơi, vậy là tổ chức ăn uống gì đó. Ăn uống, vui vẻ, bắt đầu cãi cọ, chuyện trò. Nói chuyện, cười đùa, cãi cọ ồn ào. “Ở nhà” nói chuyện phiếm là thú nhất, không có chủ đề, tha hồ ngả ngớn. Họ nói chuyện kem cây, nói chuyện tàu điện ngầm, nói chuyện Disney, chuyện lãi suất ngân hàng, chuyện bạn học thời xưa, chuyện ô tô, chuyện bóng đá Trung Quốc, chuyện của khách, chuyện nhà đất, chuyện thịt cừu nướng, chuyện minh tinh màn bạc, chuyện cổ phiếu, chuyện Trung Đông, chuyện giấc mộng ban ngày, chuyện bầu cử ở Nhật Bản, chuyện giày thể thao Nike, chuyện liên hoan cuối năm, Sakespeare, chuyện bồ bịch - gái bao, chuyện Olympic, chuyện bệnh nấm chân, chuyện bánh bao chay nướng và bánh mì khác nhau thế nào, chuyện giải bóng rổ nhà nghề của Mĩ, chuyện yêu đương, chuyện AIDS, chuyện từ thiện... Gặp gì nói nấy. Chuyện trò sôi nổi, không cẩn thận còn cãi

nhau, tức giận. Cãi nhau, tức giận không sao, chỉ cần chốc lát lại làm lành. Tất nhiên, có lúc để vui vẻ hơn, trai gái sang nhà nhau chơi là chuyện không thể tránh. Nói chuyện như vậy càng được nâng cấp, bao giờ cũng đùa cợt với nhau. Trong lúc đùa vui có lần cả tiếng cắn hạt dưa, tiếng đài đưa tin thị trường cổ phiếu, giới thiệu sách, tin thể thao, điểm báo, tư vấn tâm lí, quảng cáo... Tất nhiên, đùa cợt nhưng vẫn có qui củ. Nói chung, phần đầu là ở nhà nữ, nửa phần sau kéo sang nhà nam. Nữ trước khi đi ngủ thường có những công đoạn phức tạp, trước khi lên giường phải trải đệm. Nữ nói chung có những việc bất tiện. Đâu có giống như “nam giới hôi hám” tất thối chưa kịp cởi ra đã ngáy khò khò.

Chừng một giờ đêm, Tiểu Khổng sang nhà Vương. Vừa bước vào cửa Từ Thái Lai đã gọi “chị Hai”. Tiếng gọi có phần kì lạ. Thật ra cũng chẳng có gì kì lạ. Vương đến chưa lâu nhưng có người gọi Vương là “anh Hai”. Anh là như vậy, vừa gặp biết ngay đấy là con người chân thật. Chân thật, khỏe mạnh, cần cù, nhưng chậm mồm chậm miệng. Có thể chịu thiệt, có thể nhịn nhục. Đầu óc không linh hoạt, nói năng từ tốn, kèm theo cái cười hiền lành. Tất cả những điều đó là đặc trưng của anh Hai. Vương làm “anh Hai”, Tiểu Khổng làm chị Hai có sao đâu?

Tử Thái Lai không thích đùa vui, chỉ biết phận mình. Con người chỉ biết mình, ít nói, nhận Tiểu Khổng là chị Hai càng hiệu quả hơn. Một người con gái chưa chồng có người gọi là chị Hai dù sao cũng là chuyện lí thú. Giống như nước sâu. Ngầm hiểu lòng nhau. Thật vui. Có ý hài hước nghịch ngợm. Mọi người cười ô cả lên, tất cả cùng gọi “chị Hai” ngắn, “chị Hai” dài. Tiểu Khổng bất ngờ, đứng sững. Cô mới tắm xong, chải chuốt tí chút, vừa vào cửa đã thành “chị Hai” nên không biết phải thế nào.

Trong tiếng người nói ồn ào, Tiểu Khổng nghe thấy tiếng kēo kẹt của giường lò xo. Tiểu Khổng biết Vương đang xê dịch nhường chỗ cho cô. Tiểu Khổng theo âm thanh đi tới, tất nhiên cô không thể ngồi lên giường trên của Vương, chỉ có thể ngồi ghé vào giường Tiểu Mā, ngồi giữa. Tiểu Khổng rất biết tính toán, bên trái cô là Vương, bên phải chỉ có thể là Tiểu Mā. Cô chưa kịp chào hỏi Tiểu Mā thì Trương Nhất Quang đã đến trước mặt, bắt đầu cuộc thẩm vấn cô.

Nhất Quang đến từ mỏ than Cổ Uông, đã làm thợ mỏ mười sáu năm, là bố của hai đứa con, là người ồn ào vui vẻ nhất nhà. Thật ra Nhất Quang không hài hòa với trung tâm tẩm quất, đầu tiên là bởi tuổi tác. Người mù làm nghề tẩm quất thường rất trẻ, bình quân hai mươi lăm, hai mươi sáu, Nhất Quang gần bốn

mươi, dường như quá già. Bảo Nhất Quang không hài hòa với trung tâm tẩm quất không chỉ vì lớn tuổi, ngoài ra còn có điều này: không thể coi anh là người mù. Trước năm ba mươi lăm tuổi, anh có đôi mắt sáng, có thể nói là đôi mắt thèm thuồng như hổ đói. Sau năm ba mươi lăm tuổi, đôi mắt anh không còn long lanh sáng hoắc như hổ đói nữa, một lần bị nổ khí gar đã giữ đôi mắt anh mãi mãi trong hầm lò. Mắt hỏng, biết làm thế nào? Nhất Quang nửa đường xuất gia, đành đi làm nghề tẩm quất. So với những người làm nghề tẩm quất, Nhất Quang không “xuất thân” mù, người lại thô, làm thế nào để ăn được cơm tẩm quất? Nhưng Nhất Quang có vũ khí riêng của mình. Anh rất khỏe, không tiếc sức, khách đến cứ vậy “bịch bịch” tưởng chừng như đang đào than trên người khách. Có những khách rất thích anh. Phục Minh nhận ra điểm này của Nhất Quang, liền nhận anh vào làm. Anh kiếm được kha khá. Nhưng Nhất Quang có lớn tuổi thế nào đi nữa thì cũng không ai gọi anh là “anh Hai”. Không vì lớn tuổi mà được tôn kính. Anh không có cái dáng dấp của “Anh Hai”. Đặc điểm lớn nhất của anh là, “quá nóng”, rất ít có khả năng làm những việc đúng mức, vừa phải. Cũng giống như người, lúc tốt rất tốt, nhiệt tình không để đâu cho hết, giận một nỗi không moi được tim gan ra nhấm rượu; lúc nổi nóng thật nóng, nóng không biết đâu mà kể, trở mặt là

thượng cẳng chân hạ cẳng tay. Anh không có bạn trong đám người mù.

Nhất Quang tay nắm thành giường, đứng dậy, tuyên bố: “Qui định của cái nhà này tất cả những người mới đến đều phải bị thẩm vấn, nếu không, không phải là người nhà này.” “Chị Hai” cũng không ngoại lệ. Tất nhiên Tiểu Khổng biết anh đùa, nhưng cũng hơi căng thẳng. Nhất Quang đã có vợ, có hai con, “nghệp vụ” tra hỏi của anh rất chuyên nghiệp. Tiểu Khổng căng thẳng cũng đúng. Quả nhiên, nội dung thẩm vấn của Nhất Quang tập trung vào quan hệ của Vương và Tiểu Khổng, hỏi không trăng trợn, nhưng hỏi loanh quanh những chuyện rất có ý nghĩa, với một phương pháp mộc mạc đã khái quát được nội dung “đặc biệt”, khiến mọi người liên tưởng, hễ liên tưởng sẽ lôi thôi to, làm cho người bị hỏi không biết phải nên thế nào.

“Đầu tiên phải động não, trắc nghiệm trí lực, trả lời một câu đố.” Nhất Quang nói: “Nói đi, Anh Hai với Chị Hai trần truồng ôm nhau, hãy cho biết một thành ngữ bốn chữ?”

Bốn chữ nào? Anh Hai và Chị Hai trần truồng ôm nhau, nói cả đời không hết chuyện đáng làm. Bốn chữ làm sao khái quát nổi?

Nhất Quang nói: “Lành ít dữ nhiều.”

Anh Hai chị Hai trần truồng ôm nhau tại sao “lành ít dữ nhiều?” Nhưng mọi người hiểu ra ngay. Anh Hai và Chị Hai trần truồng ôm nhau không phải lành ít dữ nhiều hay sao? Mọi người cùng cười. Anh chàng này thật tuyệt vời. Là Phan Trường Gian hoặc Triệu Bản Sơn của trung tâm tắm quất. Cái miệng anh ta thật đáng nể...

Não đã hoạt động, Nhất Quang tha cho chị Hai, quay sang khảo Anh Hai. Nhất Quang nói: “Chiều hôm qua có một vị khách khen dáng người Chị Hai đẹp, dáng Chị Hai được thế nào thì đã được, không được thì đã không được. Anh Hai nói xem, dáng người Chị Hai chỗ nào đẹp, chỗ nào chưa?”

Cả bọn lại cười. Vương cũng cười. Tuy cười không tự nhiên, nhưng trong lòng anh vẫn cảm thấy hạnh phúc. Chị Hai được khách khen, tất nhiên rất được lòng anh Hai. Tiểu Khổng không thích, nhưng cũng không biết nói gì, chỉ còn biết xê dịch mông đít. Chừng như cô ngồi xa Vương hơn, cô có thể thoát khỏi sự liên quan với anh Hai. Nhưng như thế liệu có tác dụng gì? Nhất Quang vẫn đang truy. Mỗi lần Nhất Quang truy Tiểu Khổng lại nhích gần Tiểu Mã, cuối cùng, người Tiểu Khổng gần như sát vào Tiểu Mã.

Vương chậm mồm chậm miệng, bị Nhất Quang đồn vào chân tường. Tiểu Khổng sợ

không còn đường lui, cô đứng dậy, bỗng đụng vào người Tiểu Mã, đụng khá đau. Tiểu Khổng nói: “Tiểu Mã, tôi bị người khác ức hiếp, vậy mà cậu không giúp tôi.”

Thật ra thì Tiểu Mã đang suy nghĩ chuyện khác. Những chuyện ở nhà tập thể xưa nay Tiểu Mã không tham gia, điều mà cậu ta thích nhất là nghĩ vẫn vơ. Từ ngày Tiểu Mã bước vào nhà tập thể nam giới cậu ta luôn luôn giữ im lặng. Không ngờ chị Hai đến thẳng giường của cậu ta. Lần đầu tiên cậu ta ngửi thấy mùi cơ thể chị Hai. Nói chính xác là, mùi da thịt chị Hai lần đầu tiên tóm được Tiểu Mã. Mùi tóc chị Hai. Chị Hai vừa gội đầu, tóc còn ướt. Hương thơm vẫn vương trên mái tóc. Nhưng hương thơm vương trên mái tóc chị Hai cũng không còn là hương thơm, mái tóc cũng không còn như mái tóc cũ, hương thơm và mái tóc sản sinh phản ứng hóa học thần kì, chị Hai bỗng trở thành hương thơm. Tiểu Mã chợt cảm thấy hồi hộp vô cớ. Thật ra cậu xúc động. Chị Hai thơm quá! Tiểu Mã hoàn toàn bỏ qua sự truy hỏi của Nhất Quang, cậu chỉ xác nhận một điểm, chị Hai xích lại gần cậu ta. Cơ thể chị Hai cứ nhích gần, nhích gần. Tiểu Mã bị hương thơm của chị Hai vây bủa. Mùi chị Hai có ngón tay, mùi chị Hai có cánh tay, hoàn toàn có thể vuốt ve, quàng hoặc ôm. Tiểu Mã hết sức chú ý, bị chị Hai vô cớ ôm

vào người. Lỗ mũi Tiểu Mã căng lên, muốn hít thở thật sâu, nhưng không dám. Đành nín thở. Như vậy thì lại ngạt thở.

Chị Hai đâu có thời gian thăm dò bí mật của Tiểu Mã, cô muốn di chuyển mục tiêu. Để cứu Vương thoát khỏi khó khăn, bàn tay mềm mại của cô cứ đấm đấm vào người Tiểu Mã.

“Tiểu Mã, cậu hư lắm!”

Tiểu Mã ngược lên: “Chị Hai, em không hư.”

Tiểu Mã nói như vậy là hoàn toàn thành tâm thành ý, thậm chí hết sức lo sợ. Nhưng sự thành tâm thành ý và hết sức lo sợ của cậu ta đến không đúng lúc. Trong bầu không khí ấy, “em không hư” của Tiểu Mã lại rất dí dỏm. Nói một cách nghiêm túc, là sự chòng ghẹo. Thật ra là sự tham dự. Bình thường Tiểu Mã ít nói, không ngờ nói được cậu chòng ghẹo, trêu chọc kia. Ngôn ngữ là thế, một người ít nói hễ mở miệng ra là hài hước.

Tiếng cười của mọi người khiến Tiểu Khổng vũng tin, Tiểu Mã cũng “hư đốn.” Cậu ta đứng dậy, nói với giọng khoa trương: “Tiểu Mã đáng chết, cứ tưởng mày thành thật, mày buồn tủi! Mày hư đốn hơn cả hư đốn!” Cậu ta nói vậy Tiểu Khổng rất đắc ý, một chút cơ mưu của cô đã đạt mục đích, mọi người chuyển sự chú ý sang Tiểu Mã. Tại sao không

để sự việc lớn hơn? Tiểu Khổng chưa thôi. Đang đắc ý, có thể có chút vui sướng nhẹ nhàng, hai tay cô tóm cổ Tiểu Mã, tất nhiên cô đã tính kĩ, tóm nhẹ thôi. Tiểu Khổng lớn tiếng: “Tiểu Mã, cậu có hư hay không?”

Cần phải nói đến đặc trưng của người mù, vì không ai trông thấy ai, họ thiếu hẳn sự giao lưu bằng ánh mắt và vẻ mặt, khi họ không có dịp vui đùa hoặc chòng ghẹo nhau, trai gái không tránh khỏi phải dùng đến tay chân, ấy là “đụng tay đụng chân”. Về chuyện này họ không có gì cấm kị. Nói, cười, đùa, vỗ lên người bạn, cấu chõ này, véo chõ kia, đấy mới là cách với bạn thân. Nếu hai cơ thể không tiếp xúc với nhau bao giờ, mức độ nghiêm trọng của nó coi như người sáng mắt cố tình né tránh cái nhìn, không phải trong lòng có điều xấu xa, tức là không có gì phải kiêng dè nhau.

Tiểu Mã không hiểu những điều mình nói ra có gì đáng cười. Nhưng hai tay chị Hai đã tóm cổ cậu ta. Trong lúc sơ ý, Tiểu Mã thơm vào da thịt chị Hai. Chị Hai vừa tóm cổ Tiểu Mã vừa phối âm với động tác của mình để tỏ ra đòn của mình rất nặng, có thể bóp chết cậu. Cơ thể cô bắt đầu ngả nghiêng, đầu tóc rũ rơi. Đầu tóc chị Hai cứ quết vào mặt Tiểu Mã, tóc ướt tựa như ngọn roi quất vào tận tim cậu.

“Cậu có hư không?”

“Em hư ạ!”

Tiểu Mã không ngờ “em hư ạ” trở thành chuyện cười của mọi người. Bất giác, Tiểu Mã - một người ngoài cuộc biến thành vai chính của sự việc. Chưa kịp nhận ra mùi vị, cậu ta bỗng trở nên lúng túng. Cậu ta không biết phải động tay động chân thế nào. Cánh tay cậu bỗng đụng vào một vật, hai vật cân đối, nung núc thịt... Mềm, nhưng rắn chắc, có sức mạnh, kiên cố không sao diễn tả nổi. Tiểu Mã trở về với chín tuổi. Cảm giác thật kì lạ. Đụng nhẹ vào là biến mất. Một sức mạnh ấu trĩ, bồng bột. Tiểu Mã cứng đơ, không dám động đây. Cánh tay như chết cứng năm chín tuổi. Cái chết của mẹ. Bánh kem sinh nhật. Những ngọn nến đỏ làm thành hình số chín. Ánh sáng tỏa ra xung quanh. “Rầm” một tiếng. Xe lộn nhào. Hương tóc vây bủa. Bầu vú. Những gì cần đều có. Chị Hai. Rục rịch chuẩn bị. Ngạt thở.

Chợt Tiểu Mã nước mắt lung tròng. Cậu ngửa mặt. Cậu ôm bàn tay chị Hai, nói: “Chị Hai.”

Lại một trận cười của mọi người. Trận cười ác độc. Bình thường vẫn nói “sóng cười.” Không ngờ, Tiểu Mã vốn ít nói lại là một sát thủ lạnh lùng. Cậu còn tuyệt hơn cả Nhất Quang.

“Tôi không phải chị Hai.” Tiểu Khổng nghiêm giọng: “Tôi là Tiểu Khổng.”

“Chị không phải là Tiểu Khổng.” Tiểu Mã cũng nghiêm giọng trả lời: “Chị là chị Hai.”

Trong tiếng cười của mọi người Tiểu Mã bức tức. “Tất nhiên chỉ giả vờ.” Cái cậu Tiểu Mã này thật hư đốn, làm chết người mà không đèn mạng. Tiểu Khổng còn biết nói gì hơn đây? Không có cách nào đối với Tiểu Mã. Cũng may, từ trong xương cốt Tiểu Khổng rất bằng lòng với hai tiếng chị Hai, cô hết giận, nói: “Chị Hai thì chị Hai.”

Nhưng hai tiếng chị Hai không phải bất cứ một cô gái chưa chồng nào cũng có thể bình thản tiếp nhận, ở đây cần một tiến trình ngại ngùng và xấu hổ. Trong lúc xấu hổ, Tiểu Khổng kéo tay Tiểu Mã, cố ý nắm thật chặt. Thật ra là ngầm bảo với cậu, hãy xem, tiếp theo tôi sẽ cho cậu biết tay.

Tiểu Mã ý thức được sự đe dọa của Tiểu Khổng. Cậu mím môi. Cậu mím môi thật chặt, nhưng bỗng nhận ra mình đang cười. Cái vẻ kín đáo vô cớ. Cậu biết nụ cười là một kẽ hở đặc biệt, có một thứ không xác định lọt vào trong ấy. Là kí ức mơ hồ về mẹ. Thoáng lạnh lẽo. Thoáng ấm áp. Thời gian thật kì lạ, nó chưa bao giờ qua đi. Nó luôn ẩn náu nơi sâu thẳm của vẻ bề

ngoài, một vẻ bẽ ngoài làm thời gian đã
mất bất ngờ quay lại.

Vương vui vẻ ngồi ở một góc giường đằng
xa kia. Anh cũng đang cười. Anh lấy thuốc lá
ra, rít một hơi, từ đầu đến giờ không nói câu
nào. Đấy cũng là điều đáng tiếc nhỏ của Tiểu
Khổng. Vương rất tốt, anh có thể chết vì Tiểu
Khổng, điều này thì Tiểu Khổng tin lắm. Nhưng
có một điều Vương không làm được, anh
không nói thay cho Tiểu Khổng. Nói cho cùng
chỉ vì anh chậm mồm chậm miệng.

Tiểu Khổng biết nói gì hơn? Cô cũng
không thể nói gì. Trận đùa đã lắng lại, Tiểu
Khổng chỉ còn nắm tay Tiểu Mã, thoáng chút
thất thần. Tất nhiên vì Vương. Vì thất thần cho
nên mọi động tác của Tiểu Khổng đều vô thức,
không biết đi đâu về đâu. Tay Tiểu Mã vẫn bị
chị Hai nắm, thân thể dần dần bay lên. Cậu
như một khí cầu. Chị Hai chỉ có thể là một khí
cầu khác. Hai người cùng bay. Tiểu Mã chú ý,
bầu trời không phải không có giới hạn, nó là
hình bầu dục. Cho dù nó rộng lớn đến mức
nào cuối cùng nó chỉ có thể kết thúc ở chóp
tận cùng. Hai khí cầu bị động gấp nhau nơi
chóp tận cùng. Thì ra họ không phải là hai khí
cầu mà là hai con người. Thiên mã hành
không. Không thể trọng. Chỉ có mùi thơm của
cơ thể và mái tóc. Chúng quấn vào nhau. Ma
xát. Và một vài động tác uể oải.

Tiểu Khổng lần đầu tiên đến chơi không thành công. Theo một ý nghĩa khác lại rất thành công. Tiểu Khổng và cả Vương rất hòa đồng với bè bạn. Xưa nay hòa đồng cũng có tiêu chí, giữa mọi người có thể ồn ào đùa bỡn, đùa bỡn là quan trọng, không thể nói là chân tình tột độ, nhưng có thể nói hài hòa đẹp đẽ. Chỉ kém hơn quan hệ thân tình giữa người với người.

Vì đã có lần đầu đến chơi nhà, Tiểu Khổng quen mỗi tối trước giờ đi ngủ đều đến nhà Vương ngồi chơi, nói chuyện. Tất nhiên sau khi đã tắm gội. Rất nhanh chóng trở thành qui luật. Người mù rất dễ tạo thành qui luật. Họ đặc biệt chú ý tạo thành và tôn trọng qui luật trong cuộc sống, nói chung rất khó thay đổi. Một sự việc, nếu lần đầu đã làm như vậy, tiếp theo họ vẫn làm như vậy. Họ rất coi trọng qui luật, nếu không sẽ phải chịu khổ cực. Lấy ví dụ, đi đường đến chỗ ngoặt nhất định phải đi theo qui luật, thêm một bước hoặc thiếu một bước cũng không re. Hết re, hàm răng sẽ không còn.

Tạo được qui luật mới, qui luật cũ giữa Vương và Tiểu Khổng bị ngắt đoạn. Từ sau ngày về Nam Kinh, cuộc sống của Tiểu Khổng và Vương có thêm một qui luật, mỗi tối ân ái hai lần. Lần thứ nhất làm với động tác mạnh. Lần thứ nhì Vương làm rất mạnh, làm cho trời

rung đất chuyển, làm thực mạng, làm ngấu làm nghiến; nhưng lần thứ hai hết sức nhẹ nhàng, vừa rời rạc vừa lẻ tẻ, vừa b Jin rịn lưu luyến, lại vừa triền miên không dứt. Nếu nói lần đầu là làm tình, lần thứ hai lại là yêu. Tiểu Khổng đều thích. Nếu phải chọn một trong hai thứ đó, có thể Tiểu Khổng chọn cái thứ hai, quá là mê hồn. Nhưng chỉ hơn chục ngày qui luật ấy bị gián đoạn. Họ đi làm, động tác mạnh hay nhẹ của họ đều không còn. Hết giờ, về đến nhà tập thể, Tiểu Khổng rất rất “muốn.” Lúc đầu là muốn trong đầu óc, về sau cơ thể cũng “muốn” theo. Trong đầu còn có thể, nhưng trên người thì thật phiền toái, thật giày vò thể xác. Tiểu Khổng hốt hoảng, nóng bừng bừng. Ngọn lửa thèm khát như thiêu như đốt.

Cứ như vậy mỗi lần Tiểu Khổng đến chơi, trạng thái tinh thần dường như càng phức tạp. Người ngoài không biết. Có thể Vương cũng không biết. Tiểu Khổng ủ rũ, nhưng trong người rất hưng phấn. Sức mạnh của ủ rũ và hưng phấn đều lớn, tỉ lệ thuận với nhau. Sức kéo rất mạnh. Những lúc ấy Tiểu Khổng rất dễ cáu kỉnh, rất dễ buồn bã, rất dễ xúc động. Ngay như cử chỉ cũng thật ý nghĩa, thích uốn éo, vô cùng khát khao làm nũng. Nũng nịu bước đi. Cô rất muốn ngả vào lòng Vương, cho dù không làm gì, chỉ để được ôm, để bờ môi chạm bờ môi cũng tốt. Để được sờ

mó khắp người cũng tốt. Nhưng trong nhà tập thể làm thế nào được? Không thể. Tiểu Khổng không biết, cô lặng lẽ nhẹ nhàng đi một vòng trút cái nũng nịu, cái uốn éo lên ~~đầu~~ Tiểu Mã. Tiểu Khổng rất thích “điên” với Tiểu Mã. Miệng nói, tay làm.

Niềm hạnh phúc từng ngày nảy mầm trong con người Tiểu Mã. Say mê mùi cơ thể Tiểu Khổng. Tiểu Mã không biết miêu tả mùi chị Hai như thế nào, cậu dứt khoát gọi cái mùi ấy là chị Hai. Chị Hai không từ một việc gì, chừng như đang quàng tay Tiểu Mã đi trên sàn nhà, đi trên va-li, đi trên ghế, đến bên chân tường, đi trên cửa sổ, đi trên trần nhà, thậm chí đi trên những cái gối. Nhà tập thể nam không còn là nhà tập thể nam, nó trở thành đường phố của Tiểu Mã năm chín tuổi. Đường phố năm chín tuổi đẹp quá, bên ngoài thương xá và khách sạn lớn đâu đâu cũng treo đầy quảng cáo trái cây nhiệt đới, giày Nike, áo phông Adidas và cả kem que. Tiểu Khổng đưa Tiểu Mã đi, cô không chỉ hiền lành mà còn ngang ngược, tai quái. Tiểu Khổng giữ chặt Tiểu Mã, Tiểu Mã phản đối, phản kháng. Nhưng trước mặt chị Hai Tiểu Mã không phản kháng, cứ để chị Hai cười hì hì làm khổ, để chị Hai ngọt ngào áp sát, để chị Hai êm ái thu phục. Tiểu Mã cam tâm tình nguyện. Hình như còn ăn ý với nhau. Hai người phối hợp nhịp nhàng.

Tối thứ ba chị Hai không đến. Cô bị cảm, Tiểu Mã có thể nghe thấy tiếng ho của chị Hai ở xa. Cậu ngồi đợi mãi ở giường, không buồn ngủ, không làm việc gì, nhất định chờ. Mai đến khi nhà nam và nhà nữ đều đã ngủ, Tiểu Mã biết hôm nay chị Hai không đến. Cậu không cởi áo quần, cứ vậy nằm. Cậu bắt đầu cố gắng dùng mũi để tìm kiếm mùi chị Hai. Đây là lần thử nghiệm tuyệt vọng, cậu thất bại. Không có, không có gì. Cái cần thì không có. Cái không cần lại có. Tiểu Mã sờ sờ khẽ trải giường trong tuyệt vọng, cậu hi vọng tìm được tóc của chị Hai, cho dù chỉ một sợi. Cũng như vậy, cậu không tìm thấy. Nhưng những hành động hoang đường ấy làm Tiểu Mã nhớ lại lần cánh tay cậu tiếp xúc thầm bí với bộ ngực chị Hai, cách lớp vải khô và mềm. Nửa dưới cơ thể của cậu bỗng có sự thay đổi sâu sắc, kì diệu không thể nào nói bằng lời. Mỗi lúc một lớn, mỗi lúc một thô, mỗi lúc một cứng. Ngay lúc ấy Vương trở mình, lại thêm một tiếng ho. Tiểu Mã hoảng quá, phải cảnh giác. Cậu xem tiếng ho của Vương là lời cảnh cáo. Cậu không muốn tiếp tục, nhưng lại không tìm được cách giải quyết. Ngược lại, sự biến đổi càng nghiêm trọng hơn.

Chương 4

ĐÔ HỒNG

Đô Hồng đến với “Trung tâm tắm quất Sa Tống Kì” trước cả Vương và Tiểu Khổng. Tất nhiên cũng không quá sớm, mà chỉ mới vài tháng trước. Cô được Lí Định Đình giới thiệu đến làm ở đây. Vì lí do mới đến, mấy hôm đầu, Đô Hồng thường bám lấy Định Đình. Nói bám cũng hơi quá đáng, bán kính cuộc sống của những người làm nghề tắm quất chỉ lớn như thế thôi, hoặc ở địa bàn tắm quất, hoặc về nhà tập thể. Nếu nói bám, kì thực mười mấy con người hàng ngày vẫn bám lấy nhau. Nhưng ở cái nơi chen chúc này quan hệ giữa họ có lúc thân lục sơ. Cô này với cô kia thân nhau hơn, anh này với anh kia nhiều lúc xa nhau, âu cũng

là chuyện thường tình. Nhưng Đô Hồng chỉ bám lấy Đinh Đinh vài tháng, sau đấy cô đi với Cao Duy.

Cao Duy làm ở bộ phận tiếp khách, là người sáng mắt. Nếu thị lực của Đô Hồng bình thường, nhất định cô sẽ thấy Cao Duy là một cô gái có mũi nhỏ, mắt nhỏ, hay cười, mắt và mũi nhíu lại với nhau chỉ còn một chút ánh sáng. Mắt to làm mê đắm người nhìn, mắt nhỏ làm say lòng. Lúc Cao Duy nheo mắt cười đúng là làm say lòng người. Đô Hồng không trông thấy, tất nhiên không bị say lòng. Nhưng Đô Hồng và Cao Duy càng ngày càng thân nhau, đấy là sự thật. Thân nhau đến mức nào? Ngày nào Cao Duy cũng dùng cái xe xích lô chở hàng để đưa Đô Hồng đi làm. Hành động của người mù rất khó khăn, khó nhất là đi lại. Có Cao Duy thì vô tư, Đô Hồng đi lại rất thuận tiện. Bất giác, Đô Hồng gạt Đinh Đinh sang một bên. Ngay cả lúc ăn cơm, Đô Hồng cũng sát cánh với Cao Duy, cùng nhai, cùng nuốt.

Cao Duy vốn không biết đạp xích lô, tất nhiên là đi xe đạp rất giỏi. Ngày đầu tiên đến “Trung tâm tắm quất Sa Tống Kì”, Phục Minh yêu cầu Cao Duy phải tập đạp xích lô chở hàng. Cao Duy nói: “Xe đạp hai bánh em còn cưỡi như chơi, xích lô ba bánh cứ vậy ngồi lên là đạp.” Phục Minh bảo Cao Duy thử xem sao. Hễ thử là biết ngay. Cao Duy lấy cái xe ra đạp

thử ngay trước bức tường, lập tức đâm vào tường cô kêu ré lên. Tất cả người mù nghe thấy tiếng kêu của cô, và sau cùng là rầm một tiếng, cả Cao Duy và cái xe bị bức tường bật trở lại. Cười chết đi được!

Cao Duy lồm cồm bò dậy, nghiên cứu lại. Biết rồi. Xe đạp tuy có tay lái, nhưng lúc rẽ vẫn phải dựa vào trọng tâm của cơ thể, tay lái chỉ làm nhiệm vụ hỗ trợ. Xích lô vì có ba bánh, quan hệ của nó với mặt đường là cố định. Lúc rẽ, người đạp xe quen với chuyển trọng tâm cơ thể, nhưng đạp xích lô thì không cần, xe vẫn lao về phía trước. Vậy phải hãm xe, không được. Hãm xe xích lô không ở tay lái, mà phải kéo tay phanh, trong lúc cuống, người đạp xe không nhớ ra và cũng không biết cách hãm. Vậy là toàn xe mất thăng bằng. Cao Duy còn tốt số, chỗ cô thử xe trước mặt là bức tường, nếu là sông, xe vẫn lao thẳng, Cao Duy có kêu trời, trời cùng không cứu nổi.

Công việc quan trọng nhất của bộ phận lễ tân là bố trí khách, lập biểu và thống kê cũng quan trọng. Nhưng ở trung tâm tắm quất còn một việc nữa không thể thiếu là thay gối và khăn trải giường. Theo qui định của cơ quan y tế, gối và khăn trải giường của trung tâm tắm quất phải thay cho từng người. Gối và khăn trải giường đã dùng sẽ chuyển về, giặt sạch sẽ, sáng hôm sau lại đưa đến. Như vậy lễ tân có

thêm việc tiếp nhận và đưa gối, khăn trải giường. Để tiết kiệm, Phục Minh giao việc thay vỏ gối và khăn trải giường cho nhân viên lê tân. Không biết đẹp xích lô, bất luận đôi mắt cô có mê đắm hay say lòng người đến mức nào, Phục Minh cũng không tuyển dụng.

Cũng may, xích lô không phải máy bay, chỉ thử vài lần Cao Duy đã biết rẽ trái hay rẽ phải, còn thành thạo kéo tay hầm dưới đung quần. So với người tẩm quất và nhân viên phục vụ, nhân viên lê tân của trung tâm tẩm quất coi như một công việc tốt, có thể thay nhau nghỉ. Tức là, làm một ngày nghỉ một ngày. Nhưng Cao Duy không nghỉ luân lưu, ngày nào cũng đi làm. Cô đi làm là để đưa Đô Hồng đi làm, đêm khuya lại đưa xe đi đón Đô Hồng. Cũng chính vì thế, quan hệ giữa Đô Hồng và Đình Đình nhạt dần, cuối cùng cô đi với Cao Duy. Hai cô không dám lớn tiếng nói chuyện, mà thì thầm thầm với nhau. Nếu có ai hỏi họ nói gì, nói chung Đô Hồng trả lời: “Nói xấu dằng ấy đấy!”

Tất cả những điều đó đều lọt vào “mắt” Đình Đình, cô rất không vui. Cũng may, Đô Hồng thông minh, trong chuyện này cô điều chỉnh rất khéo, thỉnh thoảng lại cho Đình Đình thức ăn gì đó. Ví dụ, vài ba múi cam, bảy tám hạt lạc, bốn năm hạt dẻ. Lần nào cho cũng tí chút thế thôi nhưng rất thân tình, tưởng như chỉ

dành cho Đinh Đinh. Vậy là, một chút thức ăn đáng thương tạo nên tình cảm, thức ăn càng ít càng ngon, hoàn toàn là tình cảm nhỏ nhặt của phụ nữ với phụ nữ. Thỉnh thoảng Đô Hồng còn chải tóc cho Đinh Đinh. Đinh Đinh là cô gái có tấm lòng rộng rãi, cởi mở, lại lớn tuổi hơn Đô Hồng, không để ý những chuyện vặt. Đinh Đinh hết sức hài lòng với thái độ của Đô Hồng. Đô Hồng biết. Thế cũng được. Người mù với nhau, có thể lí giải. Làm tốt quan hệ với tay lái xích lô, cũng ít nhiều có lợi.

Đô Hồng học tẩm quất không thể coi là chuyên nghiệp, nhiều lăm cung chỉ như nửa đường xuất gia. Hồi còn ở trường mù Thanh Đảo, phần lớn tinh thần và sức lực của cô dành cho âm nhạc. Nếu ngay từ đầu Đô Hồng nghe theo chỉ dẫn của thầy giáo, cuộc đời cô ngày nay có lẽ ở sân khấu. Các thầy cô dạy học đều nói, Đô Hồng có duyên với âm nhạc, nhất là có sức nhớ nhạc. Nói chung, người trong cuộc không thể biết tài năng của mình về mặt nào, khi tài năng được phát huy, người đó chỉ biết một điểm, đó là làm một cách hết sức đơn giản.

Âm nhạc đối với Đô Hồng là như thế đó. Đô Hồng đã học nhạc như thế nào? Chuyện dài lăm, ngọt ngào có thể từ năm Đô Hồng học lớp năm tiểu học. Hôm ấy trường của Đô Hồng tài trợ hẳn một buổi “xem” phim, phim

Hollywood miêu tả vũ trụ trong tương lai, từ đầu chí cuối chỉ có những âm thanh chát chúa. Nhạc phim lại càng loạn, không ra điệu thức nào, vừa trống rỗng, vừa đinh tai nhức óc, đấy là âm nhạc của bầu trời! Một tuần lễ sau, cô giáo dạy nhạc của Đô Hồng vào nhà vệ sinh, cô nghe thấy có tiếng rên, nghe quen tai nhưng không biết có chuyện gì. Cô suy nghĩ, chợt nhớ ra, chẳng phải đấy là âm nhạc bầu trời của Hollywood hay sao? Cô giáo rửa tay và đứng ngay đấy, cuối cùng Đô Hồng bước ra. Cô giáo hỏi, âm thanh lộn xộn như vậy mà em vẫn nhớ cơ à? Đô Hồng khó hiểu, cô cười, hỏi lại cô giáo: “Âm nhạc không phải là bài học, có cần nhớ không à?” Câu hỏi nghe ra thật lớn. Nếu câu đó là của một người lành lặn, ít nhiều có ý thức tự tin quá đáng. Cho dù có, sự biểu đạt của họ cũng không thể như vậy. Câu nói ấy có ý nghĩa “lớn” vì đã nói ra từ cửa miệng Đô Hồng, là một câu nói thật.

Cô giáo đưa Đô Hồng vào văn phòng, nói trước mặt các thầy cô khác, đàn cho Đô Hồng một đoạn nhạc của Brahms⁽¹⁾. Bốn câu. Đàn xong, cô giáo để hai tay lên đầu gối, chờ nghe Đô Hồng nhắc lại. Đô Hồng đứng cạnh cây đàn dương cầm, khoanh tay, không nói được lời nào. Cô giáo biết, Đô Hồng xấu hổ. Cô ra

⁽¹⁾Johannes Brahms (1833 - 1897) nhạc sĩ người Đức.

hiệu bảo rằng các thầy, các cô “đã ra ngoài”. Các thầy các cô đã ra, Đô Hồng vẫn đứng kia, chưa chịu lên tiếng. Các thầy, các cô đứng nấp ngoài tường hết kién nhẫn, giải tán. Chờ cho các thầy, các cô đã đi hết, Đô Hồng mới bắt đầu xướng âm. Đô Hồng xướng âm phần tay phải, là phần hòa âm, quang âm và độ cao rất chuẩn. Cô giáo chưa kịp khen thì diễn ra một sự việc kì lạ, Đô Hồng cũng xướng âm phần hòa âm của bên tay trái. Đó là điều thật khó, thật khó. Chỉ có rất ít thiên tài mới có thể làm nổi. Cô giáo vô cùng kinh ngạc, hai tay cô đặt lên vai Đô Hồng, cô nhấn bên phải, lại nhấn bên trái, dùng sức mạnh để xem cô bé này có phải là Đô Hồng? Có phải là Đô Hồng? Có phải là cô gái có điểm kiểm tra toán bao giờ cũng dưới trung bình không?

Cô bé này chính là Đô Hồng. Không giỏi toán, không giỏi ngữ văn. Thể dục cũng không giỏi. Nhạc thì không học, hễ nghe là biết. Tại sao không ai phát hiện? Nhưng bây giờ phát hiện vẫn chưa muộn, cô bé mới học lớp năm. Cô giáo cắt ngang tiếng đàn dương cầm. Đô Hồng không cảm thấy thích thú. Cô giáo hỏi, vậy em thích gì? Đô Hồng nói, em thích hát. Cô giáo ngồi vào ghế đàn, sốt ruột, vỗ vỗ vào đùi mình, vỗ theo tiết tấu khúc tiến hành ca.

Đô Hồng, em không hiểu gì sất, không hiểu gì. Em là một người mù, hát liệu có tương

lai đối với em không? Em không điếc, em không câm, liệu hát được gì? Giáo dục đặc biệt là gì, hả? Em không hiểu điều gì? Nói ra em cũng không hiểu. Giáo dục đặc biệt nhất định đem lại sự phiền hà, làm những việc bản thân không làm nổi. Ví dụ người câm điếc hát ca, ví dụ, người mất tay chân múa, người có trở ngại về trí lực làm công việc phát minh, những tài năng ấy được thể hiện một cách thần kì trong nhà trường và giáo dục. Nói gọn một câu, một người tàn tật chỉ có thể thông qua ngàn vạn gian khổ, lên núi, xuống biển, làm và làm tốt những việc không thuận tiện, những việc không thể làm mới có sức mạnh đi thẳng vào lòng người, thời đại cảm động, chấn động xã hội. Em là người mù, hát có phải là chuyện hiếm? Chỉ cần mở miệng là hát thành lời. Nhưng đàn thì khó. Cái khó nhất của người mù là đàn dương cầm. Em hiểu chứ? Em có điều kiện tốt, tại sao không biết tiếc? Em thật lười biếng. Hãy mời phụ huynh của em đến đây.

Đô Hồng không mời phụ huynh đến. Đành thỏa hiệp. Cô giáo dạy dương cầm như một bác phó mộc, cô giáo biến Đô Hồng thành một cái ghế để trước cây đàn. Sự tiến bộ của Đô Hồng có thể nói là thần tốc, chỉ ba năm, trình độ đàn của Đô Hồng đạt đến bậc tám. Đô Hồng đã sáng tạo nên một kỉ tích.

Năm thứ hai của bậc trung học cơ sở, kỉ tích của Đô Hồng bỗng gián đoạn. Do Đô Hồng làm gián đoạn. Khuyên bảo thế nào Đô Hồng cũng không chịu ngồi vào trước cây đàn dương cầm.

Chuyện bắt đầu từ một tối biểu diễn làm từ thiện “Trái tim cho người tàn tật”. Buổi biểu diễn có rất nhiều nghệ sĩ nổi tiếng, đều là “sao” màn bạc và ca sĩ đang “hot”. Là một diễn viên được mời, Đô Hồng mặc cái váy xòe dài đến tận gót tham gia buổi biểu diễn này. Đô Hồng chuẩn bị trình diễn ba khúc nhạc của Bach⁽¹⁾. Đây là một phức điệu, nhấn mạnh đối lập hai tay phải và trái, rất khó. Đô Hồng nắm vững hai trong số ba đoạn nhạc đó. Nhưng cô giáo động viên Hồng nên diễn đoạn khó nhất. Đây là lần đầu tiên Đô Hồng biểu diễn chính thức. Vừa bước lên sân khấu, Đô Hồng cảm thấy đôi bàn tay căng thẳng, nhất là ngón đeo nhẫn bỗng mất tự chủ, cứng lại, không còn linh hoạt. Nếu chơi ở phím nhỏ, ngón đeo nhẫn của Đô Hồng luôn luôn có vấn đề. Đô Hồng mất nhiều công sức để tập luyện nhưng vẫn không được tốt. Gặp trường hợp long trọng này, vấn đề của ngón tay lại xuất hiện. Để gia tăng sức cho ngón tay việc duy nhất Đô Hồng có thể làm là lấy sức, cô mượn sức của cổ tay

⁽¹⁾J.S. Bach (1685 - 1750) nhạc sĩ người Đức.

gõ mạnh ngón tay đeo nhẫn xuống phím đàn. Làm như vậy bỗng tiết tấu ngón tay của Đô Hồng bị rối loạn, ngay cả cô cũng không dám nghe những âm thanh ấy. Như vậy đâu phải là Bach? Đâu còn là Bach?

Đô Hồng là con người duy mĩ. Việc duy nhất cô muốn làm là dừng lại. Dừng lại, chơi lại từ đầu, chơi lại một lần nữa. Nhưng đây không phải là tập đàn, mà là biểu diễn. Đô Hồng chỉ có thể theo những tiết tấu của bản nhạc để chơi tiếp. Vậy là tâm trạng Đô Hồng bị biến đổi nặng nề. Rất không muốn. Đô Hồng như ăn phải ruồi. Tay lại sai. Hiệu quả biểu diễn của Đô Hồng không bằng một nửa lúc tập. Đô Hồng đành đập vỡ, buồn không sao tả xiết.

Đô Hồng trực muốn khóc, rất may, cô không khóc. Cô không biết mình đã chơi hết khúc nhạc đó bằng cách nào. Khi sắp đến những nốt nhạc cuối cùng, cùng với nỗi bức mình, Đô Hồng giơ cao cổ tay, xòe rộng những ngón tay. Giống như một tâm trạng, Đô Hồng nín thở, đập mạnh tất cả những ngón tay lên phím đàn. Cô chờ đợi. Chờ chơi xong nốt nhạc cuối cùng, cô hít thở thật sâu, giơ cao cổ tay, làm động tác kết thúc. Cũng coi như xong. Đoạn thứ ba lộ rõ những sai sót. Thật xấu hổ, thất bại lớn. Lúc ấy Đô Hồng không né nỗi, chỉ muốn òa khóc. Tiếng vỗ tay bỗng vang lên,

hết sức nồng nhiệt, nồng nhiệt hồi lâu mới dứt. Đô Hồng vô cùng cảm động, cô đứng dậy, cúi chào. Lại cúi chào. Người chủ trì buổi biểu diễn lúc này xuất hiện. Chị khen Đô Hồng trình diễn hay, chị dùng năm, sáu tính từ và hàng loạt tu từ để biểu dương Đô Hồng. Nói tóm lại, Đô Hồng biểu diễn hết sức hoàn hảo, không một khiếm khuyết. Đô Hồng không còn tâm trạng muốn khóc, lòng những nguội dần. Nguội lạnh. Đô Hồng biết, cuối cùng mình là một người mù, vĩnh viễn là một người mù. Một con người như cô đến với thế giới này chỉ là một sự việc để cho người lành lặn khoan dung, để cho người lành lặn đồng tình. Một con người như cô chơi đòn chỉ cần tạo nên âm thanh là đủ lắm rồi.

Người chủ trì buổi biểu diễn nắm tay Đô Hồng kéo về phía trước, kéo ra sát phía trước sân khấu. Chị nói: “Máy ghi hình, máy ghi hình đâu?” Lúc này Đô Hồng mới biết mình đang được lên truyền hình. Cô hiểu ra, nhân dân cả nước đang nhìn mình. Đô Hồng không biết phải làm thế nào. Người chủ trì buổi biểu diễn nói: “Cháu giới thiệu với mọi người tên cháu đi.” Đô Hồng nói: “Tên cháu là Đô Hồng”. Người chủ trì lại nói: “Cháu nói to lên.” Đô Hồng nói to hơn: “Tên cháu là Đô Hồng.” Người chủ trì nói: “Bây giờ đã phán khởi chưa?” Đô Hồng suy nghĩ giây lát, nói:

“Em phấn khởi rồi à.” Người chủ trì nói: “Em nói to lên chút nữa có được không?” Đô Hồng vươn dài cổ, hét to: “Phấn khởi... à!” “Tại sao phấn khởi?” Người chủ trì hỏi. Tại sao phấn khởi? Như thế có vấn đề gì đâu? Có vấn đề gì đâu? Vấn đề thật khó cho Đô Hồng. Người chủ trì nói: “Bây giờ cháu muốn nói gì nhất?” Đô Hồng mấp máy miệng. Nó nghĩ đến câu “Không ngừng vươn lên”, nghĩ đến “Em phải nắm vững số phận”, đấy là những câu thành ngữ và cách ngôn có sẵn, nhưng ngay lúc ấy Đô Hồng không sao nhớ nổi. Rất may nhạc nổi lên, có tiếng violon rất khẽ vọng từ xa đến gần, từ thấp đến cao, rất trữ tình, như than khóc. Người chủ trì không chờ Đô Hồng, trong tiếng nhạc, chị kể chuyện Đô Hồng. Ngữ điệu của chị như đọc thơ có nhạc đệm. Chị nói: “Thật đáng thương cho bé Đô Hồng, vừa ra đời đã không trông thấy gì.” Chị nói: “Đáng thương cho Đô Hồng, như vậy vẫn đúng cảm sống”. Đô Hồng không vui. Nó rất không bằng lòng có ai đó nói nó “đáng thương”, rất giận ai đó nói nó “không trông thấy gì”. Đô Hồng vẫn đứng đấy, mặt trූn nặng. Nhưng tình cảm của người chủ trì đã sẵn sàng, bây giờ là lúc nước chảy thành dòng, chị hỏi như hát: “Tại sao hôm nay Đô Hồng trình diễn cho mọi người nghe?” Đúng vậy, tại sao? Đô Hồng cũng muốn được nghe. Phía dưới lặng lẽ. Người chủ trì tự hỏi tự trả

lời khiến mọi người phải rơi nước mắt: “Đô Hồng rất đáng thương muốn đền đáp toàn xã hội, đền đáp mỗi một ông bà, mỗi một chú bác, cô dì, mỗi một anh chị, mỗi một em trai và em gái... đã quan tâm đến em.” Tiếng violon vừa rồi như nhạc đệm, lúc này nổi lên cùng với tiếng nói của người chủ trì, vang vọng khắp thính phòng, vang vọng toàn xã hội. Đó là giai điệu đau xót tận cùng, giống như khúc nhạc buồn đi thẳng vào tim. Người chủ trì đêm biểu diễn bỗng nghẹn lại, nếu nói tiếp nữa chị sẽ khóc không thành tiếng. “Đền đáp” đấy là điều Đô Hồng không nghĩ đến, bởi chỉ chơi một đoạn nhạc của Bach, muốn chơi thật hay, nhưng không đủ khả năng. Tại sao phải đền đáp? Đền đáp ai? Nó nợ ai? Nợ hồi nào? Nợ cả xã hội? Máu của Đô Hồng dồn cả lên mặt. Nó nói một câu gì đó, nó biết nó đã nói, nhưng micro không ở trong tay nó, nói cũng như không. Tiếng violon đã đẩy lên cao trào bỗng dừng lại. Cùng lúc lời người chủ trì cũng vừa dứt. Người chủ trì ôm nó, nâng nó lên, định đi xuống. Xưa nay Đô Hồng không muốn ai nâng mình lên. Đây là huy vinh cực độ trong lòng nó. Nó có thể đi. Cho dù nó không trông thấy gì, nó vững tin mình có thể trở vào phía sau sân khấu. “Cả xã hội” đang nhìn nó. Đô Hồng muốn đẩy tay người chủ trì. Nhưng sức mạnh yêu thương rất quyết liệt, người chủ trì không buông tay. Vậy

là Đô Hồng được người chủ trì rất thận trọng dìu nó xuống dưới sân khấu. Nó biết nó đến đây không liên quan gì đến âm nhạc, là để dỗ dành tình yêu thương của người khác, là để trả nợ. Khoản nợ này Đô Hồng không sao trả hết. Tiếng violon giúp nó tâm tình. Mọi người sẽ khóc, mọi người khóc nợ của nó sẽ giảm. Vâng, mọi người hãy thương hại cho tôi! Tay Đô Hồng run rẩy, người chủ trì làm nó buồn nôn. Âm nhạc cũng làm nó buồn nôn. Đô Hồng ngửa mặt lên, rất kiêu ngạo vươn dài cằm. Âm nhạc là cái như thế đó. Hèn!

Cô giáo của Đô Hồng đứng sau cạnh gà ôm Đô Hồng vào lòng. Cô vui buồn lẫn lộn. Đô Hồng không biết cô giáo của mình lại nhiều vui buồn đến thế, nó không biết phải ứng đáp thế nào. Nó chỉ biết cảm nhận hơi thở của cô giáo, hơi thở ấm áp đang nóng lên.

Đô Hồng tưởng như bị bỏng vì hơi thở của cô giáo. Nó không lên lớp học dương cầm nữa. Cô giáo theo nó về tận nhà ở, hỏi tại sao. Đô Hồng đuổi hết bạn bè ra khỏi kí túc xá, nói với cô giáo: “Thưa cô, em không học dương cầm nữa, cô dạy em kéo nhị nhé.”

Cô giáo rất buồn: “Tại sao?”

Đô Hồng nói: “Để một ngày nào đó em ra phố hát dạo, đi hát đem theo nhị tiện hơn.”

Thật sự bất ngờ! Tiếng nói của nó chứa đựng cái khắc nghiệt không tương xứng với tuổi thơ của nó. Nhưng Đô Hồng nói rất thật tình, nó không còn nhỏ nữa, nó đã biết tính toán cho tương lai. Nó không thể suốt ngày lên sân khấu để trả nợ. Liệu nó phải trả nợ đến ngày nào?

Âm nhạc cút đi! Âm nhạc từ lúc bắt đầu đã là cái đồ bán... rồi! Nó chỉ một lần trình diễn nhạc Bach để rồi mang công mắc nợ, để rồi cả đời không trả hết nợ. Lần trình diễn này trở thành nỗi nhục suốt đời của Đô Hồng.

Đô Hồng dừng ngựa trước bờ vực. Nó đoạn tuyệt ngay trước mặt cô giáo. Nó không những đoạn tuyệt với những giờ học dương cầm mà còn đoạn tuyệt luôn với các buổi trình diễn. Nó hiểu “biểu diễn từ thiện” là gì, “hành động tình thương” là gì. Nói cho cùng, đưa người tàn tật ra để làm xúc động người sáng mắt lành lặn. Mọi người đều thích xúc động, cả xã hội cần xúc động. Cứ xúc động đi, chảy nước mắt đi, như vậy rất khoái! Đừng đẩy tôi vào đấy, tôi rất tốt. Không cần chảy nước mắt vì tôi.

Suy đi tính lại, cuối cùng Đô Hồng chọn nghề tẩm quất. Nói chọn cũng không đúng, thật ra Đô Hồng không còn lựa chọn nào khác. Một lần nữa Đô Hồng giơ hai cánh tay

của mình ra, lần này tay Đô Hồng chạm không phải là những phím đàn mà là cơ thể bạn học. Nói đến tẩm quất, cuộc sống đã lấy Đô Hồng ra làm trò cười, dương cầm khó biết chừng nào, nhưng Đô Hồng học dương cầm hầu như không phải động não; tẩm quất dẽ vậy mà Đô Hồng không học nổi. Hãy nói đến huyệt vị trên cơ thể, Đô Hồng không sao nhớ nổi. Không nhớ nổi sẽ tìm không chính xác, ngón tay không “tóm” được nó. Cái tinh tế của ngón tay chơi đàn là ở nặng nhẹ và nhanh chậm. Đô Hồng để cái nặng nhẹ, nhanh chậm lên cơ thể bạn học. Bạn học đã chế giễu Đô Hồng thế nào? Nó ấn mạnh, bạn bảo “nhiều...”, nó lại ấn, bạn bảo “nữa...” tiếp theo tất nhiên là “mi pha đô la xi”. Đô Hồng bấm. Bạn chỉ có thể “ối a.” Rất buồn cười, rất vui, Đô Hồng khỏi phải ân hận. Lãng phí bao nhiêu thời gian, sau ngày tốt nghiệp Đô Hồng sẽ như thế nào?

Đô Hồng phải đi một vòng cuối cùng mới về đến Nam Kinh, được bạn của bạn của bạn giới thiệu, Đô Hồng làm quen với Đinh Đình, Đinh Đình ở Nam Kinh, là tổ sư nhiệt tình. Tính cách của Đinh Đình rộng mở “trong tôi có bạn”, đấy là điểm hiếm thấy ở người mù. Nói cho cùng, Đinh Đình có ưu thế về thị lực. Thị lực đã chữa chạy của Đinh Đình có thể đạt cấp B-3. Tuy là bạn của bạn của bạn, Đinh Đình

nói vào máy di động: “Bạn bè với nhau cả. Em gái, đến đây. Nam Kinh tuyệt lắm!”

Chưa gặp mặt nhau, Đinh Đinh đã gọi Đô Hồng là em gái, Đô Hồng đành theo suy nghĩ của Đinh Đinh, gọi Đinh Đinh là chị. Thật ra Đô Hồng không thích như thế. Quê lắm! Lại có cái vẻ giang hồ, mọi người rất ghét. Nhưng giang hồ có cái hay của giang hồ. Đến Nam Kinh, Đinh Đinh đưa Đô Hồng đến gặp Phục Minh, Đinh Đinh nói: “Ông chủ, đây là một cây tiền.”

Phục Minh bảo thử việc. Tất nhiên. Đinh Đinh là người trong nghề, rất tự nhiên tuân thủ qui định ấy. Đinh Đinh kéo tay Phục Minh, đưa vào buồng tắm quất, ấn Phục Minh nằm xuống. Đinh Đinh cầm tay Đô Hồng đặt lên cổ Phục Minh. Đô Hồng có ấn tượng không tốt đối với động tác ấy của Đinh Đinh, cô cũng muốn chứng tỏ thị lực của mình. Ngón tay Đô Hồng vừa đụng vào cổ Phục Minh, anh biết ngay, Đô Hồng không phải là người ăn cơm tắm quất.

Phục Minh nằm úp lên giường, vừa để Đô Hồng tắm quất, vừa hỏi chuyện. Hỏi những là quê ở đâu, năm nay bao nhiêu tuổi, hỏi những chuyện linh tinh, khẩu khí không thiện cảm lắm, hoàn toàn là cách nói chuyện của ông chủ lớn. Đô Hồng trả lời rành mạch. Cuối cùng Phục Minh hỏi Đô Hồng học tắm quất ở trường nào, cô vẫn trả lời thật thà. Phục Minh không hỏi gì

thêm, liền quay sang chuyện khác, bắt đầu nói đến chuyện giáo dục với Đô Hồng. Lúc ấy Đô Hồng đang xả stress cổ cho Phục Minh. Phục Minh cau mày, nhưng vẫn cười. Như thế này đâu phải là tẩm quất? Chỉ là gãi ngứa. Anh thở dài nặng nề, nói: “Giáo dục bây giờ làm hư trẻ con.”

Điều mà Phục Minh chê cười là “giáo dục bây giờ”, không liên quan gì đến Đô Hồng. Nhưng Đô Hồng là con người thông minh, bỗng dừng tay. Sau giây lát ngớ ra, những ngón tay bỏ rơi cơ thể Phục Minh.

Về tay nghề của Đô Hồng, Phục Minh không nói một lời nào với Đinh Đinh. Ra đến cửa, Phục Minh lấy một tờ giấy bạc năm chục đồng, nói với Đinh Đinh: “Cho cô nghỉ một ngày, cô đưa cô bé này đến Đông Giao chơi, dù sao thì cũng ngàn dặm đường xa, một lần đến Nam Kinh.” Mọi chuyện đã rõ. Đinh Đinh không cầm tiền, cô giữ lấy tay Phục Minh. Tỏ ý cầu xin. Phục Minh cười, cái cười nửa miệng, nói: “Đấy là cô ép tôi.” Phục Minh cúi xuống, nói nhỏ bên tai Đinh Đinh: “Không phải kém ở mức bình thường.”

Phục Minh vỗ vỗ vai Đinh Đinh rồi bỏ đi. Xưa nay Phục Minh vẫn ưu ái Đinh Đinh, ít nhiều đối với cô cũng khác người. Nhưng hiện tại đang phải đối diện với vấn đề có tính nguyên tắc, không thể nhượng bộ. Phục Minh

vẫn chưa vào khu nghỉ ngơi. Anh biết lúc này Đô Hồng đang ở trong đó, vào đấy không biết chừng hai người gặp nhau. Tốt nhất đừng gặp nhau.

Đình Đình đứng ở cửa trung tâm tẩm quất, tâm trạng không vui, mắt chớp chớp liên hồi. Cô lấy điện thoại ra, định gọi cho chị Triệu. Chị Triệu nhờ Đình Đình giúp chuyện của Đô Hồng. Nhưng biết nói với chị thế nào về chuyện này? Qua điện thoại, chị Triệu dặn dò Đình Đình: “Dù sao cũng phải giúp cô ấy đấy nhé.” Như một lời khẩn cầu. Khẩn cầu là vậy, đến một mức độ nào đó nó sẽ trở thành mệnh lệnh. Đình Đình suy nghĩ mãi, đành bỏ điện thoại vào túi.

Có tín hiệu điện thoại. Đình Đình nghe máy, nhưng là tiếng Đô Hồng: “Chị Đình, em biết cả rồi, không sao đâu.”

“Em đang ở đâu đấy?”

“Em đang trong nhà vệ sinh.”

“Tại sao không ra mà gọi điện cho chị?”

Đô Hồng ngập ngừng rồi nói khẽ: “Em vẫn đang trong nhà vệ sinh, chị chờ em một lát.”

Đình Đình càng không biết phải nói thế nào, một lúc lâu sau cô mới nói: “Nam Kinh có lăng Tôn Trung Sơn, em biết không?”

Đô Hồng không nói biết mà cũng không nói không, chỉ nói: “Chị Đinh, không việc gì đâu.”

Trái tim Đinh Đinh bỗng nhói đau. Câu trả lời không đi thẳng vào vấn đề của Đô Hồng, chỉ có thể nói Đô Hồng đã biết. Lúc này Đinh Đinh rất hiểu tâm trạng Đô Hồng, đây là lần đầu Đô Hồng đi xa. Đối với một người mù, chuyện khó khăn nhất ở đời này là gì? Là lần đầu tiên đi xa. Trong chuyện đi ấy có sự lo lắng, nôn nóng, nhút nhát, tự ti, nó như một hố đen khổng lồ, khiến mọi người phải sợ. Nỗi sợ vô cớ, không thật, mà cũng là thật. Thật thật, giả giả, hư hư thực thực, không biết sẽ dụng vào đâu. Nỗi sợ của người mù thật mênh mông, mênh mông rộng lớn như thế giới không trông thấy, họ sợ gì? Không biết. Đô Hồng không gặp may, bước chân đầu tiên đã bước hụt. Chỉ bước hụt, không bị ngã. Ở đây có sự phân biệt. Ngã tuy đau, nhưng người vẫn còn trên mặt đất. Bước hụt không thể, người bước hụt không có chỗ để ngã, cứ vậy rơi xuống, rơi không cùng. Cảm giác còn kinh hãi hơn cả thịt nát xương tan.

Đinh Đinh cầm điện thoại trong tay. Rốt cuộc cô là người đưa Đô Hồng đến, không biết phải nói thế nào.

Đêm hôm đó Đinh Đinh để Đô Hồng ngủ cùng giường. Giường hẹp, hai cô gái đành phải

năm nghiêng. Thoạt đâu nằm quay lưng lại với nhau, nằm một lúc Đinh Đinh cảm thấy không thoải mái, trở mình, quay mặt vào lưng Đô Hồng. Không nói chuyện được với nhau, Đinh Đinh vuốt ve bờ vai Đô Hồng, coi như sự an ủi.

Đô Hồng cũng trở mình, đưa cánh tay vòng ra sau lưng Đinh Đinh, nhưng hễ không chú ý lại đụng ngay vào ngực Đinh Đinh. Đô Hồng rụt lại, khom bàn tay làm thành nửa vòng tròn, úp lên đấy. Đô Hồng nói: “Tại sao của chị đẹp thế?” Đấy vốn là chuyện không hay. Nhưng với hai cô gái không có chuyện gì để nói với nhau, thì lại là một chuyện hay. Đinh Đinh cũng sờ ngực Đô Hồng, nói: “Của em cũng đẹp.” Đinh Đinh bổ sung: “Của chị ban đầu cũng đẹp lắm, nhưng bây giờ khác rồi, càng lớn càng bẹt, không phân biệt nổi.” Đô Hồng nói: “Có thể thế à?” Đinh Đinh nói: “Tại sao không?” Đô Hồng nghĩ, mình cũng sẽ có ngày bẹt đi. Đinh Đinh ghé sát vào tai Đô Hồng, nói nhỏ: “Đã ai sờ chưa?” Đô Hồng nói: “Có rồi.” Vậy là Đinh Đinh vội vã hỏi: “Ai?” Đô Hồng nói: “Một đứa con gái, rất kì lạ.” Đinh Đinh ngớ ra, không hiểu gì, suy nghĩ một lúc mới hiểu. Chợt hiểu, Đinh Đinh sờ đầu vú Đô Hồng, hai ngón tay bóp mạnh. Đầu ngón tay Đinh Đinh không nặng không nhẹ, Đô Hồng đau, há mồm thở hắt ra. Đúng là tay Đinh Đinh không nặng không nhẹ.

Đùa nghịch một lúc Đô Hồng cưng mệt, rồi có lẽ vì phiền muộn cô ngủ thiếp đi. Lúc ngủ say, Đô Hồng rúc vào lòng Đinh Đinh, bờ vai vẫn rung động. Cảm giác không an toàn của người mù cứ cắn rút đến mức độ nào chỉ người mù mới hiểu. Đinh Đinh ôm Đô Hồng vào lòng, ôm Đô Hồng thì Đinh Đinh không sao ngủ nổi. Đinh Đinh lần đầu thử việc ở Bắc Kinh, chưa đầy mười phút đã bị loại. Đinh Đinh còn nhớ, cơ thể như bị rơi xuống, cứ thế rơi xuống, rơi không ngừng. Sau đấy cô gặp may, ngay lúc ấy chị Triệu xuất hiện, chị giúp Đinh Đinh. Đinh Đinh vô cùng biết ơn chị Triệu, muốn đền đáp công ơn chị. Nhưng biết đền đáp gì? Hình như cũng chẳng thể đền đáp nổi. Việc Đinh Đinh làm cũng chỉ là giúp đỡ người khác, giống như chị Triệu đã từng giúp đỡ, một người giúp một người, một người kèm một người. Đinh Đinh đã làm gì? Đinh Đinh cũng không sao ngủ nổi. Về sau Đinh Đinh vô cùng ân hận vì không làm được việc gì. Đô Hồng thì thế nào? Đinh Đinh chỉ còn biết ôm lấy Đô Hồng, xót xa cho cô.

Dù sao đi nữa thì ngày mai vẫn giữ Đô Hồng lại. Có đi Đông Giao hay không sẽ nói sau, để Đô Hồng ở lại Nam Kinh chơi một hôm cũng được. Phải đưa Đô Hồng đi chơi đền thờ Khổng Tử, đến đấy chơi, ăn uống, rồi tặng cô một tặng phẩm gì đó. Nói cho Đô Hồng biết,

Nam Kinh không phải là nơi khiến cô phải buồn phiền. Ở đây có người quan tâm, có người xót thương cho cô. Chẳng qua cô không gặp may đấy thôi. Nghĩ như vậy nên Đinh Đinh không dám ngủ, ít nhất cũng không ngủ say, nhất thiết không để Đô Hồng sáng sớm mai xách hành lí bỏ đi.

Quá nửa đêm Đinh Đinh mới ngủ, gần sáng cô ngủ say. Nhưng việc cô lo lắng đã không xảy ra. Vừa tỉnh dậy, Đô Hồng đã tỏ thái độ, không đi thăm lăng Tôn Trung Sơn, không đến chơi đền Khổng Tử. Thái độ tương đối kiên quyết. Đô Hồng nói, cô muốn đi với Đinh Đinh đến trung tâm tẩm quất. Đinh Đinh hiểu nhầm, cho rằng Đô Hồng làm như vậy là để không bỏ lỡ cơ hội kiếm tiền, tốt xấu gì cũng là một ngày công. Lúc đến nơi Đinh Đinh mới phát hiện không phải như vậy. Đinh Đinh đã xem thường cô em gái Đô Hồng.

Đô Hồng mặc áo đỏ, đi theo sau Đinh Đinh đến “Trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì”. Trước mặt mọi người Đô Hồng kêu lên thật to: “Thưa ông chủ Phục Minh”. Đô Hồng nói: “Thưa ông, em biết em chưa giỏi như yêu cầu của ông, ông cho em một tháng có được không? Em quét dọn vệ sinh, phụ giúp công việc. Em chỉ xin ông ba bữa cơm. Buổi tối em ngủ chung với chị Đinh, sau một tháng không đạt yêu cầu của ông, em xin bảo đảm với mọi

người ở đây em sẽ đi nơi khác. Một năm sau em sẽ gửi trả ông tiền cơm. Mong ông chủ cho em cơ hội đó."

Chắc chắn Đô Hồng đã có sự tính toán. Tiếng của cô rụt rè, nghe rõ cả hơi thở, thỉnh thoảng bị ngắt quãng. Hình như câu nói ấy Đô Hồng đã học thuộc lòng. Nhưng cô không biết những động tác của cô làm mọi người ức chế. Đô Hồng đã mạnh dạn bày tỏ nỗi lòng.

Phục Minh không ngờ lại có chuyện này. Nếu Đô Hồng là người sáng mắt thì những lời nói ấy rất đỗi bình thường, nhưng Đô Hồng là một người mù, những câu nói ấy là không bình thường. Lòng tự trọng của người mù thật đáng nể, nếu bị từ chối, phản ứng thông thường của họ là giữ trọn lòng tự trọng, sẽ tỏ ra bất cần đời. Đô Hồng không phải như vậy, điều này khiến Phục Minh rất kinh ngạc. Anh tự hỏi: trong tình huống đó, mình có làm được như thế không? Câu trả lời là không. Nhưng Đô Hồng làm như vậy, anh cảm thấy không có gì là không ổn, ngược lại, anh rất ngạc nhiên về lòng dũng cảm của Đô Hồng. Xem ra, trở ngại lớn nhất của người mù không phải là thị lực, mà là lòng dũng cảm, lòng tự trọng quá mức sẽ dẫn đến yếu đuối. Phục Minh rộng rãi, người mù làm sao ganh nổi sự tôn nghiêm quá lớn? Có rất nhiều thứ mà sự thật là do người mù tự thêm

vào. Trên thế giới này chỉ có sự tôn nghiêm của loài người, không có sự tôn nghiêm của người mù.

“Được!” Phục Minh nói như không để ý.

Phục Minh trời sinh như để làm ông chủ, anh ta có mặt tốt. Anh bắt đầu giảng bài cho Đô Hồng, tận tâm tận lực. Đô Hồng học rất cố gắng. Nói cho cùng, người mù tẩm quất chứ không phải chơi dương cầm, học giỏi, nhưng không phải cần học vấn gì to tát, mà cũng không cần trí tuệ gì ghê gớm. Điều hạn chế ở Đô Hồng đó là nhận thức có phần kém. Phục Minh nghiêm chỉnh nói với cô, nếu không tìm thấy chính xác huyệt vị cũng chẳng phải việc gì to tát, cô phải thông minh hơn một chút, để ý đến phản ứng của khách. Đây, đây là huyệt thiên trung, một huyệt đau. Phục Minh lấy mình làm ví dụ, ấn đúng huyệt thiên trung của Đô Hồng, ngón tay cái vừa ấn mạnh, Đô Hồng vội kêu lên. Phục Minh nói, cô thấy chưa, cô có phản ứng không? Khách cũng vậy. Họ sẽ kêu, nếu không chỉ là lắc lắc chân. Tại sao lại có phản ứng ấy? Chứng tỏ đã tìm đúng huyệt. Ở chỗ ấy cô cố mạnh tay hơn. Đừng sợ khách kêu đau. Sợ gì? Cô phải từ mức độ sợ của khách để nhận thức vấn đề. Khách sẽ nghĩ như thế này: tôi mất tiền để cô tẩm quất, nếu không đau chút nào chẳng hóa ra

mất tiền toi hay sao? Con người vốn tham lam, ai cũng tham nhiều, mỗi người có một cách tham. Một số khách đau mới cho là tẩm quất, không đau chỉ là mát xa khác giới. Cho nên cứ để khách đau, đừng sợ. Có đau khách mới phấn khởi. Nếu khách bảo nhẹ tay mới nhẹ tay. Lúc này cô nhẹ tay khách sẽ không nghi ngờ tay nghề của cô.”

Đô Hồng nghe, phát hiện trong lời lẽ của Phục Minh cũng có huyệt vị. Phục Minh không phải là con người bình thường, anh nói bao giờ cũng điểm đúng huyệt, sau đấy người nghe mới hiểu rộng hơn. Đô Hồng nhanh chóng ý thức được rằng, cô chưa qua khỏi ngưỡng cửa nghề nghiệp, vấn đề ở tâm thái. Cô quá để tâm đến người khác, luôn luôn tỏ ra quá cẩn thận, quá do dự, lừng chừng. Không dám “ra tay”. Tại sao phải xem cơ thể con người là cây đàn dương cầm? Cơ thể con người không phải là cây đàn dương cầm, lúc cần ra tay phải ra tay, khách không thể “hỏng” được. Phải biết mạnh tay. Người mới làm càng phải như vậy. Ít ra, mạnh tay là thái độ chịu trách nhiệm và cố gắng. Nếu khách kêu đau, Đô Hồng sẽ nói: “Đau à? Gần đây bác lao động mệt nhọc lắm phải không?” Nói như vậy rất tốt, vừa tỏ ra thân tình, vừa chứng tỏ tay nghề của mình, không sợ khách quay lại lần

thứ hai. Nói thẳng ra, trung tâm tẩm quất tức là trung tâm tẩm quất, không phải bệnh viện, người đến đây chỉ để được thư giãn. Liệu có ai đến đây để chữa bệnh? Người có bệnh đến trung tâm tẩm quất làm gì, họ đến thẳng bệnh viện.

Chỉ một vài ngày Đô Hồng đã tự điều chỉnh mình theo ý Phục Minh, còn từ nay về sau thế nào là hoàn toàn xem sự tu hành của cô. Phục Minh chỉ cần làm những việc không tự hổ thẹn với lòng mình là đủ. Được, giữ lại; không được, Đô Hồng cũng không đến nỗi để Phục Minh phải nuôi cорм không. Không đến nỗi. Nhưng rồi một chuyện không ngờ xảy đến. Một hôm, Phục Minh đi nhà vệ sinh, Đô Hồng làm việc. Phục Minh gọi Cao Duy ra, hỏi: “Ai bảo cô bố trí?” Cao Duy tỏ ra oan ức, nói: “Khách yêu cầu, liệu em có thể từ chối được không?” Phục Minh không nói gì, anh ân hận mình chỉ biết thông minh vặt mà chẳng để tâm đến chuyện lớn. Tay nghề kém của Đô Hồng sớm muộn gì cũng đập vỡ thương hiệu này mất. “Trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì” cũng chỉ mới bắt đầu, nếu bia miệng có vấn đề, liệu làm thế nào để kéo lại uy tín?

Điều băn khoăn không phải là chuyện Đô Hồng làm việc. Điều băn khoăn là công việc của Đô Hồng ngày một hưng vượng. Khách thường xuyên gọi đến cô. Lại có cả

khách quen đến lần thứ hai. Tất nhiên Phục Minh không ngăn cản khách gọi tên cô hoặc khách quay lại lần thứ hai. Phục Minh là ông chủ không thể đứng từ góc độ học thuật để bàn luận và chứng minh người làm nghề tẩm quất không ổn. Phục Minh không yên tâm, anh lặng lẽ khảo sát hiện trường, công việc của Đô Hồng không những nóng lên mà còn rất nhiệt tình gấp khách. Tại sao lại có chuyện đó?

Rất nhanh chóng có câu trả lời. Câu trả lời khiến Phục Minh ngạc nhiên. Đô Hồng vốn là cô gái đẹp, rất đẹp. Về hình thức của người tẩm quất, Phục Minh có tìm hiểu ít nhiều, anh nghe nhiều chuyện. Khách đến tẩm quất vốn rõi rajo, không có việc gì, chỉ biết nói chuyện. Thật ra đều là chuyện linh tinh vớ vẩn. Có lúc khen người tẩm quất có dáng người đẹp, khuôn mặt xinh. Toàn chuyện cũ rích, như là cô này xinh, anh kia đẹp trai. Phục Minh cũng đã từng được khách khen đẹp trai, người nói và người nghe đều không để tâm. Cũng phải nói, khách đều nói thật, cô nào đẹp đúng là đẹp, dù sao thì Phục Minh cũng không trông thấy, bận tâm làm gì? Anh có để ý gì ai đẹp, ai xấu đâu. Làm tốt công việc, được lòng khách như thế là “đẹp” rồi.

Hôm ấy có một nhóm khách đặc biệt, một nhóm diễn viên bảy, tám người, họ đứng

chen chúc trong lối đi. Dẫn đầu là một người đàn ông ngoài năm mươi, nói tiếng Bắc Kinh, giọng khàn khan, mọi người gọi ông ta là đạo diễn. Phục Minh biết đạo diễn là người thế nào. Tuy nói đây là khách qua đường, Phục Minh quyết định nhóm diễn viên này phải được phục vụ đặc biệt. Anh hỏi số người, cử những bậc tinh anh của trung tâm tắm quất phục vụ, tất nhiên anh không tự làm, mà để cho một ông chủ khác là Trương Tống Kì làm. Diện tích của trung tâm tắm quất này vốn không lớn, bảy tám người cùng đến, ôn ôn ào ào khiến cho Trung tâm tắm quất Sa Tống Kì tràn ngập không khí hưng thịnh. Phục Minh rất vui. Anh bố trí từng cặp người tắm quất và khách rồi xoa tay bước vào khu nghỉ ngơi, nói: “Quay phim truyền hình đấy, phim 'Triều đại nhà Đường', đã ai nghe thấy chưa?”

Đô Hồng đã từng nghe nói đến phim 'Triều đại nhà Đường', mà cũng đã “xem” một tập. Giống như âm nhạc, nhạc chính của phim “Trăng sáng hơn mặt trời” hay lắm. Đô Hồng đang ngồi bên góc trái bàn, quay mặt về phía Phục Minh, hai tay đặt lên đùi, mỉm cười. Đô Hồng ngồi rất đặc trưng, cô ngồi ngay ngắn. Vì trước kia chơi dương cầm, hễ ngồi vào ghế, tư thế phải thẳng, lưng phải như cánh cung lộn ngược. Ngồi như vậy tự nhiên

ngực nhô về phía trước, nửa người trên và đùi tạo thành góc chín mươi độ, đùi và bắp chân cũng chín mươi độ. Hai vai buông lỏng, ngang bằng. Hai đầu gối khép lại. Hai tay giao nhau, bàn tay nọ úp lên bàn tay kia, đặt nhẹ lên đùi. Đấy là tư thế ngồi chuẩn bị chơi dương cầm... Đô Hồng ngồi ngay ngắn bên trái bàn, mỉm cười, kì thật cô đang bực mình. Cô bực mình với Phục Minh, cũng đồng thời bực với bản thân. Tại sao Phục Minh không bố trí cô làm? Cô kém gì người khác chứ? Đô Hồng không để ý đến thu nhập, cô để ý đến khuôn mặt mình. Nhưng Đô Hồng có thói quen những lúc bực mình lại mỉm cười. Không phải cho người khác nhìn, mà là yêu cầu trong sâu thẳm trái tim cô. Cho dù bực mình, cô cũng cần phải tươi tỉnh.

Đô Hồng mỉm cười gần một tiếng đồng hồ, tức là bực mình gần một tiếng đồng hồ. Sau một tiếng đồng hồ ông đạo diễn dẫn quân ào ào đi ra. Hình như ông ta phấn chấn lắm, ông muốn dạo một vòng quanh trung tâm tấm quất để xem, biết đâu trong bộ phim lần sau cần đến nó. Phục Minh đưa ông đạo diễn vào khu nghỉ ngơi. Phục Minh mở cửa bước vào, nói: “Ông đạo diễn đến thăm, đề nghị mọi người hoan nghênh.” Những người đang ngồi chơi đều đứng dậy, một vài người vỗ tay, tiếng vỗ tay lẹt đẹt nhưng không khí

rất nồng nhiệt, có đôi chút bối rối. Chủ yếu vì mọi người kích động. Vì họ là những người trong đoàn làm phim.

Đô Hồng chỉ cười, cô khẽ gật đầu, nhưng vẫn không đứng dậy. Ông đạo diễn đã trông thấy Đô Hồng. Trong Đô Hồng giống như vừa trình diễn xong một bản đàn dương cầm. Ông đạo diễn đứng lại, không nói gì, nhưng ông gọi một nữ diễn viên đến. Phục Minh nghe rõ cô diễn viên kia “a” lên một tiếng. Cô diễn viên khen ngợi. Phục Minh không biết hàm nghĩa của lời khen kia. Trong con mắt của cô diễn viên Đô Hồng không còn là người trình diễn dương cầm, mà là một Nữ hoàng đội vương miện. Thân thiết, kiêu sa, hoa lệ, tất cả đều bất động, chứa chan, nghiêm túc, cung kính, thậm chí uy nghi. Phục Minh không biết gì, nói rất khách khí: “Mời ông đạo diễn uống nước.” Ông đạo diễn không tiếp lời Phục Minh, nhưng ông nói nhỏ với một cô gái đi bên cạnh: “Đẹp quá!” Cô gái nói: “Trời!” Cô gái bổ sung một câu: “Đẹp thật đấy!” Tiếng cô gái đầy quyền uy, giống như một kết luận khoa học không còn nghi ngờ nữa. Phục Minh không hiểu, nhưng nghe thấy tiếng chân ông đạo diễn đi vào phòng. Ông khẽ hỏi: “Cháu tên gì?”

Sau một lúc im lặng kéo dài, Phục Minh nghe thấy tiếng Đô Hồng trả lời: “Cháu tên Đô

Hồng." Ông đạo diễn nói: "Cháu có trông thấy gì không?" Đô Hồng nói: "Khôngạ." Ông đạo diễn thở dài, thương cảm vô hạn, không là sự đáng tiếc vô cùng. Ông đạo diễn nói: "Cô Lục, ghi lại số điện thoại của cô ấy." Đô Hồng không tự ti, không kiêu ngạo, nói: "Xin lỗi, cháu không có điện thoại di động." Phục Minh nghe thấy tiếng ông đạo diễn vỗ vai Đô Hồng. Ông đạo diễn ra đến cửa ngoài còn nhắc lại một lần nữa: "Thật đáng tiếc." Phục Minh nghe thấy tiếng cô gái kia tỏ ra tiếc nuối: "Đẹp thật đấy!" Lời tiếc nuối kia rất nghiêm chỉnh, nghiêm túc, xuất phát từ đáy lòng, thậm chí cả tình cảm sâu sắc.

Đám người ôn ào rời khỏi trung tâm tẩm quất. Họ vừa đi khỏi, Trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì lập tức yên tĩnh. Nói yên tĩnh cũng không hoàn toàn chính xác. Yên tĩnh này không giống mọi khi, chừng như là trong yên tĩnh căng thẳng. Bỗng chốc những người mù nhớ ra, họ biết một bí mật động trời: trong số họ có một người tuyệt đẹp. Nên nhớ, những người khách kia không phải là khách bình thường để nói chuyện tào lao. Ông đạo diễn phim "Triều đại nhà Đường" nói. Ông đạo diễn phim "Triều đại nhà Đường" rất nghiêm túc nói bằng tiếng phổ thông. Đúng là dài từ. Lại có cả người làm chứng, người làm chứng là một phụ nữ.

Đêm hôm ấy, những người con gái làm nghề tẩm quất ở trung tâm này đều gửi tin nhắn cho bạn ở phương xa, câu chữ của họ rất “thần kinh”, tưởng như đe dọa: Mày biết không, ở chỗ tao có Đô Hồng, mày không biết nó đẹp thế nào đâu! Họ không ghen tị. Ông đạo diễn khen đẹp, bọn họ còn ghen tị gì nữa cơ? Những người mù không có khả năng miêu tả cái đẹp của Đô Hồng. Nhưng không sao. Họ có thể khoa trương. Thật tình không thể, nhưng còn có tình cảm. Nói cho cùng, đẹp không phải là điều kinh ngạc. Họ không nói chuyện mà đang ngợi ca.

Đây là một đêm nghiêm túc. Phục Minh nằm trên giường mà đầu óc chỉ nghĩ đến Đô Hồng. Nhưng lại không thành hình ảnh. Có một chuyện nghiêm trọng trỗi dậy trong tim Phục Minh. Rất nghiêm trọng.

Đẹp là gì?

Lòng Phục Minh sục sôi, muôn phần nôn nóng.

Chương 5

TIỂU KHỔNG

Tình dục là con đường có ở khắp nơi, nhiều ngõ ngách, bề ngoài nó là một đường thẳng, nhưng bên trong là vô số nhánh phức tạp và vô số khúc quanh. Từ ngày bắt đầu đi làm, Tiểu Khổng bị tình dục vây bủa bám riết. Vương cũng bị tình dục bám riết. Khi tình dục cháy đến độ nhất định, một nhánh mới lại xuất hiện, một ngọn lá mới lại nẩy mầm. Tiểu Khổng và Vương cãi nhau. Con người đang yêu bờ môi luôn nóng bỏng, lúc nào cũng muốn hôn. Nếu không hôn được, tốt thôi, cãi nhau. Tình yêu có hình thái cơ bản như thế đấy.

Vương và Tiểu Khổng cãi nhau không?
Không. Còn hơn cả cãi nhau. Là chiến tranh
lạnh. Ngoài miệng không nói gì, nhưng trong
bụng không bằng lòng nhau. Nhưng hai người
vẫn thầm hiểu nhau, họ cãi nhau.

Đêm nào Tiểu Khổng cũng sang nhà
Vương, tất nhiên Vương rất vui. Tiểu Khổng
sang chơi nhiều lần, ngồi chơi lâu. Vương
nhận ra: Cô đâu đến thăm anh? Rõ ràng là
đến với Tiểu Mã. Đến thì đến, Vương có phần
độ lượng. Nhưng dần dần, Vương không nhịn
nổi, cô đâu có đến thăm Tiểu Mã, mà đến để
gợi tình. Tiểu Mã còn khá, cậu ta luôn bị
động, ngồi kia bất động. Hãy nhìn Tiểu Mã
hiện tại thế nào, cậu tỏ ra cứng rắn. Vương
không trông thấy vẻ mặt của mình, vẻ mặt
anh hết sức nghiêm túc. Miệng mấp máy liên
tục. Hai bờ môi và hai hàm răng của anh lúc
mở ra, lúc mím lại. Lưỡi liếm liếm. Trong
bụng rất khó chịu. Không có cách nào nói ra.
Tiểu Khổng đâu có gợi tình, chỉ buồn bã, ủ ê.
Là cái buồn bã, u ê chưa đựng năng lượng,
trong cái tĩnh có cái động, giống như mọi
người vẫn nói xao động ngầm. Nhất là lúc đi
làm cô luôn tỏ ra như vậy. Hết giờ làm, đến
nhà Vương, cái vẻ buồn bã hiện lên nét mặt,
cô như người điên. Tinh lực vô cùng dồi dào.
Cô lên cơn điên tất nhiên xông đến Vương,
nhưng không thích hợp, bỗng rè ngoặt một

cách thầm kì, cô chồm lên đầu Tiểu Mā. Đấy là việc thường thấy của người con gái khi yêu, làm gì cũng giương đồng kích tây. Vương không biết có chuyện ấy, anh chỉ cần thấy bạn gái của mình không đúng mực, đối với người đàn ông không liên quan mà sóng tình cứ trào dâng. Anh còn biết giấu mặt vào đâu?

Cuối cùng thì Tiểu Khổng và Tiểu Mā quấn lấy nhau. Nói quấn lấy nhau cũng oan cho Tiểu Mā, mà chính là Tiểu Khổng quấn lấy Tiểu Mā. Tại sao? Vẫn tại hai tiếng “chị Hai” là vấn đề lịch sử để lại. Tối hôm ấy Tiểu Khổng hết sức quật cường, nâng gối của Tiểu Mā lên. Cô dọa, nếu còn gọi như thế sẽ cho biết tay. Nhưng Tiểu Khổng đâu biết Tiểu Mā, con người yếu đuối khi vùng lên lại rất mạnh mẽ. Tiểu Khổng đánh thật. Cô giật cái gối, đánh vào đầu Tiểu Mā. Cô biết cuối cùng chỉ là cái gối, đánh không chết, đánh cũng không đau.

Tiểu Khổng đánh và đã xảy ra chuyện, Tiểu Mā không những không cáu trái lại trong lòng bỗng như đang nở hoa. Bình thường Tiểu Mā không bao giờ cãi lại, hôm nay cậu cãi lại chị Hai.

“Chị là chị Hai.”

Câu nói của Tiểu Mā như lửa cháy đổ thêm dầu. Cái gối không còn là cái gối mà là bão táp. Quật, quật, Tiểu Khổng quật cho đă

đời, tưởng như trút hết nỗi buồn trong lòng. Cô vừa quật, vừa cười. Càng cười, cười càng lớn hơn. Tỏ ra khoái chí và liều lĩnh. Tiểu Khổng khoái chí, nhưng Vương ngồi gần đấy lại không vui. Anh sa sầm nét mặt, miệng mấp máy, rồi lặng lẽ leo lên giường mình. Tiểu Khổng đang hứng, trong lòng làm gì còn Vương nữa? Tiểu Khổng giơ cao cái gối, quật thục mạng. Quật một lúc mấy chục cái. Sau mấy chục cái quật, Tiểu Khổng thở hổn hển, mệt lử. Cô quay lại tìm Vương, Vương không còn ngồi đấy. Tiểu Khổng “Hừm” một tiếng: “Đi đâu rồi?” Vương đã nằm lên giường. Tiểu Khổng lại hỏi: “Đi đâu rồi?”

Ở giường trên có tiếng nói: “Ngủ rồi.”

Tiếng nói ú a ú ớ. Rõ ràng anh nằm nghiêng, nửa miệng bị cái gối bịt lại.

Giữa những người yêu nhau ngôn ngữ không còn là ngôn ngữ, mà chỉ là ngữ khí. Ngữ khí không là gì khác, mà là ý tại ngôn ngoại. Nghe thấy tiếng Vương, lòng Tiểu Khổng bỗng lắng lại, nhận ra anh không vui. Trong phòng lập tức yên tĩnh. Cái yên tĩnh khiến vẻ mặt Tiểu Khổng sương sùng, thật khó coi. Tiểu Khổng rất không vui vì cái vẻ không vui của Vương. Anh vẫn không vui ư? Anh có biết cảm nhận trong lòng em không? Tại sao anh không vui? Hai bờ vai Tiểu Khổng

triu xuống, buông cái gối trong tay. Vẻ mặt vô cùng khó coi. Tiểu Khổng rất khách khí nói với Tiểu Mã: “Tiểu Mã, khuya rồi, tôi về ngủ đây. Ngày mai gặp lại cậu.”

Đây là đêm đầu tiên Vương mất ngủ. Tiểu Khổng về rồi, anh vẫn không ngủ nổi, nằn trở mình liên tục. Tiểu Mã nằm giường dưới cũng không có cách nào ngủ nổi, chỉ trở mình. Cả hai cùng cảm nhận. Nằm trở mình Vương nghĩ đến ngày mai, Tiểu Khổng chỉ là bạn gái của anh, chưa phải là vợ. Không thể nửa tháng “trăng mật” mà Tiểu Khổng là người của anh. Nghĩ như vậy vấn đề trở nên nghiêm trọng. Vương ngồi dậy, định gọi điện thoại cho Tiểu Khổng. Vừa bấm máy, máy có ngay tín hiệu. Vương nghe thấy tiếng chuông ở phòng bên cạnh. Tiếng chuông điện thoại làm Vương giật mình, làm thế nào để nói chuyện? Đâu phải là truyền thanh tại chỗ? Vương không kịp nghĩ, vội đóng máy. Lại sợ Tiểu Khổng gọi đến, anh khóa máy. Không ngờ khoảng cách lại là vấn đề lớn của tình yêu. Quá xa quá là phiền toái, quá gần cũng là sự phiền toái khác.

Thật ra Vương không cần khóa máy, về cơ bản Tiểu Khổng không đoái hoài đến anh. Không những lúc ấy mà ngày hôm sau cô cũng không hỏi han gì anh. Hành động của Vương tối hôm qua có phần quá đáng, Tiểu Khổng không chịu nổi. Trước những người

trong phòng, Tiểu Khổng giống như người con gái phóng đãng, nay thế này mai thế khác, không còn của riêng anh. Chỉ cần nghe tiếng chân Vương đến gần, Tiểu Khổng lập tức lảng đi chỗ khác. Trong trung tâm tẩm quất có nhiều giường, cứ đến đấy mà ngủ. Tất nhiên Vương biết, nhưng không dám đến.

Chỉ vì hai người lần đầu tiên cãi nhau, nếu Vương tỏ ra cứng rắn, thái độ của Tiểu Khổng sẽ thế nào, Vương không biết. Dù sao thì cũng không thể làm xấu mặt nhau trong trung tâm tẩm quất. Vương không thể để xấu mặt.

Thời gian từng giây từng phút trôi qua, Vương không biết phải làm thế nào. Đến tối, anh về nhà nhưng Tiểu Khổng không đến. Thật ra Vương rất buồn, lại không dám sang nhà Tiểu Khổng. Mất ngủ, trằn trọc mãi. Tiểu Mã cũng không ngủ được, nhưng không dám trở mình. Cậu không thể truyền cái mất ngủ lên giường trên. Đêm hôm ấy Tiểu Mã rất buồn, cậu nằm nguyên một tư thế, giả bộ ngủ say. Cố giả vờ.

Sang ngày thứ ba, Vương hiểu ra, sự việc hình như không đơn giản như anh nghĩ, mà phiền toái hơn nhiều. Tiểu Khổng thích Tiểu Mã rồi ư? Rất khó nói. Vương cảm nhận sâu sắc nỗi đau khổ của Tiểu Khổng. Trước lúc yêu Tiểu Khổng là như thế, rất đau khổ, làm

gì cũng uể oải. Lại một lần nữa Tiểu Khổng tỏ ra uể oải, thấy rõ hơi thở lúc cô nói chuyện. Đau khổ của Tiểu Khổng làm gia tăng nỗi đau khổ vô cớ của Vương. Ngày hôm ấy công việc rất khá, Vương phải làm liên tục, càng làm càng mệt mỏi. Anh vừa tự trách mình, vừa lo lắng. Anh đâu biết đấy là tình yêu. Đến cuối buổi chiều, Vương tưởng chừng không chống đỡ nổi. Như người mất hồn. Bất luận thế nào cũng phải gọi điện cho Tiểu Khổng. Cú điện thoại này sẽ ra sao? Khó lòng chờ cho đến hết giờ làm, anh vào nhà vệ sinh, cài cửa, bấm số di động của Tiểu Khổng. Tiểu Khổng nhận rất nhanh, nhưng khẩu khí lạnh lùng. "A lô, ai đấy?"

Vương không biết nên nói gì, không biết nên bắt đầu từ đâu. Tiểu Khổng lại hỏi: "Ai đấy?" Vương buột miệng: "Nhớ em."

Tiểu Khổng đang làm việc, cũng như người mất hồn. Hai tiếng "Nhớ em" của Vương rất bất ngờ. Cô nghe, lòng những ngón ngang trăm mối. Vừa mừng vui thanh thản, vừa như được cầu xin. Tiểu Khổng thở phào nhẹ nhõm. Cô không thể chủ động nhận thua với Vương, nhưng trong lòng cũng sợ tình yêu của hai người sẽ kết thúc. Cuối cùng, chiến tranh lạnh đến ngày thứ ba. Quá dài, quá lâu! Tiểu Khổng quá ư mệt mỏi, chỉ muốn gục vào lòng Vương để khóc cho hả.

Còn gì hạnh phúc hơn chấp nhận thua người mình yêu?

Nhưng Tiểu Khổng đang làm việc, hai tay để trên người khách, điện thoại kẹp bên tai. Làm việc là làm việc, không phải là lúc nói chuyện yêu đương, bên cạnh còn có khách và đồng nghiệp. Cô không thể tùy tiện, đành phải nói những lời khách khí, tưởng đâu đang nói chuyện với bạn ở xa. Cô nói: “Biết rồi. Em đang bận, sẽ nói sau.” Tiểu Khổng tắt máy, một cảm giác ngọt ngào.

Vương tay cầm điện thoại, anh nghe thấy tiếng tắt máy, lòng những giá lạnh. Anh biết tiếng Tiểu Khổng như xua đuổi. Nếu không nhận ra giọng điệu ấy, chẳng hóa ra anh là con người cổ quái. Vương sững sờ hồi lâu, anh sực nhớ mình đang trong nhà vệ sinh. Phải ra, phải ra ngay. Anh kéo cánh cửa, cánh cửa đáng chết, không sao mở ra nổi. Vương bức tức vô cùng, anh mạnh tay, ra sức kéo. Kéo hồi lâu mới nhớ vừa rồi mình chốt cửa.

Xong việc Tiểu Khổng về ngay khu nghỉ ngơi, ruột nóng như lửa đốt. Nhưng lúc này Vương lại đang bận. Tiểu Khổng là cô gái thông minh, cô vừa nghe trong nhà vệ sinh có tiếng động, tiếng nước nhỏ tí tách. Vương vào nhà vệ sinh để gọi điện, tại sao cô không thể làm thế? Cô vào nhà vệ sinh, lấy điện thoại

ra, cầm một lúc rồi dùng hai ngón tay cái lần lượt bắn số máy. Đã có tín hiệu. Tiểu Khổng giữ nguyên hai tiếng Vương dâng tặng vừa rồi để trả lời bạn trai thân yêu: “Em cũng nhớ anh.” Thừa hai tiếng “em cũng”. Hai tiếng “em cũng” ấy thật hay, nó hàm ý quan hệ đáp trả, hàm ý toàn bộ bí ẩn hai người yêu nhau. Thời gian có cách xa bao nhiêu cũng không hề gì, chỉ trong khoảnh khắc là có thể. Tình yêu thật tuyệt vời!

Vương nói “nhớ em” nửa tiếng đồng hồ trước đó, từ lúc ấy đến giờ đã có biết bao nhiêu hoạt động nội tâm. Rất tự nhiên. Nói cho cùng, nói cho cùng cũng rất buồn. Anh đã tính toán sai một cách tốt nhất. Bỗng Tiểu Khổng lên tiếng, đó là “Em cũng nhớ anh”. Vương như sắp bật khóc. Nhưng anh làm thế nào để khóc được? Bên cạnh anh còn có khách, có đồng nghiệp. Vương rất khách khí nói: “Biết rồi! Cũng như vậy. Chốc nữa sẽ nói.” Vương rất bức vì phải nói như thế. Nhưng giận là giận, cuối cùng thì anh cũng biết, sự việc là do hiểu nhầm, rất nhiều việc không phải tự thân mình trải qua như thế, có thể không có cách nào hiểu nổi. Đó là một bài học, lần sau phải hiểu được mình đang ở đâu.

Cuối cùng thì Vương gặp Tiểu Khổng ở phòng nghỉ. Trong phòng nghỉ có nhiều người, tất nhiên họ không dám làm việc gì

quá mức. Vương đến bên Tiểu Khổng, Tiểu Khổng không né tránh, hai người ngồi lên cái giường tắm quất thải loại, vai kề vai. Không nói chuyện. Nhưng không nói chuyện lần này khác với không nói chuyện lần trước. Là sự dịu dàng chết đi sống lại. Rất đáng được hai người trân trọng suốt đời. Cuối cùng thì Vương đặt tay lên đùi Tiểu Khổng. Tiểu Khổng nhích lại gần, nắm tay anh. Cứ chỉ thật tuyệt vời. Mỗi ngón tay của Vương nói với từng kẽ tay của Tiểu Khổng: “Anh yêu em”. Mỗi ngón tay của Tiểu Khổng cũng nói với kẽ tay của Vương “Em cũng yêu anh”. Tiểu Khổng quay mặt lại, hình như lúc này họ mới thật sự yêu nhau.

Vương và Tiểu Khổng ngồi lặng lẽ, mươi ngón tay càng nắm càng chặt, cọ xát vào nhau. Họ đã từng làm tình với nhau, đấy là hệ quả của sự vuốt ve, là tình tiết xúc động lòng người. Hai người rất muốn làm tình, chỉ có làm thế đối phương mới biết mình yêu đối phương đến mức nào. Nhưng làm tình ở đâu? Không thể. Đành nhịn. Không chỉ nhịn, họ còn dùng ngón tay để khuyên nhau, hãy chịu đựng nhé! Chịu đựng. Phải khuyên nhau thế nào? Nó không có tiếng nói, nhưng kích động lòng người. Cứ khuyên nhau mãi, tình cảm hai người dâng trào. Nhưng tình cảm dâng trào lại phải thế nào? Chỉ có thể tiếp tục chịu đựng.

“Chịu đựng” không phải là hoạt động của trái tim, mà là sức sống. Nó làm hao tổn con người. Cuối cùng, Tiểu Khổng không còn đủ sức chịu đựng nữa, người mềm nhũn, dựa vào cánh tay Vương. Miệng há ra. Vương ngửi thấy hơi thở của Tiểu Khổng, hơi thở nóng bỏng làm cho con tim tan nát. Vương mỉm cười, thở mạnh, lòng những mong mình sớm được làm ông chủ. Muốn làm ông chủ à? Vậy phải nhanh lên. Cuộc sống người làm thuê không phải là cuộc sống của con người.

Tiểu Khổng không ngờ hai người cãi nhau lại dẫn đến hiệu quả này. Nhưng cãi nhau là cãi nhau, rất buồn lòng. Không cãi nhau vẫn tốt hơn. Tiểu Khổng nhớ lại, có tình trạng ấy nói cho cùng là do hành động không thỏa đáng của mình, nói cho cùng mình phải kiểm điểm bản thân. Bất luận như thế nào trước mặt bạn trai của mình, đùa với người khác như vậy cũng quá đáng. Tiểu Khổng tự nhủ, sẽ không sang nhà nam giới chơi nữa. Sự việc đến thế này là bởi Tiểu Khổng vô tâm, khiến cho Vương hiểu nhầm, cuối cùng không hay ho gì.

Tiểu Khổng không sang nhà nam, chỉ còn lại một lựa chọn, Vương phải sang nhà nữ có Tiểu Khổng. Nhưng lập tức Vương phát hiện, sang nhà nhau không như nhau. Vương vốn là con người nghiêm túc, cánh nữ không nói đùa với anh. Trước mặt mọi người Vương và Tiểu

Khổng không tiện thì thầm. Vương sang chơi có phần nhạt nhẽo, không như Tiểu Khổng sang bên này. Cũng chỉ là ngồi chơi. Giống như một nghi thức, chỉ ngồi ngây ra đấy.

Lúc này Vương mới thật sự để ý đến Tiểu Khổng. Đúng là Tiểu Khổng rất buồn. Vương không trông thấy mặt Tiểu Khổng, nhưng tiếng nói của cô không còn như trước. Thật ra không phải hiện tại, từ lần thứ hai đi làm thuê Tiểu Khổng đã lặng lẽ ít nói, chẳng qua Vương không để ý đấy thôi. Hồi ở Thâm Quyến cô như thế nào? Giọng vang, nói nhanh, hễ mở miệng là chẳng để ý đến ai, thỉnh thoảng cũng nói những điều thô lỗ. Tiểu Khổng rất vui, cô thường tạo cho mọi người một ấn tượng vui tươi, trong sáng. Bây giờ Tiểu Khổng không vui, Vương có thể hiểu được, nói một biết mươi, có điều anh chưa làm cho Tiểu Khổng thành bà chủ. Cần nhắc lại, Tiểu Khổng bị Vương “lừa” về Nam Kinh. Anh không lừa dối. Nhưng sự thật thì anh đã lừa dối. Lòng Vương nặng nề như thế đó.

Vương lòng nặng nề trở về phòng mình, lên giường trên nằm nghe đài. Người mù thích nghe đài, nghe những tiết mục văn nghệ, nghe thể thao, xấu tốt thế nào, hay dở gì cũng vui vui. Vương thích nghe những tiết mục văn nghệ, thích cả thể thao. Nhưng lúc này anh đâu còn tâm trạng nào để nghe đài. Vì trong

lòng anh có một món nợ, anh không muốn cho ai biết, anh làm một bộ tai nghe. Anh áp tai nghe lên tai, nghe đi nghe lại, thị trường cổ phiếu vẫn là cái xác chết lạnh tanh, không còn hơi thở.

Trong đài không những có tin cổ phiếu còn cả thông tin về nhà đất ở Nam Kinh. Nói đến nhà đất ở Nam Kinh bất ngờ Vương nghĩ đến bốn chữ: “hoa vô đơn chí”. Thị trường cổ phiếu lén cơn điên cho anh vào trong, chưa kịp buồn thì nhà đất ở Nam Kinh lại lên cơn điên theo. Tại sao anh cứ gặp những lúc điên như vậy? Nhà đất ở Nam Kinh không phải là kẻ điên bình thường, mà là kẻ điên hung hăng, là con chó điên, chó không xích nó cứ chồm lên cắn mũi và đầu. Xem ra, Vương về Nam Kinh là tự mình chui vào rọ. Giá nhà đất quyết định ở mặt tiền, trong điều kiện hiện có, cho dù Vương thoát khỏi trong cổ phiếu, muốn mở cửa hàng cũng khó. Nếu hồi đầu không chơi cổ phiếu, chịu lùi một vạn bước, cứ coi như Vương không mở cửa hàng nữa, chắc chắn đã mua được cái nhà hai phòng một sảnh. Bây giờ thì thôi rồi, cổ phiếu điên trước, nhà đất điên sau, chút tiền của anh không còn là tiền. Có một điểm Vương vẫn tin, đó là những người kiết ăn bằng sức lao động của mình có số nghèo suốt đời. Cho dù vất vả kiết được ít nhiều, cho dù phải thổ huyết, hẽ tinh lại, lúc nào bên mình

cũng có mối nguy nghèo đói. Đối với tương lai, Vương lo sau này không có nổi một tấc đất dung thân.

Biết đến bao giờ Tiểu Khổng được làm bà chủ?

Thật ra Vương đã nhầm. Lúc nào Tiểu Khổng cũng lo lắng là sự thật, nhưng không phải lo được lên làm bà chủ, mà vì chuyện khác. Cho đến nay, Tiểu Khổng đến Nam Kinh còn là một bí mật, cô vẫn giấu cha mẹ. Cô không dám nói chuyện tình yêu của mình với cha mẹ. Chắc chắn cha mẹ cô sẽ không đồng ý, nhất là cha cô.

Về chuyện bạn trai, cha mẹ cô vốn có hi vọng rất đơn giản, đúng hơn là mệnh lệnh. Những chuyện khác có thể linh động, nhưng về thị lực phải có yêu cầu rõ ràng. Bất luận thế nào chồng cô phải là người có thị lực. Mù hẳn là không thể được. Trước ngày Tiểu Khổng đi Thâm Quyến, cha mẹ đã nói rõ với cô, tóm lại Tiểu Khổng yêu ai và lấy ai cha mẹ không can thiệp, nhưng phải nhớ, cuộc sống là phải “thấy” chứ không phải là “sờ”, con đã mù cha mẹ không đồng ý con lấy một người đàn ông mù.

Sự thật thì Tiểu Khổng đã từng cố gắng tìm một người sáng mắt. Thật đáng tiếc, ngoài nước mắt ra, cô không được gì hơn.

Tiểu Khổng không được gì nhưng hiểu được một đạo lý, bất luận anh hay chị dù thông minh đến đâu, dù hiểu biết đến đâu, một khi làm cha mẹ người mù, anh hay chị trước hết là người mù, suốt đời sống trong tâm nguyện của mình. Không phải Tiểu Khổng không muốn tìm một người sáng mắt. Khó lăm! Nhưng cha mẹ người mù là cha mẹ người mù, cố chấp của họ không cần đạo lý, nguyên nhân rất đơn giản, trước mặt con cái họ phải trả giá không bình thường, lo lắng không bình thường, hi vọng không bình thường, yêu thương không bình thường. Nói gọn một câu, yêu cầu cơ bản của họ đối với con cái phải không bình thường. Họ không muốn can thiệp vào hôn nhân của con gái, nhưng phải can thiệp, bởi chẳng thể yên tâm.

Vương là người mù hắn. Từ khi bắt đầu yêu, Tiểu Khổng có ý định phải giấu cha mẹ để xem sao. Thật may mắn, một đời cầu được ước thấy, vừa đến với nhau vài hôm đã yêu nhau ngay. Tiểu Khổng cảnh giác với tình cảm của mình. Nhưng là người con gái lần đầu tiên cảm nhận được tình yêu, cảnh giác liệu có tác dụng gì? Tình yêu là con mồi nhỏ, con đê ngàn dặm cũng bị tổ mối hủy hoại. Trên con đê ngàn dặm Tiểu Khổng chỉ đục một lỗ nhỏ, muốn lấp lại nhưng không kịp nữa rồi. Tiểu Khổng khóc. Khóc xong, cô quyết định yêu.

Cô tính toán, chờ sự việc nóng đến độ nhất định, tức là như mọi người vẫn thường nói: “Gạo đã thành cơm”, rồi sẽ có cách. Tất nhiên phải có sự kiên nhẫn không bình thường. Lại nói đến lòng kiên nhẫn của người mù. Lòng kiên nhẫn của người mù là lẽ sống, chỉ có lòng kiên nhẫn mới xứng với đôi mắt không nhìn thấy gì của họ. Nói cho cùng, người mù rất biết chờ đợi. Cho dù gặp chuyện gì người mù đều không thể nóng vội, đi là đến ngay. Vội vã có thể phải trả giá đắt.

Tiểu Khổng có thể chờ, nhưng tình yêu không chờ ai. Cô không ngờ, tình yêu của cô đến với tốc độ chóng mặt, cô đã đến Nam Kinh thật nhanh chóng. Nói đến Nam Kinh, sóng lòng Tiểu Khổng trào dâng, một con sóng lớn. Đấy là gợi ý của Vương, anh muốn đưa Tiểu Khổng cùng về Nam Kinh ăn Tết. “Cùng về Nam Kinh” những từ ngữ tiềm ẩn nội dung bất ngờ. Tiểu Khổng không phải là một cô bé, cô hiểu chứ. Song cô không trả lời. Không phải không muốn trả lời, mà không dám trả lời. Nếu biết tiếng nói của cô, chắc chắn đây là tiếng nói run rẩy mất thể diện. Vương không nhận được câu trả lời, anh sợ. Tiểu Khổng không trả lời anh không chỉ bởi hồi hộp mà đó là cả bước đi trọng đại của cuộc đời cô. Một khi bước đi, cô sẽ không bao giờ quay đầu lại. “Không quay lại” tất phải đưa đến một vấn đề:

phản lại cha mẹ. “Phản lại” này có ý nghĩa thế nào, người sáng mắt không sao hiểu nổi. Tiểu Khổng lại khóc. Vẫn khóc. Nhưng “cùng về Nam Kinh” có một ma lực không thể cưỡng nổi, nó mê hoặc lòng người, vãy gọi đầy quyến rũ. Chúng như những sợi tơ quấn lấy Tiểu Khổng, quấn chặt, quấn chặt Tiểu Khổng, khâu kín cô. Bản thân cô biết, chính cô đã nhả tơ, tự làm cái kén giam mình. Tiếp tục nhả tơ, cho đến lúc không còn sức lực giãy giụa, đắm chìm trong mê say.

Tiểu Khổng có thể không mê say. Cô hành động. Hành động của Tiểu Khổng chấn động đất trời, nói ra sẽ khiến mọi người kinh ngạc. Cô đến hiệu làm tóc, làm lại đầu tóc. Làm tóc xong cô bắt đầu mua sắm. Cô mua một đôi giày cao gót. Giày cao gót là thứ tối kị đối với người mù, song cho dù chỉ dùng một lần, dùng một ngày, dùng vài tiếng đồng hồ cô cũng không tiếc. Cô còn mua một bộ đồ lót Triumph mỏng tang, sờ tay có thể cảm nhận được những ô dệt kim. Cuối cùng cô cố dũng cảm mua một lọ nước hoa Channel số 5. Tại sao phải mua thứ ấy? Điều này có liên quan đến hai người khách nữ, trong đó là một khách quý của Tiểu Khổng. Họ vừa tận hưởng tẩm quất, vừa nói chuyện trời biển. Thật ra là đang nằm mơ, mơ tưởng bản thân xa hoa hoang phí, cuộc sống không thực. Họ

bàn đến tòa biệt thự hào hoa, cao sang bên bờ biển, nói đến những tấm ri-đô cửa sổ, giường nằm và cả người đàn ông như động cơ thủy động nằm trên giường. Bà khách quý của Tiểu Khổng dẫn ra cái tên Marilyn Monroe. Bà ta nói, nếu có cuộc sống như thế, bà ta lúc ngủ cũng mặc Chanel số 5⁽¹⁾. Người khách khác cười, nói chỉ xạo. Thật ra Tiểu Khổng không hiểu câu nói ấy nhưng, là phụ nữ, chừng như cùng lúc, Tiểu Khổng hiểu ra. Bỗng Tiểu Khổng rối lên, và chợt mong đến ngạt thở bởi câu nói “mặc Chanel số 5.”

Đến khi đã chuẩn bị xong những thứ đó, Tiểu Khổng bỗng giật mình, như thế này chẳng hóa ra mình đã đi lấy chồng rồi ư? Đúng vậy, Tiểu Khổng lặng lẽ lấy chồng. Tất cả đã chuẩn bị xong xuôi, cuối năm cũng sắp đến, nhưng Vương vẫn im lặng, mà cũng không nhắc đến chuyện về Nam Kinh. Bởi sau cùng Vương bị vấp ngã, đâu còn dũng khí? Tiểu Khổng gọi điện cho anh. Cô nói, sắp đến lúc rồi, anh có về Nam Kinh hay không? Vương ấp úng hồi lâu mới nói: “vậy à, vậy à”. Tiểu Khổng nén giận, hỏi: “vậy à vậy à là ý làm sao? Vương như khúc gỗ, anh vẫn vậy à, vậy à.” Tiểu Khổng nổi nóng, hét

⁽¹⁾Năm 1953, khi có người hỏi Marilyn Monroe mặc gì đi ngủ, cô trả lời thản nhiên: “Tất nhiên là Channel số 5”. Câu nói này sau trở nên nổi tiếng.

vào máy điện thoại di động, anh nghĩ kĩ đi! Nghĩ kĩ đi rồi gọi điện cho em. Cô tắt máy. Câu chuyện đến đấy, Vương chỉ còn biết vò đầu bứt tai. Vò đầu bứt tai rồi, trong bụng đã chuẩn bị sẵn nhưng vẫn không đủ dũng cảm nói nên lời. Hai phút sau, anh gọi điện lại cho Tiểu Khổng, nói rằng anh chỉ muốn cùng em. Câu nói không thật, không có nội dung thực chất. Vương cảm thấy mình thông minh, câu nói rất hay, thậm chí rất đặc ý với cái ranh mãnh của mình, đuôi lông mày liên hồi rướn lên. Thằng ngốc này, cái thật thà phúc hậu của mày làm người khác đau lòng. Điều mà Tiểu Khổng say mê há chẳng phải là điều ấy hay sao? Cô khẽ nói: “Vậy anh có còn tốt với em nữa không đấy?” Khẩu khí của cô thật nhẹ nhàng, giọng nói như của nàng dâu mới. Vương đâu biết phụ nữ có bao nhiêu ngọn núi, sông của phụ nữ sâu bao nhiêu, nhưng nghe ra rất có hy vọng. Hi vọng làm cho Vương trở nên trang nghiêm, anh không dám tỏ ra ranh mãnh, bỗng cất tiếng, hễ lên tiếng là nghiêm túc, ở đầu kia điện thoại di động, anh lớn tiếng: “Nếu anh không tốt với em, ra đường anh sẽ bị ô tô cán chết.”

Tâm trạng Tiểu Khổng ở đầu dây này như cô dâu mới cưới. Cô dâu mới cưới phải thề, nhưng lại kiêng thề độc. Cô nói: “Miệng qua đen! Đ. mẹ anh, không cần anh nữa!”

Vậy là Tiểu Khổng về Nam Kinh. Cô nói dối cha mẹ mình sang Hồng Công. Đấy không phải là lần đầu tiên Tiểu Khổng nói dối cha mẹ, thật ra cô tự thấy xấu hổ vô cùng, nhưng sự việc này không nói dối sao được? Tiểu Khổng không tin mình có thể bạo gan đến thế, bạo gan quá trời. Nghĩ mà sợ. Nhưng cũng phải nói lại, nếu nói thật với cha mẹ, chắc chắn cha mẹ sẽ không tin. Về chuyện này con gái họ vẫn tỏ ra yên phận. Nhưng một cô gái vừa yên phận vừa yên ổn, chỉ cần một nhát là làm hết mọi việc.

Tiểu Khổng táo bạo, Tiểu Khổng bằng lòng, Tiểu Khổng yêu. Nếu có thể quay lại, cô vẫn làm những chuyện như vậy. Trong tình yêu, nói cho cùng, cha mẹ đều bị con cái lừa dối. Trong “mắt” Tiểu Khổng chỉ có chú rể. Tiểu Khổng thích cái cổ của anh, thích lồng ngực của anh, thích cả cánh tay mạnh mẽ bất chấp tất cả của anh. Anh là lò lửa ấm áp biết chừng nào. Hơi ấm của anh không bao giờ hết. Tiểu Khổng cần cơ thể anh, cô cần sức nặng cơ thể của anh, vòng tay anh an toàn biết chừng nào. Được anh ôm, Tiểu Khổng coi như được ở trong tủ bảo hiểm. Đấy chưa phải là toàn bộ. Quan trọng nhất là được anh yêu. Tiểu Khổng biết anh yêu cô. Cô nắm vững hoàn toàn và trọn vẹn. Nhất định anh không để cô có chút nguy hiểm nào. Cho dù trước đao

Vậy là Tiểu Khổng về Nam Kinh. Cô nói dối cha mẹ mình sang Hồng Công. Đấy không phải là lần đầu tiên Tiểu Khổng nói dối cha mẹ, thật ra cô tự thấy xấu hổ vô cùng, nhưng sự việc này không nói dối sao được? Tiểu Khổng không tin mình có thể bạo gan đến thế, bạo gan quá trời. Nghĩ mà sợ. Nhưng cũng phải nói lại, nếu nói thật với cha mẹ, chắc chắn cha mẹ sẽ không tin. Về chuyện này con gái họ vẫn tỏ ra yên phận. Nhưng một cô gái vừa yên phận vừa yên ổn, chỉ cần một nhát là làm hết mọi việc.

Tiểu Khổng táo bạo, Tiểu Khổng bằng lòng, Tiểu Khổng yêu. Nếu có thể quay lại, cô vẫn làm những chuyện như vậy. Trong tình yêu, nói cho cùng, cha mẹ đều bị con cái lừa dối. Trong “mắt” Tiểu Khổng chỉ có chú rể. Tiểu Khổng thích cái cổ của anh, thích lồng ngực của anh, thích cả cánh tay mạnh mẽ bất chấp tất cả của anh. Anh là lò lửa ấm áp biết chừng nào. Hơi ấm của anh không bao giờ hết. Tiểu Khổng cần cơ thể anh, cô cần sức nặng cơ thể của anh, vòng tay anh an toàn biết chừng nào. Được anh ôm, Tiểu Khổng coi như được ở trong tủ bảo hiểm. Đấy chưa phải là toàn bộ. Quan trọng nhất là được anh yêu. Tiểu Khổng biết anh yêu cô. Cô nắm vững hoàn toàn và信任 vẹn. Nhất định anh không để cô có chút nguy hiểm nào. Cho dù trước đao

kiếm, trước lửa nung, trước chông gai, trước cột điện, trước chỗ ngoặt của các vật kiến trúc, trước mô-tô phóng như bay, trước xe trượt pa-lanh, trước bát canh thịt nóng giây... anh sẽ dùng thân thể mình để che chắn cho cô. Thật ra Tiểu Khổng không cần. Cô có thể đổi phó. Nhưng anh rất muốn làm cho cô. Tình yêu thật tuyệt vời. Tuyệt vời hơn cả có mắt toàn thân.

Tiểu Khổng thích nhất tính cách của anh. Anh thận trọng, cẩn cù, ở đâu cũng được mọi người quý mến. Tất nhiên “thằng nhỏ” của anh lại rất nghịch ngợm, bất kể ngày đêm lúc nào cũng “đòi”. Tiểu Khổng cũng “đòi”. Nhưng để so sánh, Tiểu Khổng “đòi” được nồng nhiệt hơn sau khi làm chuyện ấy. Cô đã mặc Channel số 5 lên người, cô chỉ mặc Channel số 5. Những lúc hai người sóng yên gió lặng cô thích nằm trong vòng tay anh, anh vuốt ve cô và cô cũng vuốt ve anh. Cho dù ngoài kia là gió, là mưa, là tuyết, là băng, là chó sói, là hổ dữ cũng chẳng liên quan gì đến hai người. Hai người vẫn yên ổn, ấm áp. Những khoảnh khắc ấy Tiểu Khổng không nỡ ngủ, nhiều khi có vở ngủ. Anh nghĩ rằng Tiểu Khổng đã ngủ, vẫn âu yếm cô, khẽ gọi “em yêu.” Đâu nỡ bỏ phí những khoảnh khắc dễ chịu như vậy để ngủ chứ? Tiểu Khổng nôn nóng, nôn

nóng không chịu nổi, tốt thoi, hơi thở gấp gáp, hai bờ vai buông lơi, cô ngủ trong vòng tay anh.

Cho dù hai người đã ngủ, bàn tay Tiểu Khổng vẫn để lên ngực Vương. Cô không buông, không muốn buông ra. Cô sờ khắp người, cũng có lúc vô tình chạm tay vào “thằng nhỏ” của anh. “Thằng nhỏ” của anh rất cảnh giác, ngón tay Tiểu Khổng vừa lướt ngang nó đã thức dậy, cương to, cương cứng. Nó tỉnh giấc thì Tiểu Khổng cũng tỉnh giấc. Anh cũng tỉnh giấc. Hễ tỉnh anh lại “đòi”. Đêm khuya tĩnh lặng Tiểu Khổng không “đòi”, cô mệt lắm rồi. Nhưng Tiểu Khổng nhận thức rõ, cô là của anh, chỉ cần anh đòi là cho ngay. “Thằng nhỏ” hư quá! Hư quá! Cái thằng nhỏ oan gia không yên phận như “thằng anh”.

Tiểu Khổng hạnh phúc. Nhưng, cho dù là lúc hạnh phúc nhất cô vẫn không buông lỏng cảnh giác với điện thoại di động. Ở đây muốn nói tới điện thoại di động từ Thâm Quyến. Cô đã sắm điện thoại Nam Kinh, nhưng vẫn phải nói dối bằng điện thoại Thâm Quyến, số máy không giống nhau. Nói dối đã chiết khấu một phần hạnh phúc của cô, khiến hạnh phúc có dấu ấn không trong sạch. Hễ nghĩ đến việc phải đối phó lâu dài và quá mức với cha mẹ, lần nào cô cũng cảm thấy người bị lừa dối

không phải là cha mẹ, mà chính là mình. Nhưng lời nói dối có những bước đi bắt buộc, chỉ cần nhấc chân trái lập tức phải bước tiếp chân phải, sau đấy lại chân trái, lại chân phải. Nhưng lời nói dối là không đáng tin cậy, nó không thể nhắc lại. Nhắc lại đến một lúc nào đấy, sức mạnh của lời nói dối không chỉ không có đủ sức mạnh, mà sẽ yếu đi, cho đến khi lộ bộ mặt vốn có của nó.

Vào lúc Vương và Tiểu Khổng chiến tranh lạnh căng thẳng thì người mẹ đâm nghi ngờ. Bà không tin: “Cuối cùng con ở đâu?”

“Ở Thâm Quyến.”

Tiếng của mẹ như chém đinh chặt sắt: “Con không ở Thâm Quyến.”

Tiếng của Tiểu Khổng càng chém đinh chặt sắt hơn: “Không ở Thâm Quyến thì ở đâu?”

Thâm Quyến hay Nam Kinh đấy là một vấn đề lớn. Cô không thể tiết lộ Nam Kinh. Một khi tiết lộ, chuyện tiếp theo sẽ lớn hơn: con đi Nam Kinh làm gì?

Người nói dối đều mù quáng, họ đánh giá thấp người nghe. Thật ra bà mẹ đã nghe ra, con gái của bà không ở Thâm Quyến. Âm thanh nền của máy điện thoại di động không ồn ào như trước kia, quan trọng nhất là không có tiếng quảng cáo kéo dài. Cô con

gái rượu của họ nhất định không còn ở Thâm Quyến nữa.

Mẹ sốt ruột, cha cũng sốt ruột. Cuộc sống của con gái đã xảy ra chuyện gì rồi? Cuối cùng thì con gái đang ở đâu?

Tiểu Khổng để điện thoại sang chế độ rung. Mỗi lần điện thoại rung, tim cô cũng rung lên - lại phải nói dối. Tiểu Khổng lén ra ngoài phòng tắm quất, như một kẻ trộm, tranh cãi với cha mẹ chuyện đang ở đâu.

Trước mặt người khác, trước mặt Vương, cô không thể nói “con đang ở Thâm Quyến.” Nói dối rất khó, nói dối trước mặt người khác lại càng khó hơn.

Còn một chuyện nữa đòi hỏi Tiểu Khổng phải cẩn thận, đó là cô không thể để Vương biết cha mẹ không đồng ý. Điều này có thể làm anh buồn, cho nên những lúc nói dối cô phải giấu Vương.

Chương 6

KIM YÊN VÀ THÁI LAI

Trung tâm tẩm quất không phải chỉ có cặp Vương và Tiểu Khổng yêu nhau, ngoài ra còn có một cặp khác, đó là Kim Yên và Thái Lai. Cũng là yêu, song cặp Vương, Tiểu Khổng khác với cặp Kim Yên, Thái Lai. Thứ nhất, lúc bắt đầu không giống nhau, trước khi vào làm ở đây thì Vương và Tiểu Khổng đã yêu nhau, nhưng Kim Yên và Thái Lai sau khi vào làm mới yêu nhau. Còn một điểm nữa, ấy là phong cách yêu. Tuy nói cặp Vương và Tiểu Khổng yêu nhau thắm thiết, nhưng kín đáo, kiềm chế, xem ra giống với mọi người. Kim Yên và Thái Lai lại không thế, mọi động tĩnh đều rất lớn. Nhất là Kim Yên, cô ta làm ầm ĩ chuyện yêu

đương của mình, chỉ còn thiếu đánh trống khua chiêng cho mọi người biết.

Nói chung, tình yêu bắt đầu như thế này, người con trai có cảm tình với người con gái, tìm một cơ hội thích hợp, khẽ bày tỏ với người con gái. Tất nhiên người con gái theo đuổi người con trai cũng thế. Người con gái theo đuổi người con trai thường trực tiếp hơn, không kín đáo như người con trai. Nhưng Kim Yên có cái độc đáo riêng, mới quen Thái Lai vài hôm cô đã bắn tin. Tất cả như đánh trận, cô ôm bộc phá xông lên. Thái Lai chưa kịp trả lời, Kim Yên lập tức tạo tình thế ngay trong trung tâm: người khác đừng mong nhúng tay vào, Thái Lai là của tôi. Kim Yên này muốn là được.

Đúng là mọi hành động của Kim Yên có phần khoa trương, Thái Lai không phải là thứ bảo bối quý hiếm gì, liệu ai cướp mất của cô? Thái Lai chỉ là một chàng trai bình thường, hầu như không có gì đặc biệt. Về bề ngoài, bốn chữ có thể khái quát: ngoại hình bình thường. Cứ như Thái Lai ngoài phố chỉ một quơ tay có thể vơ được tám chín. Người mù không trông thấy nhau, nhưng họ sống trong con mắt những người sáng, thông qua lời lẽ người sáng, họ cũng có thể hiểu được đại khái hình thức của họ, Thái Lai và Kim Yên không xứng đôi. Kim Yên thực mạng theo đuổi cậu ta thật không thể nào hiểu nổi. Nếu phải tìm nguyên nhân cũng

chỉ hai điều, Thái Lai khù khờ có cái hạnh phúc của kẻ khù khờ. Cái lí ấy chẳng có gì đáng nói, cũng được thôi. Hay là đầu óc Kim Yên có gì đó sai lạc chẳng?

Thật ra, sự việc giữa hai người này có phần phức tạp. Có cẩn nguyên sâu xa của nó. Đúng là sâu xa, người bình thường khó mà biết. Đừng nói gì người bình thường, ngay cả Thái Lai cũng không biết.

Thái Lai vốn là người Tô Bắc, anh đi làm thuê đầu tiên ở Thượng Hải. Kim Yên là người ở đâu? Người Đại Liên. Một người ở trời nam, một người ở đất bắc, không hề quen biết nhau. Nghiêm khắc mà nói, phong thủy có xoay vần thế nào đi nữa, hai người này cũng không xoay vần gấp được nhau. Thái Lai làm thuê ở Thượng Hải không thuận lợi gì. Những người như anh không thích hợp cho việc đi kiếm ăn xa. Nguyên nhân rất đơn giản, anh kém khả năng, không tự tin, thậm chí còn tự khép mình. Về mặt nói năng, thời nay người mù đi kiếm ăn, liệu có ai không được thụ hưởng giáo dục tốt? Giáo dục tốt có một tiêu chí, ấy là nói được tiếng phổ thông. Giáo dục mà Thái Lai tiếp nhận có sự khác biệt về chất so với người khác. Hễ mở miệng là nói sai, đặc tiếng Tô Bắc. Không phải cậu ta không thể nói nổi tiếng phổ thông, nếu phải nói cũng nói được. Nhưng hễ nhắc đến tiếng phổ thông, Thái Lai bất giác

nhún vai, cổ nổi da gà. Cậu ta dứt khoát không nói. Tiếng nói không sao, liệu tiếng nói của ai không pha? Nhưng con người tự ti lại hết sức nhạy cảm với tiếng nói, ngược lại hết sức khổ sở với bản thân.

Tại sao phải khổ? Vì tiếng nói rất vui. Tiếng Tô Bắc của Thái Lai có đặc điểm không phân biệt hai âm “h” và “ph”. Không phải không phân biệt, mà rất dễ lẫn lộn, nghe rất buồn cười. Rất buồn cười cho nên có người đem ra đùa với cậu ta. Ngay cả cô lê tân cũng đùa: “Anh Lai, tôi ‘hôn phổi’ (phân phối) cho anh khách ở giường số tám.”

Chửi cha không bằng pha tiếng, Thái Lai rất tức. Tiếng nói không là gì khác, mà chính là thân phận con người. Thái Lai sợ nhất không phải là thân phận người mù, mọi người cùng mù, anh không lo. Anh sợ nhất bị coi là người nhà quê, có thể nói người nhà quê là chứng bệnh không chữa nổi của anh, dù có tự cưỡng đến đâu, dù có tóm chặt cổ họng số phận đến đâu thì người nhà quê vẫn là người nhà quê, tiếng nói chính là chỗ đó. Có ai hại tiếng, chẳng khác nào chỉ vào mũi mà nói: đồ nhà quê.

Tức thì tức, nhưng Thái Lai không làm gì được cô lê tân. Không chỉ như thế mà cả những việc khác anh cũng không làm gì

được. Đối với bạn bè, tức là, đối với người mù, anh dám sẵn sàng phục thù. Anh sẵn sàng ra tay, Sẵn sàng tung nắm đấm. Anh tung nắm đấm không phải vì giỏi võ, mà vì nhu nhược. Vì nhu nhược cho nên phải nhẫn nhục, nhẫn nhục không thể nhẫn mãi được. Rồi một hôm, không thể nhẫn nổi, anh ra tay. Anh cũng không biết tại sao chuyện nhỏ mình xé ra to, hoàn toàn ngang ngược bất chấp lí lẽ. Nhưng cũng phải nói lại, con người thật thà nếu không ngang ngược bất chấp lí lẽ, liệu có thể làm gì?

Quả nhiên sự việc được giải quyết, không còn ai nhại tiếng anh nữa. Thái Lai rất hả hê. Nhưng kết quả sau đấy, sự hả hê của Thái Lai là quá sớm. Hầu như ai cũng lạnh nhạt với anh. Nói lạnh nhạt cũng là nhẹ, Thái Lai bị mọi người gạt sang một bên, không thèm để ý. Tất nhiên Thái Lai rất tự trọng, coi như không hay biết. Không để ý thì không để ý, tôi đây cũng chán các anh lắm rồi. Thái Lai làm ra vẻ đố kị, kiêu căng, tự tách mình ra khỏi mọi người. Nhưng giả vờ thế nào bản thân cũng không giả vờ nổi. Có một điểm Thái Lai hiểu rõ, nếu nói kiêu ngạo tự mình phải gánh vác, buồn bức cũng tự mình phải gánh vác. Thái Lai phải tự gánh nổi buồn, cuộc đời ngày một buồn thêm. Buồn không phải chuyện gì khác, cái buồn

cũng có lợi. Lợi kéo theo lợi, lợi tăng thêm lợi, cái buồn của Thái Lai càng tích tụ càng sâu sắc.

Trong nỗi buồn Thái Lai đặc biệt chú ý đến một người, đó là Tiểu Mai, một cô gái nhà quê đến từ Thiểm Tây. Thái Lai chú ý đến Mai không phải vì cô ta có gì đặc biệt. Không. Mai vô tư nói tiếng địa phương. Cô nói rất tự nhiên, thẳng thắn, không có ý định nói tiếng phổ thông. Thái Lai phát hiện, tiếng Thiểm Tây rất hay, nhiều âm bằng, rất đều đều, nhưng đến một đoạn nào trong câu nói bỗng nhấn mạnh, đến cuối câu lại là âm bằng, kéo dài, nghe rất du dương, như hát vậy. Tiếng Thiểm Tây nặng hơn tiếng Tô Bắc, Mai không chú ý, cô không nhận ra, cứ vậy nói rất tự nhiên. Nghe lâu, chợt anh có cảm giác tiếng phổ thông có vấn đề, mọi người nên nói tiếng Thiểm Tây nặng như thế mới đúng. Để so sánh, tiếng Tô Bắc không có vấn đề gì, nhất là thanh điệu, vô cớ dùng nhiều thanh khứ và thanh nhập, ngắn và thô, có đi không thu về, có phần cố chấp. Thái Lai tự thấy xấu hổ, tại sao lại khó chịu với tiếng Tô Bắc? Nếu là tiếng Thiểm Tây, nhà quê thì mặc nhà quê, anh nghe mãi đâm quen.

Bỗng có chuyện bất ngờ. Tối hôm ấy Thái Lai và Mai cùng vào nơi giặt giũ, Mai đang giặt đôi tất, hai người đứng bên bể nước, chợt Mai

hỏi Thái Lai một vấn đề khó nói tại sao anh ít nói như vậy? Thái Lai chớp chớp mắt, không trả lời. Mai nghĩ anh không nghe thấy, nhắc lại một lần nữa. Anh trả lời, nhưng tiếng nói không ra sao.

“Em nói gì cơ?”

“Nợ (không) nói chi (gi), muốn nghe eng (anh) nói, rửa (vậy) thôi.”

“Em muốn nghe anh nói gì?”

“Nợ muốn nghe chi, chỉ muốn nghe eng nói, rửa à.”

“Em nói thế là thế nào?”

“Nghe eng nói cực hay.”

“Em nói gì?”

“Tiếng quê eng nghe cực hay.”

Câu nói nghe thật dễ sợ. Phải hồi lâu Thái Lai mới hiểu nổi câu nói của Mai. Tiếng địa phương làm cho Thái Lai phải tự ti, đúng là chỗ yếu của anh. Nhưng chỗ yếu của anh đối với Mai lại là điểm mạnh. Thái Lai không tin. Nhưng anh không tin thì không tin, khẩu khí của Mai vẫn đầy, rất thành thật, tất nhiên còn hâm mộ và ngợi khen.

Thái Lai có được lòng tự tin trước Mai như thế đó. Anh nói chuyện. Tự tin nói chuyện là

sức hấp dẫn mạnh mẽ, trước mặt ai đó nói năng tự tin sẽ tạo nên sự tự tin ở những chuyện khác, khiến tự tin trở nên mềm mại, có khả năng uyển chuyển. Hai người nồng ấm như thế đó, mỗi người nói tiếng địa phương của mình, càng nói càng nhiều, càng nói càng sâu sắc, thân thiết với nhau hơn.

Tình yêu giữa Thái Lai và Mai chỉ tồn tại không đầy mười tháng. Một chủ nhật trong chín tháng ấy, bỗng cha của Mai gọi điện thoại về Thượng Hải, ông “mời” Mai về lấy chồng, cha đã chọn cho con gái một người hiểu biết. Cha Mai không phải là con người khó tính, ông nói rõ tất cả, ông không dám lừa dối con gái, cũng không dám cưỡng bức, chỉ bàn bạc với Mai. Là “thỉnh cầu”. Thậm chí ông nói tất cả suy tính cho Mai biết, nói gọn một câu, sự đã thành, gia đình Mai đều tốt.

“Con về nhé.”

Mai ra đi không để lại dấu vết. Cô chỉ thuê một gian nhỏ trong nhà trọ, rồi lặng lẽ gọi Thái Lai đến. Sau một giấc ngủ tỉnh dậy, qua thư của Mai anh biết tin cô đã đi, anh dùng ngón tay để sờ sờ lá thư của Mai, mỗi con chữ của Mai đều là da thịt của cô, là cái lỗ Mai đội đất chui lên. Trong thư, Mai nói hết với Thái Lai. Cuối thư cô viết thế này: “Anh Thái Lai, anh phải nhớ một sự việc, em là

người đàn bà của anh, anh cũng là người đàn ông của em.” Không biết Thái Lai đã đọc thư của Mai bao nhiêu lần, anh đặt lá thư lên đùi, bắt đầu sờ sờ, bắt đầu hát. Lúc đầu còn hát khe khẽ, chỉ hát vài câu, rồi anh cất cao tiếng hát. Hành động của anh làm cho nhân viên bảo vệ nhà trọ phải vào, họ mời Thái Lai ra, đưa anh thẳng về trung tâm tẩm quất. Chắc chắn Thái Lai đã bị ma ám, về đến trung tâm tẩm quất anh vẫn hát, anh hát đến gần một ngày rưỡi. Lúc đầu bạn bè thấy buồn thay cho anh, về sau không chỉ buồn mà họ còn kinh ngạc. Tại sao Thái Lai lại hát nhiều như thế? Lúc đầu anh hát liền một mạch, từ cuối những năm tám mươi của thế kỷ hai mươi đến đầu thế kỷ hai mươi mốt. Phong cách nào cũng có, điệu hát nào cũng có. Càng về sau mọi người càng kinh ngạc hơn, không ai ngờ giọng Thái Lai hay như vậy, hoàn toàn khác với tính rụt rè nhút nhát thường ngày của anh, anh cao tiếng gọi trời gọi đất. Còn một điều không tưởng tượng nổi, Thái Lai không nói nổi tiếng phổ thông, nhưng lúc hát anh nhả chữ rất rõ ràng, âm “ph” và âm “h” phân biệt rất chính xác, “n” và “l” cũng rất chuẩn, thậm chí các âm tiết “xh, ch, sh” và “z, c, s” vị trí lưỡi cũng rất đúng, Anh nằm một mình trên giường, bất kể bạn bè khuyên thế nào anh cũng không ăn, không uống, chỉ hát.

Chưa bao giờ em lạnh, chỉ vì anh ở bên em
Anh khẽ nói, đêm đêm có em
Anh lặng lẽ chịu đựng,
Vì như vậy em không oán trách
Giờ đây tại sao anh không nhìn em?
Phải chăng em là người anh yêu thương nhất,
Tại sao anh không nói?
Ngày và đêm chỉ thay thế không thay đổi
Không thể hình dung thế giới của nhau
Chúng ta vẫn một lòng đợi chờ trên đất cũ
Hai ta ở hai đầu thế giới
Anh không hiểu nỗi buồn đau của em
Giống như ngày không hiểu nỗi đêm.

Em Chín em Chín đẹp xinh

Em Chín, em Chín em như búp hoa thắm đỏ

Em Chín, em Chín đáng yêu biết bao

Em chín, em Chín trong tim anh.

→ Trao cho em tình yêu chân thành của anh
Chẳng hối tiếc được cùng em chung sống
một ngày

Sẽ chẳng vấn vương mọi chuyện trôi gian

Dù góc biển chân trời đều đổi thay

Khoảnh khắc này em đang ở đâu,

Anh có chuyện muốn nói

Làm sao để có em bên cạnh

Tình yêu không hồi vọng,

Thế giới này với anh chẳng liên can

Trong gió có đám mây mưa, có đám mây mưa.

Mây trong gió ơi, buồn da diết,

Chẳng hiểu rồi gió thổi về đâu.

Nhà em trên sườn đồi đất đỏ, gió từ đồi

thổi tới

Cho dù gió đông bắc hay tây nam

Đều là tiếng hát của em

Bài hát của em.

Anh chờ em đã lâu, nói với anh yêu cầu
sau cùng của em

Anh nắm tay em, anh đi cùng em

Tay anh run rẩy, mắt anh nhòa lệ

Phải chăng anh đang nói anh yêu em hơn
tất cả

Anh đi cùng em.

Thái Lai hát đến mất tiếng, chỉ còn hơi thở. Đám bạn bè nghĩ anh sẽ chết, nhưng anh không chết. Anh bình tĩnh làm một động tác, tự ngồi dậy. Không ai khuyên anh ăn, anh ăn. Không ai khuyên anh uống, anh uống. Ăn no, uống đủ, Thái Lai đi làm như không có chuyện gì.

Lúc ấy Kim Yên đang ở Đại Liên. Đại Liên cách Thượng Hải bao xa? Ít nhất cũng hai nghìn cây số, có thể nói hai góc trời. Nhưng thời đại điện thoại di động hai nghìn cây số có là gì? Coi như khoảng cách bằng không. Thời gian đầu, Kim Yên nghe một người cùng quê kể chuyện Thái Lai. Sự thật thì thuật chuyện qua điện thoại di động, sự việc cách xa sự thật rất xa, nó đã được thêm bớt, lại gọt giũa, gia công cho sâu sắc. Sự kiện được nâng lên thành câu chuyện có đủ tình tiết, có lên có xuống, mang màu sắc của người kể chuyện, có sức công phá của một chuyện tình. Nó hoàn chỉnh, vô vụn, bạo liệt, đau thương. Chuyện của Thái Lai và Mai nhanh chóng lan truyền trong thế giới người mù, quay cuồng trong thế giới khép kín. Kim Yên nghe xong câu chuyện, tắt máy di động, không kịp lau khô nước mắt, cô đã cảm nhận được tình yêu. “Rầm” một tiếng, Kim Yên rơi xuống, chìm sâu. Lúc ấy

Kim Yên đã yêu. Bạn trai của cô là nhân vật chính trong câu chuyện. Người yêu của cô tên là Từ Thái Lai.

Một tuần lễ sau, Kim Yên thôi việc ở Đại Liên, tàu hỏa hối hả đưa cô về Thượng Hải. Công việc đối với Kim Yên không là gì, làm một người tẩm quất, nghề nghiệp ở mười đầu ngón tay, bỏ việc ở đây chuyển sang chỗ khác cũng kiếm được việc. Nhưng tình yêu không như thế. Tình yêu “chỉ có lúc này”, tình yêu ở “nơi này” bỏ lỡ coi như lỡ một đời. Là một người mù, Kim Yên rất bi quan. Cái bi quan của cô sâu không biết đâu là đáy. Cô thấy rõ, thế giới này không thể cho cô quá nhiều. Ngược lại, bi quan làm cho Kim Yên thanh thản. Cô thoải mái từ trong xương cốt. Cô không cần, có thể vứt bỏ tất cả. Cuộc đời này, thế giới này cô chỉ cần tình yêu, đói không chết là được. Sau khi tình yêu giáng lâm, với tư thế hoa hồng, cô tung cánh hoa, tỏa hương thơm. Một lần yêu, một lần làm cô đau, cô sẵn sàng đem cuộc đời mình ra đón nhận. Vì tình yêu, cô sẵn sàng đưa cả cuộc đời ra đặt cược, bằng mọi giá.

Nhưng Kim Yên bị hãi. Một tuần lễ trước ngày cô đến Thượng Hải, Thái Lai đã bỏ đi không một lời từ biệt. Giống như truyền thuyết, nhân vật chính biến mất sau câu nói cuối cùng, biến vào một nơi rất xa, rất xa.

Không còn hình bóng. Gọi số máy di động của Thái Lai, câu trả lời là điều Kim Yên có thể biết: "Số máy bạn gọi đã ngừng sử dụng". Kim Yên không nản chí. "Đã ngừng sử dụng" không phải là tin tốt lành nhưng cũng không khẳng định đấy là một tin xấu. "Đã" là một tín hiệu, ít nhất nó chứng tỏ câu chuyện kia là thật, Thái Lai là con người có thật. Có thật. Thái Lai không ở đây, nhưng chắc chắn ở kia, chẳng qua điện thoại di động của anh đã ngừng hoạt động. Điều ấy có liên quan gì? Máy ngừng hoạt động thì cứ ngừng, tình yêu thì vẫn còn.

Ngay từ lúc bắt đầu, tình yêu của Kim Yên chỉ có một nửa, một nửa là thật, một nửa là ảo, một nửa dưới đất, một nửa trên trời, một nửa đã biết, một nửa chưa biết, một nửa ở đây, một nửa ở kia. Một nửa là đương nhiên, một nửa nữa là mong muốn đương nhiên. Điều này rất say đắm. Rất giày vò. Vì giày vò cho nên càng say đắm. Nó mộng ảo và mang sắc thái của trời cao đất dày.

Thái Lai ở đâu, Kim Yên không biết. Nhưng, tin tức bất hạnh cuối cùng cũng đến, chừng như là một tin dữ. Điện thoại di động của Kim Yên bảo với cô, số máy cô gọi không phải là ngừng sử dụng, mà là không có số ấy.

Kim Yên không buồn, bỗng trong lòng vang lên tiếng hát. Mọi tiếng hát đều vang lên, giống như mưa rào, giống như tuyết rơi, làn điệu nào cũng có, phong cách nào cũng có. Tiếng hát vây quanh Kim Yên, như mây mù mênh mang. Trái tim Kim Yên không có tiếng nói, nhưng hòa chung tiếng hát.

Thái Lai, một thanh niên thất tình, một người con trai trong bóng tối, một người con trai nói chuyện tình yêu với Kim Yên trong không gian hư vô, anh đâu biết mình đã một lần yêu? Anh họ Từ, Từ Thái Lai. Lòng Kim Yên trở nên mờ mịt, trống trải. Biển rộng cho cá lội, trời cao cho chim bay. Nhưng cả thế giới không có cá, không có chim. Thái Lai bị biển rộng và trời cao nuốt chửng, anh ở đâu, ở đâu?

Kim Yên quyết định ở lại Thượng Hải, hơi thở thoi thóp. Giống như một giấc mơ. Cô ở lại trung tâm tẩm quất nơi mà Thái Lai làm việc. Kim Yên buồn, nhưng không tuyệt vọng, nơi này Thái Lai đã từng sống và làm việc. Cô hiểu việc mình làm không mù quáng. Cô hiểu thế giới người mù, thế giới người mù rộng lớn, thực tế lại rất bé, rất bé. Đồng thời, người mù có đặc trưng chết người, đấy là luyến tiếc cái cũ. Thái Lai giữ thói quen cũ Thượng Hải, sẽ có ngày anh gọi điện về Thượng Hải. Thật ra, Kim Yên chỉ làm mỗi một việc, ấy là chờ đợi, ngồi

ôm gốc cây đợi thỏ đến. Liệu có ai biết nhịp tim Kim Yên đậm thế nào? Kim Yên biết. Nhịp tim người khác như thỏ, nhịp tim của Kim Yên như rùa. Rùa có thể chờ dưới gốc cây để được một chú thỏ. Kim Yên tin rằng, mỗi nhịp tim của người con gái đều có giá trị, mỗi nhịp tim của cô làm cho người yêu đến gần hơn, gần hơn, lại gần hơn nữa. Kim Yên không trông thấy, nhưng trong đồng tử bát ngát trùng điệp hình ảnh Thái Lai mất tích. Kim Yên yêu, cô chỉ yêu một người. Tình yêu của một người là tình yêu xúc động lòng người nhất. Tình yêu của một người mới giống như một tình yêu. Anh thân yêu, em đã đến. Anh thân yêu, em đã đến.

Kim Yên đặt cho mình một thời gian biểu chừng một năm. Cô đồng ý chờ đợi. Thời gian trôi đi rất nhanh, ý nghĩa của nó quyết định bởi mục tiêu của ai đó. Người chờ đợi vô cùng gian nan, nói cho cùng là hạnh phúc, mỗi ngày, mỗi giờ đều đến gần. Chúng dùng lưỡi dao để vạch. Chỉ cần đến gần, mỗi tấc thời gian chờ đợi là một tấc vàng.

Kim Yên không chờ một năm. Số phận là cái không thể nắm bắt. Kim Yên chỉ chờ ở Thượng Hải năm tháng. Sau năm tháng, cô nghe thấy tiếng cười xúc động lòng người của số phận. Đấy là một đêm, Kim Yên đã hết giờ làm, mấy thanh niên tập trung tại nhà

Kim Yên cắn hạt dưa, họ nhổ vỏ hạt bay khắp nơi. Khoảng hơn một giờ sáng, họ nói chuyện, chuyện nhắc đến Thái Lai. Nói đến Thái Lai mọi người cùng im lặng. Lúc ấy, có một “chú thỏ hoang” ngồi ở cửa lén tiếng, hết sức bình tĩnh: “Anh ấy bây giờ đang ở Nam Kinh, khá lắm.”

Không khí buổi nói chuyện bỗng trầm hẵn lại.

“Anh bảo ai? Anh bảo ai khá lắm?” Kim Yên quay lại hỏi.

“Thỏ hoang” ở một tiếng, nói: “Một con người tuyệt vời. Từ Thái Lai, cô không biết đâu.”

Kim Yên cố giữ, nhưng tiếng nói vẫn run run: “Anh có số máy di động của anh ấy không?”

“Có.” “Thỏ hoang” nói: “Trưa hôm kia anh ấy còn gọi cho tôi.”

Kim Yên nói: “Tại sao anh không bảo cho tôi biết?” Câu hỏi quả vô lí.

“Thỏ hoang” đưa một hạt dưa vào giữa hai hàm răng, há miệng, không nói gì. Câu hỏi của Kim Yên chẳng đâu vào đâu. “Thỏ hoang” suy nghĩ giây lát rồi nói: “Cô không biết anh ấy đâu.”

Kim Yên nói: “Tôi quen anh ấy.”

Thỏ hoang” nói: “Cô làm sao quen được anh ấy?”

Kim Yên suy nghĩ rồi nói: “Tôi còn nợ anh ấy.”

Nam Kinh, ơi Nam Kinh! Hồi Kim Yên còn ở Đại Liên, Nam Kinh là một địa phương vô cùng xa xôi, giống như câu đố, nó ẩn náu sau câu đố. Nhưng lúc này Nam Kinh rất gần, ngay bên cạnh Thượng Hải. Bỗng Kim Yên cảm thấy sợ hãi, cô sợ “người gần tình xa”. Nhưng Kim Yên đâu còn thời gian để sợ, trái tim cô giống như một viên đạn, sau năm tháng nhắm bắn, “đoàng” một tiếng, cô bόp cò, viên đạn bay vút ra. Chỉ cần hai tiếng đồng hồ ngồi tàu hỏa và hai mươi phút ô tô, ba giờ hai mươi bảy phút hôm sau, taxi dừng trước Trung tâm tắm quất Sa Tống Kí.

Kim Yên đẩy cánh cửa kính của Trung tâm tắm quất Sa Tống Kí, đàng hoàng bước vào. Cô yêu cầu được tắm quất. Cô gọi tên Từ Thái Lai. Cô nhân viên lễ tân nói, anh Lai đang làm việc, tôi sẽ bố trí người khác. Kim Yên rất thản nhiên buông cho cô nhân viên lễ tân mấy tiếng: “Tôi chờ anh ấy.”

“Tôi chờ anh ấy”, Kim Yên chờ Thái Lai từ rất lâu, cô không quan tâm phải chờ một lát nữa. Cái “chờ” trước đây là một loại chờ, chờ trống không, chờ khờ khạo, chờ ngốc nghếch, làm bạn cùng cô chỉ là tình yêu, thật

ra là sự nôn nóng. Bây giờ khác rồi. Chờ này rất cụ thể, rất thực tại. Bỗng cô yêu cái chờ này, cô dùng trái tim để tiêu hóa và hưởng thụ cái chờ này. Kim Yên nói: “Cho tôi một ly trà.”

Những ngày tiếp theo, Kim Yên không thể tin vào sự bình tĩnh và trấn tĩnh của mình. Cô làm thế nào để bình tĩnh và trấn tĩnh nổi? Cô phải làm thế nào? Quả là không bình thường. Kim Yên ngạc nhiên vì trái tim mình như ngăn dòng nước. Cô cảm thấy mình với Thái Lai kiếp trước đã có duyên phận, sau một lần chuyển thế đầu thai rắc rối, phúc tạp, hai người lại gặp nhau. Chỉ đơn giản vậy thôi.

Cuối cùng thì Thái Lai xuất hiện trước Kim Yên. Rất mơ hồ, sương mù che phủ, rất đại khái. Nhưng Kim Yên có thể khẳng định, đấy là một thực thể. Cao chừng một mét bảy mươi sáu. Mắt Kim Yên không như mắt những người mù khác, cô mù, nhưng không mù hẳn. Cô có thể nhìn được một ít. Có điều không rõ. Thị lực của cô bị hỏng vì bệnh hoàng điểm hơn chục năm trước. Bệnh hoàng điểm rất nguy hiểm, nó kéo dài, làm cho thị lực suy giảm, tầm nhìn thu hẹp, cuối cùng, thế giới cũng không còn. Thị lực của Kim Yên vẫn còn một ít, nhưng là trạng thái thẳng đứng, nhìn được vật thẳng đứng trước

mặt, tất nhiên khoảng cách rất hạn chế, chỉ vài ba chục phân. Nếu cô áp mũi vào gương, cô có thể soi thấy mặt. Có thể nói thế này, nếu Kim Yên bắt được Thái Lai, kéo đến trước mặt, cố gắng có thể thấy được vẻ mặt của anh. Nhưng Kim Yên không để ý đến vẻ mặt của Thái Lai.

Cuối cùng thì những ngón tay của Thái Lai cũng đặt lên người Kim Yên. Bước thứ nhất tất nhiên là cổ. Anh đang xả stress cho Kim Yên. Bàn tay anh hơi gầy, nhưng vẫn đủ sức. Những đốt ngón tay có phần lỏng lẻo, hoàn toàn phù hợp với thiên tính yếu đuối và bị động. Xét theo biên độ và sức mạnh, anh không phải là con người tự tin, chỉ là cẩn thận tỉ mỉ. Không ăn bớt. Chăm sóc từng huyệt vị. Đến những chỗ mẫn cảm, ngón tay anh tỏ ra âu yếm, nhẹ nhàng, biết cảm nhận từ góc độ khách.

Ông trời có mắt. Từ khi nghe nói Thái Lai, Kim Yên biết anh là con người thế nào. Tưởng như được thần linh mách bảo, Kim Yên, hoàn toàn không biết gì về Thái Lai, nhưng lại như lòng bàn tay. Lúc này xem ra đúng như vậy, Thái Lai đúng như Kim Yên đã nghĩ. Anh là của Kim Yên. Kim Yên không thích những người đàn ông mạnh mẽ. Đàn ông mạnh mẽ đánh đồng đẹp bắc, nhưng những người con gái trong vòng tay họ như

con chim nhỏ được chở che. Kim Yên không cần. Người đàn ông để Kim Yên chung tình không phải như vậy. Đầu tiên quyết đối với cô người đàn ông phải dịu dàng, tốt nhất có chút mềm yếu. Sau đấy, Kim Yên như người chị cả, hoặc như người mẹ bao bọc anh, hướng dẫn anh. Tình yêu mà Kim Yên si mê phải là yêu say đắm, Kim Yên muốn yêu say đắm người con trai mình yêu, để anh ta đê mê, không rời cô một bước. Kim Yên đã có một tình yêu ngắn ngủi, anh kia thị lực rất tốt, có thể thấy tất cả. Thị lực ấy đã làm hại anh, rất nhạy cảm, cứ lượn bay trước mặt Kim Yên. Kim Yên hôn anh. Nhưng, chỉ một lần, cô dứt khoát chia tay. Kim Yên không thích anh hôn. An hôn quá ích kỉ, quá xâm phạm, tưởng như có thể ăn tươi nuốt sống người khác. Kim Yên rất muốn được ôm trong vòng tay mình “người con trai thân yêu nhất”, sau đấy “ăn” anh ta từng tí một. Kim Yên hiểu mình, tình yêu của cô rất trừu tượng nhưng phải cứng rắn, cuộn tròn, bao bọc như hổ mẹ. Kim Yên thích người con trai ngoan ngoãn, người con trai biết nghe lời, người con trai sợ vợ, người con trai tình cảm mềm yếu, người con trai bám chặt lấy cô. So với “bị yêu”, Kim Yên chỉ chú ý đến “yêu”, chỉ có “yêu”.

Bệnh hoàng điểm của Kim Yên bắt đầu từ năm mười tuổi. Từ năm mười tuổi đến

mười bảy tuổi, cuộc sống của cô phần lớn dành cho đi khám và chữa bệnh. Tám năm khám và chữa bệnh cho Kim Yên một thực tế, mắt của cô càng ngày càng hỏng nặng, thị lực càng kém, không thể cứu vãn nổi. Cuối cùng cô thuyết phục cha mẹ không chữa trị nữa. Tất nhiên mù lòa là khổ, nhưng Kim Yên mù không như người khác, cô có một quá trình mù dần dần, đã được lót đường, mỗi bước đi đều có sự chuẩn bị về tâm lí. Mười bảy tuổi là thời con gái sung mãn nhất, Kim Yên không chữa trị nữa, cố giành về mình chút huy hoàng cuối cùng. Cô bắt đầu từ bỏ thị lực, nắm bắt cơ hội cuối cùng, không ngừng xem. Cô đọc sách, đọc báo, xem kịch, xem phim, xem truyền hình, xem đĩa. Kim Yên xem có trọng tâm, hoặc nói có chủ đề, đấy là tình yêu trong sách và phim ảnh. Tình yêu thật tuyệt vời, nó gây xúc cảm, quanh co, đầy kịch tính, áo cơm không phiền muộn, xa cách gạo củi mắm muối và cả thuốc men. Tình yêu thật mê hồn. Cho dù đấy là tình yêu của người khác có sao đâu? Xem. Xem cũng tốt. Dần dần, Kim Yên thấy được đầu mối mới, tình yêu thật sự vẫn là bước đầu, nó luôn luôn chỉ là bước đệm. Hấp dẫn nhất là điều gì? Đám cưới. Kim Yên rất thích đám cưới trong tiểu thuyết và phim ảnh, nhất là phim ảnh. Cô đã xem bao nhiêu đám cưới rồi? Không thể đếm

xuể. Cổ kim đồng tây đều có. Kim Yên từ những đám cưới trong phim ảnh tổng kết quy luật của kịch, không quan tâm đến bi kịch và hài kịch, mọi hài kịch đều kết thúc bằng đám cưới, nhưng bi kịch kết thúc bằng cái chết. Đám cưới và cả cái chết, đấy là toàn bộ cuộc sống. Những là chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao, tính cách, số phận, văn hóa, dân tộc, thời đại, phong tục, hạnh phúc, đau thương, ẩm thực, thời trang, hoài cổ, thời thượng... Đừng huyễn hoặc như thế, cứ xem đám cưới, tất cả đều ở đấy.

Là một cô gái tâm trí đặc biệt, Kim Yên biết cuối cùng cô là một người mù, trái tim cô cần thu về. Ông trời không cho cô nhiều cơ hội, cô sẽ không chết đói, không chết rét, có thể làm được gì? Chỉ có tình yêu. Nhưng tình yêu của cô vẫn chưa đến. Kim Yên tự nhủ, cuộc đời cô có thể không có gì, nhưng tình yêu thì không thể không có. Cô phải làm cho tình yêu đẹp thêm. Nhưng phải làm thế nào? Ngoài việc nói chuyện với nhau, hành động lớn nhất là đám cưới. Theo một ý nghĩa nào đó, từ lúc cô thôi điều trị, ngày nào đối với Kim Yên cũng là đám cưới. Cô đặt mình vào tiểu thuyết, đặt mình vào phim ảnh. Cô lấy chồng, lúc ở Đông Bắc, lúc ở Tây Nam, có lúc ở Trung Quốc, có lúc lại ở nước ngoài, có lúc ở thời xa xưa, có lúc ngay trong hiện tại. Đấy là bí mật

của Kim Yên, cô không xấu hổ, ngược lại đám cưới đã chống đỡ cho cô, cho cô chất lòng trắng trống, cho cô sinh tố, cho cô gió, cho cô mưa, cho cô ánh nắng, cho cô tuyết phủ, tất nhiên Kim Yên không chỉ có hạnh phúc mà có cả lo lắng, lo lắng nhất của Kim Yên là trước lễ cưới đôi mắt mù hẫn. Bất kể thế nào trước khi mù hẫn phải lấy chồng. Cô phải ghi lại hình ảnh đám cưới, nếu số phận may mắn cô sẽ hàng ngày xem lại băng hình của mình, cho dù phát nó lên màn hình thì cô cũng xem, xem cho đến khi hai mắt không trông thấy gì mới thôi. Có một thành ngữ nói thế nào nhỉ?... Nhìn xuyên đôi mắt.

Có một thành ngữ khác, nhìn xuyên làn thuỷ. Kim Yên còn nhớ đôi mắt mình trước khi bị bệnh hoàng điểm, mắt vừa xanh vừa trong, vừa sáng, vừa long lanh, gợi sóng lăn tăn. Đuôi mắt hơi vểnh lên, chẳng phải là làn thuỷ hay sao? Có lúc Kim Yên nghĩ, rất may mắt mình không tốt, nếu tất cả đều tốt, có thể cô là một cao thủ hấp dẫn con trai. Đó là sự việc không chừng.

Kim Yên nằm bò lên giường, cảm nhận những ngón tay của Thái Lai, cô khẽ thở dài giống như đang nằm mơ. Nhưng cô vô cùng kiên cường tự nhủ, đây không phải là giấc mơ, mà là sự thật. Cô nhắc nhở mình hãy kiên cường, hãy kiên cường, đây không phải là giấc

mơ, là sự thật. Cô rất muốn trở mình, nắm chặt tay Thái Lai, nói với anh: em đã yêu anh từ lâu, anh biết không?

Kim Yên nói: “Nhẹ tay một chút.”

Kim Yên lại nói: “Nhẹ tay một chút.”

“Cô không chịu nổi à?” Thái Lai hỏi. Đấy là câu nói đầu tiên Thái Lai nói với Kim Yên. Thái Lai nói: “Nhẹ nữa sẽ không có hiệu quả.”

Tại sao không hiệu quả? Tầm quất nhẹ đến một mức độ sẽ không còn là tầm quất, mà là mát xa. Đàn ông không thể hiểu nổi. Kim Yên khẽ hỏi: “Anh họ gì nhỉ?”

“Không dám, tôi họ Từ.”

Kim Yên vẫn nằm úp mặt lên giường, “ờ” một tiếng, lòng những vui lên. Cô nói: “Nếu anh cho tôi biết nhà ta có mấy anh chị em, tôi có thể đoán ra tên anh, anh tin không nào?”

Thái Lai dừng tay, suy nghĩ giây lát rồi nói: “Cô làm gì?”

“Tôi học mệnh lí.”

“Tức là bói toán?”

“Không. Mọi chuyện đều có lí. Đạo có đạo lí. Số có số lí, vật có vật lí, mệnh có mệnh lí.”

Vậy cô cho tôi biết, tôi có mấy anh chị em?”

“Anh hãy nói tên anh cho tôi hay. Chỉ cần biết tên anh tôi sẽ biết anh có mấy anh chị em.”

Thái Lai suy nghĩ rồi nói: “Cô thử nói tên tôi xem nào. Tôi có một em gái.”

Quả nhiên là người Tô Bắc, nói đặc tiếng Tô Bắc. Chỉ có người Tô Bắc mới nói em gái là em gái. Thái Lai nói, anh có một em gái.

Kim Yên suy nghĩ rồi nói: “Anh họ Từ đúng không? Có một cô em gái, đúng không? Anh tên là Từ Thái Lai. Không sai chứ? Anh tên là Từ Thái Lai.”

Thái Lai dừng cả hai tay, hỏi: “Cô là ai?”

“Tôi học mệnh lí.”

“Tại sao cô biết tên tôi?”

“Việc gì cũng có lí của nó, rõ ràng là vậy. Anh họ Từ, có một cô em gái. Anh chỉ có thể tên là Từ Thái Lai.

“Làm sao tin nổi lời cô?”

“Tôi không cần anh tin. Tôi chỉ cần anh tin anh là Từ Thái Lai. Anh có tin không nào?”

Hồi lâu sau Thái Lai nói: “Cô còn biết gì nữa?”

Kim Yên ngồi dậy, giống như một bà mo. Cô biết, trên người mình chẳng có gì để

gọi là bói toán, mà là niềm vui. “Anh đưa tay cho tôi xem.”

Thái Lai rất ngoan ngoãn tuân theo nguyên tắc nam trái nữ phải, đặt bàn tay phải của mình vào bàn tay Kim Yên. Đây là lần đầu tiên Kim Yên chạm vào Thái Lai, lòng cô chợt buồn. Nhưng cô không để mình buồn, cô sờ mặt phải rồi mặt trái bàn tay anh, sau đấy dừng lại. Kim Yên nắm tay Thái Lai, rất bình tĩnh nói:

“Cuộc đời anh có hai người con gái.”

“Tại sao lại hai?”

“Người thứ nhất không thuộc về anh.”

“Tại sao không thuộc về tôi?”

“Số đã định như vậy rồi. Anh không thuộc về cô ấy.”

Bỗng Thái Lai giật mình, Kim Yên cảm nhận được. Anh đang run, hoặc không khí đang lay động. “Tại sao cô ấy không thuộc về tôi?”

“Vì anh thuộc về người con gái thứ hai.”

“Nếu tôi không yêu người ấy thì sao?”

“Vấn đề là đây.” Kim Yên buông tay Thái Lai, nói: “Anh yêu cô ấy.”

Thái Lai ngược mặt, mắt nhìn lên phía trên, trên đấy gọi là vũ trụ. Thái Lai đứng trong vũ trụ. Trên cao gió mạnh, anh nhìn bốn phía.

Kim Yên không quấy rầy anh nữa. Cô nói: “Phiền anh một việc, anh gọi giúp tôi ông chủ của anh.”

Thái Lai ngớ ra, anh không hiểu số phận của mình đang có chuyện gì. Tất nhiên anh không tin người con gái đang ở bên mình, nhưng nói cho cùng, người mù ít nhiều gì cũng mê tín, họ tin ở số phán. Số phận là cái không trông thấy, người mù cũng không thấy gì, cho nên, người mù rất gần với số phận. Đầu óc Thái Lai tê dại, anh nghĩ, có thể khách tố cáo chuyện gì, cho nên mới gọi Phục Minh đến. Phục Minh vội vã bước vào, vào đến nơi anh mới biết người này không tố cáo gì mà đến xin việc.

Kim Yên biến mình từ khách thành chủ, cô bảo Phục Minh nằm xuống, cô tự giới thiệu, biến phòng tắm quất thành nơi thử việc. Cô lập tức ra tay. Phục Minh cũng là một giang hồ chính cống, anh đâu có để Kim Yên xếp đặt? Anh từ chối: “Chúng tôi đây là một cơ sở nhỏ, hiện tại không thiếu người.”

“Đâu phải thế?” Kim Yên nói: “Bất cứ ở đâu cũng thiếu người có tay nghề giỏi.” Kim Yên kéo tay Phục Minh, bảo anh nằm xuống.

Phục Minh chưa gặp tình huống này bao giờ, anh không thể giằng co, đành nằm xuống. Cũng chỉ hai phút Phục Minh đã biết tay nghề của Kim Yên không tồi, sức cũng mạnh, nhưng không thể nói là tốt, không “giỏi” như cô nói.

Phục Minh ho vài tiếng, ngồi dậy, rất khách khí, cố gắng nói thật khéo: “Chúng tôi đây là một cơ sở nhỏ, một miếu nhỏ, đúng không nào? Cô cứ đi theo phố Cải Cách này chừng bốn cây số, ở ngã tư đường Cải Cách và đường Mở Cửa có một hiệu, cô có thể đến đấy thử vận may.” Để làm dịu bầu không khí, Phục Minh còn cố tình nói đùa: “Cải cách và mở cửa cũng là tẩm quất với mát xa thôi mà.”

Kim Yên không cười: “Tôi không đi đâu sất. Tôi cứ ở đây.” Câu nói rất ngang, Phục Minh chưa thấy ai xin việc lại ngang như thế. Anh cười: “Câu nói ấy là ý thế nào?”

Kim Yên nói: “Tôi đến đây không phải là để làm công cho anh. Nếu làm công tôi sẽ đi chỗ khác.”

Phục Minh lại cười: “Ở đây chúng tôi cũng không thiếu chủ.”

Kim Yên nói: “Tôi chỉ thích cách quản lí của các anh. Tôi phải ở lại đây để xem.” Câu nói ấy cũng rất ngang, nhưng đẹp, trúng tim

Phục Minh. Giống như xoa dịu. Xương cốt anh như giãn ra. Không cười. Bắt đầu hé môi. Phục Minh nói: “Cô nghe ai nói?”

“Tôi nghe được ở Thượng Hải.” Câu nói rất mơ hồ, coi như không nói. Cô không nói rõ ai, mà nói cả Thượng Hải. Như vậy, cách quản lý của Phục Minh cả Thượng Hải đều biết. Câu nói không phải để xoa dịu mà là điểm huyệt. Lúc này Phục Minh không dễ chịu như bình thường, tất nhiên càng dễ chịu anh càng không thể chỉ hé môi. Anh phải chứng tỏ sự khiêm tốn và đúng mực của một người thành công, nói rất bình thản: “Chỉ mò mẫm thế thôi, thật ra cũng bình thường.”

Kim Yên nói: “Tôi muốn ở đây để học cách quản lý, sau này có cơ hội sẽ mở một cơ sở riêng. Nếu ông chủ sợ, tôi xin bảo đảm, nếu cơ sở của tôi mở ở Nam Kinh, cơ sở của tôi sẽ cách xa nơi này mười cây số, coi như sự đền đáp của tôi đối với anh.”

“Đền đáp” hai tiếng ấy như có ý thách thức, Phục Minh không thể không tiếp nhận. Con người là vậy, anh cứng ở đâu thì gân cốt mềm ở đấy. Phục Minh lại cười, anh hắng giọng, nói: “Đều là người mù với nhau, đừng nói thế. Cô kiếm được cũng coi như tôi kiếm được. Trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì hoan nghênh cô.”

Kim Yên cảm ơn, nhưng lại sợ chuyện khác. Sau một lúc nói chuyện lâu như thế mà Thái Lai vẫn bất vô âm tín. Cô vẫn kiên trì tình yêu của mình, cô không còn đường nào khác, nhưng lại như người đi trên dây, mạnh dạn, bình tĩnh, dũng cảm, kiên trì. Lúc này cô đã đến được bên Thái Lai, ngoảnh lại nhìn, chợt giật mình... Mỗi bước đi đều kèm theo nguy hiểm. Kim Yên đau buồn khó kiềm chế nổi. Rất may Kim Yên không khóc, cô cảm thấy tình yêu vô cùng gian khổ, hiểu được mới biết tình yêu thật sự cháy lòng. Đấy mới thật là tình yêu. Bỗng cô yêu tình yêu của mình vô cùng.

Nhưng vấn đề là Thái Lai vẫn chưa hay biết gì. Đối với Kim Yên, làm thế nào để chuyển hóa tình yêu của một người thành của hai người, điều này mới thật sự khó khăn. Có một điều rất rõ ràng, Thái Lai vẫn chưa hồi tỉnh sau lần thất bại đầu tiên. Nhưng hồi tỉnh rồi sẽ thế nào? Anh đâu biết tâm tư Kim Yên, nói một cách khác, nếu biết, anh sẽ nói gì đây?

Kim Yên không muốn kéo dài. Nghĩ đi nghĩ lại cô quyết định phải vào cuộc bằng ngôn ngữ. Tuy Nam Kinh cách xa Tô Bắc, nhưng tiếng nói của Thái Lai vẫn rõ ràng không chút sai sót. Anh quá để ý, quá tự ti về tiếng nói của mình. Nếu không thể công phá

trở ngại về ngôn ngữ của Thái Lai, thì việc giao lưu giữa họ sẽ mãi mãi có trở ngại. Cơ hội vẫn đến. Kim Yên có cơ hội cùng Thái Lai ở trong khu nghỉ ngơi. Kim Yên biết cơ hội ấy không thể giữ quá lâu, năm phút, hai phút, thật khó mà biết.

Vấn đề ở chỗ Thái Lai sợ Kim Yên. Từ lúc đoán số phận, Thái Lai đâm sợ cô. Điều này thì Kim Yên biết. Kim Yên không nói chuyện ngay với Thái Lai, cô giả vờ lấy điện thoại di động ra, gọi về gia đình ở Đại Liên, không có người nghe điện. Kim Yên thở dài, cô tắt máy và nói chuyện. Cô nói: “Anh Lai, quê anh có gần Nam Kinh không?”

“Không.” Anh nói. “Cách đây chừng vài ba trăm dặm.”

“Tức là hai, ba trăm dặm?” Kim Yên tỏ ra khó hiểu: “Làm gì đến?” Cô nói chậm rãi: “Tiếng Nam Kinh thật khó nghe, cứ coi là hai, ba trăm dặm, tiếng quê anh tại sao lại như thế? Anh nói nghe hay lầm. Đúng là hay lầm.”

Câu nói như một trái bom, trái bom dưới nước sâu. Trái bom bồng bềnh trong dịch thể trái tim anh, rồi nó chìm sâu. Thái Lai cảm nhận nó chìm xuống không chút sức lực. Bỗng Thái Lai nghe thấy một âm thanh vang rền. Trái bom nổ. Dịch thể biến thành cột

nước lớn tung lên, sôi sùng sục, đên cuồng trào dâng, lại đên cuồng chìm xuống. Không ai có thể thuật lại những ngọn sóng trong lòng anh. Kim Yên nghe rõ tiếng thở thô nặng của Thái Lai.

Thái Lai ngồi ngây dại ở kia. Kim Yên đi chỗ khác. Cô vừa đi vừa nói: “Em biết, nhiều người muốn nghe anh nói, không phải chỉ một mình em.”

Câu nói như thỏa nỗi lòng, không lượng sức mình. Là tự trừng phạt. Hảm ý bền lâu.

Chương 7

SA PHỤC MINH

“Đẹp” là gì? “Đẹp” là gì nhỉ? Từ lúc ông đạo diễn đi khỏi trung tâm tẩm quất, Phục Minh bị chuyện ấy ám ảnh. Anh đào xới tâm tư, nhưng càng lúc càng hồ đồ. “Đẹp” là cái gì? Nó ở đâu?

Nghiêm khắc mà nói, điều Phục Minh muốn hiểu không phải là “đẹp”, mà là Đô Hồng. Nhưng “đẹp” trên người Đô Hồng, vậy “đẹp” và Đô Hồng là một. Nếu không hiểu nổi “đẹp” là gì thì sẽ mãi mãi không hiểu Đô Hồng. Phục Minh rất nôn nóng, hao tổn tinh thần. Cái nôn nóng của anh không đưa lại kết quả mà chỉ để lại trong anh một khoảng trống, một

vùng đen thăm thăm, đấy là một thế giới không sao đến nổi. “Hay là sờ Đô Hồng từ đầu đến chân xem sao?”

Phục Minh nghĩ như vậy. Ý nghĩ ấy khiến anh phải giật mình. Nói cho cùng, liệu tay có thể sờ thấy gì? Tay chỉ có thể phân biệt lớn bé, dài ngắn, cứng mềm, nóng lạnh, khô ướt, lồi lõm, nhưng tay có cái hạn chế của tay. Cái hạn chế của tay làm cho Phục Minh phải thất vọng, ý chí sa sút. Suốt ngày anh ngồi ủ rũ trong phòng nghỉ. Những lúc dạ dày lên cơn đau, mặt mày nặng trĩu.

Sách nói, đẹp rất cao quý. Cao quý là gì?

Sách nói, đẹp là dịu dàng. Dịu dàng là gì?

Sach nói, đẹp là hài hòa. Hài hòa là gì?

Đơn thuần cao quý là gì? Thế nào gọi là sự vĩ đại của tinh lặng? Hùng vĩ là gì? Tráng lệ là gì? Mênh mông là gì? Trang nghiêm là gì? Long lanh là gì? Thanh tân là gì? Tinh xảo là gì? Huyền diệu là gì? Sóng nước dập dờn là gì? Sắc núi mênh mang là gì? Nước sôi lửa bỏng là gì? Xanh tươi rậm rạp là gì? Đảo xanh lạnh lẽo là gì? Sương trắng mênh mông là gì? Triền miên cát trắng là gì? Mông lung là gì? Nhu mì là gì? Yếu điệu là gì? Thuốt tha là gì? Lắng lơ là gì? Phong tư lả lướt là gì? Nụ cười xinh tươi là thế nào? Tuyệt chiêu là gì? Cực kì là gì? Khoảng

đạt là gì? Phong độ là gì? Tự nhiên thoả mái là thế nào? Thế nào là nước chảy róc rách? Sương khói yên tĩnh là thế nào? Đường trời quanh co là thế nào? Thế nào gọi là óng ánh? Tại sao ngựa chiến lại phải khẩn trương? Tâm mặt tại sao phải lung linh? Hư vô tại sao lại phiêu diêu? Tháng ngày tại sao lại chất ngất?

Đỏ là thế nào? Thế nào là xanh? Thế nào gọi là “Hồng là tương tư, xanh buồn bã?” Thế nào gọi là “Biết chăng, biết chăng, đỏ béo xanh gầy?”

Trí nhớ của Phục Minh thật phi thường, anh có thể đọc thuộc rất nhiều thơ và thành ngữ. Hồi học tiểu học, trí nhớ xuất sắc của anh đã từng giành được danh hiệu “Tiến sĩ nhỏ tuổi.” Anh đã hiểu gì về thơ và thành ngữ? Không hiểu gì. Rất nhiều bài thơ anh không hiểu mà chỉ học vẹt thế thôi. Lâu dần, theo tuổi tác hình như anh hiểu thêm. Hiểu có ý nghĩa thế nào? Tức là anh biết dùng. Nói một cách nghiêm khắc, người mù vẫn “dùng” cái thế giới này, nhưng không “hiểu” thế giới.

Vấn đề ở chỗ “đẹp” không phải để dùng, mà để hiểu.

Phục Minh bức xúc lắm rồi, bức xúc đốt cháy trái tim, thật ra trái tim anh đã lồng lộn, điên cuồng. Nhưng lồng lộn điên cuồng không ích gì, Phục Minh chỉ còn biết tự kiềm chế, vào

ngồi trong phòng nghỉ. Anh vân vê những ngón tay như những tảng ni châm chú lần tràng hạt. Anh làm sao có thể chăm chú khi trái tim đang sục sôi.

Anh có quan hệ gì với thế giới này? Có, có đấy! Nên có. Rõ ràng anh ở trong thế giới này, thế giới này còn có một cô gái tên là Đô Hồng. Cô gái ở ngay bên anh. Nhưng “đẹp” đã ngăn cách anh với Đô Hồng, ngăn cách thật sự. Cho nên, anh không có quan hệ gì với thế giới. Ý nghĩ bột phát này khiến lòng anh se lại. Đối với thế giới này Phục Minh chỉ có một giả thiết; nếu không, thế giới này chỉ là một giả thiết.

Vấn đề là, “đẹp” có sức mạnh. Nó có sức ngưng kết không gì sánh bằng. Ngược lại, nó cho anh một sức lay động. Nó ép buộc anh, kìm kẹp anh, buộc anh phải có phản ứng. Theo ý nghĩa đó, thật ra lời khen “đẹp” của ông đạo diễn hấp dẫn anh đúng hơn là cái đẹp của Đô Hồng. Lời khen của ông đạo diễn khiến mọi người phải khen. Đẹp làm thế nào để một con người trở nên như thế? Nó có phép thuật gì?

Bị cái “đẹp” làm vướng bận suốt một tuần lễ, Phục Minh không thể nào chịu đựng nổi. Vào lúc rỗi rã, Phục Minh kín đáo gọi Đô Hồng đến, anh muốn “xem” nghiệp vụ của cô thế nào. Đô Hồng vào, Phục Minh đóng cửa lại, một tay sờ vào công-tắc trên tường, “tách” một tiếng, bật

đèn. Ánh đèn rất đèn, đèn như đồng tử của Phục Minh. Tại sao phải bật đèn? Phục Minh suy nghĩ giây lát nhưng rồi không hiểu gì. Sát hạch xong, Phục Minh nói: “Được lắm!” Anh bất giác hồi hộp. Anh chỉ cười, cái cười vu vơ, cuối cùng anh nói với giọng điệu đùa vui, ranh mãnh: “Cô Hồng, người ta bảo cô đẹp, cô có thể nói cái đẹp của cô cho tôi nghe không?”

“Chú cứ đùa?” Đô Hồng nói rất đúng mực. Vào lúc ấy liệu còn có gì tỏ ra tự kiềm chế hơn là khiêm tốn. “Mà người ta cũng chỉ nói đùa thôi.”

Phục Minh không cười nữa, anh nghiêm túc chỉ rõ: “Không đùa đâu.”

Đô Hồng ngớ ra, tưởng như bị cái nghiêm túc của ông chủ làm sợ hãi. “Cháu không biết.” Đô Hồng nói: “Cháu cũng như chú, không trông thấy gì.”

Câu trả lời không có gì bất ngờ, nhưng lại bất ngờ đối với Phục Minh. Không bất ngờ, nhưng nói thật chính xác, lại là một cú sốc đối với Phục Minh. Anh ngả người về phía sau, giống như có ai đâm mũi dao vào người, giống như có người quật cho anh một gậy. Rõ ràng người sở hữu cái đẹp không biết gì. Điều này khiến Phục Minh không sao nói ra nỗi nỗi buồn của mình. Nỗi buồn bất động nhưng có thể gây nên sóng gió.

Phục Minh vô cùng mệt mỏi, anh quyết định vứt bỏ tất cả, vứt bỏ những lời yêu quái, vứt bỏ cả cái “đẹp” dối lừa. Phục Minh đánh giá thấp khả năng của cái đẹp, nó rất mê hoặc, có sức hấp dẫn không thể cưỡng nổi. Nó là vòng xoáy, xoáy mãi, nguy hiểm nhưng lại mê hồn. Phục Minh rơi vào đấy cứ như vậy chìm xuống đáy sâu.

“Đẹp” là một tai họa. Nó rơi xuống thật nhẹ nhàng, dịu dàng và chậm rãi.

Dạ dày lên cơn đau. Nó không nên đau như thế. Nó đến sớm hơn thường lệ hai tiếng đồng hồ.

Trong quá trình chịu cái đau của dạ dày, Phục Minh vô duyên vô cớ căm giận ông đạo diễn và cả người phụ nữ bên cạnh ông. Nếu là một người khách bình thường nói với Đô Hồng: “Cô gái, cô đẹp lắm!” liệu Phục Minh có để tâm không? Không! Nhưng câu nói ấy của một nhà nghệ thuật, kèm theo là giọng điệu đậm chất nghệ thuật. Giống như phát thanh. Họ nói gì thì cũng không nên đụng đến Trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì... Nhà nghệ thuật là đầu mối của hiểm họa. Plato⁽¹⁾ nhất quyết đuổi các nhà nghệ thuật ra khỏi “Vương quốc lí tưởng” của ông là rất đúng. Họ chỉ có thể làm mê

⁽¹⁾ Plato (427 - 347 trước CN) triết gia Hi Lạp

hoặc lòng người. Tất nhiên đấy là lời nói, tự đáy lòng Phục Minh cảm ơn ông đạo diễn và người phụ nữ kia. Phục Minh cảm ơn phát hiện của họ. Họ đã phát hiện và đưa đến cho anh một mùa xuân tối đen, trêu người nhưng vô cùng ấm áp.

Nếu như mùa xuân đến, Phục Minh có xa nó không? Phục Minh sẽ ngửi thấy hương thơm của đóa hoa xuân Đô Hồng.

Cuối cùng Phục Minh rất buồn. Anh sớm ý thức được, cho dù đến khi đã yêu nhau, cái mà người mù dựa vào vẫn là sự phán xét của người khác. Người mù cũng giống mọi người, khi yêu đều chú ý một sự việc, ấy là bề ngoài của người mình yêu. Nhưng cũng có điểm khác, người mù không thể không ghi nhớ ý kiến của người khác, giống như làm toán, tính từng tí một, cuối cùng đáp án tưởng như của riêng nhưng cốt túy của nó lại là của chung. Người mù suốt đời sống trong sự bình luận của người khác, không có tôi, không có anh, chỉ có đạo diễn, chỉ có những đạo diễn. Trong sự bình luận của người khác, người mù có cái “hỗn gấp là yêu” của người mù, người mù có cái đẹp của người mù.

Phục Minh đã từng biết cái đẹp, đúng là cái đẹp tuyệt vời, đấy là hồi anh mười sáu tuổi. Lúc ấy anh còn là một học sinh trung học. Một

học sinh trung học đâu có thể ngờ được gặp một tình yêu dọc đường. Phục Minh còn nhớ đấy là một buổi chiều mùa hè nắng vàng rực rỡ. Nắng nhảy múa trên trán anh. Phục Minh vừa từ trong siêu thị Tô Quả bước ra, da thịt trên người như bị thiêu đốt. Anh từ trên bậc thềm đi xuống, vừa xuống đến bậc thứ năm, bỗng một bàn tay ai đó nắm lấy bàn tay anh. Tất nhiên anh rất ngượng, anh đứng lại, giận dữ. Người mù đi đường có người giúp đỡ là chuyện thường tình, nhưng bàn tay kia lại không như thế. Đây là bàn tay một thiếu nữ. Cảm giác trên làn da mách bảo với anh. Phục Minh mất tự nhiên, đi theo cô gái. Phục Minh không hề ý thức được ý nghĩa của lần đi theo này. Đến một chỗ ngoặt, Phục Minh buông tay cô gái, rất lịch sự và thận trọng nói cảm ơn. Cô gái quay lại kéo tay Phục Minh, nói: “Đi uống chút gì nhé?” Đây là một cô gái chừng mười sáu, mười bảy tuổi. Điều ấy thì không sai nổi. Phục Minh chưa biết nên vui hay nên tức giận. Không ít người tốt bụng sau khi giúp đỡ người mù đều coi họ là ăn mày, bố thí cho chút gì đó. Phục Minh không thích những người ấy, càng không thích những sự việc ấy. Phục Minh rất khách khí: “Xin cảm ơn, tôi phải đi học.”

Cô gái rất kiên trì: “Em học trường trung học Mười Bốn, cũng phải lên lớp ngay, chúng ta cùng đi nhé.”

Phục Minh biết trường trung học Mười
Bốn, trường này nằm đối diện với trường mù
của anh, học kì trước hai trường tổ chức chung
hội diễn văn nghệ. Cô gái nói: “Chúng ta làm
bạn với nhau nhé?” Cô gái lắc lắc tay, cánh tay
Phục Minh cũng lắc theo, nhưng lớp da mặt có
cảm nhận khác thường, da mặt đỏ đến tận
mang tai. Phục Minh đành quay mặt đi, nói:
“Cảm ơn, buổi chiều tôi còn có bài.” Cô gái
ghé sát tai Phục Minh, nói nhỏ: “Chúng mình
cùng trốn học một buổi.”

Những ngày sau đó Phục Minh tìm thấy
một thành ngữ đúng với tình huống ấy, câu
nói của cô gái đúng là ‘tiếng sét giữa trời
quang’, có sức mạnh rung động trái tim. Anh vốn
là một học sinh ngoan, đừng nói gì đến
chuyện trốn học, bỏ giờ, ngay cả đi muộn
cũng không. Lúc này thì khác rồi, một cô gái
mời gọi, lời mời gọi tha thiết. “Trốn học” thì
sao? “Cùng” trốn học thì sao? “Chúng ta”
cùng trốn học thì sao?

Phục Minh bị mê hoặc. Do dự. Anh nhận
rõ cái ẩn náu đằng sau tiếng sét giữa trời
quang, đấy là cái “dòng chính của xã hội”. Nó
bắt đầu từ lúc nào? Người mù vốn có nhận
thức rất ngoan cố, theo thói quen họ gọi nơi
sáng mắt là “dòng chính của xã hội”. Tiếng sét
giữa trời quang không chỉ là “dòng chính của
xã hội” mà còn là một góc khác trong “dòng

chính của xã hội". Dòng chính, nhưng lại là một loại khác, Phục Minh nắm chặt tay, lòng những trống trải, chợt muốn mạo hiểm và đọ sức một phen.

Hai người đến quán bar trên đường Trường Lạc. Cô gái tỏ ra là khách quen của bar này, rất thành thạo gọi coca đá. Đây là lần đầu tiên Phục Minh bước chân vào quán bar, tâm trạng hết sức phức tạp. Nhất định là phấn khởi, nhưng không tự nhiên, pha chút sợ hãi. Chủ yếu sợ tỏ ra vụng về, quê mùa trước mặt cô gái. Cũng may, đầu óc Phục Minh tinh táo, liên tục phán đoán, liên tục ghi nhớ. Phải đến mười phút Phục Minh mới thanh thản trở lại, dần dần trở nên hoạt bát. Cái hoạt bát của Phục Minh biểu hiện ở lời nói, anh nói mỗi lúc một nhiều. Hết nói nhiều, người cũng tự tin hơn. Nhưng cuối cùng anh không tự tin, cái tự tin của anh khó tránh khỏi quá mức, càng nói nhiều, nói câu nọ liền câu kia, câu nọ đuổi câu kia. Câu chuyện bắt đầu từ nhạc nền trong KFC. Đây là một mưu kế nhỏ của Phục Minh, phải đưa câu chuyện đến với điểm mạnh của mình. Dần dần, Phục Minh nắm quyền không chế câu chuyện. Giống như những cô cậu cùng trang lứa, họ không dựa vào hiểu biết mà dựa vào trí nhớ, Phục Minh bắt đầu dẫn ra hàng loạt câu cách ngôn, tất nhiên vẫn có

những câu nói sâu sắc làm xúc động lòng người. Phục Minh dùng cách nói và những câu nói sâu sắc để luận bàn quan hệ giữa âm nhạc và linh hồn. Trong cả đống cách ngôn và những câu nói sâu sắc, bỗng Phục Minh dừng lại, nhận ra cô gái không nói gì. Có thể cô ta không thích chăng? Phục Minh buộc phải dừng lại. Có thể nói anh rất ngạc nhiên. Cô gái chừng như ý thức được điều gì đó, nói: “Em đang nghe.” Để chứng tỏ “đang nghe” cô nắm tay Phục Minh, cùng đặt lên bàn. Cô nói: “Em đang nghe.”

Phục Minh bắt chéo hai tay đặt vào giữa đùi, hai đầu gối kẹp chặt. Lúc này cô gái cầm bàn tay trái của anh, đặt lên mặt bàn. Bàn tay cô để ngửa, bàn tay anh úp sấp. Ngón tay cô gái tìm thấy kẽ ngón tay Phục Minh, khóa lại. Cảnh tượng không trông thấy vượt xa sự tưởng tượng của Phục Minh, anh không thể tưởng tượng nổi hai bàn tay không liên quan với nhau lại có thể có kết cấu đơn giản nhưng phức tạp đến vậy, giống như một thiết kế tinh xảo, mỗi ngón tay và mỗi kẽ ngón tay đều có tác dụng. Rất chặt chẽ, rất vững chắc. Bỗng tay Phục Minh mất hết sức lực, run run. Lòng bỗng nổi sóng, tự tin và tự ti cứ nổi lên lại lắng xuống. Nổi lên lại lắng xuống, lắng xuống lại nổi lên, tưởng chừng ở một chỗ nhưng giống như đi đến một nơi rất

xa. Phục Minh ổn định dần, hai người lại nói đến thơ Đường. Thơ Đường là sở trường của Phục Minh, trí nhớ của anh đang có đất dụng võ, anh có thể thuộc lòng. Nói một lúc anh lại dẫn ra vài câu, lại nói, lại dẫn ra vài câu thơ. Tuy là nói chuyện phiếm nhưng anh nói có lí lẽ, có căn cứ, tất cả đều có xuất xứ. Rất cơ bản. Phục Minh tỏ ra là con người tài hoa, anh cảm nhận được khí chất của mình. Anh vừa nói chuyện, vừa dẫn thơ, vừa giải thích. Nhưng cuối cùng vẫn không tự tin, rất muốn biết cô gái có nghe hay không. Cô gái đang nghe. Cô lại đặt một tay nữa của mình lên bàn tay Phục Minh. Như vậy coi như hai bàn tay nhỏ nhắn của cô ấp ủ bàn tay Phục Minh. Một lần nữa Phục Minh dừng lại. Anh không dám mở miệng, sợ rằng hễ mở miệng trái tim sẽ nhảy ra ngoài.

“Anh tên gì?” Cô gái hỏi.

“Sa Phục Minh.” Anh vươn cổ, nuốt nước bọt, nói: “Sa...Phục...Minh. Tên cô là gì?”

Để giới thiệu tên mình, cô gái có sáng kiến. Cô lấy một cục đá trong li nước ra, kéo tay Phục Minh, viết ba chữ lên tay anh.

Cánh tay Phục Minh cảm nhận được một nét ngang, một nét dọc, một nét phẩy, một nét móc qua cái lạnh nước đá. Cái cảm nhận kì lạ, thẩm vào tim. Do nhiệt độ, những nét ngang,

nét dọc, nét phẩy, nét móc của cô gái không phải là viết, mà là khắc. Ghi danh khắc cốt. Phục Minh vươn thẳng người. Anh muốn nhắm mắt. Anh sợ mắt mình để lộ nội dung bao la mờ mịt của mình. Nhưng anh không nhắm mắt, vẫn mở to, nhìn thẳng.

Cô gái rất nghịch ngợm, nói thật to tên mình: "Hãy nói với em, em là ai?"

Phục Minh rụt tay lại. Sau một lúc lâu lảng lẽ, Phục Minh nói: "Tôi... không biết chữ."

Phục Minh nói thật tình. Anh nói đấy là chữ Hán, thật ra chữ Hán ấy không thật là chữ Hán, là một thứ ngôn ngữ đặc thù. Nói một cách chính xác là chữ của người mù. Anh chưa một ngày học chữ Hán, cho dù anh đọc thuộc Ba trăm bài thơ Đường.

Cô gái cười, cho rằng Phục Minh đang đùa với mình. Cô nói: "Đúng, anh không biết chữ Hán. Anh 'vẫn' là người mù mà."

Một người lúc cố tình tỏ ra tự tin sẽ bất chấp đùa cợt, Phục Minh quay lại, nghiêm sắc mặt: "Tôi không phải là người mù, nhưng tôi thật sự không biết chữ."

Vẻ mặt của Phục Minh chứng tỏ sự việc rất nghiêm trọng. Cô gái đắn đo hồi lâu rồi cũng tin như vậy. "Có thể thế được ư?" Hương Thiên Tung nói.

Phục Minh nói: “Tôi học chữ của người mù” Để nói rõ hơn, và cũng để câu chuyện đi sâu hơn, anh hỏi rõ tên cô gái là gì, rồi cũng lấy ra một viên nước đá, úp vào lòng bàn tay. Nước đá bắt đầu tan chảy. Anh đưa ngón tay trả ra, rất trịnh trọng, viết lên bàn ba chữ “Hương Thiên Tung”, thật ra là những chấm nước, những chấm tròn lớn bé không đều nhau.

*

Thiên Tung nhìn mặt bàn, trên mặt bàn là những chấm nước rối rắm nhưng có trật tự. Đó là tên cô gái, tên và họ của cô. Cô gái nghiêng đầu sang bên trái, nhìn, rồi nghiêng đầu sang bên phải, lại nhìn. Một thứ ngôn ngữ kì quái! Hai người vẫn nói chuyện, nhưng Phục Minh dùng một thứ “ngoại ngữ”. Cảm giác thật kì diệu, rất hứng thú, thật vui, một cảnh tượng lãng mạn, có thể bắt gặp nhưng không thể kiểm tìm. Cô úp hai bàn tay lên mặt Phục Minh, kêu to ngay trong quán bar: “Anh... cực kì đấy!”

Sức lí giải ngữ khí của Phục Minh ngang với sức lí giải ngôn ngữ của anh. Qua ngữ khí của Thiên Tung anh đã lấy lại tự tin. Hơn nữa, khuôn mặt anh đang trong lòng bàn tay của Thiên Tung. Phục Minh vươn thẳng cổ, ho một tiếng rồi cười. Vì sợ Thiên Tung trông

thấy, anh không cười nữa. Điều này thật khó, nhưng thần kinh Phục Minh vô cùng kiên cường đã khống chế được. Cười là tốt, nhưng cũng là việc không tốt, tốt và không tốt quyết định ở thời cơ. Có lúc nụ cười làm mất đi cái vẻ tôn nghiêm của con người. Phục Minh không để mất vẻ tôn nghiêm, cố trấn tĩnh, lại nói chuyện. Nói chuyện lần này cũng không như bình thường, mà giống như một báo cáo học thuật.

“Đây là một thứ văn tự rất trẻ, người sáng tạo ra nó là Hoàng Nai. Có thể cô chưa biết Hoàng Nai, nhưng chắc chắn cô biết bố ông ấy, đấy là ông Hoàng Hưng, nhà cách mạng dân chủ nổi tiếng, một trong những người lãnh đạo Cách mạng Tân Hợi. Hoàng Nai là con út của ông Hoàng Hưng. Ông Hoàng Hưng mất rồi Hoàng Nai mới ra đời.

Thời trẻ, Hoàng Nai thích đá bóng, vì đá bóng bị thương mất mắt bên phải. Năm 1949 bị hỏng võng mạc, từ đấy mù cả hai mắt.

Thủ tướng Chu Ân Lai kính mến vô cùng quan tâm để bệnh tình của ông Hoàng Nai, năm 1950 Thủ tướng Chu Ân Lai cho ông Hoàng Nai sang Liên Xô, nói chính xác là Liên Xô trước đây. Nhưng vì bệnh để quá lâu, nên không thể chữa khỏi.

Bóng tối càng khiến cho Hoàng Nai hiểu rõ ý nghĩa của ánh sáng, ông suy nghĩ, người mù rất cần một thứ chữ để học tập và giao lưu tư tưởng. Hồi ấy ở Trung Quốc lưu hành hai loại chữ cho người mù nhưng đều có nhược điểm lớn, Hoàng Nai quyết tâm sáng tạo một thứ chữ mới cho người mù.

Qua nhiều lần thử nghiệm, thất bại, cải tiến, năm 1952 ông đã thành công tạo ra được một hệ phiên âm cho người mù dựa trên tiêu chuẩn tiếng Bắc Kinh và cơ sở tiếng phổ thông, năm sau đó được Bộ Giáo dục phê chuẩn và được phổ biến trong cả nước.

Vì có chữ cho người mù, người mù đã có mắt, nhiều người mù trở thành thầy giáo, nhà văn, nhạc sĩ. Ở Trịnh Châu có một cô gái mù tên là Vương Hồng, vượt qua gian khó, trở thành người dẫn chương trình của đài phát thanh.”

Thật ra không phải Phục Minh nói chuyện mà là đọc thuộc lòng. Những điều ấy ở lớp học anh đã nghe bao nhiêu lần. Ngoài câu nói “nói chính xác là Liên Xô trước đây” do anh thêm vào, còn nữa anh đã nhớ nhập tâm. Tại sao anh chỉ đọc thuộc lòng? Anh nói:

“Chữ dành cho người mù Trung Quốc thật ra là phiên âm, có nghĩa là La Tinh hóa. Sau Phong trào Ngũ Tứ, rất nhiều học giả hô hào

La Tinh hóa chữ Trung Quốc, thật đáng tiếc, không ai thực thi. Nếu được thực thi, việc học tập ngôn ngữ của chúng ta sẽ giảm được một nửa thời gian. Chỉ có người mù mới kiên trì con đường La Tinh hóa Hán ngữ. Thật ra người mù rất khoa học.”

Đấy mới là điều Phục Minh muốn nói. Nói hết những điều muốn nói cũng vừa lúc Phục Minh không nói gì nữa, phải nhường lời cho người khác.

“Tại sao anh thông minh như thế?”

Giọng của Thiên Tung hết sức trữ tình. Phục Minh có cảm giác Thiên Tung rất kính trọng mình. Người Phục Minh như một khí cầu được bơm căng, có cảm giác như sắp bay lên. Phục Minh mười sáu tuổi nói: “Chỉ đi theo con đường của mình, cứ để người khác nói.” Phục Minh coi đấy là câu trả lời. Suy nghĩ giây lát, thấy chưa thỏa đáng, phải sửa lại, anh nói rất nghiêm túc: “Những lúc người khác uống cà phê thì tôi dành thời gian đó để học tập.”

Tiếng nhạc trong quán bar tựa tơ nhện, cứ lượn lờ, quấn quýt, triền miên như không thể xua đi nổi. Trong không khí ấy, Thiên Tung có một cử chỉ bất chợt, cô kéo tay anh ấp lên mặt mình. Như vậy coi như Phục Minh ấp hai tay lên mặt Thiên Tung. Phục Minh không dám động tay, Phục Minh như đang bú sữa, không

dám động. Chỉ có Thiên Tung động đậy, cô hai lần ngoái cổ, giúp Phục Minh hoàn thành động tác vuốt ve rung động lòng người.

Ở một nơi không xa quán bar, phía trước bên trái, trong một góc nhỏ, có một học sinh trung học phổ thông cao lớn. Cậu ta là trung phong chủ lực của đội bóng rổ trường số Mười Bốn. Một nữ sinh mắt xanh mỏ đỏ đang ngả ngớn trong lòng cậu ta. Đấy là điều Phục Minh không thể biết. Vòng tay cậu trung phong chủ lực bốn hôm trước đấy còn thuộc về Thiên Tung, nhưng bây giờ nó bị một nữ sinh không biết xấu là gì chiếm cứ. Trái tim Thiên Tung đang rỉ máu, cô không chịu thua. Phải hành động. Trên đường hành động Thiên Tung gặp Phục Minh, không cần nghĩ ngợi, cô nắm tay Phục Minh lôi đi. Cô nhất định lôi bằng được một học sinh nam đến trước mặt cậu trung phong chủ lực.

Tai Thiên Tung đang nghe Phục Minh nói, nhưng mắt một phút không rời phía trước bên trái. Cô nhìn đôi trai gái chó má kia. Cậu trung phong chủ lực nhìn ngoài cửa sổ. Mắt Thiên Tung thách thức. Cô gái mắt xanh mỏ đỏ cũng đang thách thức. Nhưng là sự thách thức đáng yêu, anh mắt của họ không có vẻ bức xúc, ngược lại rất hạnh phúc, dịu dàng. Họ đang thi với nhau, cuộc thi Olympic. Họ đang so sánh xem anh mắt ai dịu dàng, nhẹ nhàng, nhu mì hơn, nói khác đi, xem ai hạnh phúc, vui sướng hơn ai. Là

kẻ chiến thắng, anh mắt cô gái bé nhỏ kia càng kì diệu, càng dễ thương, lại còn “Khói lồng nước, bóng trăng lồng cát”⁽¹⁾. Thiên Tung làm sao có thể thua được cô kia? Thiên Tung không nhìn con yêu tinh kia nữa, cô đưa anh mắt nhìn Phục Minh. Anh mắt của cô mỗi lúc một mơ hồ, đã đến độ si mê, thỏa mãn đến độ dời non lấp biển. Anh đến với em tỏ ra trẻ hơn chút ít, không sao! Mắt anh long lanh là bởi anh đeo kính áp tròng, đừng nghĩ rằng em không biết.

Phục Minh không trông thấy, nhưng điều ấy không đồng nghĩa với vô tri vô giác với những tình cảm dịu dàng. Anh biết, chỉ một điểm không biết, đấy là bí mật ở phía trước bên trái kia. Hạnh phúc đến bất ngờ quá!

“Trốn học nhé?”

“Ồ!”

“Anh có vui không?”

Phục Minh mấp máy miệng, không tìm được câu trả lời ngay. Để miêu tả tâm trạng của một thiếu niên mười sáu tuổi vào lúc này là rất khó. Đầu óc Phục Minh rối lên, nhưng không hề đồ. Không hề đồ mới nhớ nổi thơ Đường. Phục Minh nói: “Tình kia còn nhớ có ngày”⁽²⁾ Phục Minh hít thở mạnh, rất hài lòng với câu trả lời của mình.

⁽¹⁾ Một câu trong bài thơ Thuyền đậu bến Tân Hoài của Đỗ Mục (803-858)

⁽²⁾ Một câu trong bài thơ Đàm cầm sắt của Lí Thương Ẩn (813-852)

Thiên Tung dựa vào lòng Phục Minh, nói: “Em muốn ngồi thế này suốt đời.” Phục Minh bỏ vào miệng một viên nước đá. Anh ngậm viên nước đá, miệng anh đang tan chảy nhưng viên nước đá lại đang thiêu đốt.

Phục Minh không biết tình yêu của mình đến từ đâu và sẽ đi về đâu. Tình yêu của Phục Minh sẽ không suốt đời trong quán bar, tình yêu đáng thương chỉ kéo dài hai tiếng đồng hồ. Sau đấy, chấm dứt. Chấm dứt triệt để. Hai tiếng đồng hồ, một khoảng thời gian ngắn ngủi; Hai tiếng đồng hồ, năm tháng dài lâu. Hai tiếng đồng hồ có thể coi là năm tháng, những ngày sau đó Phục Minh mới hiểu nổi. Tình yêu của anh không còn bóng dáng, chấm hết. Đúng là “Tình kia còn nhớ có ngày”. Phục Minh chỉ nhớ, chỉ mơ. Những giấc mơ của Phục Minh có hai dạng, một dạng là tay, một dạng nữa là nước đá. Tay nắm tay, lả lướt, ba hoa, kêu leng keng; bỗng đóng thành nước đá. Nước đá rất ngoan cố, dù nhiệt độ của giấc mơ thế nào đi nữa thì nước đá vẫn là nước đá, nó cứ trôi nổi trong kí ức Phục Minh, qua bao nhiêu năm vẫn không chịu tan chảy. Điều khiến Phục Minh không thể giải phóng nổi đó là, nước đá luôn giữ hình dáng bàn tay nắm ngón quấn lấy nhau, không còn kê ngón. Phục Minh dù cố gắng đến mấy cũng không có khả năng nâng dùi nó. Những bàn tay trôi nổi trên mặt nước, trên băng lạnh, rắn chắc, mênh mông...

Tình yêu hai tiếng đồng hồ ảnh hưởng lớn đối với Phục Minh sau đấy. Anh khát khao đôi mắt, đôi mắt có ánh mắt. Anh có yêu cầu khắc nghiệt đối với tình yêu và hôn nhân: nhất định phải là tình yêu của đôi mắt. Chỉ có mắt mới giúp anh bước vào “dòng chính xã hội.”

Vậy là Phục Minh kéo dài hôn nhân của mình. Đôi mắt, dòng chính xã hội, hai từ mấu chốt ấy đã khép kín Phục Minh. Chúng không còn là yêu cầu của tình yêu, hôn nhân mà trở thành tín ngưỡng. Con người là như vậy, một khi có tín ngưỡng thì họ sẽ có quyết tâm và nghị lực để lãng phí thời gian.

Nói chung, lúc người mù yêu đều hi vọng tìm được người có thị lực hơn mình. Ở đây có nhu cầu hiện thực, cũng có chút háo danh. Về điểm này con gái càng rõ hơn, các cô muốn có sự so sánh thấp cao. Hễ tìm được một người bình thường, có đôi mắt sáng, rõ ràng đấy là vinh quang của cuộc đời, cần được chúc mừng trên mức bình thường.

Phục Minh không háo danh. Anh chỉ tin vào tín ngưỡng của mình. Không có mắt, anh nguyện cả đời không yêu, cả đời không lấy vợ. Nhưng trước cái “đẹp” tín ngưỡng của anh trở nên bất lực. Tín ngưỡng là cái vô căn cứ, có lúc nó đổ vỡ do một hoạt động nội tâm.

Hoạt động nội tâm không chỉ là hoạt động nội tâm, nó còn là hành vi tương hợp. Lợi dụng chút nghỉ ngơi sau bữa cơm trưa, Phục Minh đến cửa phòng nghỉ gó cửa. Anh gọi: “Đô Hồng.” Đô Hồng đứng dậy. Phục Minh nói: “Đến đây.” Việc công, làm chung.

“Đến đây” để làm gì, Phục Minh cũng không nói rõ, chỉ ngồi ở giường, ngồi yên. Đô Hồng có thể làm gì? Cô đứng sang một bên, đứng im. Đô Hồng có phần lo lắng, những ngày gần đây ông chủ không vui, liệu có gì liên quan đến mình không? Cô chưa phải là nhân viên chính thức của trung tâm tắm quất Sa Tống Kì. Đô Hồng thử nhìn lại những lời nói và hành động trong mấy ngày qua của mình, không có gì không ổn, nên cũng yên tâm hơn. Đô Hồng nói: “Thưa chú, chú cần xả căng thẳng ở đâu ạ?”

Phục Minh không nói gì, cũng không bảo Đô Hồng xả căng thẳng ở đâu. Đô Hồng không biết cánh tay Phục Minh đã giơ lên, hai cánh tay giơ cao muốn sờ khuôn mặt Đô Hồng. Hai bàn tay muốn nghiêm chứng và nhận biết cái được gọi là đẹp. Hai bàn tay vẫn do dự. Không dám, Cuối cùng anh nắm lấy tay Đô Hồng. Tay Đô Hồng giá lạnh. Nhưng không phải là nước đá. Không cứng. Mềm mại. Cảm động như trong kí ức. Tay Đô Hồng giống như tay. Có tất cả năm ngón. Phục Minh lần lượt sờ từng ngón, rất nhanh

chóng có được sự phán chấn từ đôi bàn tay Đô Hồng. Tay Đô Hồng có bốn kẽ. Phục Minh không kịp nghĩ thì những ngón tay của anh đã cài vào giữa những ngón tay Đô Hồng. Những ngón tay cài khít vào nhau. Đến lúc này Phục Minh mới ý thức được không phải tay Đô Hồng lạnh giá, mà chính tay mình lạnh. Nó tan chảy. Tay mình tan chảy, từng giọt ti tách nhỏ xuống. Xem ra có dấu hiệu chảy tràn và tuôn trào.

Phục Minh tỏ ra thô lỗ, nắm chặt tay Đô Hồng. Anh muốn trước khi bàn tay tan chảy phải hoàn thành một động tác đợi chờ từ lâu. Anh ấp bàn tay Đô Hồng lên má mình. Đô Hồng không dám động đậy. Phục Minh khẽ lắc đầu, tự khắc tay Đô Hồng vuốt ve anh. Đô Hồng ấm áp quá.

“Thưa chú, làm thế này không tốt đâu.”

Đó là giấc mơ dài, giấc mơ xuyên thời gian không cùng. Thì ra ở đây, chưa từng xa một bước nào.

“Ở đây.” Phục Minh nói: “Ở lại đây mãi mãi nhé.”

Đô Hồng rụt tay lại, toàn thân đẫm mồ hôi. Cô nói: “Chú Minh, như thế chẳng hóa ra là trao đổi hay sao?”

Chương 8

TIẾU MÃ

Bỗng nhiên chị Hai không sang nhà tập thể nam nữa. Không đến từ mấy hôm rồi.

Thật ra Tiểu Mã có cảm giác chị Hai tranh mặt cậu. Ở nhà như vậy, đến nơi làm việc cũng vậy.

Từ lúc chị Hai tránh mặt, Tiểu Mã bắt đầu buồn. Nhưng tại sao chị Hai tránh mặt? Trên khuôn mặt buồn buồn của Tiểu Mã hiện lên nụ cười vô cớ. Nụ cười chỉ thoáng qua. Tiểu Mã nhận ra nội dung ẩn náu đằng sau sự né tránh kia. Thân thể của cậu đã tiếp cận với sự rung động.

Mùi của chị Hai. Mùi tóc của chị Hai. Mùi ẩm ướt. Cái cần có chị Hai đều có. Cái cần có chị Hai đều có.

Tiểu Mã im lặng, giống như sự im lặng của mùi chị Hai. Hàng ngày Tiểu Mã im lặng, cho nên mọi người không nhận ra sự thay đổi của cậu. Chỉ có Tiểu Mã mới biết mình như vậy. Cái im lặng trước đây của cậu là im lặng, im lặng bây giờ là im lặng trong im lặng.

Im lặng là gì? Im lặng trong im lặng là gì? Tiểu Mã đều biết.

Những lúc Tiểu Mã im lặng phần lớn cậu chỉ ngồi, người khác chỉ thấy cậu vô cùng yên tĩnh. Thật ra, cái yên tĩnh của Tiểu Mã là giả, cậu đang chơi. Chơi cái đồ chơi của cậu. Không ai biết cái đồ chơi của cậu. Cái đồ chơi của cậu là thời gian.

Tiểu Mã không dùng đồng hồ đeo tay, không dùng đồng hồ báo thức. Đến phiên cậu đi làm, cậu nhẹ bước vào phòng tắm quất. Một tiếng đồng hồ sau, cậu nói với khách 'xong rồi', sau đấy lại nhẹ bước rời phòng tắm quất, không thừa một phút, cũng không thiếu một phút. Tiểu Mã có tuyệt chiêu trời phú là đoán thời gian chính xác một cách kinh người. Với cậu, thời gian có tính vật chất, cụ thể, có hình, có chiều dài, có diện tích, có thể tích, có tính chất và trọng lượng. Chín tuổi, Tiểu Mã đã biết

“thời gian” là cái gì, nhưng hồi ấy thời gian chưa phải là đồ chơi của cậu. Trong những ngày không có đồ chơi, lông mày của cậu hơi vểnh lên, nhíu lại. Cậu muốn mở mắt. Cậu những mong gặp may, hi vọng kì tích. Lúc bấy giờ, Tiểu Mā không có ngày không có đêm mong một buổi sáng thức dậy sẽ thế này: anh mắt của cậu như một cái đinh bật ra khỏi hốc mắt, ánh mắt xuyên thủng mi mắt, chung quanh vành mắt đầy máu. Mong muốn của cậu đi cùng với sự cuồng bạo, đến bên bờ diệt vong mà những người khác không sao đoán trước.

Bốn năm sau, cậu bé mười ba tuổi dùng trí tuệ không ai so sánh nổi ấy, cứu vớt bản thân, cậu không còn điên cuồng. Trái tim cậu đã yên tĩnh. Cậu biến thời gian thành trò chơi.

Tiểu Mā còn nhớ cái đồng hồ để bàn kiểu cũ của nhà cậu. Nó tròn, trong đó có kim giờ, kim phút, kim giây. Đầu kim giây có hình tam giác màu đỏ. Tiểu Mā chín tuổi cho rằng thời gian là một người tù bị giam sau tấm kính tròn. Tiểu Mā chín tuổi cũng sai lầm nghĩ rằng thời gian là cái kim màu đỏ, mỗi một tích tắc là một bước đi. Chừng một năm, Tiểu Mā ôm cái đồng hồ cũ, từng phút từng giây làm bạn với nó. Cậu ôm cái đồng hồ vào lòng, chơi với tiếng tích tắc. Tích tắc đi rồi tích tắc lại đến. Nhưng dù đi hay đến, dù tiếng tích tắc rầm rộ, phức tạp đều thể hiện tiết tấu của nó, đấy mới là quan trọng. Tích

tắc, tích tắc, tích tắc... Không nhanh, không chậm. Nó cố định, khoảng cách đều nhau, dài lâu, kiên nhẫn, không giới hạn...

Tích tắc... tích tắc... tích tắc...

Thời gian đang tích tắc. Nó không phải là thời gian, mà là tiếng tích tắc. Nó không phải là tiếng tích tắc, mà là thời gian. Tiếng tích tắc làm cậu thích thú. Cậu thích thú thời gian.

Sự thật thì, sau một năm, Tiểu Mã vứt bỏ cái đồng hồ cũ kia. Cậu không cần. Bản thân cậu đã biết tích tắc. Trong con người cậu đã có tiết tấu của tiếng tích tắc, không thể sai nổi. Thời gian trong con người cậu nằm trong tiếng tích tắc. Khỏi phải suy nghĩ, khỏi phải phân tâm, trong tình huống nào cậu cũng vẫn tích tắc. Bản thân cậu đã là cái đồng hồ kiểu mới rồi. Nhưng cậu sinh động hơn cái đồng hồ, Cậu biết ăn, biết ngủ, biết thở. Cậu biết lạnh, biết đau. Đấy là điều Tiểu Mã tương đối thỏa mãn. Lúc ăn, cậu tích tắc ăn. Lúc thở, cậu cũng tích tắc hít vào, tích tắc thở ra. Nếu lạnh, cậu biết lạnh bao nhiêu tích tắc; nếu đau, cậu biết đau bao nhiêu tích tắc. Tất nhiên, ngoại trừ lúc ngủ. Nhưng khi tỉnh dậy, cơ thể cậu lại tự động tích tắc. Cậu đang tích tắc.

Tiểu Mã không thỏa mãn với tiếng tích tắc. Điều không thỏa mãn ấy đã đưa lại niềm vui cho cậu. Không những cậu ở trong thời

gian mà còn có thể chơi với thời gian. Có nhiều cách chơi thời gian, cách đơn giản nhất là lắp ghép thời gian.

Tích tắc không phải là một giây. Một giây có thể là một độ dài. Một giây có thể là một độ rộng. Tuy vậy, tích tắc có thể là một hình vuông, giống như một viên gạch men sứ vuông vức. Tiểu Mã bắt đầu lắp ghép, cậu ghép những viên gạch men lại, một viên tích tắc, lại một viên tích tắc. Chúng ghép nối với nhau, trải dài không dứt, không cùng, không đứt đoạn. Hai tuần lễ qua đi, Tiểu Mã ngược lên, bất ngờ phát hiện một sự thật to lớn, đất bằng vô biên phủ đầy tích tắc, dọc ngang tề chỉnh. Không một ngọn cỏ. Không một gốc cây. Không một vật kiến trúc. Không một cột điện. Cho dù người mù cưỡi một con ngựa mù, vó ngựa cũng sẽ tung hoành như hoa tuyết. Tiểu Mã ngồi bất động, bên tai vang lên tiếng gió ù ù. Tóc cậu tung bay sau gáy.

Sau một thời gian, Tiểu Mã cảm thấy chơi trò lắp ghép này đơn điệu quá, cũng có thể nói đấy là sự đơn điệu của kiến thiết. Đầu rằng mọi vật đều do con người xây nên, vậy thì, mọi đồ vật đều do con người tháo tung. Ý nghĩ đên cuồng xuất hiện, Tiểu Mã muốn phá bỏ. Cậu muốn dỡ tung. Đầu tiên cậu giả định: một buổi chiều có năm tiếng đồng hồ. Như vậy thì tốt rồi, cậu chia năm tiếng đồng hồ bằng năm

phần bằng nhau, đầu tiên lấy ra một phần, một tiếng đồng hồ. Cậu chia một tiếng đồng hồ thành sáu mươi phần bằng nhau, một phút xuất hiện; lại chia, lần này thì một phần rất nhỏ xuất hiện, là một giây. Tích tắc đến rồi. Tích tắc lấy đi một miếng, lại tích tắc lấy đi một miếng nữa. Cho đến tích tắc cuối cùng bị cậu dỡ bỏ, buổi chiều rộng lớn biến mất một cách thần kì. Nụ cười trống trải hiện lên trên khuôn mặt Tiểu Mā. Một buổi chiều đẹp sẽ đi về đâu? Ai đã dỡ tung buổi chiều? Nó bị ai đưa đi đâu? Đó là một bí mật. Một câu đố.

Đổi sang một góc độ khác, đổi một phương pháp khác, vẫn có thể chơi thời gian. Tiểu Mā thử để mình và thời gian cùng động. Đồng hồ tròn, vận động của Tiểu Mā tất nhiên phải xoay vòng. Tiểu Mā vòng đi vòng lại trên chu vi hình tròn. Chơi chừng vài ba tháng, Tiểu Mā tự hỏi, tại sao thời gian cứ phải là hình tròn? Thời gian có thể là tam giác lăm chữ? Mỗi một tiếng đồng hồ là một tam giác, mỗi cạnh là hai mươi phút, mỗi phút cũng có thể là một tam giác, mỗi cạnh là hai mươi giây. Vậy là cậu chơi ít hôm, một ý nghĩ táo bạo hơn, cởi mở hơn lại xuất hiện trong đầu: tại sao hai đầu thời gian lại nối với nhau? Không cần thiết. Thời gian có thể mở rộng được không? Ai qui định không thể mở ra? Ngay lập tức Tiểu Mā thử nghiệm, cậu giả định thời gian là một trục

thẳng đứng, cứ mỗi tích tắc cậu lại nhích lên một nấc, cứ như vậy đẩy lên. Tiểu Mā nhích dần lên. Sự thật đã chứng minh, không có gì có thể ngăn cản cậu. Hai tiếng đồng hồ qua đi, hai tiếng đồng hồ qua hết, Tiểu Mā không có ý định quay lại. Nhưng bỗng cậu ý thức được, cậu ý thức rõ, cậu đã leo cao đến độ không thể cao hơn, lên đến tận mây xanh. Phát hiện này khiến cậu sợ toát mồ hôi, cậu vừa vui mừng vừa kinh ngạc, chủ yếu sợ cao. Nhưng Tiểu Mā rất thông minh, bình tĩnh, cậu nắm chặt hai tay, bảo đảm không thể rơi từ tầng cao mà không thể cao hơn xuống. Cậu lơ lửng trên không, không nơi bấu víu, không nơi dựa dẫm. Trời ơi! Trời ơi! Trời ơi! Cậu đang ở trên trời. Thật sự nguy hiểm! Thật sự kinh hãi! Lúc ấy, cho dù chỉ thoáng một ý nghĩ, chỉ cần sẩn tay là thịt nát xương tan.

Bình tĩnh và trấn tĩnh đã giúp Tiểu Mā. Cậu đưa ra một quyết định chính xác, leo lên thế nào thì xuống như thế. Cậu hít thở thật sâu, bắt đầu tụt xuống. Vẫn mỗi tích tắc một bước. Cậu kiên nhẫn, tích tắc, tích tắc. Bảy trăm hai mươi tiếng tích tắc qua đi, chỉ bảy trăm hai mươi tích tắc, kì tích xuất hiện, mong Tiểu Mā đến đúng vị trí. Đấy là một lần mạo hiểm yêng hùng, và cũng là một lần tự cứu gian nan. Người cậu đầm đìa mồ hôi, cậu nắm chặt ghế, chống đỡ cơ thể, đứng dậy. Cậu đã thành

công, thành công rồi! Tiểu Mã vô cùng hạnh phúc, phấn chấn vô cùng. Cậu cảm nhận được sự thả lỏng chưa từng có, reo lên trong phòng khách không người: “Tôi phát hiện ra rồi, phát hiện ra rồi! Thời gian không tròn! Không phải là hình tam giác! Cũng không khép kín!”

Cho dù thời gian không khép kín, tích tắc không phải là người tù, chưa bao giờ là người tù. Nó có khả năng vô tận. Trải qua cuộc thám hiểm gian nan, cuối cùng Tiểu Mã phát hiện sự thật đơn giản của thời gian. Sự thật đơn giản đó bị đôi mắt của mình che kín. Mắt nhìn không thật. Nếu Tiểu Mã là người mù từ trước, nói một cách khác, nếu từ khi sinh ra cậu không trông thấy cái đồng hồ để bàn đáng chết kia, làm sao cậu biết thời gian là hình tròn? Ngay từ đầu tiếng tích tắc đâu phải là người tù?

Không trông thấy là một hạn chế. Trông thấy cũng là một hạn chế. Cuối cùng nụ cười kiêu hãnh vẫn nở trên khuôn mặt Tiểu Mã.

Thời gian có thể cứng, cũng có thể mềm; thời gian có thể ở ngoài vật thể, cũng có thể ở trong vật thể; giữa tích và tắc có thể có kẽ hở, giữa tích và tắc có thể không có kẽ hở; thời gian có thể có hình, cũng có thể vô hình. Tiểu Mã trông thấy hình hài ma ảo của thời gian, nó sâu không sao đo nổi. Nếu muốn biết rõ nó, biện pháp duy nhất có thể làm là xuyên suốt

nó, từ đầu này của thời gian xuyên suốt đầu kia của thời gian.

Nhân loại nói dối. Nhân loại tự cho mình giàu tình cảm. Nhân loại đóng thời gian vào hộp, cho rằng đã khống chế được nó, cho rằng trông thấy nó, để nó tích tắc. Trước mặt thời gian, mọi người đều mù. Nếu muốn xem bộ mặt thật của thời gian chỉ có một cách: bạn phải thoát ra khỏi thời gian.

Tiểu Mã hiểu được hàm nghĩa của thời gian, muốn cùng với thời gian, phải từ bỏ thân thể. Từ bỏ người khác, từ bỏ chính mình. Điều này chỉ có người mù mới làm nổi. Người sáng mắt đều bị con mắt khống chế, sẽ không bao giờ cùng với thời gian như hình với bóng.

Cùng với thời gian, cùng với tiếng tích tắc, đấy là sự im lặng của Tiểu Mã.

Im lặng trong im lặng lại khác. Im lặng trong im lặng không là im lặng. Tiểu Mã không cùng với thời gian, cậu bị thời gian vứt bỏ. Cậu biết chú ý. Tiểu Mã chú ý nhất cử nhán động của chị Hai, thậm chí mỗi một chuyển mình của chị Hai. Khi chị Hai chuyển mình không khí sẽ động. Tiểu Mã có thể cảm nhận những chấn động nhỏ tưởng như không có. Phòng nghỉ không còn là phòng nghỉ. Bỗng trước mặt Tiểu Mã hiện lên cảnh tượng của thời thơ ấu. Có núi sông, có cây cỏ, có

trời xanh, mây trắng. Và cả nắng vàng rực rỡ. Chị Hai là một con bướm đang nhẹ bay không một tiếng động. Bướm thì nhiều, bướm bay khắp nơi, chỗ nào cũng có, chúng chen chúc nhau, màu sắc sắc sỡ. Nhưng chị Hai không giống với đa số, cho dù bướm có nhiều đi nữa thì chị Hai cũng khác hẳn. Chị là con bướm ngọc duy nhất. Từ trong đàn bướm bướm, chị Hai rất tinh táo, đôi cánh của chị có hình thù đẹp, đôi cánh tỏa ánh dịu dàng. Chị đang bay lượn, nhảy múa. Chị bay không phát ra tiếng động, lúc bay lên, lúc hạ xuống, cuối cùng chị tách xa đàn bướm, nghỉ ngơi yên tĩnh trên một ngọn lá dài. Trên thân chị là đôi cánh màu ngọc, ngang bằng, đối xứng, khéo léo nhưng đẹp một cách hùng vĩ.

“Tiểu Mã, tại sao cậu cứ theo tôi?” Chị Hai nói: “Cậu hư! Cậu hư chết đi được!”

Tiểu Mã tỏ ra mạnh dạn, đậu trên ngọn lá chị hai đang đậu. Chị Hai không có thể trọng, Tiểu Mã cũng không có thể trọng, nhưng ngọn lá vẫn lay động. Chắc chắn chị Hai cảm nhận được sự lay động đó, chị bay lên. Nhưng bay lên lần này khác với những lần trước, bầu trời rộng lớn không một gợn mây. Bầu trời rộng lớn trong xanh. Bầu trời rộng lớn chỉ có chị Hai và Tiểu Mã. Tâm trạng Tiểu Mã vô cùng thảnh thơi, cậu theo sau chị Hai, cả thế giới chỉ tồn tại hai đôi cánh tự do tự tại.

Chị Hai lại đậu xuống, lần này chị đậu bên mép nước. Tiểu Mã bay quanh chị Hai, rất cẩn thận, cuối cùng cũng đậu xuống. Cậu đậu rất đẹp, đậu ngay trên người chị Hai. Một ngọn gió thổi tới, chị Hai và Tiểu Mã cùng chao đảo, chòng chành, nghiêng ngả, kích động lòng người, nhưng không chút áy náy. Tiểu Mã nghiêng đầu, cậu trông thấy bóng chị Hai in lên mặt nước, như vậy trông như chị Hai đậu trên người cậu. Bóng chị Hai đẹp quá, còn mình thì sao? Chỉ là con bướm đen, vẻ nặng nề, nặng nề như con ngài. Tiểu Mã khẽ di động, trước mắt một màu đen, trượt khỏi người chị Hai, không thể gượng nổi, rơi xuống nước.

Ngay lúc ấy một đàn cá kéo đến. Đàn cá đen đặc, có đến hàng ngàn, hàng vạn con. Con nào cũng cùng một màu, dài ngắn, lớn bé như nhau. Bỗng Tiểu Mã phát hiện mình không còn là con ngài mà là một con cá. Cậu lắn trong đàn cá, cùng một màu với đàn cá, cùng lớn bé như vậy. Phát hiện ấy làm cho cậu sợ: cuối cùng con cá nào là mình? Đàn cá đông đúc, đông đúc một đàn cá, liệu chị Hai có nhận ra mình không? Cậu cố gắng nổi lên mặt nước, lấy hết sức lực, muốn nhảy lên. Nhưng cố gắng của cậu chỉ là công toil, nhảy lên cũng vô ích, nhảy lên lần nào cũng rơi xuống nước. Không một tiếng vang, không một giọt nước bắn lên.

Để xác nhận bản thân, Tiểu Mã cố thoát khỏi đàn cá. Sau đấy, không dám. Xa đàn cá, chỉ còn một mình cậu đối diện với biển cả mênh mông. Cậu không dám. Xa đàn sẽ sống thế nào trong cô đơn? Cậu không dám. Xa đàn hay không? Tiểu Mã vẫn đang đấu tranh. Kết quả là, cậu vô cùng tuyệt vọng, cậu thoi thóp thở, thở thoi thóp. Cậu có cảm giác mất đi chút sức lực cuối cùng, cậu cố lật người lại. Da bụng trắng phau của cậu nổi lên mặt nước. Cuộc đời cậu chỉ còn là một cái xác nổi trôi theo dòng nước.

Ngay lúc ấy bỗng xuất hiện một con cá nước, sáng láng, trơn nhẵn. Đường chỉ trên mình cá rõ ràng, thẳng đuột. Nó bơi đến để tiến lên, cơ thể nó luôn quẫy. Nó vừa bơi, vừa gọi đàn cá: “Tiểu Mã, Tiểu Mã, tôi là chị Hai đây.” Tiểu Mã giật mình, lấy lại tinh thần, đuổi theo. Cậu gọi to: “Chị Hai! Em là Tiểu Mã đây!” Chị Hai dừng lại, nhìn Tiểu Mã bằng cặp mắt tròn, vẫn không tin. Chị Hai không tin cái cậu trước mắt kia lại là Tiểu Mã? Nếu đây là Tiểu Mã thì trong biển lớn ai không phải là Tiểu Mã? Tiểu Mã cuống lên, vươn người, nói: “Chị Hai xem, cổ em có cái sẹo lớn!” Chị Hai nhìn, chị không thể dựa vào khuôn mặt Tiểu Mã để chứng minh đấy là Tiểu Mã, nhưng vết thương đã làm hai người gặp lại nhau. Điều ấy gọi là đau lòng. Nhưng họ không đau lòng, họ kích động, vô

cùng kích động, muốn ôm lấy nhau. Nhưng họ không có canh tay, không có tay. Điều duy nhất có thể làm là khóc với nhau. Những giọt nước mắt trào lên. Nước mắt của họ là bong bóng. Những bong bóng rào rào theo nhau bay lên, bay thẳng lên bầu trời thăm thẳm.

“Chưa bao giờ tôi khóc như vậy.Tiểu Mā, cậu hư lắm.” Chị Hai nói.

Tiểu Mā ngồi trong phòng nghỉ, cậu mơ giấc mơ ban ngày, mơ không ngưng không nghỉ. Trong giấc mơ ban ngày, chị Hai tóm chặt lấy cậu. Lúc chị Hai ngồi yên chị là một con bướm, chị Hai là một con cá, chị Hai là một tia sáng, chị Hai là một làn hương, chị Hai là giọt sương trên cánh hoa, là mây trên đỉnh núi. Chị Hai càng là một con rắn, con rắn quấn chân, quấn lên tận đỉnh đầu Tiểu Mā. Tiểu Mā đứng dậy, rắn quấn trên người. Cậu là cây cột đứng trong phòng nghỉ.

Nhưng chị Hai không thể ngồi mãi trong phòng nghỉ, cuối cùng chị cũng phải đi. Chỉ cần chị nhấc chân, cho dù tiếng chân có nhỏ đến đâu thì Tiểu Mā vẫn chộp ngay được và phóng to đến độ kinh người. Tiếng chân của chị Hai có đặc điểm riêng, tiếng của chân này bao giờ cũng lớn hơn tiếng của chân kia. Như vậy chị Hai là một con ngựa. Khi chị xuất hiện với hình ảnh một con ngựa không gian phòng

nghỉ sē vang động, lập tức biến thành thảo nguyên bao la, cỏ xanh mơn mởn. Chị Hai của Tiểu Mã đã chuẩn bị tất cả.

Tiểu Mã cố chấp cho rằng chị Hai là con ngựa màu nâu đỏ. Bất ngờ Tiểu Mã nghe thấy tiếng khách nói chuyện, tóc chị Hai hấp dầu, hấp màu nâu đỏ tiêu chuẩn. Lúc này bờm và đuôi chị Hai cũng màu nâu đỏ. Khi chị Hai giương bốn vó, bờm của chị giống như ngọn sóng trong gió, đuôi dài cũng giống như ngọn sóng trong gió. Hồi Tiểu Mã tám tuổi, cậu đã thấy ngựa, lông mi ngựa đã để lại ấn tượng sâu sắc cho cậu. Mắt ngựa rất sáng. Đôi mắt sáng ướt nước. Chung quanh đôi mắt ướt nước lông mi ngựa tạo thành hình bầu dục không chuẩn. Đẹp mê hồn. Chứa chan tình cảm. Có thể thấy bóng núi xa xa. Chị Hai nhìn Tiểu Mã bằng đôi mắt hình bầu dục ướt nước, thở dài, phóng nhanh. Tiểu Mã bám theo, chạy bên cạnh chị Hai, hai người đi song song. Vì phóng nhanh nên tạo thành một luồng gió. Gió đập vào đồng tử Tiểu Mã, tạo nên một hình cung không thể cảm thấy. Gió lướt qua khói mắt Tiểu Mã. Mát quá, dễ chịu quá! Nhất định đồng tử của chị Hai cũng cảm nhận được gió, vó ngựa của chị vô cùng thỏa mãn tưởng như sắp bay lên không trung.

Chị Hai nói: "Tiểu Mã, cậu đúng là Tiểu Mã."

Câu nói thật tuyệt vời. Câu nói tưởng như bình thường nhưng lại có nội dung vô cùng rộng rãi. Vó ngựa của Tiểu Mã rất tận tình, cậu và chị Hai cùng lên một ngọn núi. Trên đỉnh núi, một đồng cỏ hiện ra trước mắt. Đồng cỏ này thật ra là một bồn địa rộng lớn, có chỗ xanh, có chỗ vàng. Mây đổ bóng xuống thảm cỏ, bóng mây từ từ di động. Đồng cỏ chuyển động, tự xoay chuyển. Xoay chuyển quanh một con ngựa cái màu nâu đỏ - cũng tức là chị Hai. Chị Hai không hay biết, chị vung đũi vó trước, hí một tiếng dài, sau đấy hí tiếp một tràng dài. Trong lúc hí, cái đuôi của chị tung bay, ánh chiều trong veo như ngàn vạn sợi tơ phơi phới, tạo thành những đường chỉ màu nâu đỏ. Những sợi chỉ sáng láng tỏa ánh hào quang, giống như ngọn lửa không nhiệt độ đang bùng cháy. Tiểu Mã ghé sát mũi, chị Hai dùng ngọn lửa mơn man khuôn mặt cậu. Tiểu Mã ngửi thấy mùi lửa say lòng. Cuối cùng chị Hai quay đầu lại, chị quay lưng về phía đồng cỏ, áp sát cổ vào lưng Tiểu Mã. Cổ chị Hai rất kì lạ, lớp da dưới cổ chị ấm nóng và mịn màng, mềm mại không thể hình dung nổi. Tiểu Mã bất động, cố nhận biết cảm giác kì lạ ấy. Cuối cùng, cậu né tránh, quay lại áp cổ mình vào lưng chị Hai. Người chị Hai đầy mồ hôi, các thớ thịt trên người chị vẫn run rẩy không theo một qui tắc nào. Một trận gió lướt qua, người chị Hai và Tiểu Mã sát vào nhau, cơ thể hai người

có chung một nhiệt độ, có chung một nhịp thở, mỗi người có một con mắt nhìn nhau. Chị Hai không biết trong đồng tử sáng ngời của chị là cảnh tượng đồng cỏ và cái đầu Tiểu Mã. Cái đầu Tiểu Mã trong đồng tử của chị Hai uốn cong, cung độ của nó trùng với cung độ bề mặt đồng tử của chị Hai.

Chị Hai chớp chớp mắt. Trong khi chớp mắt, lông mi của chị cùng tham gia vào quá trình làm đẹp. Đầu tiên chúng hợp lại, sau đấy, tách một tiếng, chúng tản ra. Tiếng tách làm rung động Tiểu Mã, cái cổ của cậu cọ vào người chị Hai. Để đáp lại, hoặc nói, để trách cứ, hoặc nói, để tỏ ra thân thiết, chị Hai cọ cái cổ của mình vào Tiểu Mã. Tiểu Mã rất thích để nửa khuôn mặt mình tắm trong hơi thở của chị Hai. Đến chết. Mai mài.

Lúc ấy, có một người chăn nuôi đi tới, đi nhanh. Trên vai người ấy vác một cái yên ngựa. Người này không nhìn Tiểu Mã, đi thẳng đến trước mặt chị Hai, anh ta để cái yên ngựa lên người chị Hai. Tiểu Mã kêu lên: “Bỏ ra, đừng đụng đến chị ấy.” Người kia vỗ vỗ vào cổ chị Hai, nói với chị: “Ồ...”

Người kia bước lên lưng chị Hai, nói với chị: “Đi!”

Thế rồi anh ta đi, cưỡi chị Hai đi. Cũng có thể nói, chị Hai đưa anh ta đi. Hình bóng người

chăn nuôi nhấp nhô trên con đường giữa trời và đất. Tiểu Mã hốt hoảng, tung vó đuổi theo. Nhưng rồi, chỉ đuổi theo được mấy bước, chợt phát hiện mình không đúng. Tiểu Mã ngoảnh lại, thấy cơ thể mình rơi xuống đất, tất cả đều là đinh ốc và bánh răng, có cả kim giờ, kim phút, kim giây. Thì ra Tiểu Mã không phải là ngựa mà là cái đồng hồ báo thức lâu ngày không được sửa chữa. Vì chạy vội, Tiểu Mã đã làm mình tung ra từng mảnh. Cậu nghe thấy tiếng bốn vó chị Hai nện lên mặt đất, tích tắc, tích tắc...

“Anh Vương, cô Khổng, Tiểu Mã có khách!” Tiểu Mã lim dim cặp mắt, đang phi như ngựa thần, bỗng có tiếng gọi của Cao Duy từ sảnh lớn.

Tiểu Mã bừng tỉnh. Không phải bừng tỉnh trong im lặng, mà bừng tỉnh từ trong im lặng của im lặng. Cậu đứng dậy. Chị Hai cũng đứng dậy. Chị Hai đứng dậy ngáp dài, vươn vai. Chị Hai nói: “Ôi, lại có khách. Buồn ngủ quá!”

Có ba khách đến tẩm quất. Ba khách đến lượt Vương, chị Hai và Tiểu Mã. Tiểu Mã không muốn làm, nhưng cậu không còn lựa chọn nào. Là một người làm thuê, cậu không có lí do để từ chối công việc.

Rõ ràng ba người khách là bạn của nhau. Họ chọn phòng ba người. Tiểu Mã trong cùng, chị Hai ở giữa, Vương ở gần cửa, vậy là ba

người cùng làm chung một phòng. Ba người này không những chỉ có Tiểu Mã uể oải với công việc, thật ra cả Vương và chị Hai cũng thế. Vì uể oải, ba người không ai nói chuyện với ai. Đang là buổi trưa. Không khí buổi trưa và buổi tối không có gì khác nhau. Yên ả, tĩnh mịch, thích hợp cho giấc ngủ. Cũng chỉ ba, bốn phút, cả ba ông khách lần lượt ngủ say. Ông khách của Vương ngủ ngon nhất, ông ta ngáy khò khò.

Ở kia tiếng ngáy vừa vang lên thì ông khách của Tiểu Mã cũng kịp thời theo sau. Tiếng ngáy của họ rất có ý nghĩa, trước sau chỉ chênh nhau nửa nhịp. Đây nổi lên thì kia lắng xuống, đây lắng xuống thì kia nổi lên. Vì là bạn, lúc ngáy cũng tiền hô hậu ứng, nhưng chia thành hai giọng, giống như song ca. Vốn là nhịp bốn, vì hô ứng, nên chuyển thành tiết tấu tiến hành khúc. Nghe như vội vã không kịp bắt đầu. Hình như ngủ say là sự việc rất bận rộn, rất lí thú. Chị Hai cười: “Thế này hay rồi, tôi chỉ huy, hai vị hát.”

Chị Hai cũng thuận miệng nói thế thôi, không có ý gì. Nhưng bao giờ nói cũng đúng với một trường hợp nào đó. Có những câu nói đúng vào trường hợp đặc biệt, nó sẽ có ý nghĩa đặc biệt. Không thể uốn nắn. Hễ uốn nắn ý nghĩa sẽ khác đi, càng uốn nắn ý nghĩa càng lớn hơn.

“Tôi chỉ huy, hai người hát.” Có ý nghĩa gì? Vương suy nghĩ, Tiểu Mã cũng suy nghĩ. Vương và Tiểu Mã đều không tập trung tư tưởng.

Trong phòng tắm quất chỉ có tiếng ngáy, không còn động tĩnh nào khác. Nhưng sự tĩnh lặng không giữ được bao lâu, cuối cùng thì Vương và chị Hai nói chuyện. Đầu tiên Vương gợi chuyện. Họ nói chuyện những bữa ăn gần đây chỉ có rau là chính. Ý của chị Hai đã rõ, những bữa ăn gần đây càng ngày càng kém. Câu nói không được Vương tiếp lời, anh không muốn nói nhiều về chuyện này, ngộ nhỡ chuyện đến tai chị Kim sẽ không hay. Chị Kim là đầu bếp của trung tâm tắm quất, cái miệng chị ta không nể một ai. Vương nói sang chuyện khác, bắt đầu nhớ lại hồi còn ở Thâm Quyến. Anh nói, ăn uống ở Thâm Quyến hợp khẩu vị. Chị Hai đồng ý. Hai người nhớ lại những bữa ăn có đồ biển và canh ở Thâm Quyến.

Vì khách đang ngủ trưa, Vương và chị Hai nói chuyện rất khẽ. Mỗi người nói một câu, câu nói không mang sắc thái tình cảm. Như chuyện trong gia đình, vợ nói với chồng trong phòng ngủ, trong nhà bếp. Giống như không có Tiểu Mã. Nhưng Tiểu Mã nghe rõ từng câu, từng chữ. Với Tiểu Mã, câu chuyện của Vương và chị Hai đã đi quá phạm trù nói chuyện, mà mang ý nghĩa gợi tình. Tiểu Mã chưa đến Thâm Quyến, dù có đi thì cậu cũng không thể góp

chuyện. Tiểu Mã chỉ có thể làm được một việc, đó là im lặng trong im lặng. Hoạt động nội tâm mỗi lúc một gia tăng. Có hâm mộ, có chua xót, nhiều hơn cả là ghen tị.

Nhưng chị Hai vẫn là chị Hai, thỉnh thoảng lại nói với Tiểu Mã một vài câu, nói cho có chuyện. Như vậy khiến Tiểu Mã bình tĩnh hơn. Dù sao thì trong lòng chị Hai vẫn có Tiểu Mã. Tiểu Mã hâm mộ, chua xót, ghen tị, nhưng dù ít dù nhiều cũng ấm lòng.

Dù sao thì một tiếng đồng hồ ấy cũng rất yên ổn, với cả ba người đều quá dài. Cả ba người đều mong thời gian qua nhanh. Thật may, ông khách của Tiểu Mã thức dậy trước, vừa thức dậy ông ta vươn vai, ngáp dài. Ông ta ngáp dài làm hai ông bạn kia cũng tỉnh giấc. Không khí trong phòng tắm quất trở lại bình thường, không còn chồng vợ nói chuyện trong phòng ngủ, trong nhà bếp. Khách thức dậy cũng tỉnh táo hỏi nhau về giấc ngủ vừa rồi, họ đều nói giấc ngủ thật đã đời. Đi tắm quất buổi trưa đúng là lựa chọn vĩ đại, vinh quang và chính xác.

Cao Duy vào, cô đứng cạnh Vương nói nhỏ vào tai anh, khách quý của anh đã đến, đang chờ trong phòng số bốn, đệm đã trải sẵn. Vương chỉ nói gọn “biết rồi”, nắn chân khách vài cái, nói vài câu khách khí rồi đi ngay. Mấy ông khách bắt đầu tìm giày dép. Lợi dụng lúc rảnh

rồi, chị Hai lấy điện thoại di động của Thâm Quyến ra, cô định ở lại phòng, chờ khách đi rồi sẽ gọi điện về cho cha mẹ. Tiểu Mã biết chị Hai đang lẩn chẩn, không có ý đi khỏi phòng tẩm quất. Chị Hai không hay biết, thời gian đang tích tắc, trái tim Tiểu Mã đang tích tắc.

Khách đã đi. Tiểu Mã ra đến cửa nghe ngóng, hành lang không một tiếng động. Tiểu Mã kéo cánh cửa, khẽ gọi: “Chị Hai.” Chị Hai quay mặt lại, biết Tiểu Mã có chuyện muốn nói, liền cất điện thoại vào túi, đi đến trước mặt Tiểu Mã. Tiểu Mã không biết mình nên nói gì, nhưng ngửi thấy mùi tóc chị Hai. Mái tóc chị Hai ở ngay dưới mũi cậu, yên tĩnh, nhưng bồng bềnh. Tiểu Mã cúi xuống, liều lĩnh hít một hơi thật sâu.

“Chị Hai.”

Hơi thở sâu khiến cho trái tim sảng khoái. Hiệu quả vượt xa năng lực của lỗ mũi. “Chị Hai.” Tiểu Mã ôm chị Hai, ghì chặt chị Hai vào lòng, mũi của cậu bơi lội giữa mái tóc chị Hai.

Chị Hai sợ hãi, muốn kêu lên, nhưng không dám. Chị Hai giây giya, nói khẽ nhưng rất nghiêm khắc: “Buông ra! Có muốn tôi kêu lên không?”

Chương 9

KIM YÊN

Từ Thái Lai đã nói chuyện. Cuối cùng anh đã nói chuyện. Thái Lai nói chuyện mọi việc sẽ ổn hơn, Kim Yên bắt đầu tấn công tình cảm. Cuộc tấn công thật mới lạ, khác thường. Kim Yên tấn công từ ngoài vào, quét sạch tất cả, san bằng vùng ngoại vi. Nên nói thế nào nhỉ? Ý nghĩa của câu nói này là, khi Thái Lai biết được Kim Yên thích mình, người trong trung tâm tẩm quất đều đã biết.

Kim Yên làm hai việc, lúc ăn cơm cô ngồi cạnh Thái Lai; thứ hai, lúc hết giờ, đi làm về, cô cầm tay Thái Lai đi ngoài đường. Đối với người mù, hai hành động đó thật ra rất

bình thường. Nói chung, không có ý nghĩa đặc biệt, nhất là lúc tan ca, trên đường về. Người mù lúc tan ca ra về đều đi tập trung, ba người một nhóm, bốn người một tổ, do một người sáng mắt dẫn đường, tay nắm tay về nhà. Nhưng Kim Yên là Kim Yên, không như những người khác.

Nên nói, người trong trung tâm tẩm quất không chuẩn bị tinh thần đối với quan hệ của Thái Lai và Kim Yên. Nói gọn lại, bất cứ anh nào theo đuổi chị nào, hoặc chị nào theo đuổi anh nào, mọi người cùng có một nhận thức chung phổ biến. Nói một cách đơn giản, xem ra “xứng đôi”. “Xứng đôi” trông rõng, ai mà chẳng nói được! Nhưng khi đi vào thực chất, thực chất từng người, “xứng đôi” lại rất cụ thể. Nói sao đi nữa thì Lâm Đại Ngọc không thể yêu nổi Lỗ Trí Thâm. Đại Ngọc không xứng đôi với Lỗ Trí Thâm. Kim Yên cũng không xứng đôi với Thái Lai. Cho dù không xứng đôi, liệu ai dám nghĩ như vậy?

Kim Yên ồn ào xuất hiện. Trưa hôm ấy, chị Kim đến. Chị đến là một tín hiệu, bữa cơm trưa bắt đầu. Chị Kim là người sáng mắt, là đầu bếp chuyên trách của trung tâm tẩm quất. Đặc điểm của chị là đúng giờ, không cần đồng hồ, chị bước vào cửa nhất định là mười hai giờ

theo giờ Bắc Kinh. Chị rất cẩn cù, khách khí, đưa cơm đến tận tay từng người. Mọi người lập tức ăn như hùm như sói. Người trẻ là vậy, không phân biệt trai gái, nếu không có khả năng ăn tốt sẽ không ăn như hùm, không ăn như sói. Nhưng hôm nay Kim Yên không thể, cô để tô cơm lên mặt bàn, bỏ đi uống nước. Chị Kim nói: "Cô Yên, ăn nhanh lên, cơm hôm nay ngon lắm." Kim Yên rất bình tĩnh trả lời chị Kim: "Không vội, em chờ anh Lai, chúng em ăn cùng."

Lúc ấy Thái Lai đang làm việc. Khách quý của anh bị trẹo mắt cá chân, phải làm thêm nửa tiếng đồng hồ. Kim Yên nói vậy mọi người mới nhớ ra, bữa trưa hôm qua Kim Yên đến nói với Thái Lai: "Anh Lai, em ngồi cạnh anh được không?" Kim Yên nói rất đàng hoàng, mọi người chỉ nghĩ cô đùa, không ai để bụng. Đô Hồng đứng dậy, nhường chỗ. Ngồi đi, Thái Lai không phải là cầu thủ Beckham, cô muốn ngồi bao lâu thì ngồi.

Nhưng hôm nay Kim Yên nói "chờ Thái Lai" lại nói "chúng em ăn cùng", khiến mọi người bỗng im lặng. Thật nhẹ nhàng. Nhẹ nhàng là vậy, bản chất của nó là ồn ào chiêng trống. Kim Yên mới đến ít hôm, có thể là quá nhanh. Cô nhìn nhận Thái Lai thế nào?

Không đâu. Nhầm rồi chăng?

Không nhầm. Kim Yên thích Thái Lai. Phải chăng yêu rồi bây giờ không cần nói, nhưng, sự việc rõ như ban ngày. Kim Yên đối với Thái Lai không như với mọi người. Không giống như đồng nghiệp. Thái Lai xong việc, Kim Yên bảo anh đi rửa tay. Kim Yên và Thái Lai ngồi một chỗ, cùng ăn. Kim Yên vừa ăn, vừa tỏ ra chăm sóc Thái Lai, nhắc anh “ăn chậm thôi”: vừa chăm sóc, vừa gấp thêm thức ăn trong bát của mình cho Thái Lai. Miệng vẫn nhai. Họ đâu còn là đồng nghiệp. Trong khu nghỉ ngơi rất yên tĩnh, Thái Lai nhận ra cái yên tĩnh ấy, anh cúi xuống, định từ chối. Kim Yên đặt bát xuống, gạt tay Thái Lai, nói: “Đàn ông ăn nhiều một chút, biết không?” Thái Lai không còn cách nào khác, chỉ còn biết xúc cơm ăn, quên cả nhai, miệng đầy cơm. Đây là đâu? Đây là khu nghỉ ngơi, mọi người đều đang ở đây. Tính Kim Yên ngang như vậy, càng chỗ đông người cô càng làm như không có ai.

Kim Yên ăn, nói, thỉnh thoảng còn cười. Nói năng nhỏ nhẹ, chứng tỏ rất thân thiết, chỉ có người yêu mới như thế. Những người có mặt tỏ ra ngượng, không dám nói to, lặng lẽ, chỉ còn tiếng nhai cơm của Kim Yên và Thái Lai.

Tiếng nhai một xướng một họa, có thể nói chồng hát vợ họa theo. Mọi người chỉ còn biết giữ im lặng, lòng những rối bời. Thái Lai có là gì, có là gì? Một cô gái đẹp vừa đến đã nhắm nhe anh. Thái Lai vẫn tỏ ra không quan tâm, liệu ai tin nổi?

Nếu nói, lúc ăn, Kim Yên chứng tỏ mình là cô gái dũng cảm, ngang tàng, thì đến đêm trên đường về nhà, Kim Yên lại không thế, cô rất khác, bất lực, bén lèn và rụt rè. Cô dựa vào người Thái Lai, nhất định phải kéo tay anh, kiên quyết không để người khác.

Về khuya, đường phố yên tĩnh, không còn người ồn ào qua lại, không còn xe cộ chen chúc. Đó là cái yên tĩnh sau lúc chen chúc, ồn ào, thoảng chút lạnh lẽo.

Đường phố trống trải trở thành thế giới tự do của người mù, tất nhiên cũng là thế giới cô đơn. Người mù tuy kết bạn, nhưng vẫn cô đơn. Kim Yên rất thích cái cô đơn này, họ đi bên trái đường, vừa đi vừa nhỏ to chuyện trò hoặc khẽ cười. Mỗi khi như thế, Kim Yên thường có cảm giác say lòng, thế giới này là của cô, của riêng cô và Thái Lai. Giống như hoang mạc.

Em là con sói đến từ phương Bắc

Đi trong mưa gió triền miên

Gió bắc tái tê

Gió cát ào ạt tràn qua.

Còn có gì đẹp hơn thế? Không có gì. Thủ nghĩ mà xem, trên đường phố tĩnh lặng, có thể nói hoang vu lạnh lẽo, một cô gái nắm tay một chàng trai, họ đi, bước đi không ngoảnh lại. Trang nghiêm biết bao, ấm áp biết chừng nào.

Chậm bước theo anh

Sẽ đến hồi kết

...

Đến với nhau mãi mãi

Love is forever

Thái Lai vẫn chưa dám tiếp nhận. Anh vẫn nhút nhát, một mặt vì bản tính, mặt khác vết thương mối tình cũ quá nặng. Một lần bị rắn cắn, mười năm sợ sơi dây thừng. Nhưng đấy là duyên cớ để Kim Yên yêu Thái Lai. Từ trong xương tủy, Kim Yên rung cảm mong cứu người chết, giúp người bị thương. Nếu Thái Lai không bị thương, liệu Kim Yên có yêu anh như thế không? Thật khó nói. Kim Yên biết mình không yêu những trái tim sắt đá, không yêu thành đồng vách sắt. Kim Yên si mê trái tim tan vỡ. Trái tim tan vỡ rất đáng

được yêu thương, bất kể tan vỡ đến mức nào, nát vụn đến mức nào, nhất định Kim Yên cũng sẽ nhặt hết mảnh vỡ, đặt vào lòng bàn tay, từng đường kim mũi chỉ khâu nó lại. Kim Yên muốn được thấy trái tim tan vỡ khẽ rung động, sau đấy hoàn hảo như lúc ban đầu, cô nắn bóp, giãn nở. Đấy là tình yêu Kim Yên hướng tới.

Bữa ăn trưa nối tiếp, tan ca hết đêm nọ đến đêm kia. Kim Yên và Thái Lai vẫn bên nhau. Bạn bè đồng nghiệp đều biết, Kim Yên và Thái Lai yêu nhau. Đấy là tình yêu. Dẫu rằng thế giới này có hoa tươi và phân bò, tại sao hoa tươi không cắm được lên bâi phân?

Vấn đề là, họ chưa yêu nhau. Kim Yên biết họ chưa yêu. Tình yêu không thể là sự việc giống nhau, nó có ý nghĩa riêng. Một câu nói, một động tác cũng khác nhau. Chỉ có một hành vi nào đó sau khi phá vỡ một sự việc đã hiểu ngầm lòng nhau mới có thể gọi là tình yêu.

Kim Yên làm những việc có thể làm, làm đàng hoàng, công khai. Nhưng về mặt “nghi thức”, Kim Yên tỏ ra là một cô gái mất tự nhiên, cô kiên quyết không nói ba tiếng “em yêu anh”, nhất định phải để Thái Lai nói “anh

yêu em.” Trong chuyện này Kim Yên không thỏa hiệp, Thái Lai không nói, cô chờ. Kim Yên có tính kiên trì như thế. Kim Yên chú ý đến ba tiếng ấy của Thái Lai, nhất định cô sẽ được. Cô có quyền được nhận, xứng đáng được nhận. Chỉ đến khi được ba tiếng ấy tình yêu của Kim Yên mới có ý nghĩa.

Nhưng Thái Lai chưa cho Kim Yên ba tiếng ấy. Đấy cũng là sự việc Kim Yên đã biết trước. Trong chuyện này, thật ra Kim Yên có mâu thuẫn, một mặt cô mong sớm nhận được ở Thái Lai ba tiếng ấy, mặt khác, cô cũng mong Thái Lai bày tỏ muộn một chút. Thái Lai vừa trải qua một cuộc tình. Kim Yên không quan tâm người con trai đã yêu ai hay chưa, đã lấy vợ hay chưa, đã có con hay chưa, mà chỉ chú ý đến thái độ đối với người con gái, nhất là thái độ đối với người bạn gái trước đây. Thái Lai vừa thất bại trong cuộc tình chết đi sống lại, vừa quay đầu lập tức trao cho Kim Yên ba tiếng ấy, ngược lại Kim Yên cũng sẽ vô cùng sợ hãi. Kim Yên không vội. Bày tỏ tình yêu phải nóng bỏng, phải chín.

Ngày lại ngày, ngày qua ngày, một tuần lẽ lại một tuần lẽ. Thái Lai không bày tỏ điều gì với Kim Yên. Kim Yên có đủ kiên

nhẫn, nhưng kiên nhẫn không có nghĩa là không chờ đợi. Thời gian qua lâu, cuối cùng Kim Yên không chịu đựng nổi. Bất cứ Kim Yên làm việc gì, làm như thế nào, Thái Lai vẫn bất động. Cùng Kim Yên ăn cơm, có thể; cùng Kim Yên tan ca ra về, có thể; cùng Kim Yên tán chuyện, có thể... Nhưng đến thời điểm quyết định, Thái Lai im lặng, kiên quyết không tiếp nhận những chiêu thức của Kim Yên.

Thái Lai im lặng thật đáng sợ. Ngoảnh lại nhìn, Kim Yên giật mình sợ hãi. Hai người quen nhau cũng đã lâu, Thái Lai vẫn không có ý gì bày tỏ chuyện kia. Không phải anh muốn nói rồi thôi, cũng không phải ấp úng. Anh không chút động lòng với thời khắc quan trọng. Anh im lặng trong thời khắc quan trọng khiến Kim Yên mất hết tự tin. Có thể anh không còn yêu bản thân chẳng? Hoa tươi cắm trên đống phân, đống phân cũng không thèm, liệu có thể thế hay không? Rất có thể.

Kim Yên lực bất tòng tâm, cảm thấy mệt mỏi l้า rồi. Nhưng sự việc đến nước này, sự thật thì Kim Yên không còn đường lui. Mệt mỏi nhất không phải là sự im lặng của Thái Lai. Mọi người đều biết quan hệ của họ, cô cao giọng, lúc này họ đang “yêu nhau”, Kim Yên

có lí do gì để không cao giọng? Không. Lúc nào Kim Yên cũng ra vẻ vui tươi phấn khởi, quả thật không chấp nhận nổi.

Kim Yên không nói, Thái Lai cũng không nói. Kim Yên kiên nhẫn, Thái Lai càng kiên nhẫn hơn. Kim Yên cho rằng mình có thể chờ đợi, nhưng cô đã sai lầm. Cô chờ đợi không phải là chờ Thái Lai, mà chờ thời gian, chờ bản thân thời gian. Thời gian là vô cùng vô tận, sẽ nhiều hơn một “ngày mai” so với cái kiên nhẫn của Kim Yên. Ngày mai không biết đâu là cùng. Nó xa vời vô định. Cuối cùng Kim Yên nhận ra rằng, cô không thể chờ đợi lâu hơn nữa. Cô bị cái kiên nhẫn của mình đánh đổ. Thái Lai càng kiên nhẫn, cái kiên nhẫn dài lâu của Kim Yên cuối cùng bị đổ vỡ. Sự kiên nhẫn của Thái Lai thật đáng sợ. Anh không còn là người. Kim Yên chỉ còn một tâm trạng, đấy là khóc một trận. Cũng may, Kim Yên biết được đức hạnh của mình, khóc động trời động đất. Cô xin nghỉ nửa ngày, đến cửa ô Ca Lạc. Ở đấy có một hàng karaoke, Kim Yên thuê một phòng karaoke, mở loa thật to, kêu khóc cho đã đời.

Khóc thì cứ khóc, Kim Yên vẫn lặng lẽ chuẩn bị. Cô gọi điện báo cho mẹ biết, bản

thân hình như không được khỏe. Kim Yên biết mẹ sẽ nói gì, nhất định bảo cô phải về. Kim Yên nhân cơ hội thuận nước đẩy thuyền, nói cứ để xem sao, cái “xem sao” này có thâm ý, nó hàm chứa quyết tâm. Kim Yên quyết định công khai việc Thái Lai, được thôi, Kim Yên sẽ ở lại Nam Kinh; nếu không được, cô lập tức thúc ngựa hồi cung.

Cuối cùng, lật ngửa quân bài không phải là Thái Lai mà chính là Kim Yên. Tối hôm ấy, Trương Tống Kì, Lí Định Đình, Thái Lai và Kim Yên làm thành một nhóm, do Đường, cô nhân viên phục vụ dẫn đầu, cùng về. Về đến cửa, tức là tầng dưới của khu tập thể, Kim Yên đứng lại. Cô đến bên Trương Tống Kì, cầm bàn tay Thái Lai đang để trong tay Tống Kì, nói: “Chú Kì, chú lên lầu trước đi, bọn cháu đi dạo một lúc.” Tống Kì cười, lôi tay cô Đường đi lên lầu. Kim Yên nắm chặt tà áo Thái Lai, đứng bên đường. Nghe đồng nghiệp đã lên lầu, Kim Yên không quanh co, cô nói thẳng: “Anh Lai, em với anh bàn công chuyện.” Câu nói đầy khí thế, Thái Lai lập tức trở nên nghiêm trang. Anh không biết Kim Yên có thấy biểu hiện của mình hay không, chỉ cúi đầu. Dựa vào trực giác, Thái Lai biết tối nay sẽ xảy ra chuyện gì rồi.

Nhưng dù có xảy ra chuyện gì, Thái Lai đã có ý định sẽ không nói chuyện. Rõ ràng Kim Yên dự tính sẽ nói thẳng sự việc, Kim Yên bức mình “trông thấy” tư thế kia của Thái Lai. Buổi tối hôm ấy Kim Yên rất mạnh mẽ, anh không nói, được, tôi cũng không nói; anh kéo dài, để xem kéo dài đến lúc nào. Nhiều lầm thì cũng chỉ đến ngày mai, để tôi đây cùng ngồi với anh.

Lần này thì Kim Yên lại sai lầm. Lòng kiên nhẫn của cô không qua nổi Thái Lai. Chừng mười phút, cô không chịu nổi, cơn nóng bốc lên. Cô cố gắng kiềm chế, một tay chống lên vai Thái Lai, cô nói:

“Anh Lai, trong trung tâm đều là người mù, người mù không trông thấy gì, ai cũng biết vậy, anh không thấy ư? Anh không biết gì ư?”

Thái Lai ho một tiếng, dùng đầu ngón chân vạch vạch lên mặt đất.

“Xem ra anh buộc em phải nói.” Giọng Kim Yên lạc hẳn đi, nói gần như khóc: “Anh Lai, em là con gái...”

Kim Yên nói: “Anh Lai, anh nhất định không nói à?”

Kim Yên nói: “Anh Lai, có phải anh buộc em nói không?”

Kim Yên nói: “Anh Lai, cuối cùng anh có nói không nào?”

Chân Thái Lai động đậy, làn môi mấp máy, nhưng lười thì để yên.

Hai tay Kim Yên đặt lên vai Thái Lai, nổi nóng. Ngọn lửa bốc cao ba trượng. Uất ức và tức giận dồn nén bao ngày cuối cùng cũng bùng lên, Kim Yên nói to: “Anh có nói không?”

“Tôi nói.” Thái Lai lẩm bẩm một lúc rồi buột miệng, anh ‘nhìn’ Kim Yên, lặng lẽ hồi lâu, cuối cùng anh nói:

“Tôi không xứng với cô.”

Thái Lai nói câu ấy lòng đã nát tan từ lâu. Chừng như anh cũng đang muốn khóc. Anh biết mình không xứng với Kim Yên. Sợ Kim Yên không nghe rõ, anh rất thành tâm thành ý nhắc lại: “Cô Yên, thật tình tôi không xứng với cô.”

Thì ra vậy! Trời đất ơi, ông trời của tôi ơi, thì ra vậy! Kim Yên điều gì cũng đã nghĩ đến, chỉ có điều này là chưa. “Tôi không xứng với cô.” “Thật tình tôi không xứng với cô”. Trên đời này có cả triệu mối tình, liệu có gì bắt đầu tốt hơn thế? Không, không có gì. Vì tình yêu, Kim Yên phải tỏ ra khiêm tốn,

nhún mình, trái tim khiêm tốn của cô chờ đợi lại nhận được trái tim hèn mọn. Khiêm tốn, hèn mọn, thật không chịu nổi. Nhưng trong tình yêu, khiêm tốn và hèn mọn đã gây xúc động lòng người như thế nào, nó làm con người say mê, sưởi ấm trái tim. Yêu là như thế, bản thân có thể không màng đến, nhưng muốn dành tất cả cho đối phương. Kim Yên rụt hai cánh tay lại, lặng lẽ “nhìn” Thái Lai. Bờ vai Kim Yên run run. Cơ thể run run. Liệu còn biết nói gì hơn? Bảo cô nói gì bây giờ? Kim Yên nắm chặt hai bàn tay, đầu óc trống trải. Vào lúc này chỉ biết khóc, cô còn biết làm gì? Kim Yên òa khóc to.

Tiếng khóc của Kim Yên vang vào đêm khuya. Đêm rất sâu, rất yên tĩnh. Tiếng khóc của cô bất ngờ vang lên. Đây là nơi nào? Đây là khu dân cư. Tống Kì vội đưa chị Kim và Cao Duy xuống. Họ định đưa Kim Yên về, Kim Yên sống chết không chịu. Tống Kì không còn cách nào khác, anh nghiêm sắc mặt, nói: “Cô Yên, đây là nhà chúng tôi thuê, cô làm như vậy tổ dân phố sẽ có ý kiến.” Kim Yên đâu có nghe ra, cô bất chấp tất cả, cứ thế khóc to. Lúc này không khóc còn chờ đến bao giờ?

Chị Kim đã ngủ được một giấc, bị Tống Kì đánh thức, chẳng hiểu có chuyện gì. Tỉnh dậy

nghe thấy tiếng kêu khóc như của người đàn bà chanh chua, đanh đá. Chị không biết chuyện gì. Kim Yên kêu khóc như vậy chỉ có một nguyên nhân duy nhất là Thái Lai đã ức hiếp cô. Chị Kim với tư thế chị cả, hỏi thẳng Thái Lai một câu: “Cậu Lai, cậu làm gì cô Yên đấy?” Thái Lai rất oan ức, anh không thể hiểu nổi tại sao Kim Yên lại im lặng?

Tống Kì lôi Thái Lai đi nơi khác, chị Kim ôm lấy Kim Yên, nói: “Thôi em, đừng khóc nữa.” Kim Yên nức nở, ngược lên, hai bên sườn đau nhói, cô nói: “Chị về trước đi, để em khóc thêm năm phút nữa.” Câu nói thật kì lạ, buồn gì mà chỉ khóc thêm năm phút? Nhờ có ánh đèn đường, chị Kim nhìn rõ vẻ mặt Kim Yên, vẻ mặt Kim Yên và tiếng kêu khóc của cô không tương xứng với nhau. Ngay lập tức chị Kim đã hiểu, xem ra tám chín phần mười Thái Lai bị oan. Oan ức vậy đấy, bữa ăn hôm sau sẽ cho thêm cậu ta vài miếng thịt. Thái Lai bị oan ức, vậy Kim Yên không có chuyện gì. Chị Kim nhẹ nhàng: “Nghe lời chị, đi lên. Em không ngủ phải để người khác ngủ chứ.” Kim Yên đẩy chị Kim ra, nói: “Không được chị ơi, em không khóc không được.”

Chị Kim ngầm thở dài. Mọi đạo lí ở đời đều thay đổi, bọn trẻ nói năng càng ngày

càng khó hiểu. “Không khóc không được” là thế nào?

Cuối cùng thì Kim Yên phải nói ra ba tiếng “Em yêu anh.” Cô nói trong vòng tay Thái Lai. Thái Lai tự ti, sợ tình yêu, sợ bày tỏ tình cảm. Nhưng Thái Lai quý mến Kim Yên, Kim Yên nhận biết. Anh sợ Kim Yên, sợ làm nát tan, sợ làm tiêu tan cô, cảng thẳng đến độ chỉ còn biết thở, mười đầu ngón tay cứng đơ. Kim Yên ngả vào lòng Thái Lai, tình cảm dịu dàng, bất cẩn đã nói ra ba tiếng ấy. Anh không nói thì thôi, không ép anh nói nữa. Kim Yên đã thấy trong tình yêu Thái Lai là một nông phu, nhát gan, đần độn, lành như đất, cố chấp. Tất cả đều là tật xấu. Nhưng những tật xấu ấy đã biến thành đặc trưng của tình yêu, tình yêu không bình thường. Kim Yên quyết làm con rắn trong lòng bác nông phu. Tất nhiên không phải là rắn độc, mà là rắn nước, con rắn nhỏ, rắn nước uốn lượn. Rắn là phải cắn người. Kim Yên phải cắn người. Tình yêu của Kim Yên mọc nanh nhọn. Kim Yên suy nghĩ rồi bật cười, cười không thành tiếng.

“Anh Lai, em có tốt hay không?”

“Tốt.”

“Anh có yêu em không?”

“Yêu.”

càng khó hiểu. “Không khóc không được” là thế nào?

Cuối cùng thì Kim Yên phải nói ra ba tiếng “Em yêu anh.” Cô nói trong vòng tay Thái Lai. Thái Lai tự ti, sợ tình yêu, sợ bày tỏ tình cảm. Nhưng Thái Lai quý mến Kim Yên, Kim Yên nhận biết. Anh sợ Kim Yên, sợ làm nát tan, sợ làm tiêu tan cô, cảng thẳng đến độ chỉ còn biết thở, mười đầu ngón tay cứng đơ. Kim Yên ngả vào lòng Thái Lai, tình cảm dịu dàng, bất cần dã nói ra ba tiếng ấy. Anh không nói thì thôi, không ép anh nói nữa. Kim Yên đã thấy trong tình yêu Thái Lai là một nông phu, nhát gan, đần độn, lành như đất, cố chấp. Tất cả đều là tật xấu. Nhưng những tật xấu ấy đã biến thành đặc trưng của tình yêu, tình yêu không bình thường. Kim Yên quyết làm con rắn trong lòng bác nông phu. Tất nhiên không phải là rắn độc, mà là rắn nước, con rắn nhỏ, rắn nước uốn lượn. Rắn là phải cắn người. Kim Yên phải cắn người. Tình yêu của Kim Yên mọc nanh nhọn. Kim Yên suy nghĩ rồi bật cười, cười không thành tiếng.

“Anh Lai, em có tốt hay không?”

“Tốt.”

“Anh có yêu em không?”

“Yêu.”

“Trước khi ngủ anh có nhớ em không?”

“Có.”

“Anh có thể yêu em suốt đời không?”

“Có.”

Kim Yên cắn anh. Không phải cắn đùa, mà cắn thật. Cô cắn vào cổ anh, cắn cho đến lúc Thái Lai kêu đau Kim Yên mới thôi.

“Anh đau không?”

“Đau.”

“Anh có biết em yêu anh không?”

“Biết.”

“Anh có biết em muốn lấy một người như anh không?”

“Biết.”

“Anh cũng cắn em đi.”

“Anh không cắn.”

“Cắn đi.”

“Anh không cắn.”

“Tại sao?”

“Anh không muốn em đau.”

Câu trả lời làm Kim Yên cảm động. Kim Yên cảm động cắn vào cổ Thái Lai một lần nữa. Hai người gặp nhau không quá một tiếng đồng hồ mà trên người Thái Lai đã đầy vết thương.

Bỗng Kim Yên như nhớ ra điều gì, cô vùng khói lòng Thái Lai, ôm anh, hỏi anh một câu quan trọng:

“Anh Lai, em đẹp lắm, em là một người con gái đẹp, anh biết không?”

“Biết.”

Kim Yên nắm tay Thái Lai, nói:

“Anh sờ em xem có đẹp không?”

“Đẹp.”

Anh sờ lại đi, xem có đẹp không?”

“Đẹp.”

“Đẹp thế nào?”

Thái Lai khó trả lời. Anh bị mù bẩm sinh, xưa nay không biết đẹp là gì. Anh kìm né hối lâu, nói như đọc tuyên ngôn:

“”Đẹp hơn thịt kho.”

Chương 10

VƯƠNG

Vương một mình về đến nhà. Anh không đưa Tiểu Khổng về là bởi qua điện thoại nghe giọng mẹ có gì đó không bình thường. Vương cũng không hỏi, lúc hết giờ chỉ chào qua Phục Minh rồi ra về. Nói đến về nhà, Vương hơi sợ, suy nghĩ mãi, không biết nói gì với cha mẹ. Đúng ra, về đến Nam Kinh, anh phải thường xuyên về thăm cha mẹ, nhưng anh không về. Tuy vậy, ngày nào anh cũng gọi điện về nhà làm tròn bổn phận. Thông thường, người đang say đắm trong tình yêu lẽ ra phải thường xuyên về nhà mới phải. Nhưng có nhiều việc khác, xét cho cùng cũng không tiện về. Vương

cũng không muốn. Thà rằng cha mẹ anh ở xa, khiến anh bận tâm, khiến anh nhớ nhung, nhưng anh đã quen rồi.

Vừa bước vào cửa, Vương cảm thấy không khí có gì đó không bình thường. Cha mẹ không nói gì, hình như trong nhà có người. Xảy ra chuyện gì? Âm u, nặng nề.

Anh chợt hoang mang, hối hận lúc trên đường về không gọi điện cho em trai trước. Nói sao đi nữa thì em trai anh là người sáng mắt, lành lặn, cậu ta là trụ cột trong gia đình. Có em trai ở nhà, chắc chắn gia đình sẽ không như vậy. Anh bình tĩnh chào hỏi cha mẹ, một tay sờ sofa, tay kia tìm điện thoại trong túi. Việc đầu tiên anh bấm số điện thoại của cậu em trai.

“Đây là anh Cả à? “ Một giọng nói dễ nghe vang lên.

Vương giật vờ giật mình, anh cười, rồi nói: “Nhà có khách, ai đấy?”

Cái máy điện thoại trong túi anh có tiếng nói: “Số máy quý khách vừa gọi hiện không liên lạc được.”

“Là ai nói với anh cũng không có ý nghĩa. Anh cứ hỏi em trai anh thì biết. Nhưng cậu ấy lúc nào cũng tắt máy.”

Cái máy điện thoại lại máy móc nhắc lại một lần nữa: “Số máy quý khách vừa gọi hiện không liên lạc được.”

Phòng khách rất yên tĩnh, tiếng máy điện thoại nghe càng rõ hơn. Vương rất lúng túng, tắt điện thoại trong túi áo, càng sợ hãi hơn.

“Mẹ, sao mẹ không pha trà mời khách.”

“Cảm ơn, đã có trà đây rồi.”

“Vậy... mời uống nước.”

“Đang uống. Chúng tôi đến lấy tiền.”

Trống ngực Vương đập mạnh, quả nhiên gặp chuyện chẳng lành, quả nhiên gặp người lạ. Nhưng nghĩ lại, hình như không đúng, cướp công khai đến nhà, chắc không phải thế. Vương nói rất khách khí: “Có thể cho tôi biết ai nợ tiền các ông không?”

“Em trai anh.”

Vương hít thở thật sâu, thế là đã rõ. Đã rõ rồi anh không còn sợ nữa.

“Xin hỏi, các ông ở đâu?”

“Chúng tôi ở ‘đúng’ đến đây.”

“Thế là thế nào?”

“Đūng, đūng quần ấy mà! Nhưng không phải là đūng quần. Chúng tôi ở sòng mạt chược, là người đứng đắn.”

Vương không nói gì, anh bắt đầu bẻ đốt ngón tay. Anh bẻ đốt ngón tay bên trái, rồi bẻ đốt ngón tay bên phải, bẻ đốt ngón tay bên phải rồi bẻ đốt ngón tay bên trái. Nhưng mỗi ngón tay chỉ kêu một tiếng, anh không thể bẻ cho kêu giòn hơn.

“Nợ thì phải trả, đấy là lẽ đương nhiên.” Vương nói: “Nhưng cha tôi không nợ tiền các ông, mẹ tôi không nợ tiền các ông, tôi không nợ tiền các ông.”

“Qui chế của 'đūng' không phiền anh phải nói với chúng tôi như thế. Chúng tôi có giấy biên nhận nợ, trên giấy biên nhận có số điện thoại, có địa chỉ. Chúng tôi chỉ biết đòi nợ theo giấy, không biết người là ai. Chúng tôi là người đứng đắn.”

Đây là lần thứ hai giọng nói dễ nghe tự nhận là người đứng đắn. Vương nghe, cảm thấy rờn rợn, vừa mới yên tâm, lúc này lại thấy căng thẳng. “Người đứng đắn” là thế nào? Nghe thật khó hiểu.

“Chúng tôi không có tiền.” Vương nói.

“Chuyện ấy không liên quan đến chúng tôi.” Người có giọng nói dễ nghe nói.

Vương hít thở, cố hết sức dũng cảm:
“Chúng tôi không trả.”

“Không thể được!”

“Các ông muốn thế nào?” Vương nói.

“Không muốn thế nào.” Giọng nói dễ nghe nói: “Chúng tôi chỉ cần tiền, không muốn gì. Việc khác có người khác làm. Đây là quy chế của chúng tôi. Chúng tôi là những người đứng đắn.”

Câu nói thật âm u, nặng nề. Vương nghe, người như nổi gai.

“Cậu ấy nợ các ông bao nhiêu tiền.”

“Hai mươi lăm ngàn. Nợ từ Giang Tây đến Thiểm Bắc. Một con số khá lớn.

“Các ông làm gì?”

“Chúng tôi đến đòi nợ.”

“Có còn phép vua nữa không?” Bỗng Vương lớn tiếng. Giọng anh thật to, nhưng chỉ mạnh đầu lưỡi thế thôi.

“Không phải phép vua.” Giọng nói dễ nghe nói: “Mà là pháp luật, không phải phép vua. Chúng tôi hiểu pháp luật lắm.”

Vương không nói gì nữa, bắt đầu thở hổn hển. Anh thở hổn hển rồi đứng dậy, lấy điện

thoại di động ra, bấm lách tách. Trong máy có tiếng nói: “Số máy quý khách vừa gọi hiện đã tắt máy.” Vương vung tay định ném cái điện thoại xuống đất, nhưng có người ngăn lại. Vương rất khỏe, anh giật mạnh, nhưng cánh tay kia khỏe hơn.

“Đừng tức giận cái máy điện thoại.” Giọng nói dễ nghe cất lên. Cánh tay là cánh tay, tiếng nói là tiếng nói. Trong nhà còn có người khác nữa.

“Có chuyện gì các ông cứ tìm tôi!” Vương nói: “Các ông không được đụng đến cha mẹ tôi.”

“Chúng tôi không thể đến tìm anh.”

Là một người tàn tật, Vương hiểu câu nói ấy. Đấy là câu nói sỉ nhục người khác, nhưng đã làm Vương bình tĩnh lại, anh nói: “Cuối cùng các ông muốn làm gì?”

“Đòi tiền.”

“Chúng tôi không có tiền, đúng là không có.”

“Chúng tôi có thể để cho anh ít hôm nữa.”

“Thế cũng được.” Vương nói: “Một năm.”

“Năm ngày.”

“Nửa năm.”

“Mười ngày.”

“Ba tháng.” Vương nói.

“Nhiều nhất là nửa tháng.” Giọng nói dễ nghe nói: “Thằng em anh rất tệ, nó không còn là người nữa.”

Trở lại trung tâm tắm quất đã hơn chín giờ tối. Vương chen chúc trên xe buýt, mắt nhìn thẳng. Đó là thói quen của anh ở những nơi công cộng. Nhưng lòng anh không có phía trước, chỉ có tiền. Anh nhảm tính, hai mươi lăm ngàn, tiền trong tay hiện không đủ. Lựa chọn duy nhất là bán một ít cổ phiếu. Nhưng lập tức phủ nhận ý nghĩ đó. Ngay như đám cưới anh cũng không dám đụng vào số tiền ấy, lúc này lại càng không thể. Ý nghĩ rất ngang chợt thoáng qua, kệ mẹ nó, dù sao thì không phải mình nợ, mặc kệ nó.

Cái gọi là “ngang” nói cho cùng chỉ là động tác giả nhầm tự an ủi, giống như Hàn Kiều Sinh dẫn chương trình bóng đá của Trung Quốc, cầu thủ nào đó đã “có một động tác giả tuyệt đẹp trong lúc hậu vệ đối phương sơ hở”. Xong động tác giả lòng Vương giống như chân cầu thủ đội Trung Quốc lại mềm nhũn. Người mềm lòng rất dễ nổi giận. Vương giận đồng tiền. Giận cái sòng bạc. Giận người của sòng bạc. Giận thằng em.

Thằng em là đồ bỏ, là thứ thối tha. Nó được cha mẹ nuông chiều đâm hư hỏng. Ý nghĩ ấy làm anh đau lòng cho cha mẹ, họ phải

hao tổn máu thịt, dồn mọi yêu thương cho nó, cuối cùng để nuôi lớn cái của nợ ấy! Thằng em sinh ra là để “bổ sung” cho Vương, càng nghĩ anh càng giận cho mình, giận cho đôi mắt của mình. Nếu không vì đôi mắt, cha mẹ sẽ không có thằng em, cho dù có cũng không nuông chiều nó đến thế. Nói là nói vậy thôi, cuối cùng chính mình là nghiệp chướng.

Món nợ này nhất định đến tay anh phải trả, cái số trời định là thế.

Chợt Vương nảy ra ý nghĩ báo công an, nhưng không thể. Trong tay họ đang nắm tờ giấy ghi nợ của thằng em, Vương không thể thắc nổi. Anh cũng không thể biết, trong giấy ghi nợ thằng em đã viết những gì. Anh cũng đã hiểu, cái đồ chó đẻ kia có một tổ chức hắn hoi. Bọn họ hiểu biết. Bọn họ biết hành động theo luật pháp. Có thể đấy là bọn người đứng đắn, nghiêm chỉnh.

Nhưng tiền? Lấy đâu ra tiền?

Bỗng Vương sực nhớ, cho đến lúc này anh vẫn chưa nói chuyện với thằng em. Vậy là anh bấm số máy của nó, máy vẫn tắt. Vương nhớ ra, tại sao không tìm vợ của nó? Vương gọi điện cho mẹ, xin số điện thoại của cô em dâu. Anh gọi, quả nhiên có người nghe. Trong máy có tiếng bom nổ động trời, tiếng máy bay gầm rú, giống như trong rạp chiếu phim. Vương hạ giọng: “Có phải cô Ninh đấy không?” Cô em

dâu hỏi: “Ai đấy?” Vương nói: “Anh đây, chồng cô đâu?” Cô em dâu nói: “Chúng em đang xem phim.” Vương vừa cười vừa nói: “Tôi biết cô chú đang xem phim, cô để chú ấy nghe điện được không?”

Cuối cùng thằng em cũng xuất hiện. Không biết nó trốn vào đâu, nhưng cuối cùng cũng xuất hiện. Vương nói: “Anh đây, mày ở đâu đấy?”

“An Huy, ở quê.”

An Huy, về quê. Phong cảnh An Huy đẹp lắm, vậy ra nó trốn về đấy. Nhưng trốn được mồng một chứ không trốn nổi qua ngày rằm, liệu có trốn thoát không?

“Có chuyện gì? Bọn em đang xem phim.”
Thằng em nói.

“Mày nợ sòng bạc à?” Vương nói rất nhẹ nhàng, cỗ thật bình tĩnh. Vương sợ thằng em nổi giận, hễ nổi giận là nó cúp máy.

“Đúng rồi.”

“Người ta đến đòi đấy.”

“Cứ để họ đến. Có chuyện gì lớn đâu.”
Thằng em nói.

“Để họ đến là thế nào? Mày trốn đi An Huy, cha mẹ trốn đi đâu?”

“Việc gì phải trốn? Bọn em chỉ đi chơi
Hàng Sơn thôi mà.”

“Tại sao tắt điện thoại?”

“Điện thoại hết tiền, hết tiền mở máy làm gì?”

Vương không biết nói sao. Anh đã nghe ra, thằng em không trốn, khẩu khí không như người đi trốn. Lời lẽ và khẩu khí của nó rất thản nhiên, không phải giả vờ. Nó đúng là một vĩ nhân, lòng rộng mở, luôn luôn là con người coi thường mọi chuyện. Vương sốt ruột, hễ sốt ruột anh lại nói to: “Tại sao mày không sợ? Nợ người ta nhiều tiền như thế?”

“Sợ gì? Tôi nợ người ta chứ đâu phải
người ta nợ tôi?”

“Mày không sợ bọn họ cho mẹ một nhát
dao à?”

“Họ thích thì cứ làm. Sợ gì chuyện ấy. Có
gì to tát đâu? Mấy đồng tiền cùm, thử hỏi có
đứa nào vì mấy đồng ấy mà chơi dao?”

“Nợ tại sao không trả?”

“Tôi đâu nói không trả.”

“Vậy thì trả đi.”

“Không có tiền.”

“Không có tiền cũng phải trả.”

“Anh vội gì? Anh vội gì cơ chứ?” Thằng em nói: “Cứ để ít hôm nữa.”

Thằng em cười, Vương không nghe thấy tiếng cười, nhưng có cảm giác thằng em đang cười ở An Huy. Thằng em cười khiến Vương cảm thấy mình nhỏ nhen, từ đầu đến chân không còn ra giống người. Chợt anh thấy ngượng, vội tắt máy.

Vương đứng bên vệ đường, không còn biết thế nào nữa.

Anh nhớ lại, ở Nam Kinh dân tình gọi những người như thằng em ấy là “quỉ sống”, Vương không hiểu ý nghĩa của hai tiếng đó. Nay giờ thì anh hiểu, “quỉ sống” là thần kì, không ai biết nó sống bằng cách nào, đấy là một bí mật lớn, chứa đựng ma lực yêu quái. Ai cũng lo chúng không sống nổi, nhưng chúng sống rất tốt, tốt hơn đại bộ phận dân chúng. Chúng vừa ở bên ngoài lại vừa ở bên trong cuộc sống; ở dưới đáy lại ở cả trên đỉnh cao cuộc sống. Chúng không bi quan, cũng không lạc quan, Trên mặt chúng luôn luôn nở nụ cười lặng lẽ. Bọn chúng có đặc điểm nổi trội, cũng có thể nói là chiêu bài, đấy là đầu lưỡi rất thiền. Cái đầu lưỡi thiền ấy hàm chứa toàn bộ triết lí của chúng, “việc gì phải rối lên thế”, “có chuyện gì lớn đâu”. Cho dù gặp chuyện rắc rối to bằng trời thì cũng “có chuyện gì lớn đâu” hoặc “làm gì mà rối lên thế.”

Mặt trời lặn, “có chuyện gì lớn đâu”; “làm gì mà rồi lên thế,” mặt trời lại mọc thôi mà. Ngày nào mặt trời cũng mọc, “có chuyện gì mà rồi lên thế”; ngày nào mặt trời cũng lặn, “có chuyện gì lớn đâu.”

Lúc Vương về đến trung tâm quất thì Tiểu Khổng vẫn đang làm việc. Vương uể oải ngồi xuống sofa, không muốn cử động, đầu óc đầy những tiền. Nói gì đi nữa thì chuyện tiền anh cũng phải chuẩn bị theo hai cách. Đầu tiên phải chuẩn bị sẵn tiền, điều ấy không có gì sai. Ai bảo thằng em bỗ sung vào cái thế giới này? Vương quyết định mình sẽ là bỗ sung của thằng em. Anh cười thầm. Đây là cuộc sống ư? Bộ mặt của nó là “vá”. Dỡ tường đông, vá tường tây, dỡ tường tây vá tường đông; dỡ tường nam, vá tường bắc: dỡ tường bắc, vá tường nam. Dỡ tường ngoài, vá tường trong; dỡ tường trong, vá tường ngoài. Dỡ tường cao, vá tường thấp; dỡ tường thấp, vá tường cao. Dỡ đi, vá lại. Dỡ đến cuối cùng, vá đến cuối cùng, cuộc sống vẫn y nguyên, nhưng có thể thay cù đổi mới.

Về lí thuyết mà nói, vay tiền Tiểu Khổng không có vấn đề gì. Nhưng cũng phải nói rõ. Đối với Tiểu Khổng, chuyện tiền nong rất khó nói. Cứ thương lượng xem sao. Gần mười giờ Tiểu Khổng xong việc, Vương kéo Phục Minh ra cửa, khẽ nói với Phục Minh, anh và Tiểu

Khổng muốn “hết giờ sớm”, về trước một lúc. Cái gọi là “hết giờ sớm” là một qui định bù lại việc “đi làm sớm” ở trung tâm tẩm quất này. Buổi sáng, trước mười giờ, trung tâm tẩm quất không có việc, cho nên mọi người làm việc ở đây đều đi làm lúc mười giờ. Nhưng trung tâm tẩm quất không thể khóa cửa đến mười giờ, cho nên cần có người đến. Một bộ phận nhỏ đến trước gọi là “đi làm sớm”. Những người “đi làm sớm” ngày hôm sau, buổi tối hôm trước được “hết giờ sớm” một tiếng đồng hồ, như vậy mới công bằng. Phục Minh sờ lên cái đồng hồ trên cổ tay, lúc này là mười giờ theo giờ Bắc Kinh, còn một tiếng đồng hồ nữa đến “hết giờ sớm.”

Phục Minh xưa nay quản lí rất chặt chẽ. Chuyện giờ giấc với mọi người anh coi như nhau. Đang định nói gì đấy thì anh chợt nhớ ra đôi này đang yêu nhau. Vương đề xuất, cũng thật khó nói. Quản lí phải nghiêm, nhưng cũng phải tính chuyện tình cảm. Phục Minh nói: “Được thôi. Cũng phải nói trước, cậu phải trả đủ một tiếng đồng hồ này đấy nhé. Coi như không có ngoại lệ.” Vương nói: “Tất nhiên.” Vương chưa kịp quay đi thì bàn tay Phục Minh đã nắm lấy vai anh, vỗ vỗ, lại vỗ thêm vài cái nữa.

Cái vỗ vai ý nghĩa thật sâu sắc. Vương bỗng bừng tỉnh, cảm thấy rất ngượng. “Không phải đâu.” Vương vội nói. “Không phải” chuyện

gì, Vương thật khó giải thích, Phục Minh thì khoái chí, nói: “Đi nhanh lên.” Câu nói làm tăng thêm ý nghĩa. Vương xấu hổ. Không còn biết nói gì hơn, cứ vậy đi về khu nghỉ ngơi, đến trước Tiểu Khổng, khẽ nói: “Tiểu Khổng, anh nói với anh Minh rồi, chúng ta về trước một lúc.” Vương cảm thấy mình nói có vẻ mờ ám, không đàng hoàng.

Tiểu Khổng không biết gì, vẫn thảng như ruột ngựa, lớn tiếng hỏi: “Còn sớm, về làm gì?”

Vừa dứt lời thì cô hiểu ngay. Cái vẻ “về” không đàng hoàng của Vương liệu có thể “làm” gì? Máu Tiểu Khổng trào lên nhanh chóng.

Tiểu Mã ngồi trong góc, bỗng ho khan một tiếng. Trong tình huống này tiếng ho khan của cậu nghe thật quái dị. Cũng có thể không quái dị; nhưng Tiểu Khổng nghe rất quái dị. Từ lúc Tiểu Mã có cử chỉ bối rối, cậu tỏ ra căng thẳng, Tiểu Khổng cũng cảm thấy căng thẳng, quan hệ của hai người càng căng thẳng hơn. Tất nhiên rất kín đáo. Tiểu Mã căng thẳng có lí do, cậu sợ bị lộ. Tiểu Khổng lại sợ Tiểu Mã một lần nữa tỏ thái độ cục cằn. Kết quả là hai người tỏ ra thận trọng, chỉ sợ xảy ra dụng độ. Vậy là trong lòng mỗi người đều có nhau.

Ho xong, Tiểu Mã đứng dậy, một mình đi ra cửa. Đầu gối cậu đụng vào cái gì đó. Tiểu Khổng không quay đầu lại, nhưng từ phía sau

Tiểu Mã, cô trông thấy một vùng trống trải rộng lớn.

Chợt Tiểu Khổng đau xót, ngay cả bản thân cũng phải giật mình, lòng mình đau xót điều gì nhỉ? Không thể. Ngay trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, Tiểu Khổng cảm thấy mình đúng là chị Hai của Tiểu Mã. Giống như một nửa người mẹ. Thân phận bất ngờ ấy có cảm giác ấm áp. Tiểu Khổng biết mình là một phụ nữ, mong Tiểu Mã chuyện gì cũng tốt lành.

Tất nhiên ý nghĩ thoảng qua ấy chỉ là phụ, chủ yếu cô thấy ngượng. Con người một khi thấy ngượng sẽ trở nên ngu xuẩn, ngu xuẩn nhưng lúc nào cũng tỏ ra thông minh. Tiểu Khổng nói với Vương: “Cho em món gì ngon à?” Vẽ rắn thêm chân đú rồi.

Tâm trạng Vương tỏ ra nặng nề. Một lúc sau anh nói: “Không có gì.”

Thật khờ khạo! Nói nhảm một câu liệu có thể đền mạng không?

Nhất Quang tiếp lời: “Cứ về đi, về rồi ăn.” Câu nói thật buồn cười. Không may, trong phòng nghỉ không ai cười. Tiểu Khổng xấu hổ, rất khó xử. Tưởng như việc giữa cô và Vương đã lộ rõ.

Nhưng sự bối rối của Tiểu Khổng không làm cho Vương ngượng. Mặt Tiểu Khổng nóng

bừng, cảm giác mặt nở to. Tiểu Khổng lôi tay Vương lại, nói: “Đi!” Giọng nói thật hào sảng, nhưng trong lòng vô cùng phức tạp, ít nhiều bức mình với Vương.

Như vậy đâu phải là thương lượng vay tiền, trao đi đổi lại mãi, không khí cũng thay đổi. Nhưng sự việc đã đến nước này rồi, Vương chỉ còn biết liều lôi tay Tiểu Khổng, đi ra ngoài. Tâm trạng bối rối, vừa ra đến cửa thì bị vấp, nếu không có tay Tiểu Khổng thì Vương đã ngã. “Anh cẩn thận.” Tiểu Khổng nói. Giọng cô rất lạ, rõ ràng đang run. Vương cố gượng, nhưng không xong. Phải cố gượng hơn nữa mới có thể “cẩn thận” nổi.

Bây giờ là mười giờ. Thời gian về sớm phải là mươi một giờ. Đi đường mất mươi bảy phút. Thời gian thực tế của họ có là bốn mươi bảy phút. Sau bốn mươi bảy phút, Nhất Quang và Lí Định Đình cũng “hết giờ sớm”. Tình thế thật nghiêm trọng, thúc bách. Tình thế buộc Vương và Tiểu Khổng phải tranh thủ từng phút, từng giây. Đoc đường hai người không nói gì, về đến nhà thì người đâm mồ hôi. Lúc này việc đầu tiên là sang nhà Tiểu Khổng hay ở nhà Vương? Hai người thở gấp, do dự. Vương quyết định ở bên nhà mình. Anh mở cửa vào nhà, Tiểu Khổng do dự giây lát rồi cũng vào. Anh đóng cửa cùng lúc Tiểu Khổng bước vào, tiện tay chốt lại. Hai người hôn nhau. Tiểu

Khổng thở phào, toàn thân mềm nhũn, gục vào lòng Vương.

Nhưng hai người lập tức rời nhau ra. Họ không thể dùng chút thời gian quý báu cho hôn. Họ vừa hôn, vừa nhích dần vào phía trong, vào đến giường Tiểu Mã họ rời nhau. Họ đứng, cởi tuột áo quần, vứt tất cả xuống đất. Vương nâng Tiểu Khổng lên giường trên, Tiểu Khổng vừa nằm xuống, bỗng sức nhớ ra điều gì, cả hai như quá thô lỗ, dù nói thế nào thì cũng phải lần lượt cởi áo quần, để vào một chỗ. Người mù có cái phiền phức của người mù, cởi áo quần lên giường nhất định phải xếp từng chiếc, để thật gọn, cởi ra, gấp lại, để có thứ tự. Dưới cùng là tất, sau đấy là quần, sau đấy là áo, đến áo len, cuối cùng là áo khoác ngoài. Chỉ có như vậy lúc dậy mới có trật tự, lấy từng cái một, lần lượt mặc lên người. Nhưng ai đã làm hai người thô lỗ, vội vàng như vậy? Áo quần vứt trên mặt đất không nói làm gì, rất lộn xộn, cởi ra thì sướng đấy, nhưng lúc mặc vào thì sao? Không thể để những người hết giờ sớm về đến nơi, phải thu lượm áo quần trên sàn nhà. Nói cho cùng, người mù không thể vội vã thô lỗ, một bước cũng không thể. Tiểu Khổng vừa vội vàng vừa buồn, nói: “Áo quần, áo quần đâu!” Vương đang leo lên, hỏi: “Áo quần nào?” Tiểu Khổng nói: “Vứt trên sàn nhà, còn phải mặc nữa chứ! Anh nhặt nhanh lên.”

Vương phải leo xuống. Lúc leo lên, cái cửa Vương đã cứng như khúc xương, không còn thời kì quá độ, anh lập tức cho ngay vào. Anh có cảm giác người Tiểu Khổng đang co giật, căng lên, chưa bao giờ Tiểu Khổng như thế. Anh không kịp hỏi, đầu óc anh toàn là khái niệm thời gian, đầu óc Tiểu Khổng cũng đầy khái niệm thời gian. Họ phải tranh thủ thời gian. Để tranh thủ thời gian phải gia tăng tốc độ. Tốc độ của Vương nhanh hơn, động tác mạnh, có thể nói rất mạnh. Sau một loạt động tác mạnh, Vương thở dốc, kết thúc công việc. Trong nhà chỉ còn tiếng thở hổn hển. Hai người cùng thở, tiếng thở rất mạnh. Tiểu Khổng không kịp để hơi thở lắng xuống, nói: “Xuống, mặc quần áo nhanh lên.”

Họ vội vã lau qua người, xuống giường, rất hối hận, vừa rồi bình tĩnh một chút thì hay hơn. Böyle giờ phải mò mòn tìm từng chiếc áo, chiếc quần. Cái này của anh, cái này của em. Thời gian không chờ đợi. Böyle giờ có người về thì thế nào! Tay chân họ luống cuống, lòng rối lên. Không thể rối, phải kiên nhẫn, phải bình tĩnh. Hai người mất đứt mười phút mới mặc xong áo quần, nhưng vẫn chưa yên tâm, phải kiểm tra lại, lúc hai người ngồi xuống thì mồ hôi nhẹ nhại. Vương không kịp lau mồ hôi, ra mở cửa, tiện tay cầm cái đồng hồ báo giờ, bấm nút, mới mười giờ hai mươi

bốn phút. Thời gian làm Vương sợ hãi, còn những ba mươi sáu phút nữa. Tức là, trừ thời gian đi đường, trừ thời gian cởi và mặc áo quần, thời gian thực làm tình của hai người chỉ đúng một phút, có lẽ chỉ mấy chục giây. Như thế đâu có phải là làm tình, mà chỉ là một lần hốt hoảng vội vã phóng tình vào bạn gái thân yêu.

Có thể, đấy là tất cả những gì mà những người làm thuê có thể làm với đàn bà. Vương ngồi im lặng. Ba mươi sáu phút. Hai ngàn một trăm sáu mươi giây đôi dư là do họ cướp lại được, anh cũng không dâng hiến cho bạn gái, mà chỉ là lãng phí trong chờ đợi vô nghĩa. Họ chờ gì? Chờ người hết giờ trước về, sau đấy chứng minh, hai người không làm gì. Thật đối trá. Vương sững sờ ở cửa ra vào, tay chân lóng ngóng, không biết làm gì. Chỉ còn biết hít thở thật sâu. Giống như thở dài. Mồ hôi đầm đìa. Anh đến ngồi bên Tiểu Khổng, tìm thấy bàn tay của cô, ra sức vuốt ve. Vương dịu dàng như nước. Cho đến lúc này, lòng anh chợt trào dâng một nỗi tiếc nuối và thương yêu. Vừa rồi anh đã làm gì? Người con gái yêu quý? Đau lòng lắm!

Tiểu Khổng cũng đang đau, đau người. Cô gục lên đầu gối, đau đớn quằn quại. Nơi sâu của cơ thể đau như lửa đốt, đau hơn cả “lần đầu tiên”. Cũng là cái đau, nhưng lần này đau

hơn lần trước rất nhiều. Cái đau lần ấy là sự chứng minh, chứng minh họ có. Tiểu Khổng khóc. Cô không có cách nào để thể hiện hạnh phúc của mình, không nói nên lời, chỉ khóc. Chỉ có Vương sững sờ, chạm tay vào nước mắt liên tiếp nói: “Xin lỗi!”

Hạnh phúc của Tiểu Khổng chỉ có thể biểu đạt bằng một từ: thương cảm tột đỉnh. Đau lần ấy là đau ướt, còn lần này? Khô không khóc. Tiểu Khổng khóc không thành tiếng. Cô chỉ ấm ức, nấc lên. Cô đang làm gì? Cô đang làm gì? Tiểu Khổng hèn lắm! Không ai làm nhục cô, nhưng lần đầu tiên cô cảm thấy nhục nhã. Cô biến mình thành một con chó cái không biết xấu hổ.

“Chúng ta cưới nhau nhé!” Bỗng Tiểu Khổng ngược lên, nắm lấy Vương.

“Em nói gì?”

Tiểu Khổng ngoảnh đầu lại: “Chúng ta cưới nhau.”

Vương suy nghĩ giây lát, nói: “Đã chuẩn bị gì đâu.”

“Không cần chuẩn bị. Có anh, có em, còn phải chuẩn bị gì nữa?” Hơi nóng trong miệng Tiểu Khổng phả vào mặt Vương.

“Không... không có tiền.”

“Em không cần tiền của anh. Em có. Dùng tiền của em. Chúng ta chỉ làm lễ cưới đơn giản thôi, được chứ?”

“Tiền của em... có thể thế được không?”

“Vậy anh bảo thế nào mới có thể?”

Vương mấp máy môi, anh cũng không biết phải thế nào. Anh nói to: “Em vội gì cơ chứ?”

Câu nói làm tổn thương lòng người. Tiểu Khổng là một cô gái chừng như đã từ bỏ tất cả những gì mất tự nhiên, chủ động đem chuyện cưới xin ra nói. Vội gì cơ chứ? Câu nói thật khó nghe. Giống như thứ bỏ đi Tiểu Khổng không vứt đi nổi, vội vã thúc cưới. Liệu có đáng như thế không?

“Tất nhiên em vội.” Tiểu Khổng nói: “Em thế đấy, liệu ai chịu lấy em? Em không vội, thử hỏi ai vội?”

Câu nói thật nặng nề. Hai người vừa từ trên giường xuống, Tiểu Khổng nói mình “thế đấy” cho dù nói với ý gì, đối với Vương như là trách móc. Tiểu Khổng trách móc anh. Cũng đúng, lúc ngủ với nhau anh thật hưng phấn, nồng nhiệt, bàn chuyện cưới thì anh lại mềm nhũn, không muốn nghe theo người khác. Nhưng Vương phải kiểm tiền. Ngồi ủ rũ hồi lâu, cuối cùng thì Vương phải nghe theo, anh lẩm bẩm: “Vậy thì, cưới thì cưới.”

“Cưới thì cưới là thế nào?” Tiểu Khổng không nhận ra nước mắt mình đã tuôn rơi, chợt nghĩ đến áp lực trong những ngày gần đây của cha mẹ, nhớ đến những hành động bất ngờ gây cho cô những bất tiện, tất cả chỉ vì ai? Tất cả vì anh. Tiểu Khổng chợt buồn. Tôi đã đến Nam Kinh, hợp tâm nguyện của anh, anh đâu có hiểu cái khó của tôi, đâu có hiểu lòng tôi. “Cưới thì cưới” câu nói thật khó chịu, nghe thật đau lòng. Tiểu Khổng kéo dài tiếng khóc, gào lên: “Thằng Vương, tao vượt ngàn dặm theo mày đến Nam Kinh, cuối cùng tao chờ được câu nói này của mày đấy à? 'Cưới thì cưới', mày có còn nói tiếng người nữa không? Mày cưới cái ghế đi, cưới cái bàn, cưới cái đế giày đi, mày cưới mày đi! Đ. mẹ mày!”

Vương không dám hé răng hỏi vay tiền. Anh rất buồn. Giọng nói mềm nhũn: “Cô sai rồi. Cô đ. mẹ tôi làm gì?”

Tiểu Khổng giụi mắt: “Đ. con mẹ mày!”

Chương 11

KIM YÊN

Đồng nghiệp không ai biết, mối tình của Kim Yên và Thái Lai đã bắt đầu. Bỗng Kim Yên giảm bớt cái mê đắm theo đuổi Thái Lai, quay ngoắt lại thành một thực nữ. Đồng nghiệp ít khi thấy Kim Yên cao giọng, ít khi thấy động tĩnh của cô. Ngược lại, họ lo lắng cho Thái Lai, sợ hỏng việc.

Thật ra, Kim Yên khua chiêng gõ trống như vậy cuối cùng cũng không thoát khỏi cái tình yêu thường thấy ở người mù. Cái gọi là tình yêu thường thấy cũng chỉ khái quát trong mấy chữ: yên tĩnh trong ồn ào. Phần đông họ đều thế này, tìm một góc vắng, lặng lẽ ngồi,

hoặc có thể nói, lặng lẽ ôm, hoặc lặng lẽ hôn nhau, sau đấy, tay nắm tay, không nói một lời. Nói chung, thanh niên yêu nhau rất hiếu động, ào ào đi xem phim, ào ào ra ngồi quán cà phê, ào ào đi ngắm phong cảnh, anh đuổi chị bắt, chòng ghẹo cười đùa, làm chuyện lăng nhăng. Không phải người mù không muốn hiếu động, cũng muốn, nhưng không tiện. Không tiện thì phải thế nào? Họ thu mình lại, chuyển thành chờ đợi. Anh kéo tay em, em kéo tay anh, chờ đợi nhau. Họ ngồi yên kéo dài, họ ôm nhau kéo dài, họ hôn nhau kéo dài, không hề có tiếng động, nếu không có việc làm, họ có thể ngồi như thế suốt ngày. Không buồn. Nếu có việc làm, họ tạm xa nhau. Trước lúc xa, người này còn sờ má người kia, nói nhỏ “chờ nhé” hoặc không nói gì, nắm tay nhau không nỡ rời, ra vẻ dựa vào nhau để sống, cho đến khi cơ thể đã xa nhưng hai ngón tay vẫn ngoắc vào nhau một lúc.

Tình yêu của Kim Yên vẫn không có gì khác thường. Thật ra, cái khác của Kim Yên vẫn không như mọi người. Kim Yên mệt mỏi biếng nhác, bắt đầu chờ đợi một cái khác. Chờ gì? Chờ đám cưới. Kim Yên vừa chờ vừa nghĩ. Chỉ cần ngồi bên cạnh Thái Lai, cô nghĩ ngay đến đám cưới có đi không về.

Đầu óc Kim Yên thật ra rất khô cứng, tích trữ nhiều nhất là chuyện đám cưới. Nếu không vì cặp mắt, Kim Yên có thể làm người đứng đầu một công ti đám cưới. Về mặt này cô là một bác học. Trình độ bác học cho cô một không gian giả tưởng rộng lớn. Theo ý nghĩa đó, Kim Yên không nói chuyện yêu đương, mà chỉ nghĩ đến chuyện đám cưới.

Kim Yên không thích đám cưới kiểu Trung Quốc. Đặc trưng và nhược điểm của nó rất dễ thấy, chủ yếu đám cưới kiểu này chỉ xoay quanh ăn uống. Vì khách đều có thân phận, cho nên, khách dự đám cưới ăn thực mạng. Tất nhiên ăn gồm cả uống, mà uống, ôi thôi phiền toái! Khó tránh khỏi có người quá chén, hảo hán trên chiếu rượu trở thành nhân vật chính, cướp trò. Nguy hại nhất trong đám cưới kiểu Trung Quốc là làm phân tán chủ đề, rất khó đạt được hiệu quả muôn sao chầu nguyệt. Âu cũng là chuyện phổ biến. Phải thừa nhận, tuy Trung Quốc tự xưng là đất lễ nghi, thật ra người Trung Quốc không hiểu lễ nghi. Cứ nhìn lúc kết thúc tiệc, ôi thôi mâm bát bữa bāi, ngổn ngang! Bẩn, lộn xộn, loảng xoảng. Nhưng cũng phải nói rõ, đám cưới kiểu Trung Quốc có cái hay của nó, đấy là chuyện động phòng. Kim Yên khái quát cao chuyện động phòng, chỉ hai chữ: hồi hộp. Thật tình cảm.

Chắc chắn là cha Thái Lai đã nói trước với khách, tiệc cưới vừa kết thúc, khách đang xỉa răng, ợ hơi rượu, từng nhóm từng nhóm ra về. Kim Yên và Thái Lai được chủ hôn mời vào động phòng. Kim Yên và Thái Lai vai sánh vai ngồi bên mép giường. Mẹ Thái Lai, người đàn bà mặt đầy nếp nhăn dặn con vài câu rồi lui ra, nhưng vẫn chưa nói hết câu. Bà dùng hai tay kéo cánh cửa phòng tân hôn. Qua tấm lụa đỏ trùm đầu, Kim Yên thấy ngọn nến đỏ ngả xuống, rồi đứng thẳng lên. Chúng đứng thẳng, dáng kiêu ngạo, vàng tươi. Chung quanh cây nến hình ngọn tháp một màu đỏ rực, bên cạnh là hình chữ song hỉ mạ vàng.

Ánh nến sáng trưng. Nhưng tỏa cả căn phòng thì nó lại tối, chỉ sáng một bên người cô dâu, một bên người nữa chìm trong bóng tối bí ẩn. Đấy là cái hay của ánh nến, là sự độc đáo của ánh nến: nó có thể làm cho mỗi đồ vật nửa sáng nửa tối. Nhưng nửa sáng của cô dâu này lại không giống với mọi người, đỏ au, vì đỏ mà sáng, vì sáng mà đỏ. Áo và khăn lụa trùm đầu của cô dâu đều bằng lụa đỏ, gấp ánh nến càng đỏ hơn, vì như hoa vừa nở đã tàn, cho nên tuôn trào mãnh liệt. Hình ảnh trong phòng tân hôn cho người ta cảm giác sai, ánh nến bất chấp tất cả, tập trung ánh sáng vào một bên cô dâu.

Nghiêm khắc mà nói, một nửa. Còn nửa đều là màu đen, sứ mệnh của nó là sưởi ấm. Nửa cô dâu rất đẹp. Hồng hào, ấm áp. Cô ngồi ngay ngắn, ngượng ngùng, dịu dàng, yên ổn, lặng lẽ, kiêu sa.

Kim Yên bị Thái Lai kéo vào buồng bằng một dải lụa đỏ. Giữa dải lụa đỏ thắt bông hoa to bằng cái bát canh. Một dải lụa khác buộc vào người Thái Lai, giống như bị trói, trông thật buồn cười, trước ngực Thái Lai cũng thắt một bông hoa đỏ to. Kim Yên bị Thái Lai lôi đến trước giường, cô không dùng tay, mà chỉ xoay phần hông, dùng móng để tìm mép giường, ngồi lên đấy. Mọi tiếng động đều im bặt. Cả thế giới chỉ có một thứ phát ra âm thanh, đó là tiếng trái tim cô dâu. Bục bục, bục bục, bục bục... Tại sao lại thế? Nhịp tim của cô không hài hòa với cái im lặng, làm xấu hổ chết đi được.

Kim Yên không xấu hổ. Cô không phải là cô gái hay xấu hổ, ngược lại, trên người cô có nam khí, hào sảng, gần với thô lỗ. Nếu không vì đôi mắt, có thể cô đã là một anh hùng ngang dọc bốn biển. Nhưng đây là đám cưới, không, không thể gọi là đám cưới. Cô muốn xấu hổ trong ngày thành thân. Không xấu hổ cũng phải xấu hổ, học dần.

Cuối cùng thì Thái Lai nhích lại gần. Bờ vai của hai người đã chạm vào nhau. Bờ vai Kim Yên bỗng buông chùng, cái vòng tay rơi xuống, từ cánh tay rơi xuống cổ tay. Cái vòng sáng bóng, trơn nhẵn, giống như mõ ngưng kết, giống như phản quang đặc hữu của cô dâu. Thái Lai vuốt ve cái vòng, cuối cùng anh ủ bàn tay Kim Yên vào lòng bàn tay mình. Kim Yên vẫn nắm cái khăn tay. Cô chỉ có thể nắm chặt hơn cái khăn, bảo thế nào cũng không buông ra.

Cuối cùng thì cao trào đã đến. Thái Lai bỏ khăn trùm đầu của Kim Yên ra. Lúc cái khăn trùm đầu rời khỏi mặt, Kim Yên, cô gái có khí phách bỗng xấu hổ. Thái Lai hôn cô. Không, không phải là hôn, là thơm. Anh thơm Kim Yên, thơm môi. Hai người thơm nhau. Hơi thở từ làn môi và miệng nóng hổi.

“Em có tuyệt không?” Kim Yên hỏi. Cô phải hỏi câu ấy.

“Tuyệt.”

“Anh có yêu em không?”

“Yêu.”

Vậy thì nhẹ thôi, anh nhé.”

Tất cả đều che đậm, né tránh. Lại cả những lời nói cỏ quái. Quá kiềm chế, quá hồi

hộp, quá tình cảm, Kim Yên thổi tắt ngọn nến, tưởng chừng cáu giận lắm.

Kim Yên không thích cưới kiểu Trung Quốc, nhưng lại muốn hướng đến chuyện động phòng. Nó quá sâu sắc, quá diễm lệ, thậm chí rất quyến rũ. Nó là gió xuân mát rượi, nhưng lại là nước sâu chậm trôi, thấy đâu không thấy cuối. Việc quan trọng nhất trong phòng tân hôn tất nhiên là làm tình, nhưng làm tình chỉ là hàng thứ hai, hấp dẫn nhất là tình cảm. Cô dâu và chú rể là vợ chồng, là anh em, còn là chị em. Người phương Tây không hiểu được điều thứ nhất, chú rể tại sao lại là anh cô dâu, hoặc nói, cô dâu làm sao là em chú rể được? Cô dâu, chú rể làm sao là chị em được? Chuyện vớ vẩn. Loạn luân. Thật ra, đối với người Trung Quốc không là điều gì. Không có vấn đề gì. Chỉ người Trung Quốc mới có, người Trung Quốc mới hiểu, người Trung Quốc mới cảm nhận được cái đẹp. Là tình cảm phương đông, là sự thân tình phương đông, Kim Yên thích chết. Cổ nhân nói, ở đời có ba việc: đêm hoa chúc động phòng, ghi danh bảng vàng và gặp người thân chốn tha hương. Xếp động phòng lên hàng đầu cũng có cái lí của nó. Kim Yên không chống lại nổi sức hấp dẫn của động phòng. Vì động phòng mà

Kim Yên cố giữ thân con gái. Cho dù Thái Lai thúc ép thế nào cô cũng “không.” Không! Không! Không! Trước ngày cưới, Kim Yên tuyệt đối không có bất cứ một hành vi tình dục nào đối với Thái Lai. Cô chờ đến đêm động phòng. Giống như Trương Ái Linh nói, để cho Thái Lai “khát khao”. Điều đáng tiếc nhất của đám cưới Trung Quốc vẫn chưa phải là chuyện ăn uống, ấy là nó thiếu một thứ, một thứ mà người con gái nào cũng trống ngực đập thình thịch, đó là áo cưới.

Làm sao để Kim Yên không mặc áo cưới trong lễ cưới? Áo cưới, tuyệt vời, nó không phải là áo quần, nó là giấc mơ của mỗi cô gái chưa chồng, giấc mơ mọc trên da thịt. Nó là thứ da thịt đặc biệt, có ma lực của ve vàng thoát xác, khiến mỗi người con gái thấy như được làm lại cuộc đời, ngắn gọn trong sáng, rối rắm phức tạp, phô trương, sang trọng, lúc đứng rất đẹp, dáng đi mềm mại. Không nói đến màu sắc như mộng ảo của áo cưới, Kim Yên mê say áo cưới còn có một lí do quan trọng khác, ấy là dáng người cô đẹp. Nếu bảo Kim Yên tự đánh giá, cô phải thêm một chữ, đó là tương đối. Dáng người đẹp như vậy mà không một lần trong áo cưới thì quả là uổng phí. Kim Yên có dáng người tiêu chuẩn

của con gái vùng Đông Bắc, đặc trưng chủ yếu là dài. Cái dài được thể hiện đầy đủ ở cánh tay. Cánh tay như ngọc. Câu nói ấy không đúng. Nhưng Kim Yên cho rằng, cánh tay của cô như ngọc. Hãy nghĩ mà xem, cái áo cưới cộc tay, ôm sát ngực, uốn lượn theo đường cong, cánh tay để trần và dài của Kim Yên quả là mê hồn, cánh tay trời sinh cho áo cưới. Cho dù chú rể không trông thấy gì, cho dù bản thân Kim Yên cũng không trông thấy rõ, nhưng Kim Yên vẫn say đắm cánh tay của mình. Ít nhất nó chứng minh, những gì phụ nữ có thì cô cũng có. Điều ấy đối với Kim Yên là vô cùng quan trọng.

Nhưng có một điểm, cơ thể Kim Yên ngày một khác, là bởi có dấu hiệu béo ra. Người mù không có cách nào để vận động, thời gian yên tĩnh quá dài, điều ấy sẽ khó tránh khỏi phát phúc tướng. Kim Yên cảm nhận cánh tay mình có phần đầy đà. Cánh tay vốn nuột nà, thẳng, mịn màng, mềm mại.

Để được một lần mặc áo cưới trong hôn lễ, Kim Yên lặng lẽ tìm hiểu kĩ áo cưới. Về tổng thể, có sáu điểm khiến cô phải đặc biệt chú ý:

Thứ nhất, áo cưới trắng, tối kị đỏ. Nhất định không được đi giày đỏ. Đi giày đỏ như bước vào đống lửa, không cát lợi. Kị các thứ

đỏ, hoa đỏ, dây lưng đỏ, quần lót đỏ cũng không được;

Thứ hai, Cô dâu mặc áo cưới không được cúi chào. Nếu buộc phải cúi chào, chỉ có thể rất khẽ. Điều ấy không phải vì cô dâu mất tự nhiên, mà để tránh để lộ ngực;

Thứ ba, mặc áo cưới không được mặc khung váy, áo cưới không được phe phẩy quá mức;

Thứ tư, cô dâu mặc áo cưới lúc đi tay phải ôm hoa, đi một bước, dừng một bước;

Thứ năm, lúc cử hành nghi thức, nhất thiết phải trùm khăn voan trắng, không trùm khăn voan trắng chỉ có chú rể;

Thứ sáu, lúc đứng, nam bên phải, nữ bên trái, không phải kiểu Trung Quốc nam bên trái, nữ bên phải.

Mùa xuân xanh tươi, mùa thu trong sáng, tất cả không quan trọng, quan trọng là, nơi nơi ngập tràn ánh nắng. Nắng có bảy sắc, chúng bay phơi phới, giống như mưa, giống như lông vũ, chiếu sáng mỗi cánh hoa, mỗi khuôn mặt tươi cười, thậm chí mỗi cái răng cửa. Ánh nắng soi rõ từng sắc thái của vật thể, xanh ra xanh, đỏ ra đỏ, tím ra tím, vàng

ra vàng. Hoa đẹp rực rỡ. Cây cỏ thật kì lạ, bất luận là màu sắc gì, chỉ cần hiện lên thân cây, sự phối màu của nó sẽ không bao giờ nhầm lẫn. Có tươi tốt, có rực rỡ đến đâu cũng không bị tầm thường. Bạn thân, bạn tốt đều đến. Họ đứng cả trên thảm cỏ xanh rờn, ai cũng tươi cười, ai cũng mặc đồ Tây. Nắng làm cho vầng trán mỗi người rộng mở, làm cho cầm mỗi người sạch sẽ, làm cho sống mũi mỗi người thêm thảng. Nhạc “Hành khúc hôn lễ” nổi lên, Thái Lai lôi tay Kim Yên ra cửa đại sảnh. Được Thái Lai đỡ, Kim Yên bước lên thảm cỏ, thảm cỏ mềm mại, họ nhẹ nhàng bước đi. Mọi người đều nhường đường, bạn bè nhường cho Kim Yên và Thái Lai một lối đi. Hai người như đi trong ngõ hẹp. Áo cưới của Kim Yên kéo trên thảm cỏ. Kim Yên xinh đẹp, Kim Yên dịu dàng, Kim Yên thận thùng, nhưng ngạo mạn. Hạnh phúc chỉ thiếu một nước ngất đi. Cô dâu và chú rể đến giữa thảm cỏ, giữa đám người, mọi người vỗ tay chúc mừng hạnh phúc của họ.

Thái Lai mặc bộ đồ Tây màu xanh chàm có sự phối hợp của màu xanh, áo cưới trắng, như tuyết dưới ánh nắng càng chói chang hơn, giống như băng, giống như tuyết. Kim Yên giữa băng thanh ngọc khiết.

Bộ đồ Tây của nam giới đẹp ở vai. Vai Thái Lai không rộng, được bộ đồ Tây làm cho rộng hơn, dáng người Thái Lai cao lớn hẳn lên. Kim Yên dựa sát vào ngực Thái Lai, trước ngực Thái Lai, bộ ngực Kim Yên càng nổi cao. Không phải bộ ngực, mà là ngực. Hai bầu vú cân xứng, tạo nên đường rãnh giữa hai bầu vú trông thật hấp dẫn. Vào lúc này, rãnh vú tắm nắng tỏa sắc thái riêng có của cô dâu. Và cả bờ vai của Kim Yên. Bờ vai khá đặc biệt, chỗ không có xương thì đầy đặn, chỗ có xương thì có cảm giác xương. Gió lướt qua bờ vai Kim Yên, vì gió không trú chân nơi ấy nên càng buồn bã. Buồn bã không thuộc về Kim Yên. Kim Yên tự hào.

Anh có muốn lấy Kim Yên làm vợ không? Tất nhiên, tôi muốn. Thái Lai nói. Cô có muốn lấy Thái Lai không? Điều này còn phải hỏi. Kim Yên nói, rất muốn. Tuy cả hai đều muốn, Thái Lai dùng cái khóa nhỏ để khóa Kim Yên lại, Kim Yên cũng dùng cái khóa như vậy để khóa Thái Lai. Phải rồi, cái khóa nhỏ ấy có cái tên thật dễ thương: nhẫn cưới. Chúng là một đôi, Kim Yên trao cho Thái Lai, Thái Lai trao cho Kim Yên. Chúng nhẹ nhàng khuyến cáo, nhắc nhở: anh (em) là của em (anh) rồi. Chúng làm bằng bạch kim, không bị han gỉ, một vạn năm vẫn long lanh

sáng. Lúc này Kim Yên khóa Thái Lai, Thái Lai cũng khóa Kim Yên, hai người không thể chia tay nhau. Kim Yên là cánh diều của Thái Lai, trời có cao đến mấy, đất có xa đến đâu Kim Yên vẫn là cánh diều, suốt đời gắn với ngón tay đeo nhẫn của Thái Lai. Thái Lai thì không phải là cánh diều của Kim Yên, anh là quả bóng yo - yo của Kim Yên. Cho dù Kim Yên có vứt bỏ anh, anh cũng nhanh chóng xoay chuyển; dựa vào quán tính của mình nhanh chóng trở về trong lòng bàn tay Kim Yên. Trên thảm cỏ vang lên tiếng cười vui lây lan từ người này sang người khác.

Bạn bè vây quanh cô dâu và chú rể, họ yêu cầu hai người phải kể một câu chuyện. Thái Lai xấu hổ, không nói nổi. Ngược lại cô dâu rất cởi mở, cô nói to với mọi người mình đã truy đuổi Thái Lai như thế nào. Để câu nói đạt được hiệu quả cao nhất, cô không nói “đuổi”, cô nói mình đã bằng cách nào để “tóm” được chú rể. Nhất định mọi người phải cười ồ cả lên. Người Đông Bắc phải đùa vui. Trai gái đều như nhau. Không đùa không phải là người Đông Bắc. Kim Yên và Thái Lai cùng hát một bài. Cô chọn bài hát hay nhất. Mười bài. Mỗi năm đều có bài hát tiêu biểu, ý nghĩa của nó là mười năm, tượng trưng cho trăm năm. Hai người tay

nắm tay cùng hát, hát cho đến khi mặt trời ngả về phía Tây. Ánh chiều lưu luyến, mỗi bóng đèn đã tỏa ánh sáng.

Tất nhiên phải cởi áo cưới. Dù có cởi ra thì áo cưới vẫn là áo cưới. Nó được treo lên giá áo, và truyền thuyết bắt đầu: ngày xưa... ngày xưa...

Nói đến áo cưới, một ý nghĩ điên khùng sục sôi trong óc Kim Yên. Đã mặc lên người, dứt khoát phải là lễ cưới kiểu phương Tây; đã là lễ cưới phương Tây, lại một lần nữa phải dứt khoát, dứt khoát đến nhà thờ. Kim Yên chưa đến nhà thờ bao giờ, nhưng cô đã thấy qua phim ảnh. Mê nhất của nhà thờ không phải là bên ngoài, mà là bên trong. Nhà thờ là “Thiên Quốc” trần gian, rất nhiều đường cong tạo nên thiên cung hùng vĩ. Cái hùng vĩ trang nghiêm, trịnh trọng, thiêng liêng và trinh khiết.

Tiếng phong cầm vang lên. Đó là những giai điệu ngọt ca, nó lượn bay trên đá. Dư âm vang vọng trên trời cao và vào lòng đất. Kim Yên suy nghĩ rồi kéo tay Thái Lai bước vào nhà thờ, vươn thẳng người, đầu óc Kim Yên là kính màu muôn vẻ. Kim Yên biết, trên đầu mình là bầu trời, dưới chân là mặt đất, giữa trời và đất hôn lễ và tình yêu tựa tiếng đàn của cô. Tại sao không tổ chức hôn lễ trong nhà thờ? Tại

sao không? Thông qua nghiệp vụ quảng cáo “Tiếng vọng Kim Lăng”, cuối cùng Kim Yên gọi điện thoại cho Công ty tổ chức hôn lễ Romance. Đó là buổi trưa thứ ba. Cô nhân viên của công ty Romance rất khách khí, rất kiên nhẫn nghe hết lời trình bày của Kim Yên, cuối cùng hỏi một câu bất ngờ: “Chị có phải là giáo dân không ạ?” Kim Yên không hiểu, ngớ ra hồi lâu. Cô nhân viên giải thích: “Chị có tin ở Thượng đế không? Chỉ một người tin cũng được.” Vấn đề thật nghiêm túc, chưa bao giờ cô nghĩ đến. Cô không thể nói có, vì cô không tin. Cô định nói không, nói như vậy chừng như không may mắn. Kim Yên cúp điện thoại. Để đề phòng Công ty kia gọi lại, Kim Yên tắt hẳn điện thoại di động, cô sợ bị truy hỏi.

Nhưng lời cô nhân viên Công ty Romance đã nhắc nhở Kim Yên, trong hôn lễ, cô đâu hoặc chú rể phải tin vào một điều gì đó.

Kim Yên tin gì? Cô cố nghĩ, không biết mình tin vào điều gì. Cô tin ánh sáng, ánh sáng không tin cô. Cô tin đôi mắt, nhưng đôi mắt không cần cô. Thị lực giảm, tầm nhìn thu hẹp, thế giới càng ngày càng đen tối, ánh sáng càng nhỏ hẹp, thế giới này cũng không cần cô. Trời xanh, mây trắng, núi non biêng biếc, nước trong xanh không cần cô; khuôn mặt mình

trong gương không cần cô. Liệu cô có thể tin điều gì? Điều cô có thể làm chỉ là thăm dò và phỏng đoán. Một người con gái chỉ dựa vào thăm dò và phỏng đoán rất khó tin vào điều gì. Kim Yên vờn chơi cái điện thoại trong tay, tự nhủ, không tin gì lại hóa hay, không tin khỏi cần phải thất vọng. Từ đây hướng ra biển lớn, từ đây mùa xuân hoa nở.

Kim Yên chỉ tin ở đám cưới. Có đám cưới là đủ rồi. Có đám cưới cô sẽ không còn là một người, ít nhất cũng sẽ sống với một người nữa. Kim Yên tin vào điều ấy. Thật ra đám cưới là một ma thuật, biến thế giới thành gia đình hoàn chỉnh.

Kim Yên rất vui mừng phát hiện, vì tin vào đám cưới, cô đã trở thành người cuồng kết hôn. Nơi nào cũng có đám cưới. Lúc nào Kim Yên cũng ở trong đám cưới. Nói ngay đến chuyện ăn cơm. Để thuận tiện, trước đây Kim Yên vẫn dùng thìa, bây giờ cô không dùng thìa, mà dùng đũa. Cô khắc một rãnh đầu to của đôi đũa, sau đấy lấy dây buộc hai chiếc lại với nhau. Vậy là đũa đã kết hôn. Kim Yên tổ chức một đám cưới rất long trọng cho đôi đũa, cảnh tượng giống như trong phim “Công chúa Sisi”, là cảnh Hoàng cung tráng lệ. Cô dùng bữa cơm trưa để tổ chức lễ cưới, có cảm giác

vui tươi, cao quý, miệng cô nhai tựa hồi âm của tiếng kèn.

Cái bầu giác cũng có thể cưới. Trong trị liệu hỗ trợ tâm quất, giác là cách làm rất phổ biến. Đông y rất coi trọng “khí”. Trong cơ thể con người có hỏa khí, có cả hàn khí. Có hàn khí phải làm thế nào? Phải lấy nó ra, người ta gọi đấy là giác. Kim Yên giác cho khách trong những trường hợp đặc biệt, cô thường dùng cách giác song đối, có lúc tứ đối, có lúc ngũ đối, hoặc lục đối. Như vậy, lưng khách là một hội trường lớn, có thể tổ chức đám cưới tập thể. Đám cưới tập thể không hay, nhưng vui, người chủ trì có cảm giác thành công. Nó thể hiện được màu sắc Trung Quốc, việc cá nhân cũng mang đậm tinh thần tập thể.

Mùi vị cũng có thể lấy nhau. Có hai thứ phối kết với nhau tốt nhất, đó là ngọt và chua. Tê và cay. Ngọt là nữ, cũng có mặt nam, chua là nam, cũng có mặt nữ. Hôn lễ của chúng không nghi ngờ gì nữa chính là món sườn chua ngọt, vừa chua vừa ngọt, chua chua ngọt ngọt. Đó là đám cưới nhà nghèo, chua xót, nhưng biết ơn, biết thỏa mãn. Chúng dễ dàng thể hiện mùi vị cuộc sống. Nghèo cùng cực mới lấy được người vợ quý giá, cô giáo nhà trẻ lấy anh lái taxi. Đám cưới không phô trương, nhưng hai

người hạnh phúc, tâm đầu ý hợp, biến cuộc sống bên nhau thành món ăn thường ngày.

Tê là người đàn ông không biết lẽ phải, cay là người đàn bà tai quái ngang ngược. Họ là một cặp oan gia, kiếp trước đối đầu, về mặt đạo lý họ không cùng đi với nhau. Không ai quý trọng họ. Nhưng niềm vui và hạnh phúc trong cuộc sống là đây, tê và cay có duyên với nhau. Từ ngày bắt đầu yêu nhau chúng không phục nhau, làm khổ nhau. Ai cũng sợ chúng. Nhưng chúng thì càng cãi cọ càng gần nhau, càng đánh nhau càng dính vào nhau, cuối cùng đi đến lấy nhau. Đến đám cưới, chúng không tin nhau, tại sao chúng có cái ngày ấy? Vẫn cãi nhau. Phải chăng ông tơ bà nguyệt khuyên chúng? Đám cưới kết thúc không vui vẻ, mỗi bên đều chuẩn bị li hôn. Kì lạ là, không li hôn nổi. Lúc về già nhìn lại, trời ơi, cũng đến được đám cưới vàng. Một đời đánh nhau, một đời cãi nhau, hàng xóm láng giềng khổ sở, nhưng họ thì không có gì phải phiền hà, càng cãi nhau càng có hương vị. Chúng không biết rằng, chúng là đa số trong cuộc sống, là cùng loại thịt nướng bán dọc đường. Cả đời chúng không thỏa mãn, nhưng không xa nhau được. Chúng vĩnh viễn là một đám cưới chẳng ra gì, cãi nhau đến cuối cùng, bắt đầu hối hận, đêm khuya thanh vắng hai ông bà già nói với nhau, tại sao lúc bấy giờ tôi không

tốt với bà (hoặc ông)? Bắt đầu lại. Thật ra họ muốn bắt đầu lại từ đầu. Làm lại từ đầu vẫn vậy thôi, cuộc sống là đáng yêu như vậy đấy.

Lí thú nhất là đám cưới xe đạp. Hai bánh xe thật hồ đồ, không phải bên trai hồ đồ thì bên gái hồ đồ, hai bên lấy nhau. Tuy nói cô dâu và chú rể bình đẳng, nhưng thực chất lại không bình đẳng, bao giờ cũng một trước một sau, một ngoài một trong. Dù đến đám cưới cũng vậy, một người hành động, một người ngoan ngoãn theo sau. Chúng luôn luôn có một khoảng cách, kẻ đi sau bước chân vui vẻ, theo sát. Cứ nhìn thật kĩ lại không phải vậy. Kẻ đi sau mới giữ vai trò chính. Nó thúc đẩy, kẻ đi trước chỉ là con rối... Đám cưới như thế quyết định ở phong cảnh đường phố, khắp phố là bánh xe đạp, một trước một sau, thành đôi, thành cặp. Chia tách cũng có, luôn luôn là cái đằng sau muốn lên trước, như vậy thì phiền to, nhất định cái đằng sau thúc đẩy quá mạnh, tai nạn là ở đây.

Kim Yên thích đám cưới củ lạc. Trong phần lớn tình huống, mỗi một củ lạc đều có hai nhân, chúng là hàng xóm, gần nhau trong gang tấc, nhưng rất lặng lẽ, không thích qua lại với nhau. Như vậy làm sao có thể? Kim Yên bóc vỏ lạc, một hạt là kim đồng, một hạt nữa là ngọc nữ. Tại sao chúng mày lại im lặng như

thế? Kim Yên giúp chúng hợp lại. Kim Yên giúp chúng tổ chức đám cưới ngay trong lòng bàn tay cô. Chúng rất hợp, điều kiện của hai bên cũng khá. Đấy là sự xấu hổ. Kim Yên đưa chúng vào động phòng, giúp chúng cởi bỏ áo quần. Cả hai lõa lồ, trần truồng, gợi tình. Đúng là trai thích gái muốn. Là thiên địa hòa hợp. Kim Yên đã một lần gợi tình Thái Lai, cô kéo tay Thái Lai, đưa cặp cô dâu chú rể kia vào tay Thái Lai. Thái Lai nói: “Em ăn đi.”

Ngó ngắn! Ngó ngắn! Kẻ ngó ngắn!

Tất nhiên, nghĩ đi nghĩ lại Kim Yên không thể chỉ đứng ra tổ chức đám cưới cho người khác, cô nghĩ nhiều hơn cho chính mình. Cô không nghĩ mình đang do dự, so sánh, đo đếm xem đám cưới kiểu Trung Quốc hay đám cưới kiểu Tây hơn? Cô không xác định. Nhưng không xác định liệu có quan hệ gì? Kim Yên ‘đIÊN CUỒNG’. Cô muốn cả hai đám cưới. Ai bảo một cặp vợ chồng chỉ cưới một lần? Đấy không phải là quốc sách cơ bản. Kim Yên quyết định, cứ mặc áo cưới để lấy chồng, sau đấy để Thái Lai trong ánh nến vô biên “lấy” mình. Hai đám cưới có gì? Chẳng phải là tiền? Cô không nỡ bỏ ra...

Chương 12

CAO DUY

Đô Hồng không dám tin mình nhanh chóng có chân ở trung tâm tẩm quất. Cũng may, Đô Hồng là người tự biết mình, biết tay nghề của mình chưa đủ sức hút khách đến lần thứ hai. Thật ra, mấu chốt của vấn đề đã rõ, Đô Hồng có lợi thế ở ngoại hình. Đây là bước giang hồ đầu tiên của Đô Hồng, cô vẫn chưa thật hiểu ngoại hình của một người con gái quan trọng đến mức nào. Bây giờ thì cô biết, ngoại hình cũng là sức sản xuất.

Liên quan đến ngoại hình đó là, khách đến lần thứ hai của Đô Hồng toàn là nam giới, độ tuổi từ ba mươi lăm đến bốn mươi lăm. Đô

Hồng rất thỏa mãn và tự hào với sức hút của mình, tất nhiên vẫn còn xa lạ. Sự xa lạ khiến Đô Hồng vui. Nếu không bước ra, cả đời cô sẽ bưng bít trong vỏ bọc. Đô Hồng biết mình xinh, nhưng không biết mình đẹp. Xinh và đẹp là hai khái niệm, nó hàm chứa bản chất khác nhau. Đô Hồng tự hào cũng chỉ có vậy. Nhưng Đô Hồng phát hiện một sự thật cơ bản, rất ít trai chưa vợ gọi đến cô. Đấy là điều Đô Hồng không biết tại sao mình vắng khách. Nhưng rồi cô tìm được cho mình một lí do, người trẻ tuổi khỏe mạnh, nói chung không cần tẩm quất, hầu như không cần. Nói cho cùng, không phải Đô Hồng thiếu sức hấp dẫn họ mà là thiếu cơ hội. Nếu họ đến? Nếu? Cũng khó nói!

Cố nhiên biết mình đẹp là tốt. Có lúc không phải như vậy. Đô Hồng cảm thấy lòng mình mỗi ngày một “chìm sâu”. Con gái là vậy, mọi điều phiền muộn bắt đầu từ sau khi biết mình đẹp. Sự thật thì Đô Hồng hối hận vì biết ngoại hình của mình.

Làm ăn tốt, người tiếp xúc mỗi ngày một nhiều. Người nhiều đâm phúc tạp. Con người đúng là thứ kì quái, loại nào cũng có. Tại sao khác biệt lắm như vậy? Có thể nói mỗi người một kiểu. Đô Hồng không thấy những người con trai ấy, nhưng tẩm quất cho họ, cô phải nói chuyện, sự khác biệt của họ Đô Hồng đều biết. Có người béo, có người gầy, có người

khỏe mạnh, có người ốm yếu, có người tao nhã, có người thô lỗ, có người trầm mặc, có người hơi rượu nồng nặc, có người mùi thuốc quá trời. Nhưng dù khác biệt thế nào, xem ra họ đều giống nhau, ai cũng có điện thoại di động. Còn một điểm càng giống nhau hơn nữa là, điện thoại di động nào của họ cũng có “chuyện”. Chuyện đầu tiên Đô Hồng nghe thấy như thế này: Ở quê, một anh chồng ra đồng làm việc, cô vợ lập tức hẹn người tình đến nhà. Hai người chưa kịp nồng nhiệt thì anh chồng về, vì anh ta ra đồng quên cuốc, cô vợ trong lúc bí, bỗng nảy cái khôn, bảo người tình chui vào bao tải, giấu sau cửa. Anh chồng vác cuốc vội vã đi, ra đến cửa chợt phát hiện sau cánh cửa có cái bao tải căng đầy. Anh đá một cái, miệng lầm bẩm: “Cái gì trong bao tải thế này?” Anh chàng trong bao tải kêu to: “Ngô!”

Đấy là câu chuyện lần đầu tiên Đô Hồng nghe, cô cười chết đi được. Cô nghe liền mấy chuyện, bỗng trở nên rối rắm. Không phải chuyện nào cũng đơn giản như chuyện “ngô”.

Đô Hồng còn trẻ, có nhiều chuyện không hiểu. Không hiểu thì hỏi. Cô ngơ ngác nhìn khách, hỏi cho ra ý nghĩa câu chuyện. Nhưng Đô Hồng chưa dứt lời, chưa kịp nghe giải thích thì đã hiểu. Cái hiểu làm cô cảm thấy bẩn thỉu, tục tĩu. Máu dồn lên mặt. Đô Hồng vô cùng

chán ngán, cảm thấy mình cũng bị dây bẩn. Nhưng chuyện thì nhiều vô kể, lâu ngày Đô Hồng cũng quên, cô không thể không để khách nói chuyện. Cô phát hiện loại đàn ông này thích kể những chuyện ấy cho nữ sinh nghe, càng kể càng hứng, chừng như đấy là những câu chuyện do họ sáng tạo nên. Đô Hồng không thích những loại đàn ông ấy, cô vờ không nghe thấy. Mà có nghe thấy cô cũng vờ không hiểu. Khó ở chỗ Đô Hồng nghe hiểu, nhưng lúc ấy cô không nhịn được cười. Đô Hồng không muốn cười, nhưng cười rồi không sao chịu nổi, đành phải cười. Cười một lúc cảm thấy như ăn phải ruồi.

Vì ai cũng có điện thoại di động, trong điện thoại di động của ai cũng có tiết mục ngắn ấy. Đô Hồng biết đây là thế giới điện thoại di động, mà bộ mặt cuộc sống lại là những tiết mục ngắn.

Mỗi tiết mục ngắn đều có chung đặc điểm, đấy là tanh tưởi. Tất nhiên Đô Hồng hiểu tanh là gì, nó đối lập với rau xanh, là từ phản nghĩa của chay. Đằng sau tanh là thịt cá và những thứ không tách rời nhau. Đô Hồng sợ tanh, cảm giác ghê rợn. Nghe lâu ngày, Đô Hồng có nhận thức đại thể về cái thế giới này, cũng có thể nói, phán đoán: cô đang ở trong thế giới tanh hôi, cái được gọi là xã hội mà cô hướng tới rất hôi tanh. Cho nên, nam

giới tanh, nữ giới cũng tanh. Nam và nữ không một phút rảnh rang, tất cả đều bận rộn. Cả thế giới giao cấu, hỗn tạp, điên đảo, cuồng điên, trần trụi. Đô Hồng có phần may mắn, may mắn là người mù, nếu không, mắt sẽ nhìn vào đâu? Mỗi người đều lộ da thịt, da thịt đang ào ào réo gào.

Đô Hồng còn nhớ cái ngày xa nhà. Cô rất sợ, lo lắng mình không đứng nổi trong cái xã hội này. Phải thừa nhận, tâm lí Đô Hồng còn có một điều khác nữa, đấy là mơ ước. Cô mơ ước cái thế giới này. Cô mơ ước những người xa lạ, mơ ước những việc xa lạ, mơ ước những ngày không giống nhau. Hồi ấy Đô Hồng ngủ xuẩn biết chừng nào, cô hi vọng được thế giới công nhận, kết nạp, rồi sau đấy hòa nhập. Cuộc sống có ý nghĩa riêng, mọi mơ ước của Đô Hồng đều ở cả trong đó. Nhưng bây giờ, khắp trời đất là điện thoại di động, khắp trời đất là những mẩu chuyện phơi trần chân tướng cuộc sống, thế giới này thật nhơ nhớp, bỉ ổi. Quá bẩn thỉu, quá vô vị, quá thô bỉ. Đô Hồng không còn mơ ước, từ hoàng đế đến kẻ ăn mày, từ tổng thống đến thư kí, từ phi công đến nhân viên phục vụ, từ trưởng thôn đến ông già, tất cả đều như nhau. Đô Hồng cảm thấy ngày nào mình cũng đứng trên đống phân chó. Cô phải đứng trên đống phân chó, nếu xa nó thì không thể tự mình kiếm sống. Sớm muộn gì cô

cũng chỉ là cục thịt, sớm muộn gì cũng rào rào rơi xuống.

Sự thật thì Phục Minh đã bắt đầu “ào ào” với mình rồi, Đô Hồng đã nghe thấy bàn tay Phục Minh rào rào trên khuôn mặt mình. Nhất định anh muốn thông qua phương thức kín đáo khác để “ào ào”. Phục Minh đang tiến sát. Hễ nghĩ đến chuyện đó Đô Hồng lại căng thẳng, ngoại cảnh của cô thật nguy hiểm. Sớm muộn gì rồi Đô Hồng cũng biến thành ngô bị nhốt trong bao tải, sau đấy biến thành chuyện cười trong điện thoại di động.

Đô Hồng ra sức phòng vệ, không dám làm méch lòng Phục Minh. Dù sao thì Phục Minh cũng là ông chủ. Anh ta bảo đi, cô phải đi. Đi thì dễ thôi, nhưng đi đâu? Cứ coi như đổi chỗ, cũng vậy cả thôi. Ở đâu không có đàn ông? Ở đâu không có đàn bà? Ở đâu không có điện thoại di động? Ở đâu không có bao tải ngô, người ở đời này đều là ngô trong bao tải.

Đô Hồng lựa chọn không hay biết gì, tỏ vẻ rất khách khí. Cô khách khí với Phục Minh. Không vội vã. Không đi. Không lấy. Không bỏ. Anh cứ ào ào đi. Vấn đề là làm thế nào để lợi dụng. Không hay biết là vũ khí tuyệt hảo, không hay biết của người con gái là vũ khí hặt nhân, vô địch thiên hạ. Cho dù Phục Minh ào ào thế nào đi nữa, Đô Hồng cũng tỏ ra không

hay biết. Vờ không biết là không biết thật, vờ như ngủ. Người giả vờ ngủ không làm sao gọi dậy nổi.

Phục Minh khoái lăm. Anh rất chân tình. Vì Đô Hồng mà anh từ bỏ tín ngưỡng của mình, không thèm khát đôi mắt, không nhớ cái xã hội chủ lưu, anh bằng lòng sống với Đô Hồng không có mắt, sống cuộc đời tối như mực của mình. Anh bắt đầu truy đuổi. Đô Hồng cũng cố ý, không đáp ứng, cũng không từ chối, như hiểu, như không hiểu. Không hiểu gì. Dù Phục Minh bày tỏ thế nào cô cũng không đáp lời. Miệng cô luôn luôn vui vẻ một cách đơn giản, giống như một đứa trẻ chỉ mải miết ăn kẹo. Phục Minh cứ loanh quanh, ngoý gần xa, khẩn cầu, càng ngày càng bức thiết, càng ngày càng thẳng thắn, Đô Hồng vẫn như không hiểu. Phục Minh còn phải làm thế nào? Chỉ còn nước nói thật, thật ra là cầu khẩn: “Đô Hồng, tôi yêu em!”

Đô Hồng đáng thương. “Em còn nhỏ.”

Phục Minh còn biết nói gì? Đô Hồng càng ngày càng đáng thương, Phục Minh càng thích thú, muốn che chở, bảo vệ Đô Hồng. Ma ám, không thể tự thoát ra khỏi. Thôi được, Phục Minh không những bị ma ám, nhưng anh vẫn kiên quyết, vậy tôi sẽ chờ đợi. Năm nay không được thì sang năm, sang năm không

được thì năm sau, năm sau nữa... Rồi có ngày em lớn lên. Phục Minh tin rằng, chỉ cần kiên nhẫn, quan trọng là vẫn yêu cô ta. Phục Minh nhất định chờ đến ngày Đô Hồng lớn lên. Chờ đợi này là chuyện bí mật, tuyệt đối giữ kín, chỉ xảy ra trong lòng Phục Minh. Phục Minh vô cùng thận trọng, dù tốt xấu thế nào thì anh cũng là ông chủ. Anh quyết không để nhãng người làm công có ấn tượng rằng anh có mưu toan gì cho riêng mình. Còn một việc quan trọng khác, cuối cùng thì anh cũng tỏ ra háo danh. Nếu anh công khai theo đuổi sẽ không tránh khỏi có sự hiểu nhầm, anh cậy thế cậy thần để theo đuổi tình yêu. Rất không vẻ vang. Trước khi thành sự thật, tốt nhất đừng để người khác biết chuyện.

Phục Minh đã sai. Có người biết tâm trạng anh. Ai? Cao Duy. Là cô gái tiếp tân của trung tâm tầm quất. Cao Duy thấy ngay tâm tư Phục Minh. Người mù rất dễ bỏ qua một điều, đó là đôi mắt của họ. Mắt của họ không có ánh sáng, nên không làm nổi cửa sổ tâm hồn. Nhưng mắt họ có thể là cửa lớn của tâm linh. Một khi họ thích thú với điều gì đó, họ không biết cách ngụy trang đôi mắt, thậm chí còn quay cổ lại, có lúc còn quay hẳn nửa người trên. Gần đây, tâm trạng Phục Minh rất sa sút, nhưng chỉ cần Đô Hồng lên tiếng, anh lập tức vui lên. Cổ và nửa người trên cùng quay lại.

Trong con mắt Cao Duy, Đô Hồng là mặt trời mà Phục Minh là đóa hoa hướng dương. Động trong tĩnh. Anh đang lắng nghe. Anh không biết tình cảm mình đã can dự vào hành vi của Đô Hồng, làn môi còn có những động tác đặc biệt. Rất nhỏ. Có chút bối rối. Bỗng nhiên cười. Bỗng nhiên nghiêm lại. Anh không cầm lòng nổi. Anh đang yêu. Bộ dạng của anh không có thuốc cứu chữa.

Cao Duy nhìn ông chủ của mình, không sợ ông chủ phát hiện.

Có một điểm mà Cao Duy không thể hiểu, tại sao mỗi lần Đô Hồng bước đi Phục Minh lại quay cổ, anh đã phán đoán bằng cách nào? Làm sao anh biết đấy là Đô Hồng? Cao Duy nhìn đôi chân Đô Hồng, xem xét, nghiên cứu một cách kĩ càng. Cao Duy đã có đáp án. Đô Hồng đi giống như Tiểu Khổng, chân trái nặng, chân phải nhẹ, tất nhiên chỉ tí chút. Nhưng Tiểu Khổng áp gót xuống đất, còn Đô Hồng thì đầu ngón chân tiếp đất. Đô Hồng nhát gan hơn Tiểu Khổng, trước mỗi bước đi cô đều dùng đầu ngón chân để thăm dò. Cao Duy nhắm mắt nghe thử, quả nhiên nghe rõ bước chân của Đô Hồng.

Ngay tối hôm ấy, Cao Duy trở thành bạn thân của Đô Hồng. Hết giờ làm việc, Cao Duy cầm tay Đô Hồng đưa ra tận xe xích lô. Đô

Hồng đang do dự thì Cao Duy đã nâng cô lên xe. Cao Duy cởi giày giúp Đô Hồng, Đô Hồng rất khoan khoái ngồi lên đống khăn trải giường mềm mại. Có thể biết Đô Hồng cảm động đến mức nào, Cao Duy thật tốt bụng. Đúng là một người nhiệt tình. Bản thân chẳng có gì, vậy mà Cao Duy đối tốt với mình, chỉ có thể nói mình tốt số, gặp được người tốt bụng.

Vậy là Cao Duy trở thành bạn của Đô Hồng, bạn thân. Khoảng cách là một hằng số, Đô Hồng gần Cao Duy, tất nhiên phải xa Đình Đình hơn. Trong chuyện này Đô Hồng có phần áy náy, nói cho cùng, cô có biểu hiện phân biệt đối xử. Phân biệt đối xử không phải vì cái xe xích lô, mà là đôi mắt. Biết nói thế nào, Cao Duy là người sáng mắt, Đô Hồng cần có đôi mắt sáng để trở thành bạn của mình. Hai người càng ngày càng thân nhau, chỉ sau một thời gian ngắn hai người không có chuyện gì không nói với nhau. Nhưng Đô Hồng không nói chuyện riêng tư của mình với Cao Duy. Cô không hề nói đến Phục Minh. Đô Hồng không thể nói chuyện bí mật ấy với Cao Duy, không phải cô không tin bạn. Nói cho cùng, bên dưới con mắt không giống nhau tất nhiên phải có cái miệng không giống nhau. Người mù và người sáng mắt cách nhau một tầng. Khoảng cách vừa phải là bảo đảm cơ bản giữ cho tình bạn lâu bền.

Cũng không phải Cao Duy chỉ tốt với Đô Hồng, cứ bình tâm suy xét, cô đối với người mù như nhau. Nhưng có một điểm, quan hệ của Cao Duy với mấy người sáng mắt trong trung tâm tẩm quất có phần nhạt nhẽo. Trong trung tâm tẩm quất có năm người sáng mắt, hai người là lỗ tân, Cao Duy và Đỗ Lợi; hai nhân viên phục vụ, có lúc gọi là trợ lí, cô Đường và cô Tống; một đầu bếp, đó là chị Kim. Quan hệ giữa Cao Duy và Đỗ Lợi vốn không hợp, không hợp ngay từ ngày đầu. Để so sánh, trong năm người sáng mắt chỉ có chị Kim coi như chị cả. Chị là người họ hàng xa với ông chủ Trương Tống Kì. Đỗ Lợi do chị Kim đưa đến. Lúc đầu Cao Duy không biết mối quan hệ đó, chỉ biết Đỗ Lợi chưa tốt nghiệp trung học cơ sở, còn mình thì tốt xấu gì cũng đã học năm thứ hai bậc trung học phổ thông, có thể hơn người. Đến lúc Cao Duy trở mặt với Đỗ Lợi, biết rõ nhau, Cao Duy đã làm mất lòng chị Kim. Chị Kim là ai? Bữa cơm nào cũng nhờ tay chị, cái thìa ngay ngắn hay không ngay ngắn bữa ăn cũng sẽ khác nhau. Hai cô Đường và Tống có phần nịnh chị. Vậy là Cao Duy trở thành vấn đề. Hoàn cảnh trí thức thật khó khăn.

Về đại thể, người trong trung tâm tẩm quất có thể chia làm hai, một là những người mù, một nữa là những người sáng mắt. Quan

hệ hai bên rất tốt. Nếu nói bên nào có ưu thế hơn thì chỉ có thể là người mù. Người mù là chủ nhân của trung tâm tẩm quất, họ chuyên nghiệp, có tay nghề, thu nhập cao. Còn người sáng mắt chỉ đóng vai trò phối hợp, giúp việc. Nói chung, người mù không chen vào công việc của người sáng mắt, người sáng mắt cũng không chen vào công việc của người mù. Họ thân thiết như nước giếng với nước sông, một yên ổn dưới lòng đất, một nứa tung tăng trên mặt đất.

Lúc mới đến, Cao Duy rất thân thiết với những người sáng mắt, chỉ một lần làm phật lòng nhau, cô và Đỗ Lợi trở mặt với nhau. Hôm ấy, đúng ra là ngày làm của Đỗ Lợi, vì bận chuyện riêng, hai cô thương lượng đổi ca cho nhau. Cao Duy đồng ý. Ca tối hôm ấy Cao Duy sơ ý, hết giờ làm việc quên tắt máy lạnh phòng số sáu. Máy lạnh chạy suốt đêm. Hôm sau Tống Kì và Phục Minh kiểm tra. Có cần kiểm tra không? Tất nhiên. Cao Duy phải chịu trách nhiệm. Cao Duy cho rằng mình oan. Bị trừ mười đồng không nói làm gì, Đỗ Lợi cũng không trả ngày nghỉ cho Cao Duy.

Lẽ nào Đỗ Lợi không sai sót? Đỗ Lợi sai sót còn nhiều hơn Cao Duy. Lẽ tân là bộ phận dễ xảy ra sai sót nhất. Chẳng nhẽ tính toán không sai sót chút gì à? Chả nhẽ vào sổ không

bao giờ sai họ tên khách à? Nói năng thiếu tế nhị, chả nhẽ không bao giờ khách trách móc, tố giác à? Chả nhẽ không có lúc ngủ gật? Chả nhẽ lúc hết giờ làm không bao giờ quên tắt đèn, tắt máy lạnh à? Không ai không sai sót. Ở trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì này lễ tân tiếp khách là nghề rủi ro cao nhất. Những trung tâm tẩm quất khác khác khá hơn, nhân viên lễ tân có thể bố trí người quen làm cho khách, có thể kiểm được đồng ra đồng vào, ở trung tâm Sa Tống Kì này thì không thể. Hai ông chủ đều xuất thân từ người làm thuê, biết đủ mọi mưu mẹo, thủ đoạn. Chơi không cẩn thận có khi chơi cả chính mình.

Cùng sai sót như nhau, nhưng Cao Duy và Đỗ Lợi ở trong những hoàn cảnh khác nhau. Nếu Đỗ Lợi sai, cũng bị kỉ luật, nhưng không hợp. Một khi Cao Duy có sai sót, tình thế không như vậy, chắc chắn phải hợp. Cao Duy sợ nhất là hợp, hợp là cái đặc biệt, người cũng chỉ mấy người ấy thôi, mồm miệng cũng chỉ mấy cái ấy thôi. Nhưng hợp lại khác, giọng điệu mỗi người khác với ngày thường. Ai cũng tranh nhau nói tiếng phổ thông tiêu chuẩn, ai cũng tranh nhau đứng trên một lập trường. Họp là như vậy, lập trường thống nhất, có ngay kết quả: người nào cũng đúng đắn, chỉ có Cao Duy là đồ chó má, có thể lôi ra bắn được. Cao Duy

cảm thấy mình đặt không đúng tên, cô đâu phải Cao Duy mà là Cao Nguy.

Hoàn cảnh của Cao Duy ở trung tâm tẩm quất không hay, không phải cô không nghĩ đến việc bỏ nơi này. Cô không thể chịu đựng nổi. Một người có trình độ trung học phổ thông mà không “chơi” được một người chỉ trung học cơ sở, thật xấu mặt trí thức. Cao Duy cố bắt mình phải kiên trì. Ba mươi năm Hà Đông, ba mươi năm Hà Tây, Cao Duy tin ở câu nói ấy. Bất cứ việc gì cũng phải có thời gian xem xét, có thời gian cuộc đời sẽ tốt đẹp. Không vội.

Phục Minh yêu Đô Hồng từ lúc nào? Trước đấy không hề có dấu vết. Đô Hồng là cô gái xinh đẹp, điều này thì Cao Duy biết. Nhưng Phục Minh không trông thấy, anh ta chú ý đến ngoại hình để làm gì? Cao Duy cứ suy nghĩ mãi chuyện ấy mà vẫn không có kết quả. Không kết quả thì không kết quả, dù sao thì Cao Duy biết người mù cũng để ý đến đẹp xấu. Vậy thì tốt thôi. Ông chủ Phục Minh, cuộc họp lần sau nhìn đấy nhé. Cao Duy tin rằng, Phục Minh là người đàn ông thông minh. Đàn ông thông minh nhất định phải nghĩ đến người con gái, anh không thể không chú ý đến cái bí mật của người con gái. Cái “đẹp” của anh có từ đầu lưỡi người khác. Cao Duy muốn để mọi người biết cô và Đô Hồng thân nhau. Chờ đến khi Phục Minh thiết lập

được quan hệ với Đô Hồng, chỉ có cô mới là người được Phục Minh tin cậy. Các người cứ hội họp đi! Họp có lúc có tác dụng, có lúc vô dụng, chuyện là thế.

Trái với cái vô tư của Cao Duy, Đô Hồng lại tỏ ra khôn vặt. Cô cố tình thổi phồng quan hệ của mình với Cao Duy. Đô Hồng tính toán như thế là để tránh được tai họa đang âm ỉ. Cô không biết Phục Minh sẽ “ào ào” với mình vào lúc nào và ở đâu. Mía không ngọt hai đầu. Ông chủ “ào ào” thì công việc ổn định, nhưng cô phải đổi mặt với sự đe dọa của “ào ào.” Lúc này thì tốt rồi, bên cạnh có Cao Duy, cô sẽ được an toàn. Cao Duy sáng mắt, Phục Minh không thể không kiêng dè đôi mắt Cao Duy. Đôi mắt của Cao Duy là mặt trời ban ngày và mặt trăng ban đêm của Đô Hồng. Phục Minh đâu dám giở trò, đôi mắt Cao Duy sẽ lập tức bấm nút, “tách” một tiếng, vậy là tơi tả nát tan.

Lợi dụng lúc nghỉ trưa, Đô Hồng và Đình Đình đi siêu thị, gọi Cao Duy cùng đi chỉ là để dẫn đường. Ba cô gái - hai mù, một sáng - tay nắm tay, Cao Duy tỏ ra hết sức đắc ý. Cái đắc ý được thể hiện ở chỗ Cao Duy ít nói. Nói chung, người mù và người sáng mắt lúc gặp nhau, người mù thường tự ti, ít nói, không bao giờ nói chen ngang. Lúc này ngược lại, hai người mù vừa đi vừa chuyện trò trao đổi, Cao

Duy không góp chuyện, thật hiếm có. Ngay cả Đinh Đinh cũng nhận ra cái đáng quý khó khăn này ở Cao Duy. Tối hôm ấy cô nói với Đô Hồng: “Con Duy thật tốt, nó ít nói.” Đô Hồng suy nghĩ giây lát, đúng vậy. Sáng hôm sau, trong khu nghỉ ngơi Đô Hồng lấy chìa khóa, mở tủ riêng của mình, lấy ra hai cái bánh sô-côla kẹp nhân, khóa tủ, đi ra phòng lễ tân, cô ăn một cái, đưa cho Cao Duy một cái. Cao Duy biết, giữa người mù với nhau không hề có sự trao đổi vật chất, hành động này của Đô Hồng rất khác thường. Cao Duy đưa cái bánh lên miệng, rất vui, lần đầu tiên dụng tay dụng chân với Đô Hồng. Cô nắm cái đuôi ngựa sau gáy Đô Hồng, nhẹ nhàng kéo, mặt Đô Hồng ngửa lên. Đô Hồng ngửa mặt lên trần nhà, cười không thành tiếng. Cái con nhỏ này đẹp quá, chỉ thoáng cười cũng làm người khác mê mệt. Phục Minh chỉ biết theo đuổi Đô Hồng, chẳng còn biết gì sất. Anh không biết gì. Cái đáng yêu của Đô Hồng thật cụ thể, nhưng coi như phí công, vô ích. Đáng tiếc!

Cuối cùng Cao Duy mạnh dạn, cô vừa sắp xếp công việc, vừa chăm sóc Đô Hồng. Chăm sóc không kiêng dè gì ai. Người mù nhạy cảm rất nhanh chóng nhận ra chiều hướng mới. Câu chuyện đến tai Đỗ Lợi. Đỗ Lợi, một cô gái ruột thẳng như ruột ngựa nổi cơn điên. Chuyện Đỗ Lợi né tránh công

việc cuối cùng không có chứng cứ cụ thể. Cô ta chuyển câu chuyện sang hướng khác, cuối cùng nêu chuyện cái xe ba bánh chở đồ. Ngay lúc cuộc họp vừa bắt đầu, Đỗ Lợi hỏi mọi người một vấn đề: “Cái xe ba bánh là của ai? Của trung tâm hay của một cá nhân nào?” Đỗ Lợi chất vấn thêm: “Liệu những qui định của trung tâm có còn nữa hay không?”

Ý của Đỗ Lợi là gì, không cần phải nói. Cả khu nghỉ ngơi bỗng lặng như chết. Mọi người nghĩ Cao Duy sẽ lên tiếng, nhưng không. Cô đang chờ đợi. Cô biết Phục Minh sẽ nói. Quả nhiên anh lên tiếng, anh nói về nghiệp vụ, nói về chứng biếng ăn của con trẻ. Phục Minh phân tích tâm lí các bậc cha mẹ, các bậc cha mẹ có bằng lòng cho con dùng thuốc? Câu trả lời là không. Đối phó với chứng biếng ăn của con trẻ tốt nhất là vật lí trị liệu. Dạ dày co bóp, dạ dày giãn ra. Đây là hạng mục đang chờ để khai phá.

Câu chuyện bắt đầu từ chứng biếng ăn, Phục Minh càng nói càng sôi nổi. Anh nói đến chủ nghĩa nhân văn. Biểu hiện quan trọng nhất của chủ nghĩa nhân văn là quan tâm đến con người. Anh nói vấn đề “giúp đỡ người khác” là tầm cao của văn minh tinh thần. Anh không đề cập đến cái xe ba bánh chết tiệt, mà chỉ kết luận vấn đề. Phục Minh nói: “Một

đơn vị, người trong cùng đơn vị giúp đỡ lẫn nhau là việc làm tốt, thật đáng để xướng.” Tiếp theo, Phục Minh hỏi: “Vậy thì, những qui định trước đây có cần chấp hành hay không?” Câu trả lời của anh là: “Cái tốt thì vẫn tiếp tục, cái không tốt thì phải cải cách. Nói cho cùng, cải cách có hai chuyện: thứ nhất, tiếp tục, thứ hai thay đổi. Trung ương đề xướng mò mẫm tìm đường, người mù chúng ta có lí do gì để không thực hiện?”

Đỗ Lợi miệng méo xệch. Cô không còn biết nói gì nhưng chửi thầm cái thằng cha Phục Minh này chỉ nói phét. Tiếp tục cái đέch gì, cải cách cái đέch gì, chỉ nói mép! Đỗ Lợi nguýt Cao Duy, Cao Duy không nhìn cô ta. Mặt cô ta không có gì đẹp đẽ. Nhưng Cao Duy không thể ngờ hành động của cô ta lại dụng đến trung ương, chưa bao giờ Cao Duy nghĩ vậy. Thật không dám. Bỗng trong lòng có chút căng thẳng.

Tiểu Khổng ngồi ở sofa, lòng những buồn rầu. Ai ngồi xa thì ngồi, cô coi như bất cần. Nhưng cô không thể chịu đựng nổi một người làm nghề tẩm quất lại câu kết với nhân viên lǚ tân. Hồi còn ở Thâm Quyến, Tiểu Khổng đã từng bị thiệt vì nhân viên lǚ tân, rất xem thường nhân viên lǚ tân. Nhưng Tiểu Khổng thật sự xem khinh những người tẩm quất nịnh bợ. Làm gì mà đê tiện đến thế? Làm xấu mặt

những người tàn tật. Đô Hồng, mày quá lắm, chưa chi đã câu kết chặt chẽ với nhân viên lễ tân. Chẳng trách gì làm ăn khấm khá đến vậy, thì ra Cao Duy là chân gỗ.

Tiểu Khổng nhanh mồm nhanh miệng, vừa làm việc với Đinh Đinh, không giữ nổi, bỗng Tiểu Khổng nói: “Mẹ kiếp, đi đến đâu cũng gặp kẻ nịnh hót!” Câu nói bâng quơ, thật ra là ám chỉ. Tất nhiên Tiểu Khổng biết quan hệ của Đinh Đinh và Đô Hồng, để xem Đinh Đinh nói gì. Đinh Đinh chưa kịp nói thì Vương đi qua, anh ho khan một tiếng. Đinh Đinh cười thầm, cũng ho khan, một nửa để trả lời Vương, một nửa cho Tiểu Khổng. Đinh Đinh nói đùa với Tiểu Khổng: “Tiểu Khổng, tớ thấy cậu không xứng với người ta đâu. Nhường cho tớ đi.” Tiểu Khổng không nhận được câu trả lời mà mình chờ đợi từ Đinh Đinh, không khỏi thất vọng, nói: “Không. Nếu đằng ấy muốn thì tớ làm chị cả, đằng ấy làm lẽ, Không tệ với đằng ấy đâu.” Đinh Đinh và khách đang tẩm quất cùng bật cười, dù sao cũng là khách quen, không việc gì phải kiêng kị. Khách nói: “Cô Đinh, chúc mừng cô được làm bà Hai.” Đinh Đinh không nói gì, tay trái đang xoa móng cho khách. Cô tìm thấy huyệt vĩ trung, ấn mạnh ngón tay cái. Khách đau nhói, kêu lên một tiếng. Đinh Đinh nói: “Bác đã biết bà Hai là gì chưa? Bà Hai đấy!”

Tối hôm ấy Đỗ Lợi đem đến cho mọi người một tin bom tấn: Không phải Đô Hồng nịnh hót. Người ta nịnh hót Cao Duy để làm gì? Có cần thiết không? Người nịnh hót chính là Cao Duy. Cao Duy không nịnh Đô Hồng, Cao Duy nịnh vợ tương lai của ông chủ.

Đỗ Lợi không im lặng. Càng ngày càng chứng tỏ Phục Minh động lòng. Phục Minh là con người rất sī diện, nhưng trước mặt Đô Hồng anh tỏ ra là một kẻ hèn. Như vậy cũng được thôi, nhưng trước mặt Cao Duy anh cũng tỏ ra hèn, lúc nói chuyện cũng phải cười cợt lấy lòng. Hiểu rồi. Ôi, tình yêu là thuốc độc, ai yêu cũng phải tỏ ra hèn. Phục Minh coi như xong chuyện!

Chương 13

TRƯƠNG TỐNG KÌ

Người ngoài hoặc người mới đến thường có cảm giác Sa Phúc Minh là ông chủ duy nhất của trung tâm tẩm quất này. Thực tế thì không phải. Ở đây có hai ông chủ, nếu nói một phải là Trương Tống Kì, không phải Sa Phúc Minh.

Về tính cách, cách thức xử lí công việc, so với Phúc Minh một người biết ăn biết nói, thì Trương Tống Kì đích thực là một người mù. Cái cảm giác mù của anh rất nặng. Năm Tống Kì tròn một tuổi, vì sự cố trong khi chữa bệnh, anh bị mất đôi mắt. Về hình thức mà nói, anh là người mù sau. Nhưng trong trí nhớ của người mù trưởng thành, có thể coi anh là người mù

bẩm sinh. Cho dù có đôi mắt đấy, nhưng Tống Kì không những khó thay đổi đặc trưng trước đấy mà hình như anh cố phóng to nó lên: sống co lại, một trái tim rất sâu. Cách sống co lại của Tống Kì hình như đi đến chỗ cực đoan, tự khép kín, hầu như không nói năng gì. Có thể nói thế này, Tống Kì không nói đùa bao giờ. Một khi nói tất yếu phải là điều gì đó. Nếu một câu nói không thay đổi hoặc quyết định một kết quả nào đó, anh sẽ không nói.

Phục Minh là ông chủ, anh gần như không làm việc. Công việc thường ngày của anh ở trung tâm tẩm quất là quản lí, đến chỗ này, xem xét chỗ kia, khách nhìn biết ngay anh là người quản lí. Tống Kì lại không như thế, anh cũng là chủ, nhưng cứ ngồi làm việc trong phòng tẩm quất. Như vậy, thu nhập của Tống Kì có hai phần, một phần là lợi tức hàng năm của trung tâm, bằng Phục Minh; một phần khác là mỗi giờ làm việc được mười lăm đồng, nhiều tương đương với Vương. Tống Kì không quen ngồi rỗi. Cho dù lúc nghỉ ngơi anh cũng phải làm một việc gì đó, ví dụ, đọc sách. Anh thích nhất cuốn Hồng lâu mộng. Trong Hồng lâu mộng anh thích nhất hai nhân vật. Thứ nhất là Lâm Đại Ngọc. Đừng xem Đại Ngọc có đôi mày uốn cong, đôi mắt long lanh tình cảm, thật ra đấy là cô gái mù. Bằng tuyết thông minh nhưng không trông thấy gì, ngay cả số

phận của mình cũng không trông thấy, thật đáng thương. Một người khác mà Tống Kì thích đó là Kiệt Đại. Đấy là con người thô thiển, “trong bụng không có nỗi một chữ”, nhưng gì cũng biết. Cho dù ở phủ Vinh Quốc hay ở phủ Ninh Quốc, nhân vật này có thể thấy rõ tất cả. Ông ta có thể trông thấy dấu chân nơi bậc cửa của con dâu.

Phong cách làm việc của Phục Minh tỏ ra khoa trương ầm ĩ. Anh rất thích “phong cách ông chủ”, thích tỏ vẻ ông chủ. Anh là ông chủ. Tống Kì trao tất cả những thứ đó cho anh. Phục Minh thích thế này, Tống Kì thích thế kia, tốt thôi. Trong bóng tối, một người là Chu Du, một người là Hoàng Cai, cả hai rất hợp nhau. Tống Kì không thích phô trương như Phục Minh, anh rất thực tế. Anh coi trọng lợi ích cụ thể. Không bao giờ vì cái hư danh ông chủ mà anh hoang phí đôi bàn tay của mình. Anh chỉ là một người làm công. Chỉ mỗi khi đến trước mặt Phục Minh, anh mới làm “ông chủ”. Theo ý nghĩa đó, anh là ông chủ của ông chủ. Tống Kì không ngang ngược, hạch sách, nhưng trong hầu hết tình huống Phục Minh làm chủ, vậy còn một phần nhỏ, Tống Kì có thể phát biểu “cách nhìn nhận của cá nhân” chứ? Hơn nữa, hai người là bạn của nhau. Cái khẽ lời của Tống Kì lại tỏ ra có sức mạnh, những việc lớn anh không hề đùa chút

nào. Còn một chuyện nữa Tống Kì rất nắm vững, vì anh không trực tiếp quản lí, hầu như không mất lòng ai bao giờ, đấy là mỗi khi biểu quyết dân chủ, ý kiến của anh luôn luôn là chủ đạo. Quyền lực lớn không bị đánh mất, lại được lĩnh hai lương, tuyệt vời. Tống Kì không trông mong gì, chỉ mong trung tâm tẩm quất ổn định, tồn tại được là đủ.

Bỗng có vấn đề, trung tâm tẩm quất không ổn định.

Bữa trưa, chị Kim đưa một nồi canh đến khu nghỉ ngơi. Chị Kim thường sắp xếp thứ tự công việc của mình như sau, thứ nhất đưa canh đến, sau đấy đưa cơm. Trung tâm tẩm quất sử dụng một loại hộp cơm thống nhất, chị Kim chia sẵn cơm ở nhà, cơm và thức ăn chung một hộp, rồi chuyển đến trung tâm. Làm như vậy cho tiện, mỗi người một hộp. Chị Kim vừa phát cơm vừa gọi to: “Cơm, cơm! Hôm nay có món thịt dê.”

Tống Kì biết có món thịt dê. Vì chị Kim vừa đưa cơm đến cửa thì anh đã ngửi thấy mùi gáy của thịt dê. Tống Kì thích thịt dê, thích mùi gáy của nó. Nói đến chuyện thịt dê, rất nhiều người khoe quê mình. Quê mình có gì tốt đẹp? Thịt dê không gáy. Chuyện bốc phét. Không gáy có thể gọi là thịt dê không? Không gáy thì không đáng được “treo đầu dê bán thịt chó hay

sao? Nhưng Tống Kì vẫn thích, được ăn thịt dê không dễ. Nguyên nhân rất đơn giản. Trung tâm tẩm quất có qui định riêng, nhà ở và bữa ăn do chủ bao toàn bộ. Chủ muốn ăn nhiều, cái miệng của người làm công phải gánh chịu nhiều. Ông chủ và người làm công cùng ăn, bóp mồm bóp miệng người làm công cũng tức là bóp mồm bóp miệng mình. Không dễ gì họ được ăn miếng thịt dê.

Tống Kì đón hộp cơm trong tay chị Kim, mở ra, tận hưởng mùi thịt. Món ngon phải như vậy, không thể ăn ngay, phải ngửi. Ngửi xong, anh mới từ từ đưa vào miệng. Hợp khẩu vị là gì? Chính là như thế. Khẩu vị càng ngon càng hợp, càng hợp khẩu vị càng ngon.

Không có bất cứ triệu chứng nào, Cao Duy bỗng đứng lên. Cô đặt hộp cơm lên mặt bàn, “kịch” một tiếng. Cao Duy nói: “Đợi đã, mọi người đừng ăn vội, tôi có lời muốn nói.” Giọng nói của cô tỏ ra không thân thiện.

Tống Kì không biết đã xảy ra chuyện gì, anh gấp miếng thịt, nghiêng đầu chờ đợi.

Cao Duy nói: “Hộp cơm của tôi có ba miếng thịt. Lợi, mày đếm xem, của mày mấy miếng?”

Chuyện thật bất ngờ, Đỗ Lợi chưa kịp phản ứng thì Cao Duy giật lấy hộp cơm của Đỗ Lợi, mở ra, đặt lên mặt bàn.

“Lợi, mọi người không trông thấy, mà y
thấy, mà y đếm đi, đếm cho mọi người biết.”

Đỗ Lợi trông thấy, cô trông thấy hai hộp
cơm, một của mình, một của Cao Duy. Hộp cơm
của cô thịt nhiều vô kể. Cô đâu dám nói gì.

Cao Duy nói: “Mày không đếm, để tao đếm.”

Bỗng Đỗ Lợi lên tiếng: “Tao đâu có chia
cơm. Việc gì đến tao? Tao chưa đụng đũa, đếm
cái quái gì?”

Cao Duy nói: “Cũng được. Không liên
quan đến mày. Coi như việc này không liên
quan đến mày. Mày đợi đấy.”

Cao Duy đưa hộp cơm của Đỗ Lợi đến
trước mặt chị Kim, nói: “Chị Kim, cái Lợi nói
nó không liên quan. Cơm và thức ăn do chị
chia, đúng không? Chị đếm xem.”

Chị Kim làm chuyện này không phải mới
một vài lần, chị Kim có chỗ dựa nên không sợ.
Người mù không trông thấy gì, cứ coi như
người sáng mắt, liệu ai đi đếm từng miếng thịt?
Liệu ai làm như thế? Nhưng Cao Duy sáng mắt,
cô ta có thể làm. Chợt trán chị Kim lấm tấm
mồ hôi.

Cao Duy nói: “Chị không đếm, được, để
em đếm.” Cao Duy đếm thật, cô đếm rất
chậm, để mỗi con số rót vào tai từng người

mù một cách rõ ràng. Cả khu nghỉ ngơi lặng như chết. Khi Cao Duy đếm đến mười hai, trong đám người có tiếng động. Đó là tiếng động bất bình. Đó là tiếng động coi khinh. Có thể là tiếng động bực tức. Nhưng, chưa hết, Cao Duy vẫn đếm. Đếm đến mười lăm, Cao Duy tỏ ra có khả năng nắm vững sự việc. Cô không nói “tất cả mười lăm miếng”, chỉ nói: “Khỏi phải đếm nữa chứ?” Cô dừng đúng lúc đã để lại cho mỗi người một không gian tưởng tượng rộng lớn.

“Chị Kim, tiền mua thịt không phải của chị, của trung tâm chứ?”

Cao Duy đưa trả hộp cơm về cho Đỗ Lợi, nói: “Người làm việc, trời nhòm ngó. Lợi, mày đến kiểm tra xem tao có nói dối không?”

Đỗ Lợi ngượng quá hóa giận. Một người lúc ngượng quá hóa giận không thể suy xét đến hậu quả. Đỗ Lợi đưa cánh tay ra đổ hộp cơm. Mưa trong khu nghỉ ngơi. Mưa cơm. Mưa thịt dê. Đỗ Lợi gào to: “Có liên quan gì đến tao đâu!”

“Không thể nói thế.” Cao Duy nói: “Mày chối sạch thì chị Kim có còn là người nữa không? Chị Kim không nuôi chó chứ?”

“Tại sao tôi không cho chó ăn?” Bỗng chị Kim nổi cáu: “Tôi nuôi chó đấy.”

"Chị Kim khó có được câu nói thật. Cao Duy nói: "Làm mất thì giờ của mọi người. Ăn cơm thôi, chúng ta ăn cơm thôi!"

Phục Minh cứ gẩy gẩy những miếng thịt, đếm số thịt trong bát. Anh không muốn làm như vậy, anh xem thường cách làm ấy. Nhưng anh không nén nổi. Làm một ông chủ, thống kê thịt trong hộp cơm thật không đẹp mặt tí nào. Lúc này Phục Minh quan tâm không phải là Đỗ Lợi, mà là một người khác, Trương Tống Kì, nói một cách chính xác là hộp cơm của Tống Kì. Tất nhiên anh không thể đếm thịt trong hộp cơm của Tống Kì, nhưng kết luận rất xấu, rất xấu. Anh đoán chắc đấy là con số rất lớn. Phục Minh thừa nhận Cao Duy là con người nhỏ nhen, cô làm như vậy thật đáng xấu hổ. Nhưng Phục Minh không thể kiềm chế cơn tức giận của mình. Anh bưng hộp cơm bỏ đi, kéo cánh cửa phòng trị liệu. Anh đặt hộp cơm xuống, nằm ra giường. Có là gì? Làm cái trò gì? Đáng giùm mấy miếng thịt? Nhưng tại sao có người làm như thế? Tại sao có người cho phép làm như thế? Đồ thối tha! Thối tha! Trung tâm tắm quất thối tha!

Tống Kì ngồi yên, anh đang ăn. Anh không thể không ăn. Trong những lúc như vậy, hình như ăn là việc duy nhất anh có thể làm. Chị Kim là người anh tuyển vào làm, chuyện ấy thì ai trong trung tâm tắm cũng biết.

Chị Kim còn dính một chút họ hàng không thể gọi là thân, nhưng cũng là họ xa. Chuyện này thì ai trong trung tâm tẩm quất cũng biết. Lúc này Tống Kì có đủ một nghìn lí do để tin Cao Duy dụng độ với Đỗ Lợi. Nhưng, liệu có ai chú ý đến Đỗ Lợi?

Đằng sau Cao Duy là ai? Là ai chỉ đạo? Nghĩ như vậy, bất chợt cổ Tống Kì nổi da gà. Anh nhận ra tính nghiêm trọng của vấn đề. Bắt đầu từ lúc nào? Tại sao mình cứ như người trong bọc kín, không biết gì? May mà anh còn là một gã giang hồ.

Sự việc ồn ào đến mức này rồi, phải giải quyết. Nhưng lần này chị Kim đã gây tức giận cho mọi người, rõ ràng không thể dựa vào dân chủ.

Chị Kim là người Tống Kì đưa vào làm, Đỗ Lợi là do chị Kim đưa đến, theo cách nói thông thường, chị Kim và Đỗ Lợi đều là người của Tống Kì, việc này chỉ có thể do anh giải quyết. Lê thường là như vậy. Tống Kì bắt đầu nhai như điên. Nghĩ đi nghĩ lại, Tống Kì cũng phải tàn bạo một chút. Cần phải giải quyết. Anh quyết định phải tống cổ Cao Duy ra khỏi trung tâm, không thể để cô ta lại. Để con người này lại trung tâm tẩm quất sẽ không yên ổn.

Chị Kim thì không thể đi đâu. Bất luận chị làm việc gì cũng phải giữ lại. Giữ chị Kim phải

giữ cả Đỗ Lợi, nếu không, chị Kim sẽ không làm. Tống Kì liếm môi, lại liếm môi, nuốt nước bọt, anh biết sự việc thật khó.

Việc khó giải quyết có cách “khó”, đấy là kéo dài. Kéo dài đến độ nhất định, việc khó đến mức nào cũng dễ giải quyết.

Tống Kì lặng lẽ không nói gì. Anh quyết định kéo dài sự việc. Anh đứng dậy, lặng lẽ cầm cuốn Hồng Lâu mộng, một mình ra phòng tắm quất. Vào lúc khó khăn phải đọc một chút, liệu còn gì hơn thế?

Tại sao chị Kim không thể đi? Chuyện này nói ra dài lắm.

Tống Kì sợ nhất một điều, đấy là người. Chỉ cần là người, Tống Kì đều sợ. Cái sợ ấy bắt đầu mọc rễ trong tim anh từ lúc năm tuổi. Năm ấy, cha anh lấy vợ lần thứ hai. Tống Kì không hay biết tiến trình của sự việc, anh chỉ biết một điều, cha anh là cai thầu xây dựng, đưa về một cô gái toàn thân thơm nức mùi nước hoa. Người mẹ không thơm của anh đã ra đi, người mẹ thơm đến. Tống Kì năm tuổi không cho rằng chị kia thơm. Trong bụng anh gọi đấy là mẹ thối. Mẹ thối đáng chết, về đêm chị ta thường bị cha đánh, trước đây cha không bao giờ đánh mẹ không thơm. Mẹ thối bị cha đánh kêu khóc ầm ĩ. Tiếng kêu khóc nghe thật thảm thương, nhưng lại liên tiếp, hết đợt này đến đợt

khác. Tống Kì tai nghe mà hối lòng hối dạ. Nhưng sự việc thật kì quái, bố đánh như vậy nhưng chị ta vẫn rất khách khí với chồng, sáng hôm sau lại dịu dàng xoa đầu Tống Kì. Người đàn bà này thật hèn. Tống Kì không cần cái vuốt ve của người đàn bà hèn. Chỉ cần mùi thơm đến gần, Tống Kì liền quay mặt đi. Mọi mùi thơm ở đời này đều thối.

Cho đến ngày em gái của Tống Kì ra đời thì sự việc mới thay đổi về căn bản. Em gái Tống Kì ra đời, trên người mẹ thối mới không còn mùi thơm. Đêm khuya cha không còn đánh mẹ thối nữa. Thậm chí cha rất ít khi về nhà. Cha ít khi về nhà nhưng lại mời một cô gái khác đến, cô gái này thường hay nấu cơm cho Tống Kì và mẹ thối ăn. Tống Kì cũng không thích người phụ nữ này, chị ta hay thì thầm với mẹ thối. Chị ta nhỏ to, thì thầm thầm, chị ta hay đưa chuyện. Chị ta mách với mẹ thối rằng, Tống Kì nói mẹ thối là mẹ thối!

Sau khi hai người đàn bà thì thầm với nhau, mẹ thối lần đầu tiên đánh “thằng ranh mù”. Chị ta không đánh, chị ta không cất, mà bẻ cánh tay nhỏ bé của “thằng ranh mù” ra sau lưng, sau đấy quặt ngược lên. Tống Kì đau. Tống Kì không kêu. Tống Kì biết mưu kế của người đàn bà này, bà ta muốn mình khóc như bà ta. Tống Kì quyết không để mình kêu la bi thảm. Mẹ thối kêu la khiến trong lòng Tống Kì

nở hoa, Tống Kì quyết không để lòng bà ta nở hoa. Tống Kì quyết không để tiếng kêu la của mình vang đến tai bà ta. Tống Kì rất đau, nhưng không kêu. Tống Kì là cục xương đau đớn, là miếng thịt đau đớn.

Cuối cùng thì mẹ thối cũng mệt. Chị ta buông miếng thịt đau, chị ta buông cục xương đau ra. Chị ta thất bại. Tống Kì nhở, mình cảm thấy hạnh phúc. Một người thoát khỏi cái đau cảm thấy nhẹ nhàng biết chừng nào, hoàn toàn có thể xứng đáng với hạnh phúc. Tống Kì cười, chờ cha về. Cha về, Tống Kì sẽ nói với cha về chuyện vừa rồi, đổ thêm dầu, thêm giận dữ.

Mụ hãy chờ đấy, đêm nay sẽ kêu oai oái.

Mẹ thối dự đoán được tình hình. Chị ta biết tâm tư Tống Kì. Ma Tống Kì cảm nhận được hơi nóng từ miệng mẹ thối. Chị ta áp miệng vào bên tai Tống Kì, khẽ nói: “Thằng ranh mù, mày nói linh tinh, tao sẽ giết mày, mày tin không?”

Tống Kì rất nhạy bén, cơ thể chợt bừng sáng. Bốp một cái. Trong kí ức Tống Kì, cuộc đời cậu đã một lần trông thấy, đấy là bên trong con người cậu. Cơ thể Tống Kì trống rỗng. Thuốc độc sẽ làm cho người Tống Kì tỏa ánh sáng đen, sau đấy trở lại bình thường. Tống Kì sau khi lóe sáng rồi tắt phứt, bỗng lớn

lên. Tống Kì thành người lớn. Mẹ thối có thể đầu độc cậu. Cậu tin rằng, người đàn bà chuyên thổi cơm cho cậu cũng sẽ đầu độc cậu. Cậu tin như thế.

Tống Kì không nói chuyện với người đàn bà thổi cơm. Nói chuyện rất không an toàn. Ở nơi kín đáo, ở nơi rất xa cũng không nói. Một câu nói ra nhất định sẽ thông qua miệng người khác, truyền đến một nơi rất xa. Nói phải cẩn thận. Ăn lại càng phải cẩn thận. Bất cứ thuốc độc nào cũng bị ăn vào miệng. Để đề phòng có hiệu quả, Tống Kì ra sức nghe ngóng. Thính lực của cậu càng ngày càng quí quái, đầy ma lực. Tai Tống Kì là cái tai nhưng khả năng của nó vượt xa cái tai. Chúng hình ống, đối xứng như cánh tay duỗi thẳng, điên cuồng nghe ngóng bốn phương. Tai của cậu thính đến độ kì lạ, có thể to, có thể nhỏ, có thể dài, có thể ngắn, mặc sức ruồi rong, mặc sức chỉnh sửa bất cứ lúc nào. Không chỗ nào không vào, không có gì không thể. Nó có thể phán đoán chính xác bất cứ động tĩnh nào trong nhà bếp và trên mặt bàn ăn. Tiếng nồi chảo. Tiếng mâm bát. Tiếng môi thia. Tiếng đũa bát va chạm nhau. Tiếng chai lọ. Tiếng dậy nắp. Tiếng đóng mở nút chai. Tiếng gạo. Tiếng mì... Chỉ có thính lực thôi chưa đủ, cậu còn biết phân biệt chính xác. Cậu vừa có thể xác định tính chính thể của nồi cơm, mà còn có thể

phân biệt được sự khác nhau của những cái bát. Tất nhiên, về hành vi phải cẩn thận hơn. Bất luận là thứ gì, trước hết phải xác định người khác ăn được vào miệng, nuốt vào bụng, cậu mới ăn. Cuộc sống của cậu chỉ có một việc, ấy là đề phòng cái chết. Không thể bị đầu độc chết ngay trong nhà. Cậu sống, chỉ có thể nói lên một vấn đề, hai người đàn bà kia không thể đạt được mục đích. Nhưng họ cũng sống, tức là họ lúc nào cũng có thể có cơ hội thực hiện. Thủ thách hàng ngày. Cậu cố không ăn, không uống. Nhưng ba bữa cơm phải ăn. Đầu tiên là bữa sáng, tiếp theo là bữa trưa, cuối cùng là bữa tối. Sau bữa cơm tối Tống Kì được giải phóng. Cái thân xác và tâm trí căng thẳng suốt ngày được thư giãn. Tống Kì được an toàn triệt để.

Đối với Tống Kì, cuộc sống gia đình không còn là cuộc sống gia đình, mà là phòng độc. Cơ quan phòng độc mọc trên người Tống Kì. Cậu lớn lên, cái cơ quan kia cũng lớn lên, cậu trưởng thành, cái cơ quan kia cũng trưởng thành. Tống Kì có cảm giác nó cùng lớn lên, quá căng thẳng làm cho tim cậu tiết ra độc tố. Thật ra bản thân cậu cũng đã có độc tố, trong xương cốt, da thịt và máu của cậu đều có độc tố. Đấy là việc tốt. Trước tiên cậu phải trở thành người có độc tố, sau đấy, lấy độc phòng độc, lấy độc trị độc.

Trước thức ăn và nước uống, nói gọn lại, trước tất cả những gì có thể bị ngộ độc, Tống Kì phải tin chắc, phải có thân kinh vững như thép. Dây thần kinh của cậu to như cái cổ hoặc bắp đùi, thậm chí như vòng bụng. Tống Kì tin rằng, cậu có cả ngàn cách chết, nhưng không bị chết vì trúng độc.

Tống Kì gặp tình yêu trong thời gian làm công ở Thượng Hải. Câu chuyện tình yêu của Tống Kì thật phức tạp. Nói một cách đơn giản, Tống Kì phải trải qua trăm đắng ngàn cay, cướp người yêu trên tay người khác. Như vậy, không những Tống Kì yêu mà còn là giành thắng lợi. Có cảm giác anh như được mở mày mở mặt. Tống Kì yêu người mình yêu gấp trăm lần. Tình yêu của họ phát triển cực nhanh. Ôi, cái gọi là cực nhanh chỉ là đi dạo, nắm tay, ôm, hôn, làm tình. Tình yêu có thể làm gì khác, chỉ có vậy.

Chỉ sau hai lần gặp mặt, Tống Kì và người yêu đã hôn nhau. Bạn gái của anh hôn anh trước. Cặp môi hai người vừa tiếp xúc, Tống Kì ngơ ngác, rời ngay ra. Bạn gái nắm tay anh một lúc lâu mới nói chuyện. Kìm né hối lâu, bạn gái của anh bật khóc. Cô ta nói, cô đã từng hôn người khác, nhưng chỉ một lần, tuyệt đối một lần, cô thề như vậy. Tống Kì đưa tay lên bit miệng cô, nói, *anh yêu em không tính đến chuyện ấy*. - Đúng không? - Đúng vậy,

anh xin thề. Bạn gái của anh không cho anh thề, cặp môi nóng bỏng của cô một lần nữa bịt chặt cặp môi Tống Kì. Cái đầu lưỡi nghịch ngợm của cô lùa vào miệng Tống Kì, đầu tiên là tách rời cặp môi của anh, sau đấy, tách đôi hai hàm răng của anh. Tống Kì nghiến chặt răng. Đầu lưỡi người yêu vĩnh viễn là một lời thần chú: Vừng ơi, mở cửa ra! Vừng ơi, mở cửa ra! Vừng ơi, mở cửa ra!

Hai hàm răng Tống Kì nhượng bộ. Đầu lưỡi bạn gái anh không cần suy tính, cứ thế đi thẳng vào miệng anh. Trời đất ơi, đầu lưỡi cuối cùng đã gặp đầu lưỡi! Đó là lần gặp gỡ kích động lòng người, quỉ thần cũng không ngờ, cả hai cùng giật mình. Bạn gái của anh cứ đùa nghịch đầu lưỡi anh. Tống Kì cứ ngất ngây từng hồi, bỗng anh nhổ lưỡi người yêu ra. Để che đậm hành động quá mức thô lỗ, anh giả vờ nôn ọe. Màn giả vờ biến thành thật, Tống Kì nôn ọe thật. Bạn gái của anh còn làm gì nữa? Chỉ có thể yêu anh hơn, một tay vỗ vỗ vào lưng anh, vuốt lên vuốt xuống.

Từ cái hôn lần đầu, Tống Kì đâm sợ hôn. Trên đường về anh cảm thấy đau khổ. Thật ra anh thích hôn, cơ thể nói với anh, anh thích hôn. Anh cần hôn. Anh đòi. Nhưng anh sợ. Mỗi và lưỡi anh sợ bất cứ ai xâm phạm, cho dù đấy là lưỡi của bạn gái. Có thể không hôn chăng? Câu ấy anh không dám nói ra.

Nhưng làm gì có tình yêu không hôn nhau? Hôn là nước và không khí của tình yêu, là chất lòng trắng trứng và sinh tố. Không hôn, tình yêu sẽ chết.

Hôn hay không hôn là cả một vấn đề. Yêu hay không yêu là một vấn đề.

Không, bạn gái không có độc tố. Không có. Khẳng định không có. Tống Kì cảnh cáo mình, phải tin, nhất định phải tin. Nhưng sự việc đến nơi, đến trước hành vi, Tống Kì một lần nữa co lại. Anh không làm nổi. Không chỉ hôn, bạn gái đưa thức ăn đến, Tống Kì cũng lùi xa. Bạn gái không dụng đũa, anh nhất quyết không dụng đũa. Tống Kì không tin. Anh hoài nghi. Không có thuốc chữa người theo chủ nghĩa hoài nghi ắt phải chết, khuôn mặt cứng đơ của anh chỉ có thể là biểu hiện của hoài nghi.

Cuối cùng bạn gái phải chia tay với Tống Kì. Do bạn gái để xuống. Bạn gái để lại cho anh lá thư. Thư viết: “Anh Kì, đừng nói gì nữa, em hiểu lòng anh. Thật ra em cũng giống anh. Tình yêu đã cho em dũng khí. Anh không có dũng khí, không phải yếu hèn, chỉ có thể nói anh không yêu em.”

Tống Kì dùng ngón tay trỏ sờ lá thư của bạn gái, anh sờ từng chấm. Anh yêu. Anh đánh mất tình yêu. Anh hiểu tình yêu từ mặt

trái tình yêu. Giống như chữ của người mù, chỉ có thể sờ mặt trái chữ của người mù mới đọc, mới hiểu được. Tưởng như đấy là điều đã được xác định.

Thật bất ngờ cho Tống Kì. Anh cầm lá thư của bạn gái, khóc miếng đầy nước mắt từ từ ngược lên, lau khô nước mắt, bắt đầu có cảm giác, thật ra là anh đang cười. Cuối cùng anh cũng được giải thoát.

Bí mật trong lòng mãi mãi là bí mật. Sau khi làm ông chủ, anh nhất quyết tự làm một việc nhỏ: chọn người nấu cơm, do anh kiểm tra, do anh quyết định. Không bàn bạc với ai khác.

Thật ra, ngay lúc đầu chung vốn với Phục Minh, hai người đã bàn kín, trong trung tâm tẩm quất quyết không dùng thân thuộc. Nhưng chọn đi chọn lại, cuối cùng Tống Kì chọn chị Kim. Cũng may, trong chuyện này Phục Minh không có gì phải tranh cãi với Tống Kì, mà cũng chẳng có điều gì nhạy cảm, muốn thế nào cũng xong.

Chị Kim phải đi. Phục Minh nằm trên ghế điều trị chân, nghĩ như vậy.

Chị Kim không thể đi, Tống Kì nằm trên giường tẩm quất nghĩ như vậy.

Chị Kim đâu có hiểu tâm tư Tống Kì. Về đến nhà, chị vẫn chưa thể bình tĩnh lại, đại sự

thật sự không ra gì. Chị cũng sắp bốn mươi rồi, kiếm được một việc như thế này ở Nam Kinh quả là không dễ dàng. Chị là người nhà quê, chồng và con gái làm thuê ở Đông Hoàn, ở nhà thực sự chỉ còn một mình chị. Sống một mình cũng không dễ, không phải là người trong cuộc thì không thể hiểu nổi. Bốn năm sau ngày chồng và con gái đi làm thuê, chị và “chú Hai” trong thôn “tốt” với nhau. Nói “tốt” cũng không đúng, chính xác là chị bị “chú Hai” cưỡng bức. Lẽ ra chị có thể kêu lên. Cũng không biết ma sai quỉ khiến thế nào, chỉ một thoáng ý nghĩ, chị không kêu. “Chú Hai” sáu mươi bảy tuổi, cởi hết quần áo trông như một con lợn. Toàn thân “chú Hai” như có thêm một lớp da, lại hôi mùi mỡ. Chị Kim buồn nôn. Chị muốn chết. Chị không chống lại nổi “chú Hai” mạnh như một con bò, sợ khiếp vía, toàn thân nổi lèn bèn như con cá chết, chị chưa bao giờ cảm thấy như thế. Chị vừa sợ, vừa ra sức chống cự. Chị cảm thấy bỉ ổi, buồn nôn, bẩn thỉu, ghê tởm. Người như sắp lên cơn điên. Hai người “tốt” với nhau một lúc, chị Kim khóc sưng cả mắt. Từ đấy “chú Hai” như hồn ma, suốt ngày lang thang đầu làng cuối xóm. Chị Kim hễ trông thấy bóng “chú Hai” là sợ hãi kinh tởm.

Vậy là chị bỏ nhà đi làm thuê, thật ra là chị trốn làng xóm. Khó khăn lắm mới bỏ đi

nổi, làm sao có thể trở về? Nói gì thì chị cũng không về..Ở làng quê có ma, có đánh chết chị cũng không về.

Tất cả chỉ vì cái con nhỏ Đỗ Lợi chết tiệt! Hơn hai hơn mươi tuổi, đã đến tuổi thèm khát, cái dưới không thèm khát, mà cái trên thèm khát gấp đôi. Chỉ muốn ăn ngon. Nếu không phải vì mày thì chị Kim đâu đến nỗi mang tiếng xấu? Không biết sẽ rơi vào đâu? Trời đất chẳng còn lương tâm nào nữa! Chị kiếm mỗi tháng một nghìn đã ơn trời ơn đất lắm rồi, xưa nay chưa bao giờ dám làm món gì ngon cho bản thân. Chưa bao giờ mất một xu một cách vô ích.

Chị Kim là người mà cả đời không sao thay đổi nổi sự nhiệt tình, tốt bụng trời sinh. Nhìn ai thuận mắt là cho người đó ăn nhiều hơn, thấy ai không thuận mắt thì bữa ăn cho ít thức ăn. Đỗ Lợi là do chị đưa đến, luôn nịnh chị, tại sao không cho cô ta thêm thức ăn? Đỗ Lợi nhiều thì Cao Duy phải ít. Chị gấp phải Cao Duy đối đầu oan gia. Nó là đứa con gái hèn hạ, sớm muộn gì rồi cũng hư hỏng.

Sự việc đến nước này chị Kim đành im lặng. Không thể đối phó. Không thể.

Chị Kim khóc suốt buổi chiều, mặt buồn rười rượi. Chị nấu xong cơm chiều rồi đưa đi. Đến lúc quay về, chị thu gọn giường chiếu,

lặng lẽ thu xếp hành lí. Chị ngồi chờ ở giường. Đến đêm, Phục Minh về, Tống Kì về, mọi người đều về, chị Kim xách hành lí, khẽ gõ cửa phòng Tống Kì. Chị đặt hành lí xuống, mạnh dạn hỏi nhỏ Tống Kì một câu:

“Anh Kì, anh có còn là chủ nữa không? Anh có còn tác dụng gì ở trung tâm tẩm quất này không? ”

Câu hỏi chẳng đâu vào đâu, hỏi đúng chỗ đau của Tống Kì, bỗng anh chớp chớp mắt.

Buồng bên cạnh là Phục Minh, Tống Kì hạ giọng, gắt gỏng: “Chị nói gì lạ thế!” Tống Kì hạ thấp giọng, chị Kim không muốn thế. Bỗng chị cao giọng, nói to: “Anh Kì, tôi sai rồi, không còn mặt mũi nào làm việc ở đây nữa. Tôi xin lỗi anh, xin lỗi anh Minh, xin lỗi mọi người. Tôi chờ mọi người về để nói một câu. Tôi đã thu xếp hành lí, sẽ về quê trong đêm nay. Tôi đi nhé.” Chị nói nửa chừng thì bật khóc. Chị vừa khóc vừa nói. Tiếng khóc của chị rất to. Chị gào to, không còn biết xấu hổ.

Nhà tập thể rộng lớn, bốn gian hai sảnh, các phòng ngủ lớn bé ngăn bằng vách gỗ. Tiếng khóc của chị Kim ai cũng nghe thấy, trừ phi giả vờ.

Phục Minh ra. Anh không muốn ra. Chuyện này nên để Tống Kì giải quyết, anh nói

nhiều không hay. Nhưng ôn ào như thế anh không thể không ra. Phục Minh ho một tiếng, anh đứng ở cửa phòng Tống Kì, nói: “Gần một giờ rồi, mọi người đi làm mệt suốt ngày, chị không để mọi người ngủ à?” Chị Kim để ý Phục Minh chỉ nhắc chị đừng làm ôn, nhưng không bảo chị đi. Thật ra lời anh nói rất sâu sắc, anh bảo chị đi hay là không? Tống Kì cũng nghe thấy, rõ ràng Phục Minh giữ sĩ diện cho anh, mà cũng trao cho anh một việc khó. Sự việc thật rõ ràng, để chị Kim đi hay giữ lại, Phục Minh không muốn phát biểu. Anh muốn để vấn đề này cho riêng Tống Kì.

Phục Minh ra, mọi người cùng ra theo. Lối đi chật hẹp đầy người. Trừ Tiểu Mā và Đô Hồng, còn nữa đều đứng cả ở lối đi. Như vậy lại hay. Chị Kim tay che mặt, mắt hé nhìn qua kẽ ngón tay, chị thấy rõ, như vậy lại hóa hay. Coi như chị muốn đi thì cũng khó chen qua đám người.

Chị Kim vẫn khóc, vừa khóc vừa kể lể, nội dung vẫn chỉ là nhận sai và hối hận, kèm theo đó là đòi đi. Nửa đêm nửa hôm ôn ào cả khu tập thể người mù, ván sàn tầng trên kêu cót két. Người ở tầng trên rất tức giận. Nếu như vấn đề không giải quyết nổi, tầng trên sẽ giúp sức. Những âm thanh trống rỗng vang khắp nhà. Hồi âm bên tai Phục Minh và Tống Kì.

Bỗng Tống Kì tỏ vẻ giận dữ, nói to: “Mọi người đã nghe thấy chưa? Đã xong chưa nào? Còn để ý đến chung quanh nữa không? Về đi, tất cả về đi!”

Chị Kim đứng im, chị nhìn Tống Kì, mặt anh tím tái; lại nhìn Phục Minh, mặt anh cũng đang tím tái. Chị ngoảnh lại, bắt gặp ánh mắt Cao Duy. Cao Duy nhắm mắt, lại mở ra nhìn chị Kim. Giữa đám người mù, bốn con mắt nhìn nhau. Bốn con mắt đều rất tự tin, đều đang thách thức cho nên không gay gắt. Cũng may bốn con mắt gặp nhau trên cùng một ván đề, khi ở cửa phòng của mỗi người, bốn con mắt né tránh, để lại cho đối phương một câu: vậy thì cút đi!

Chương 14

TRƯƠNG NHẤT QUANG

Con số thống kê thịt dê đã làm cho trung tâm tắm quất bao trùm một bầu không khí kém vui và tĩnh lặng, lòng người xốn xang. Ai cũng ý thức sẽ xảy ra chuyện gì đó, nhưng rồi không xảy ra. Không xảy ra không có nghĩa sẽ không xảy ra chuyện gì, ngược lại, nhất định sẽ xảy ra chuyện gì đó mà chưa đến lúc đấy thôi. Cho nên, ai cũng chờ, ai cũng dùng cặp mắt không trông thấy gì để quan sát. Đúng là bầu không khí trong trung tâm tắm quất không bình thường. Rõ ràng nhất là hai ông chủ khách khí hơn đối với người làm công. Bữa ăn cũng được cải thiện. Để so sánh, Tống Kì nói nhiều hơn. Trong lời nói của anh, có chuyện

vui, có lời quản lí. Như vậy cũng chẳng phải là hiện tượng tốt lành, chỉ chứng tỏ trong sự thật tiềm ẩn, giữa hai ông chủ đang có vấn đề. Họ đang lập mặt trận thống nhất, tranh thủ sức mạnh quần chúng.

Tranh thủ quần chúng vốn là việc đáng sợ, tranh thủ đến mức nào đó, quần chúng sẽ trở thành trái bom, “ầm” một tiếng, một số người vẫn đứng, một số khác ngã xuống.

Trong tình huống ấy, khó khăn thuộc về người làm thuê, anh không là người của Phục Minh thì cũng là người của Tống Kì. Trong số người đứng, anh không phải là người của bên này thì cũng là người bên kia, không có con đường thứ ba. Người đứng cũng có khó khăn, không ai biết ai có thể sống. Tất nhiên, người thất bại cũng chẳng sao, có thể đi chỗ khác. Nhưng liệu có người mù nào muốn đi? Phiền phức quá thế! Một khi chấn chiểu của anh cuộn tròn, không biết bao nhiêu con đường sẽ xuất hiện dưới chân, chắc chắn anh phải lần lượt đi qua.

Trong bầu không khí nặng nề, bất ngờ Nhất Quang thân với Tiểu Mã. Hết có chút thời gian rồi, Nhất Quang lại đến với Tiểu Mã, ôm lấy cổ cậu ta. Hết sức thân thiết, nồng nhiệt. Tiểu Mã lại hiểu nhầm, thường ngày cậu ta và Nhất Quang không qua lại chơi bời với nhau,

vào cái lúc thần hồn nát thần tính này anh ta mới đến thân mật chăng? Tiểu Mã cho rằng Nhất Quang thuộc phái Phục Minh, nếu không cũng là người của Tống Kì cử đến. Tiểu Mã đã định bụng không đứng về phe nào, cậu không muốn làm người của ai. Chỉ cần Nhất Quang ôm cổ cậu, cậu cố tình cúi xuống, thoát khỏi vòng tay Nhất Quang. Tiểu Mã không thích hơi thở nóng hổi hổi và phức tạp của Nhất Quang.

“Chú em chạy đi đâu?” Nhất Quang nghĩ bụng. “Chú em, anh có chuyện muốn nói... Chỉ tốt cho chú thôi!”

Là người mù sau, Nhất Quang rất đặc biệt. Người mù sau phần lớn nôn nóng, chờ đến lúc bình tĩnh lại thì đã tuyệt vọng, thường để lại cho người khác ấn tượng sức cùng lực kiệt. Nhất Quang không phải vậy. Anh là người bị thương vì nổ khí gas. Nổ khí gas lần ấy đã cướp đi tính mạng một trăm mươi ba người anh em của Nhất Quang. Một trăm mươi ba người anh em đủ chất đầy một gian nhà. Nhất Quang may mắn sống lại. Anh đã sáng tạo nên một kí tích. Tất nhiên, anh mất đôi mắt. Nhất Quang sống lại không băn khoăn nhiều về đôi mắt. Anh dùng đôi mắt tối đen của mình để nhìn vào nội tâm, trong đó chứa đầy may mắn, tất nhiên cũng có nhiều sợ hãi.

Cái sợ hãi của Nhất Quang thuộc về sau đấy. Cái sợ hãi già vò anh, già vò còn hơn mất đôi mắt. Theo ý nghĩa đó, mất đôi mắt chỉ là thứ yếu. Vì không còn nhìn thấy ánh sáng, trong một thời gian tương đối dài, Nhất Quang vẫn nghĩ mình còn ở trong hầm lò. Tay anh nắm chắc cây gậy, lúc sợ hãi kéo đến, anh ngồi xuống ghế, dùng cây gậy chọc lên trên, chọc lên như vậy anh biết chắc trên đầu mình là mái nhà, không phải là hầm lò.

Nỗi sợ như một con rắn. Con rắn không cắn người, chỉ quấn người. Động chút là con rắn chui vào quấn lấy tim anh, sau đấy, thịt chặt. Nhất Quang sợ nhất con rắn thịt chặt, thịt chặt, làm anh tức thở. Nhưng thịt chặt vẫn là thịt chặt, một sự thật đanh thép là, trái tim anh co thắt. Theo ý nghĩa đó, sợ hãi thật tốt, thật tốt. Cho dù sống có nghĩa là sợ hãi, vậy thì sợ hãi có ý nghĩa là sống. Thằng nhỏ, mày còn sống. Mày thấp herguson lên, cái mạng mày còn lấy lại được, vận may của mày to bằng trời.

Bất cứ lúc nào vận may đều làm cho người ta vui mừng, huống chi cả một sinh mạng. Anh là một người “đã chết”, mọi trách nhiệm của anh đã kết thúc. Nhưng vợ anh vẫn chưa thành quả phụ, cha mẹ anh vẫn còn con, con anh vẫn còn cha, điều này nói gì? Gia đình anh có may mắn to bằng trời. May mắn là gì? Nói cho cùng, đấy là vận may ở đời này không

có quan hệ gì với anh, anh là “người chết”, anh là “cái xác” biết cử động, còn là một “linh hồn” bay lượn, từ nay về sau, mỗi ngày anh sống đều vì mình. Anh được tự do!

Nhất Quang ở nhà nửa năm. Sau nửa năm, anh quyết định rời gia đình. Tự do trong gia đình đâu phải là tự do? Không triệt để, không khoái. Anh mới ba mươi lăm tuổi. Cứ cho là anh sống tới bảy mươi tuổi, vậy đời anh mới chỉ một nửa, còn ba mươi lăm năm nữa đang chờ anh. Không thể để ba mươi lăm năm tốt đẹp ấy hao phí ở nhà. Vì cái gia đình này anh đã cúc cung tận tụy, ngay cả đôi mắt bằng vàng anh cũng đã dâng hiến cho gia đình rồi. Là một cái xác chết biết cử động, anh không nên tiếp tục hi sinh cho cái gia đình này nữa. Anh là con người tái sinh, anh khỏe mạnh và lớn lên trong thế giới đen tối.

Nhất Quang đến Từ Châu học tẩm quất. Nói cho cùng, tẩm quất không khó, chí cần có sức. So với mươi sáu năm lao động cật lực trong hầm lò, việc này quá nhẹ nhàng, an toàn, yên ổn, lại được nói cười với nhau. Anh chúc mừng cho sự lựa chọn của mình. Sau một năm, anh hoàn thành công cuộc đại chuyển đổi của cuộc đời, từ một thợ mỏ tàn tật trở thành một người tẩm quất khỏe mạnh. Tất nhiên, để kiếm tiền, anh phải có giấy chứng nhận hành nghề. Điều này không khó. Chết

cùng một trăm mươi ba người anh em có khó không? Khó. Quá khó. Một việc khó như vậy mà hầm lò còn làm được. Vậy giấy chứng nhận hành nghề có thể làm khó Nhất Quang được không? Anh chỉ mất bốn trăm nhân dân tệ và một cây thuốc “Cống phẩm Hồng Sâm Thủ” là có ngay tờ chứng nhận. Có giấy hành nghề, Nhất Quang ra đường, bao thuốc còn một điều cuối cùng. Anh châm thuốc, một trận ho sặc sụa, chợt anh nhớ ra đây là thuốc lá ngon, đúng là thuốc lá “cống phẩm”. Các vị hoàng đế của bao triều đại đều hút thuốc này, nếu không, thuốc là này đâu gọi là “cống phẩm”? Anh hút hết điều thuốc, hút hết điều thuốc với tâm trạng hoàng đế, nói thật, không ra sao. Nhưng mà, dù thuốc có không ra sao, Nhất Quang cũng đã được làm hoàng đế một lúc. Làm Hoàng đế dễ thế ư? Cứ coi như dễ.

Nhất Quang vò vỏ bao thuốc, vứt xuống đường. Anh mua một vé tàu, đi Nam Kinh. Đó là kinh thành xưa kia, là mảnh đất vàng. Ngồi trên tàu Nhất Quang xoa nắn nắm tay, mười đầu ngón tay đều có thần. Anh biết, chúng là những con mắt khát khao cuộc sống.

Ở Nam Kinh, Nhất Quang mất hẳn tháng lương đầu tiên để vào tiệm cắt tóc. Ở đấy anh làm hoàng đế. Anh muốn dùng tiền kiếm được để tìm người con gái “của anh”. Thích ai chọn người ấy. Tưởng chừng Nhất Quang chỉ trong

một thời gian ngắn đã yêu một cô gái nào đó. Anh không yêu ai, chỉ “lật quân bài”.

“Ái phi! Ái phi ơi...”

Các cô gái cười ngất. Ngay cả cô gái ngồi ngoài kia cũng phải cười. Các cô thật bất ngờ với cái anh chàng mù rất vui tính này. Người ta là hoàng đế mà! Hãy nghe anh trả tiền đã nói gì. Nhất Quang nói: “Thưởng!”

Cứ dăm ba ngày anh lại đến tiệm cắt tóc một lần, sau vài ba lần, cảm thấy nội tâm anh có sự thay đổi lớn, anh không buồn nữa, anh không buồn chán, thậm chí còn hoạt bát, cởi mở hơn làm việc ở mỏ than. Anh nhớ, làm thơ mỏ khổ biết chừng nào, lúc nào cũng nghĩ đến “chỗ ấy”. Nghĩ là nghĩ vậy thôi, chưa bao giờ anh đến “chỗ ấy”, vì không nỡ. Đến đấy phải mất tiền. Ở nhà anh còn cha mẹ mất sức, còn hai đứa con phải đi học. Nhất Quang đành kiềm chế bản thân. Kiềm chế quá lâu, về đêm thường “bắn pháo không” (mộng tinh). Nhất Quang xấu hổ. Bạn bè nhìn khăn trải giường của anh ai cũng phải bật cười, đặt cho anh cái tên hết sức độc ác: “tên lửa đất đối không”, gọi tắt là “đất đối không”. Bây giờ nhớ lại, cái sự “đất đối không” của anh thật vô nghĩa, anh đúng là một con lợn. Đối với vợ, anh là con lợn đực bị lửa dối, đối với chủ mỏ, anh là con lợn đực không bị lửa dối. Anh “bắn hết pháo”,

ngay cả thịt và da cũng đem bán, cái gọi là tiền bồi thường chỉ là chút giá da thịt!

Không may Nhất Quang bị mù. Mắt sáng anh không trông thấy gì; mắt mù, con nhâ nồng như anh lại trông thấy tất cả, anh đau phải là “đất đồi không” mà là hoàng đế.

Rất đáng được chúc mừng! Lúc nổ khí gas đất đá tới tấp bắn vào mắt chứ không phải vào “cái để làm giống” của anh, nếu anh mất cái ấy chứ không phải mất đôi mắt, vậy anh có thể làm hoàng đế như thế này không? Không.

Nhất Quang làm việc ở trung tâm tắm quất hết sức cố gắng. Cái lí của anh rất đơn giản, làm nhiều, kiếm được nhiều tiền, “phiêu” nhiều hơn. Đến tiệm cắt tóc, anh cũng nỗ lực nhiều hơn, cái lí cũng đơn giản. Trong chuyện chơi bời này anh có chỉ tiêu rõ ràng, phải chơi đủ tám mươi mốt cô. Trong sách nói, mỗi vị hoàng đế đều có bát cung, lục viện, thất thập nhị phi, cộng lại là tám mươi mốt. Chơi đủ tám mươi mốt cô anh sẽ thành hoàng đế, ít ra cũng là hoàng đế nghiệp dư.

“Ái phi, ái phi ơi...”

Nghiêm khắc mà nói, trong phần lớn tình huống, Nhất Quang đã loại trừ được nỗi sợ hãi dưới hầm lò. Nhưng chỉ cần đi làm, vì tối đen, cho nên vẫn còn cảm giác dưới hầm lò. Anh

muốn cùng bạn bè thoát khỏi cảm giác dưới hầm lò. Vậy là, quan hệ giữa anh và những người tẩm quất có phần đặc biệt. Từ góc độ Nhất Quang, anh coi họ là những người anh em, mong muốn trở thành anh em với họ; từ một góc độ khác, phần đông người mù không coi Nhất Quang là “người đồng minh”. Ở đây có sự cách biệt về tuổi tác, hơn thế lại là “xuất thân” của anh.

Trước năm ba mươi lăm tuổi, Nhất Quang là người sáng mắt khỏe mạnh, về sau tuy hỏng mắt, nhưng tâm tính và thói quen của anh vẫn không phải là của người mù, vẫn là người sáng mắt khỏe mạnh. Anh không có lịch sử của người mù, không học trường khiếm thị, không được đào tạo nghiệp vụ chính qui, dù sao cũng là người nửa đường xuất gia, như vậy anh đâu phải là “người đồng minh”? Cũng có thể nói thế này, anh ở “thế giới kia” đến, nhưng không thật sự bước vào “thế giới này”. Anh chỉ cố chen vào, là người xông vào. Người xông vào phải chịu cảnh cô đơn.

Tính tình Nhất Quang không ổn định. Anh vốn nhiệt tình, sôi nổi, người mù chính hiệu lạnh lùng, bình tĩnh và đầm tĩnh. Người với người có lúc phải gặp nhau, cái nhiệt tình của anh gặp cái lạnh lùng bình tĩnh của người khác. Với tuổi của anh, thật ra phải khiêm nhường, nhún mình, dù có bị oan ức cũng chấp

nhận. Nhưng khi bị oan ức, anh không đủ kiên nhẫn như người mù thực thụ, nên khó tránh khỏi dụng độ. Nhất Quang rất dễ dụng độ với người khác, dụng độ rồi lại hối hận, hối hận rồi lại cầu xin, cầu xin xong khó tránh khỏi khiêm tốn hạ mình. Oan ức đến như vậy đấy. Hồi còn ở mỏ than, Nhất Quang cũng đã dụng độ với người khác, những xung đột ấy dễ giải quyết, cho dù phải dùng nắm đấm, chỉ một bữa rượu là xong, vô vai nhau cho qua. Người anh em không bao giờ thù dai. Người mù không như vậy, người mù thù dai. Đó là đặc trưng thâm căn cố đế của người mù. Cái khó của Nhất Quang là ở đây, chỉ vài hôm, người trong trung tâm tẩm quất đều đắc tội với anh, không có ai là bạn thân. Anh cảm thấy cô đơn.

Nhất Quang hay để ý đến chuyện vặt vãnh, người thích để ý chuyện vặt vãnh có đặc điểm rõ ràng, hai con mắt điên đảo. Nhất Quang không còn mắt, hai tai anh trở nên điên đảo. Điên đảo tìm ra chuyện Tiểu Mã có cảm tình với chị Hai.

Tiểu Mã đắm chìm trong tương tư, rất ngọt ngào, kì thật là đau khổ. Là sự triền miên không dứt. Nhất Quang nhìn ra tất cả những điều đó, rất đau lòng. Tiểu Mã cứ như thế này rất nguy hiểm, chỉ vì cậu ta không biết. Cậu ta sẽ bị hủy hoại. Cậu ta tự gây nên nặng nề trong tình cảm, tự cho là thông minh, tự cho

rằng người khác không ai biết. Hơi một tí là cậu ta dùng lỗ tai và mũi để “nhìn” theo chị Hai, nhìn theo đến hai, ba chục phút, nhìn cho trễ cả cầm. Người mù có mắt của người mù, đó là tai và mũi. Nếu đấy là một người bình thường, cứ thử nhìn một cô gái nào đó bằng cặp mắt mình xem sao. Cái bí mật của đôi mắt sớm muộn gì cũng bị đôi mắt khác tóm được. Cũng như vậy, bí mật của tai mũi sớm muộn gì cũng bị tóm. Tiểu Mã, tại sao cậu dám động đến ý nghĩ của chị Hai. Một khi bị tóm cổ, cậu làm sao sống nổi trong trung tâm tắm quất này? Vương sē không nói gì, nhưng không nói không có nghĩa là không biết. Tiểu Mã, cậu đang hại người, hại mình đấy. Tâm trạng ấy là khí gas. Nhất Quang đã đoán ra, trên người Tiểu Mã đầy khí gas, thứ khí gas không mùi. Gas không mùi mới nguy hiểm, chỉ cần sơ ý là nổ.

Phái cứu cậu ta, cứu người anh em nhỏ tuổi khỏi bị lạc đường.

Nhất Quang suy nghĩ, nghĩ mãi mà không tìm ra cách nào hay. Anh quyết định phải dập lửa. Anh hiểu cái con gà trống choai ở độ tuổi này, tất cả đều do tinh trùng gây nên. Trước đây Nhất Quang ở khu mỏ cũng vậy, làm việc suốt ngày, mệt không buồn tắm, vậy mà hễ lên giường toàn thân lại tinh táo, nhớ vợ, thật ra chỉ là những chú tinh trùng nhỏ đang cắn rút. Tinh

trùng tuy nhỏ, nhưng số lượng thì vô kể, chúng như thiên binh vạn mã, có sức dời non lấp biển, đống nam nhi cao bảy trượng không địch nổi chúng. Kiến càng rất có thể lay đổ cổ thụ. Muốn giải quyết vấn đề từ gốc rễ phải đưa chúng ra khỏi gốc cây. Đưa được chúng ra mọi sự đều bình yên, sau khi lên giường chỉ cần thở nhẹ, nhắm mắt là ngủ được ngay.

Cuối cùng Nhất Quang đã dỗ được Tiểu Mã đến tiệm cắt tóc gội đầu. Tiểu Mã bước vào tiệm cắt tóc gội đầu mà không hiểu gì. Nhất Quang thu xếp chu đáo, chờ cho Tiểu Mã hiểu ra thì mọi chuyện đã muộn. Nhất Quang bố trí Tiểu Man cho Tiểu Mã. Tiểu Man là ái phi mà Nhất Quang sủng ái nhất, những ngày gần đây anh yêu quý chiêu chuộng nhất cô ta. Ở trên giường cô ta rất tuyệt vời. Dỗ dành ngon ngọt gây chết người sẽ không bị đền mạng. Nói thật, nhường Tiểu Man cho cậu ta Nhất Quang cũng tiếc lắm. Nhưng Nhất Quang có trái tim sắt đá, anh dám nhường. Phải để cho Tiểu Mã được tận hưởng sự ngọt ngào. Phải làm cho cậu ta thích tiệm cắt tóc gội đầu. Để cậu ta cho tinh trùng ra trong tiệm cắt tóc, cậu ta sẽ trở nên thực chất, chị Hai sẽ không quấy rầy trái tim cậu ta nữa.

Chương 15

KIM YÊN, TIỂU KHỔNG VÀ THÁI LAI, VƯƠNG

Giữa người với người có nhiều chuyện lí thú. Vào lúc tình thế trong trung tâm tẩm quất mỗi ngày một căng thẳng, bỗng nóng lên chuyện Tiểu Khổng và Kim Yên đi với nhau.

Vương đã từng nghe Tiểu Khổng tâm sự, cô có ấn tượng không tốt đối với Kim Yên. Cái cô gái ấy trên người có mùi khó chịu. Cứ nói ngay đồ trang sức, anh thấy đấy, hễ bước đi là có tiếng động, không leng keng thì cũng lạch cách, lúc nào cũng làm như sắp đi lấy chồng. Ngày nào cũng đi lấy chồng được à? Điều ấy

chứng tỏ cái gì? Chỉ là sự huyễn hoang. Vì có suy nghĩ ấy, Tiểu Khổng và Kim Yên không hợp nhau, luôn tỏ ra không phải là người cùng phe cánh. Về điều này thì những người làm nghề tẩm quất ở đây đều biết, Tiểu Khổng nói chuyện với ai cũng dứt khoát, thứ nhất, khi nói đến Kim Yên thể nào cũng dài giọng dè bỉu, thật ra là sự hung hăng, bức bối. Vì chuyện này, Vương nói liệu Tiểu Khổng có cần thiết như thế không? Mọi người đều mù, lại phải xa nhà. Tiểu Khổng dùng ngôn ngữ Nam Kinh mà cô mới học được để trả lời Vương: “Thế đấy... thì sao nào!”

Kim Yên biết thái độ của Tiểu Khổng đối với mình, nhưng cô không để tâm. Không để tâm cũng là giả dối, chẳng qua không muốn tầm thường như Tiểu Khổng. Thế nào gọi là không tầm thường? Kim Yên tìm bạn trai của Tiểu Khổng để nói chuyện. Quả đắng này thì Tiểu Khổng không sao nuốt nổi, Kim Yên không thèm làm chuyện lén lút mà tỏ ra đàng hoàng, chả nhẽ nói đùa cũng không được hay sao? Với lại, không phải Kim Yên không có bạn trai. Kim Yên nói thế nào với Vương? Lấy một ví dụ, công việc bận bịu, Vương nói với khách: “Xin lỗi, không nhịn được nữa, tôi phải đi nhà vệ sinh.” Kim Yên liền tiếp lời Vương, nói với giọng hết sức thân tình: “Anh đi đi. Không phải là sợi dây chuyền, đeo vào người làm gì.”

Tiểu Khổng biết, không thể đấu lại với Kim Yên, cô không phải là đối thủ của Kim Yên, chỉ còn biết tỏ thái độ. Kim Yên cũng biết, Tiểu Khổng không thích cô, không có cơ sở, cứ đối đầu cũng không thể làm được gì. Vậy thì thôi, không đối đầu nữa. Chỉ cần giữ quan hệ tốt với Vương là đủ.

Thế là hai người con gái ấy đi với nhau. Con gái là vậy, không thể có khúc mắc, một khi loại bỏ được khúc mắc, tốt lại với nhau sẽ tốt không biết đâu là cùng. Bực một nỗi không thể lấy óc của mình ra treo lên cổ đối phương để bày tỏ nỗi lòng. Sau khi Tiểu Khổng và Kim Yên tốt với nhau, động chút là hai cô lại thùm trao đổi, không cô này ghêch đầu lên vai cô kia thì cô kia cũng ghêch đầu lên vai cô này, suốt ngày nhỏ to, tâm sự. Các cô quên cả bạn trai của mình, hễ rồi rã lại chuyện trò, tưởng như ở đời này chỉ có hai cô.

Tiểu Khổng và Kim Yên tốt với nhau bắt đầu từ một lần cùng làm việc. Theo thứ tự, hai người được cô nhân viên lẽ tân Đỗ Lợi bố trí vào cùng một phòng đôi. Khách là hai người đàn ông, một ông chủ và lái xe của ông ta. Ông chủ uống rượu, anh lái xe không uống. Lúc Đỗ Lợi bố trí người làm việc, người đầu tiên là Tiểu Khổng, vậy là Tiểu Khổng tắm quất cho ông chủ, Kim Yên tắm quất cho anh lái xe.

Tiểu Khổng sợ rượu, chủ yếu sợ mùi rượu, cô không quen. Hai ông khách vừa nằm xuống, Tiểu Khổng khẽ thở dài. Nói khẽ thở dài cũng có phần khoa trương, chỉ là thở ra dồn mũi mạnh một chút. Kim Yên đến trước mặt Tiểu Khổng, không nói gì, chỉ đổi công việc. Cử chỉ này gây bất ngờ cho Tiểu Khổng, trong lòng cô thầm cảm ơn. Tại sao Kim Yên biết mình sợ mùi rượu? Có thể nghe Vương nói chăng? Tiểu Khổng nghĩ, cái con nhỏ này quả là biết điều, mình đối với nó như thế, vậy mà nó vẫn nói nói cười cười, có thể còn tâm sự riêng tư gì đó với Vương.

Tiểu Khổng sợ hơi rượu bắt đầu từ trận ốm hồi còn nhỏ. Trong trí nhớ thời ấu thơ, cha cô luôn nồng nặc mùi rượu. Hai tuổi, sau khi con gái bị mù, ông giáo làng ở Hoàn Bắc động một chút là uống rượu. Rượu xong, đem cái thân xác nồng nặc mùi rượu về nhà. Cha về, tai họa bắt đầu giáng xuống Tiểu Khổng. Ông đặt con gái ngồi lên đùi, bảo con mở to mắt. Thật ra mắt con gái vẫn mở trừng trừng, có điều không trông thấy gì. Cha thì điên cuồng gào to: "Mở to mắt ra!" Không phải con gái không cố gắng, chỉ là không hiểu phải làm thế nào mới mở to mắt? Cha dùng hai bàn tay căng mi mắt, tưởng như đang xé ra. Ông dùng đầu ngón tay thô bạo để giúp con gái mở mắt. Nhưng liệu có tác dụng gì? Vậy

là ông đánh con. Mẹ Tiểu Khổng còn biết làm gì hơn, chỉ có thể dùng thân mình che chở cho con gái. Nhưng không phải trận đòn của cha khiến Tiểu Khổng sợ hãi, mà làm Tiểu Khổng sợ hãi thật sự đó là sáng hôm sau. Cha tỉnh rượu, Tỉnh rượu, ông trông thấy vết thương trên người con gái, cha khóc. Cha khóc rất thương tâm. Ông ôm đứa con gái yêu, kêu trời kêu đất. Như thế đâu còn là gia đình, gia đình biến thành địa ngục nhân gian. Người mẹ không muốn con gái mất cha, cố nhịn nhục. Bà nhịn nhục cho đến năm con gái sáu tuổi, cuối cùng bà đòi li hôn. Cha không đồng ý. Không đồng ý cũng được, bà nêu một yêu cầu nghiêm khắc: vì con gái, từ nay về sau ông không được dụng đến rượu nữa. Cha ngồi lặng suốt một buổi chiều, buổi chiều qua đi, cha đồng ý. Cha bảo “được”. Tiếng “được” dứt khoát đã chặn được chứng nát rượu của cha, từ đấy về sau ông không dụng đến con gái. Cha không làm thì thoi, đã làm quyết làm đến cùng, vì con gái, cha đến bệnh viện, xin thắt ống dẫn tinh.

Tiểu Khổng lớn lên hiểu lòng cha. Đó là tình yêu thương vô cùng sâu nặng của người cha. Nó mãnh liệt, cực đoan; dị dạng, bệnh hoạn, đầy hi sinh và giàu kịch tính, xúc động lòng người. Cha rất yêu con gái, điều này thì Tiểu Khổng hiểu lắm, cha yêu con gái. Vì

tình yêu ấy, Tiểu Khổng cố gắng vươn lên. Nhưng Tiểu Khổng không sao hết sợ mùi rượu, nó như dấu ấn. Trong kí ức. Tiểu Khổng hễ gặp lại dấu ấn ấy thì không thể nào không buồn nôn.

Tất nhiên, những chuyện ấy Kim Yên không biết, cô không hỏi. Cũng không có gì đáng hỏi. Người mù có cái kiêng kị của người mù, đằng sau cái kiêng kị của mỗi người đều ẩn chứa những chuyện buồn không muốn nhìn lại.

Nhưng dù sao thì hành động nho nhỏ ấy của Kim Yên cũng làm cho Tiểu Khổng có thái độ hòa nhã, thân thiện với Kim Yên. Xem ra cô ta không phải là người xấu. Cô ta là vậy. Nói theo cách của Kim Yên, chỉ là “người” vậy thôi. Con người nhiệt tình.

Hôm ấy trời mưa to, trung tâm tẩm quất vắng khách, hai người con gái không muốn ngồi lì trong khu nghỉ ngơi, rủ nhau sang phòng tẩm quất. Lại nói, những ngày như vậy liệu có ai muốn ở lì trong khu nghỉ? Phục Minh và Tống Kì trở thành hai thỏi nam châm, họ chụm hai cực cùng chiều vào với nhau, ở giữa không có gì, có cảm giác họ đang “đẩy” nhau. Họ đẩy, trừ phi một bên chịu quay đầu.

Không có việc làm, rỗi rãai thì rỗi rãai, Kim Yên và Tiểu Khổng quyết định tẩm quất

cho nhau. Không phải tắm quất, mà tôi chăm sóc cho bạn một lúc, sau đấy bạn chăm sóc cho tôi. Thật lí thú, thật vui. Hai cô làm giảm mỡ bụng. Làm giảm mỡ bụng phải thực thi những động tác như xoa, bóp, vò, ấn, vỗ... thông qua phương pháp vật lí nhiệt để đốt cháy mỡ, đạt mục đích giảm mỡ bụng. Cần nói thêm, giảm mỡ bụng rất đau, cứ nghĩ thì biết ngay, bụng không có xương, huyết vị tập trung nhiều, đồng thời rất nhạy cảm, hơn nữa bụng phụ nữ lại non nớt, mềm mại. Người tắm quất nắm lấy da bụng, ra sức vò xé, nắn bóp, vỗ mạnh, đau như thiêu như đốt. Đau thật đấy, nhưng tác dụng giảm mỡ rất tốt. Nó chứng tỏ điều gì? Chứng tỏ con gái càng ngày càng yêu bản thân. Không có vòng bụng đẹp váy áo đẹp sẽ mặc thế nào? Cho dù vải tốt, cho dù kiểu đẹp cũng không đạt hiệu quả cần thiết. Cái bụng đẹp càng làm người khác mê mẩn, càng gia tăng giá trị bí ẩn, trực tiếp thể hiện trên giường. Làm tình cũng phải dựa vào đấy. Nền tảng làm tình cũng là ở đấy. Cho nên, vùng bụng hết sức quan trọng, đau có là gì, làm đàn bà, con gái có chỗ nào không đau.

Kim Yên và Tiểu Khổng đều không béo, nhưng cả hai đang yêu. Có người con gái nào đang yêu mà lại thỏa mãn với cái bụng của mình? Đều không thỏa mãn. Rất không thỏa

mân. Nguyên nhân không phức tạp, họ đều so sánh với độ tuổi mười lăm, mười sáu. “Trước kia không như thế này.” Con gái đang yêu đều có nhận thức cơ bản trước kia luôn luôn đẹp hơn bây giờ, con trai không thể bì kịp. Chỉ có cố gắng gian khổ mới có thể để minh hiện tại trở về với quá khứ. Các cô gái không bao giờ tha thứ cho cái bụng hiện tại.

Tay Tiểu Khổng không to, nhưng có sức mạnh. Kim Yên chỉ một lúc đã không chịu nổi. Tất nhiên Tiểu Khổng cố tình. Cuối cùng là đùa vui. Vừa rồi đằng ấy làm tớ đau, bây giờ đến lượt đằng ấy, đằng ấy ném thử cách của bà cô này xem sao. Kim Yên đau không chịu nổi, buột miệng: “Đồ đếu!”

“Đồ đếu” là câu chửi rất đặc thù, có bề nổi và cả sự thân tình của các cô gái. Có ý nghĩa cắn một miếng. Hai người con gái thân đến độ thành “đồ đếu” của nhau, những người bình thường không đủ tư cách như vậy. Tớ là đồ đếu, đúng không? Được. Tiểu Khổng im lặng, nắm chặt da bụng Kim Yên, nắm chặt trong lòng bàn tay.” Nói lại đi nào.” Tiểu Khổng rất hả hê. Kim Yên là con người số một, xưa nay mồm miệng chưa chịu kém ai. Kim Yên nói: “Đồ đếu!” “Nói lại nữa nào.” Sức mạnh trên tay Tiểu Khổng gia tăng theo lời nói. Kim Yên há hốc miệng, há to không thể to hơn, chỉ còn biết thở hắt ra, xin tha. Kim

Yên nói: “Chị Haiơi, không dám nữa đâu, tớ xin làm đầy tớ cho chị Hai.” Tiểu Khổng buông tay, buông chầm chậm. Tiểu Khổng đã tính rồi, nếu buông tay nhanh sẽ đau hơn. Tiểu Khổng nói: “Như thế này cũng tương đối.” Tiểu Khổng buông tay, để bàn tay lên bụng Kim Yên, xoa nhẹ. Vỗ, rồi xoa, làm như vậy thật cần thiết. Bụng Kim Yên bằng phẳng, không những bằng phẳng, mà giống như mảnh sứ, so với Tiểu Khổng đẹp hơn nhiều, Tiểu Khổng rất thích.

Tiểu Khổng không những xoa bóp, xoa bóp một lúc, một lần nữa xoa nhẹ da bụng Kim Yên, ghé sát tai Kim Yên, rất khẽ: “Bụng thon nhỏ đẹp lắm. Thái Lai thích chứ? Nói xem nào, đã làm cái chuyện ấy chưa?”

Chừng như Kim Yên đã dự đoán chuyện Tiểu Khổng sẽ hỏi, cô chưa hề làm cái chuyện ấy với Thái Lai. Kim Yên duỗi thẳng hai đùi, khẳng định: “Chưa. Cánh tớ chịu đựng được.” Trong câu nói có ẩn ý. Bỗng Tiểu Khổng xấu hổ, không biết trốn đâu, đành vò nhẹ da bụng cho Kim Yên, nói: “Nói xem nào, đã ấy chưa?” Kim Yên đau đến nỗi phải giơ đùi lên cao, chới với. Kim Yên thở dốc, nói: “Đằng ấy định bắt nhận tội à?” “Chưa à? Đằng ấy xem đùi, tại sao phải giơ cao như vậy?” Kim Yên ngớ ra, cười sảng sặc, nói: “Tớ làm sao biết được?”

“Thật chưa chứ?”

“Thật chưa.”

“Tại sao chưa?” Quả là ngượng quá hóa giận, không còn biết lẽ phải là gì nữa.

Tại sao chưa? Việc ấy có cần nói ra không? Kim Yên trở nên nghiêm túc, nói: “Tôi muốn giữ đến ngày cưới.”

Bây giờ thì Tiểu Khổng tin. Tiểu Khổng xoa xoa không mục đích bụng dưới của Kim Yên. Ở miệng người con gái, “chuyện ấy” luôn luôn quan trọng. Hai người con gái đề cập đến “chuyện ấy” quan hệ của họ sẽ có biến đổi về chất, lập tức đạt đến mức độ dốc cả ruột gan ra với nhau. Mưa vẫn tiếp tục. Mưa to. Những tấm kính trên cửa sổ rung lên. Hai cô gái ngồi yên. Trong phòng tẩm quất bỗng yên ắng. Cái yên ắng ấm áp. Giống như ngọn đèn trần trên đỉnh đầu, có ánh sáng, mờ mịt, nhạt nhòa. Thật ra vẫn chỉ là bóng đèn. Vì là bóng đèn nên nói ấm áp cũng không thật chính xác, mà là buồn thương mới đúng. Tiểu Khổng và Kim Yên trao đổi những bí mật riêng tư, không nói chuyện. Có thể vừa rồi Kim Yên nói đến cưới, cái từ ấy có phần đột ngột, tưởng như bất ngờ làm cho cả hai phải giật mình. Hai người chìm vào tâm tư riêng. Cưới, cưới, những ai chưa đến đấy đâu có biết mùi vị của nó. Những ngày ấy, hai cô phải buồn phiền vì tiếng cười,

tình yêu không ngọt ngào, tình yêu còn có vị đắng. Ai biết ngày mai sẽ thế nào? Trung tâm tẩm quất lại đang có chuyện, sẽ có thay đổi lớn hay không cũng thật khó nói. Nếu rối ren hơn, chỉ có trời mới biết sẽ thế nào. Trời cũng không thể biết.

Tiểu Khổng lắng nghe Kim Yên nói chuyện nhưng trong lòng buồn lắm. “Tôi để dành đến ngày cưới.” Câu nói này cả đời Tiểu Khổng không thể nói ra miệng. Cô đã trao tất cả, không còn gì để dành. Cho nên, lòng buồn lắm. Tiểu Khổng không hối hận. Cô không hối hận những việc đã làm với Vương. Vấn đề là, Kim Yên để dành “cái ấy” đến ngày cưới đã ngầm nói rằng, Kim Yên đã tính toán cho hôn nhân. Cô ta nắm vững. Chính vì nắm vững nên dụng chạm đến nỗi đau của Tiểu Khổng. Thật ra, Tiểu Khổng đối với lễ cưới không cầu kì, làm qua loa cũng được, nghèo một chút không sao. Nhưng phải có mặt cha mẹ, ăn một bữa cơm, đấy là điều tối thiểu nhất. Sau đấy, cha trình trọng trao cô dâu cho chú rể. Bây giờ cha mẹ đều không bằng lòng, liệu cô có làm đám cưới giấu cha mẹ, làm tùng tiêm thôi, vì mình đã lén lút lấy chồng. Như vậy chứng tỏ điều gì? Chứng tỏ cô không có cha mẹ. Một điểm nữa cũng rất quan trọng, Tiểu Khổng là một người con gái, sắp đến ngày cưới, rất nên để bên trai

giục giā thúc bách mới đúng, tốt nhất là thấy bên nhà trai cầu xin. Yêu là một lẽ, cảm nhận của người con gái là một lẽ khác. Tiểu Khổng rất hay, cô như cầu khẩn bên trai, giục nhiều lần, em “vội gì”. Tiểu Khổng cảm thấy mình rất hèn. Đem so sánh, Kim Yên quá hạnh phúc, quá may mắn. Nghĩ như vậy, lòng Tiểu Khổng chợt chua xót. Cô ngừng tay, muốn khóc. Đúng là muốn khóc, một giọt nước mắt rơi lên bụng Kim Yên.

Bỗng một giọt nước rơi lên bụng, cô xòe bàn tay ra hứng. Hứng hồi lâu mới biết đây là nước mắt Tiểu Khổng. Kim Yên ngồi bật dậy, nắm tay Tiểu Khổng, Tiểu Khổng cố rút ra, nói: “Yên, đến ngày cưới, dù có xa bao nhiêu thì tớ cũng sẽ đến dự.”

Kim Yên không nói gì. Cô chỉ khẽ “hừm” một tiếng, thầm nói, đám cưới ư? Đám cưới sẽ tổ chức ở đâu?

Trước mặt Thái Lai, Kim Yên luôn luôn tỏ ra cứng rắn. Người cứng rắn thường có chung đặc điểm, khi tính toán việc gì chỉ nghĩ đến mình, không nghĩ đến người khác. Họ cho rằng, ý của mình cũng là ý của người khác, không cần tham khảo ai. Kim Yên lặng lẽ tính toán lễ cưới của mình, gần như không bàn bạc gì với Thái Lai. Có một việc mà Kim Yên không biết, trước ngày cô bỏ nhà ra đi, cha mẹ

Thái Lai đã thỏa thuận với anh, gia đình không làm lễ cưới cho anh. Nguyên nhân rất đơn giản, vợ Thái Lai sau này tám chín phần mời cũng sẽ là người mù, hai người mù lấy nhau trong làng quả là không vẻ vang gì, làng xóm chê cười không để đâu cho hết. Cha mẹ anh dứt khoát chọn cho anh một người sáng mắt, cần tiền, “chúng tôi không thiếu một xu”, sẽ cho đầy đủ. Còn đám cưới, không làm. Thái Lai đồng ý. Thật ra đấy cũng là tâm tư Thái Lai. Thái Lai lớn lên trong đau khổ và chê cười, anh biết trong làng không có bạn, liệu ai coi trọng anh? Cả cô em gái cũng không muốn gặp mặt anh. Được một khoản tiền thật tuyệt vời. Ít cũng được năm sáu chục nghìn, nhiều phải được bảy tám chục. Cầm khoản tiền này trong tay tránh được việc phải làm trước những người sáng mắt, lợi biết chừng nào, đúng là một chuyến buôn có lãi.

Thái Lai nói với Kim Yên về đám cưới: “Trong tim anh, cái hôn đầu tiên là lễ cưới, anh sẽ chi tất cả số tiền cho em, anh không bao giờ đốt tiền cho người khác xem.”

Sự bộc bạch của Thái Lai thật xúc động, có thể nói vô cùng tinh tế. Kim Yên rất thích cách nói ấy, chân tình, nồng hậu, một lòng, trung thành vô hạn với tình yêu. Và cũng thật lãng mạn. Nhưng nó phản hôn lễ. Kim Yên cảm động, muốn khóc không nước mắt.

Cho dù Tiểu Khổng muốn tham gia hôn lễ của Kim Yên, Kim Yên nắm chặt bàn tay Tiểu Khổng, nắn nót từng ngón Tiểu Khổng, tỏ ra rất buồn. Kim Yên nói: “Đằng ấy cứ chờ. Tớ cũng không biết mình có chờ đến đám cưới được không.”

“Đằng ấy nói là ý làm sao?”

“Anh Lai không muốn tổ chức đám cưới.”

Tiểu Khổng không nói gì. Là một người mù, cô hiểu tâm tư Thái Lai. Cô hiểu. “Còn đằng ấy?”

“Tớ?” Kim Yên nói: “Tớ chờ.”

“Chờ đến khi nào?”

“Không biết.” Kim Yên nói, “Tớ đồng ý chờ, chờ đến năm ba mươi tuổi, bốn mươi tuổi.” Kim Yên tựa trán vào trán Tiểu Khổng, nói nhỏ: “Tớ là con gái.” Giọng nói của Kim Yên nhỏ lại, bổ sung: “Là con gái, phải cưới.” Tiểu Khổng nghe ra, trong hơi thở yếu ớt của Kim Yên có sự cố chấp, câu nói ấy là sự cố gắng toàn lực, là lời thề không đạt mục đích quyết chưa thôi.

Là người con gái, Tiểu Khổng hiểu tâm tư Kim Yên. Tiểu Khổng ôm cổ Kim Yên, nói: “Tớ hiểu.”

“Đằng ấy tốt lắm.” Kim Yên nói: “Đằng ấy với anh Vương thật mĩ mãn. Chắc chắn hai

người sẽ cưới trước tớ. Con ranh, đến ngày cưới cho tớ biết với nhé. Tớ đến dự, sẽ hát. Sẽ hát tất cả những bài hát tớ biết cho đằng ấy nghe.”

Câu chuyện đến đây Tiểu Khổng không muốn giấu giếm Kim Yên điều gì. Giấu giếm sẽ không xứng với tình bạn. Tiểu Khổng nói: “Tớ cũng không biết tớ có thể chờ đến ngày cưới hay không.” Câu nói ấy Kim Yên vừa nói, coi như Tiểu Khổng trả lại cho Kim Yên.

Đến lượt Kim Yên giật mình, Kim Yên giật mình, hỏi:

“Tại sao?”

“Chuyện tớ với anh Vương cha mẹ tớ không đồng ý.”

“Tại sao?”

“Không cho tớ lấy người mù hắn.”

Ra vậy. Ôi, trong cuộc sống làm gì có những con người được hâm mộ.

“Cha mẹ tớ không can thiệp chuyện gì khác, chỉ không đồng ý cho tớ lấy một người mù.” Tiểu Khổng nói: “Cha mẹ tớ không yên tâm. Tâm huyết một đời của cha mẹ tớ đều gửi cả ở tớ. Tớ lén đến Nam Kinh đấy chứ.” Tiểu Khổng lấy điện thoại Thâm Quyến ra, nói: “Tớ dùng điện thoại này để nói dối tớ đang ở Thâm Quyến.”

Kim Yên cầm cái điện thoại, vuốt ve sờ nắn. “Suốt ngày nói dối còn ra làm sao nữa.” Lần này đến lượt Kim Yên ôm cổ Tiểu Khổng, cô nói: “Tớ hiểu.”

Thật ra hai người con gái đang ôm nhau. Họ ôm nhau không phải vì ý muốn, mà là “tớ hiểu”, họ bất ngờ ôm nhau. Hai người đặt tay trái lên lưng nhau, xoa xoa, vỗ vỗ. Trời vẫn mưa, mưa rung mặt kính cửa sổ tạo nên nhịp trống nhịp chiêng.

“Yên, đố đằng ấy một câu, đằng ấy đoán xem nhé. Hai người mù ôm nhau.”

Kim Yên nói: “Mù quáng.”

Lại đố thêm câu nữa: “Hai người mù vuốt ve.”

“Mù quáng”

Đố thêm câu nữa: “Hai người mù thì thầm.”

Kim Yên nói: “Mù quáng.”

“Đằng ấy nói mò.”

“Đằng ấy nói mò.”

Hai người cứ đôi co câu “đằng ấy nói mò” đến hơn chục lượt, tưởng chừng muốn chụp tội danh ấy lên đầu nhau. Cả hai không ai nhường ai, bỗng bật cười. Bầu vú của hai

cô gái chà vào nhau, lúc đầu còn khó chịu, về sau càng kích thích, phải rời nhau ra, trán vẫn chụm vào nhau. Không chịu nổi, Tiểu Khổng kêu lên, tiếng kêu lây sang Kim Yên, Kim Yên cũng kêu lên. Tiếng Kim Yên to gấp đôi tiếng Tiểu Khổng, tiếng cười của cô làm người khác phải giật mình, cái cười từ rốn cười lên, huy động cả sức mạnh bụng dưới, dồn đẩy ra ngoài. Tiếng cười của Kim Yên làm cho Tiểu Khổng ngửa người, cô cũng cười thật to. Cả hai quên mất mình đang ở trung tâm tẩm quất, quên băng mình là ai. Hai người cảm thấy vui, cười hết cỡ. Khoái quá, sung sướng quá! Tiếng cười kích thích lẫn nhau, cỗ vũ lẫn nhau, như đua nhau, tiếng nọ át tiếng kia, tiếng nọ cao hơn tiếng kia. Không dừng lại nổi. Tưởng chừng như gào thét. ĐIÊN RỒ. ĐIÊN CUỒNG. Như bị tâm thần. KHOÁI QUÁ! KHOÁI CHẾT ĐI ĐƯỢC!

Trong khu nghỉ ngơi mọi người ngồi lặng lẽ. Phục Minh ở đấy. Tống Kì cũng ở đấy. Có mặt hai người, có hai thỏi nam châm, liệu ai dám ho he? Không dám.

Ngay cả tiếng mưa ngoài kia cũng hết sức cẩn thận. Trong cái tĩnh mịch bỗng tiếng cười của hai cô gái vọng đến. Mọi người ngơ ngác, nghênh đầu lắng tai nghe. Hai cô cười gì thế

nhỉ? Có điều gì mà cười to, cười quên mình. Thật vui. Mọi người cùng mỉm cười. Nhất Quang nói với Vương: “Không chết người chứ, Vương?” Vương cũng mỉm cười, nói: “Hai con điên.” Nhưng anh đâu còn tâm tư nào để vui. Khoản nợ của thằng em chỉ được mười lăm ngày, từng ngày qua đi, nợ đã đáo hạn. Vương sờ lấy điếu thuốc gài trên vành tai, một mình đi ra ngoài.

Ngoài cửa có mái hiên, những ai hút thuốc đều ra đây đứng. Vương không nghiện thuốc, nhưng mỗi lần có khách, tẩm quất xong khách mời anh một điếu. Những lúc rỗi rã anh cũng châm lửa hút chơi.

Vương ra ngoài cửa, nhưng vẫn nghe thấy tiếng cười điên dại. Anh nói nhỏ: “Điên!” bỗng phát hiện dưới mái hiên có người đứng. Anh “ôi” một tiếng, người kia cũng “ôi”. Đó là Thái Lai.

Thường ngày Vương và Thái Lai ít chơi với nhau, cũng vì đồng nghiệp khách khí, là chuyện nước giếng không xâm phạm nước sông. Lúc này rất ý nghĩa. Tuy bạn gái của họ thân với nhau, lại đang ôn ào, hai anh cũng hơi ngượng. Đồng thời cũng nghĩ cần thân nhau hơn. Vương dẹp tâm sự sang một bên, lấy điếu thuốc gài bên vành tai, điếu thuốc Trung Hoa

của khách mời. Anh đưa điếu thuốc vào tay Thái Lai, nói: “Cầm lấy.”

Thái Lai sờ sờ, thì ra điếu thuốc. Anh nói: “Tôi không hút thuốc.” Vương nói: “Tôi cũng không hút. Hút chơi, chẳng mấy khi rỗi rã.” Vương đưa bật lửa cho Thái Lai, Thái Lai châm thuốc, Vương nhận lại cái bật lửa, anh cũng châm thuốc, tỏ ra quan tâm: “Đừng hít khói vào, hít vào đâm nghiện, không tốt.”

Đây là lần đầu tiên Thái Lai hút thuốc. Anh châm lửa vào đầu lọc. Thuốc rơi lã chã, đầu lọc làm anh bǒng. Anh đưa lưỡi ra liếm, như thế mới đúng là hút thuốc. Anh rít một hơi dài, mím chặt môi để khói ra đằng mũi, bị sặc. Anh nói như người sành điệu: “Thuốc ngon lắm.”

“Tất nhiên, thuốc ngon.”

Hai người nói chuyện thuốc lá. Nhưng chỉ biết khen “thuốc ngon” còn nữa chẳng biết nói gì hơn. Không biết nói gì cả hai cùng im lặng. Thật ra họ cũng muốn nói chuyện, đang cố tìm chuyện để nói. Mất tự nhiên. Lại tiếp tục rít thuốc. Hai người hút rất nhanh. Người không biết hút thuốc hút rất nhanh. Cao Duy đang ngồi trong quầy lẽ tân, nhìn hai người qua cửa kính, họ đang hút thuốc. Hai chấm lửa đỏ. Sáng lên, lại sáng lên.

Thái Lai vốn là con người châm chỉ. Tuy không biết hút thuốc, ngược lại anh coi hút thuốc là việc nghiêm túc, rít thuốc rất sâu. Chỉ rít mươi lần là đã hết điếu thuốc. Anh cho tay vào túi, lấy thuốc ra. Thái Lai đưa cho Vương một điếu, nói với giọng thành thạo: “Anh Hai, làm điếu nữa.”

Hai cô gái điên cuối cùng đã chấm dứt cơn điên, có thể đang thì thầm với nhau. Vương châm tiếp điếu thuốc, ném đầu mẩu thuốc ra xa, đầu mẩu thuốc “xèo” một tiếng, tắt lịm trong mưa. Cuối cùng thì Vương tìm được chuyện để nói. “Cậu với cô Yên yêu nhau được một thời gian rồi đấy nhỉ?”

Thái Lai nói: “Cũng... chưa lâu.”

Vương hỏi: “Bao giờ thì cưới?”

Thái Lai bối rối, không biết phải trả lời thế nào. Anh suy nghĩ một lúc, rồi nói: “Còn anh?”

“Tớ à?” Vương nói: “Cánh tớ không ổn.”

“Hai người định làm lễ cưới to chứ?”

“Không. Làm to làm gì, đơn giản thôi.” Vương vẫn đang do dự: “Cưới rồi hai người sống với nhau. Cưới không quan trọng.” Anh suy nghĩ rồi nói thêm: “Ý của cô Khổng cũng

như thế.” Cuối cùng đã tìm được tri âm. Thái Lai dựa vào người Vương, định nói gì đó nhưng rồi thôi. Cuối cùng anh thở dài: “Phức tạp!”

“Phức tạp gì?”

Thái Lai nói: “Kim Yên đòi tổ chức đám cưới thật long trọng, nếu không, thà không cưới.”

“Tại sao?”

“Cô ấy bảo, đời người con gái lớn nhất là đám cưới.”

Vương cười: “Không nhất thiết, đời người con gái chỉ đám cưới thôi ư?”

“Tôi thấy không hẳn như thế.”

“Cô ấy còn nói gì nữa?”

“Cô ấy bảo, ở đời này con gái đều thế cả.”

Vương vừa rít một hơi thuốc, nghe Thái Lai nói, anh chậm rãi nhả khói. “Ở đời này con gái đều thế cả.” Tại sao Tiểu Khổng lại không thế? Vương sức nhớ, anh chưa bàn sâu về đám cưới với Tiểu Khổng, cô muốn cưới sớm, điều này thì Vương biết. Nhưng đám cưới phải lo liệu, làm thế nào đây, Tiểu Khổng vẫn chưa tiết lộ. Tiểu Khổng sẵn sàng theo ý anh. Nghĩ như vậy, Vương thấy sự việc

có phần nghiêm trọng, lúc nào đấy sẽ hỏi Tiểu Khổng. Không nên lấy sự khách khí để làm niềm hạnh phúc. “Ôi!” Thái Lai oán trách: “Cô ấy muốn có một đám cưới đàng hoàng, nói thế nào cũng không được.”

“Không đến nỗi đâu.” Vương lẩm bẩm.

“Anh cứ hỏi Tiểu Khổng thì biết.” Thái Lai nói: “Tôi đoán cô Yên dốc bầu tâm sự ra với cô Khổng rồi.”

Hai người đàn ông đứng dưới mái hiên, mỗi người có một tâm sự riêng. Phải bàn xem sao. Dù là chuyện đám cưới, hai người đều nghĩ, rất có thể bàn với đối phương. Tóm lại cũng chẳng có gì xấu. Hai anh không hút hết điếu thuốc thứ hai, chợt cảm thấy như bạn đồng hao của nhau.

Chương 16

VƯƠNG

Nhận được điện thoại, Vương biết sự việc không ra gì. Giọng nói trong điện thoại rất dễ nghe, giọng nói dễ nghe mời anh về. Giọng nói dễ nghe thật sự dễ nghe, nghe như người thân mời gọi. Nhưng trong bụng Vương đã rõ, không phải người thân mời gọi.

Nửa tháng nay khoản tiền hai mươi lăm nghìn như một tảng đá đè nặng lòng anh. Vương tự nhủ, đừng nghĩ đến nó, xe đến chân núi ắt có đường, đến lúc ấy sẽ có cách. Đúng là có cách. Vương đề nghị Phục Minh chỉ trước cho anh mười nghìn đồng tiền lương. Mười nghìn, cộng với khoản tiền có sẵn, vậy

là đã gom đủ hai mươi lăm nghìn đồng.
Vương không giải thích, cũng may Phục Minh
không hỏi.

Vấn đề hiện nay là, Vương cầm hai mươi
lăm nghìn trong tay, nhẹ nhàng vuốt ve
không nỡ rời. Anh nghĩ đến một vị tiền bối,
đấy là một phụ nữ mù, bà ta nói, tiền là trẻ
con, không qua tay không sao, nhưng qua tay
phải ôm nó vào lòng. Vương xót khoản tiền
này, lòng như rỉ máu. Anh ngửi thấy mùi máu
trong lồng ngực. Tức quá! Nếu thằng em
dùng khoản tiền này để mua nhà, cưới vợ,
chữa bệnh, hay cho cũng được. Nhưng lại để
trả nợ đẻ đen. Tiền không mua nhà, không
cưới vợ, không chữa bệnh. Tiền đánh bạc.
Bài bạc là cái thùng không đáy. Lần này trả
xong nợ, thằng em đi chơi lần khác Lại nợ hai
mươi lăm nghìn nữa chăng? Liệu Vương còn
sống nổi không?

Lần đầu tiên Vương tự giận mình: Tại sao
mình phải làm nhỉ? Tại sao phải gánh nỗi oan
này? Tại sao phải đứng ra chịu trận? Đúng là
không cần thiết. Không có anh thì trái đất vẫn
quay. Cái bệnh này của anh phải thay đổi.
Nhất định lần sau phải thay đổi. Anh hứa. Anh
dùng đầu lưỡi để hứa. Dù sao thì cái lưỡi cũng
không thể mù quáng. Nếu cái lưỡi mù thì cả
thế giới cùng mù.

Nợ thì phải trả, cái lí trời đất là vậy. Xưa nay như vậy.

Nghe xong điện thoại, Vương tắt máy, sờ bụng. Mấy hôm nay anh buộc hai mươi lăm nghìn trong người, buộc phía trong lưng quần. Tiền nong không thể cẩu thả. Anh lấy cái kính đen ra, đeo lên mắt, một mình đi ra phố. Anh đứng bên vệ đường, đường phố tối đèn, tiếng ô tô gào rú, nói gào rú cũng không đúng, chính xác là tiếng lốp ô tô nghiến trên mặt đường, mỗi chiếc xe chạy qua tưởng như bóc một lớp đất.

Đây là lần cuối cùng, dứt khoát là lần cuối cùng. Vương nhắc nhở bản thân. Từ nay về sau thằng em dù có xảy ra chuyện gì, anh cũng mặc kệ. Vào lúc này, lòng anh cứng như đá, lạnh như đá. Dứt khoát đây là lần cuối cùng. Hai mươi lăm nghìn, chúng không phải là tiền, chúng là tiền chuộc tội của anh. Chỉ cần trao số tiền này anh không còn nợ nần gì ở đời này nữa. Anh không nợ ai, không nợ gì. Tất nhiên cũng tiếc, hai mươi lăm nghìn không được dùng đúng chỗ mà phải cho cái bọn khốn kiếp. Cứ lấy đi, chúng mày sẽ chết nghẹn!

Bỗng Vương giơ cánh tay, ra vẻ khí thế. Anh vẫy một chiếc taxi. Mẹ kiếp, mất hai mươi lăm nghìn, còn tiếc mấy đồng tiền làm gì!

Xài cho đã đời, từ nay về sau ông phải tận hưởng. Chưa bao giờ ông được ngồi taxi.

Một chiếc taxi dừng lại bên cạnh Vương, anh nghe thấy chiếc xe đã dừng lại. Anh không giơ tay, không biết cửa xe phải mở thế nào. Người lái xe mỉm cười, nói: "Anh có lên xe không? Còn lùng chừng gì nữa?" Bỗng Vương lúng túng, anh đã làm liều. Tại sao lại phải đi taxi? Xưa nay anh chưa ngồi taxi. Sau vài giây ngượng, anh trấn tĩnh lại ngay. Tâm trạng anh rất bối rối. Anh nói: "Anh nói gì đấy? Xuống đây, mở cửa xe cho tôi."

Người lái xe ngoảnh lại, nhìn Vương qua lớp kính xe. Vương đeo kính đen, vẻ mặt nghiêm túc. Giống như những người mù khác, cái kính đen của anh rất to, màu đậm, gần như che kín khuôn mặt. Người lái xe biết anh bị mù. Nhưng không giống người mù. Càng nhìn càng không giống. Người lái xe không biết hôm nay mình gặp phải vị thần tiên nào đây. Anh xuống xe, vừa quan sát Vương, vừa mở cửa xe. Người lái xe không biết sau cái kính đen kít kia là đôi mắt thế nào.

Vương hết sức chú ý. Anh bỗng tỏ ra sī diện, vào lúc này anh không muốn để lộ bản thân, không muốn để người khác biết mình mù. Theo tiếng động của cửa xe, phản ứng đầu tiên của anh là vịn tay vào đấy, chậm rãi bước vào ngồi.

Người lái xe trở về buồng lái, rất khách khí, thậm chí lỗ đít, hạ mình, hỏi: “Thưa ông, đi đâu ạ?”

Vương nhếch mép, anh đã thành “ông” từ lúc nào? Nhưng anh hiểu ngay, hôm nay mình thật bất lịch sự. Anh chưa bao giờ như thế. Nhưng đáp lại cái bất lịch sự là sự nồng hậu, người lái xe tỏ ra lỗ phép. Đây lại là một món nợ, anh sẽ tính toán sau.

“Chợ thức ăn, đường Công Viên.” Vương nói.

Về đến nhà, lúc lên lầu trống ngực anh đánh thùng thục. Anh hơi do dự, nhút nhát, chủ yếu vẫn là nhút nhát. Người mù nhút nhát khi giao tiếp với người sáng mắt, cái lí rất đơn giản, mình ở ngoài sáng, người sáng mắt ở trong tối. Đây là lí do để người mù không muốn giao tiếp với người sáng mắt. Trong lòng người mù, người sáng mắt là một thứ động vật khác, động vật cao cấp hơn, là động vật có mắt, loài động vật không thứ gì không biết, giống như thần linh. Thái độ của người mù đối với người sáng mắt giống như thái độ của người sáng mắt đối với quỷ thần: kính nhi viễn chi.

Anh phải giao tiếp với “người đứng đắn”, cách quỷ thần không xa.

Vừa vào đến cửa, Vương giật mình. Thằng em ở nhà. Cái đồ khốn kiếp, còn ngồi trơ mặt,

trông như khách, ngồi nhẩn nha chờ thằng anh. Vương sôi máu lầm. Mọi người ngồi cả ở sofa, rõ ràng đang chờ anh về. Họ ngồi rất tự nhiên, đang xem ti vi. Ti vi bỗng ồn ào, loảng xoảng, tiếng kim loại va chạm, nói một cách chính xác, kim loại đấu với kim loại. Tiếng dao, kiếm, súng, kích... vang khắp phòng khách, nghe thật tàn bạo, lạnh lùng, nhói tai. Chắc chắn họ đang xem một bộ phim hành động, nếu không cũng là bộ phim nói về bọn xã hội đen. Vương biết phim hành động, nó có tinh thần cơ bản, quyền kích hoặc súng đạn cuối cùng là bảo vệ chân lí. Bỗng Vương nhớ việc vừa rồi mình đi taxi, anh thật không lịch sự, nhưng được đáp lại bằng sự khiêm nhường, cung kính, được gọi bằng “ông”. Anh đi thẳng vào phòng khách, âm thanh trong ti vi nhỏ lại. Bỗng một bàn tay đặt lên vai anh, anh có cảm giác đấy là thằng em. Máu Vương sôi lên tưởng chừng không kiềm chế nổi. Anh trông thấy thân thể mình, thân thể như có ánh sáng, trong suốt, ánh sáng tỏa ra chung quanh. Vương cười, anh đưa tay phải ra để bắt tay thằng em. Bàn tay phải của anh vừa nắm bàn tay phải của thằng em, tay anh rung rung, như có một cơn gió, bàn tay trái của anh đánh chính xác vào mặt thằng em.

“Cút đi!” Anh nói: “Cút đi cho tao nhở!
Mày không đáng được ở cái nhà này.”

“Cậu ấy không thể cút được.” Giọng nói nhẹ nhàng vang lên.

“Tôi không muốn nhìn mặt nó.” Vương nói: “Tôi đã nói rồi, đây là việc của hai chúng tôi.” Bỗng anh cười, nói: “Tôi không thể chạy nổi. Mà cũng không muốn chạy.”

“Có đem tiền về không?”

“Có đây.”

“Đưa đây, để chúng tôi về.”

“Không được. Nó phải cút đi trước đã.”

“Cậu ta không thể đi.” Giọng nói nhẹ nhàng vang lên.

“Nó đi thì tôi mới đưa tiền. Nó không đi, tôi không đưa. Các người bàn với nhau đi.”

Nói xong, anh đi vào bếp.

Vào đến bếp, anh mở tủ lạnh. Anh lật lưỡng quẫn, lấy tiền, ném vào trong đó. Tiện thể anh lấy ra hai viên nước đá, đưa lên miệng. Nghe thấy tiếng thằng em đã ra cửa, Vương bắt đầu nhai. Anh nhai đá ngầu ngấu, cảm thấy mình không còn là người nữa. Anh cởi áo ngoài, cầm theo một con dao, trở ra phòng khách. Phòng khách yên tĩnh, yên tĩnh đến độ Vương cảm nhận được tường, sofa, bàn, li cốc... Tất nhiên có cả dao thái thức ăn, lưỡi dao sáng loáng.

Giọng nói nhẹ nhàng lại vang lên: “Anh nghĩ kĩ rồi chứ? Muốn chơi trò này à? Chúng tôi không muốn, nhưng cũng sẵn sàng chơi. Chúng tôi là những người đứng đắn.”

Vương nói: “Tôi không để các anh chơi.” Anh giơ con dao lên, chĩa vào ngực mình, rạch một đường. Máu như ngượong ngừng, một lúc sau mới chảy ra. Chảy ra, nó không còn ngượong nữa, tách ra làm hai, chảy xuống ngực, bụng, chảy chính xác xuống quần. Máu nóng. Giống như người thân đang vượt ve.

Vương nói: “Có biết người mù chúng tôi thích gì không?”

Vương nói: “Tiền.”

Vương nói: “Tiền của chúng tôi không giống với tiền của các anh.”

Vương nói: “”Các người gọi tiền là tiền, chúng tôi gọi tiền là sinh mệnh.”

Vương nói: “Không có tiền, chúng tôi không có sinh mệnh. Không ai biết được rằng, người mù chúng tôi chết ở đâu.”

Vương nói: “Các người đã thấy người mù đi ăn mày ngoài phố chưa? Thấy rồi.”

Vương nói: “Tôi cũng biết đi ăn mày đấy. Các người tin không?”

Vương nói: “Nhưng tôi không thể.”

Vương nói: “Cha mẹ tôi sinh ra tôi, tôi không thể.”

Vương nói: “Tôi phải giữ thể diện.”

Vương nói: “Tôi cần có thể diện.”

Vương nói: “Tôi phải giữ thể diện của tôi.”

Vương nói: “Nếu không tôi làm sao sống nổi.”

Vương nói: “Tôi phải làm người.”

Vương nói: “Lấy bản thân ra làm người, các người có hiểu không?”

Vương nói: “Các người không hiểu.”

Vương nói: “Tôi không thể đưa hai mươi lăm nghìn đồng cho các người.”

Vương nói: “Tôi đưa hai mươi lăm nghìn cho các người, tôi sẽ phải đi ăn mà.”

Vương nói: “Tiền của tôi từ đâu ra?”

Vương nói: “Bóp chân bóp cẳng cho các người.”

Vương nói: “Hai mươi lăm nghìn tôi phải nắn bóp bao nhiêu cái chân?”

Vương nói: “Mỗi đôi chân mươi lăm đồng, mỗi chân bảy đồng năm hào.”

Vương nói: “Hai mươi lăm nghìn tôi phải bóp ba nghìn, ba trăm ba mươi ba cái chân.”

Vương nói: Tôi không đưa tiền cho các người."

Vương nói: "Tôi cũng không thể chay ý nợ."

Vương nói: "Tôi cho các người máu."

Máu đã chảy xuống mu bàn chân. Máu chảy không mạnh, anh muốn nghe tiếng máu gào. Anh lại rạch một đường nữa ở ngực, máu chảy nhiều hơn. Máu chảy ti tách, nghe thật hay. Nhất định rất đẹp.

Vương nói: "Tôi chỉ có chút ít tiền."

Vương nói: "Tôi trả cho các người."

Vương nói: "Các người cũng không cần phải xấu hổ, cứ lấy đi."

Vương nói: "Muốn lấy bao nhiêu thì lấy."

Vương nói: "Tôi còn có sinh mệnh."

Vương kè dao lên cổ.

Vương nói: "Đủ chưa?"

Vương nói: "Nói đi, đủ chưa?"

Máu trong phòng khách khiến mọi người kinh hãi. Giọng nói dễ nghe không nói gì. Dao trong tay Vương, cặp mắt của lưỡi dao tròn xoe. Người có giọng nói dễ nghe đưa tay ra nắm cổ tay Vương.

Vương nói: "Đừng đụng vào tôi. Đủ chưa?"

Giọng nói dẽ nghe nói: “Đủ rồi!”

Vương nói: “Đủ rồi à?”

Vương nói: “Đủ rồi chứ?”

Vương nói: “Hết nợ rồi chứ?”

Vương nói: “Các người đi đi.”

Vương nói: “Xin mời các người.”

Vương hạ dao xuống, cầm trên tay, đưa đến trước mặt người có giọng nói dẽ nghe: “Cái tên súc sinh ấy có đến, ông dùng con dao này chém nó, các ông muốn chém nó thành mấy mảnh thì cứ chém.” Căn phòng lặng đi một lúc, giọng nói dẽ nghe không đáp ứng yêu cầu của Vương, anh ta bỏ đi. Ba người bọn chúng cùng đi, tổng cộng có sáu cái chân. Âm thanh của sáu cái chân không đến nỗi phức tạp, nhưng nghe vẫn rõ. Vương nghe thấy rõ âm thanh hỗn loạn của sáu cái chân đã đi xa, anh bỏ dao xuống, ngoảnh đầu lại.

Lúc này trong căn phòng thật yên tĩnh, yên tĩnh như mùi tanh của máu. Bỗng Vương nhớ ra, cha mẹ vẫn còn ở nhà. Chắc chắn lúc này cha mẹ đang nhìn anh. Vương “nhìn” cha đang nhìn mình, lại “nhìn” mẹ. Nhìn nhau như vậy chừng mười mấy giây, vành mắt Vương bỗng nóng lên, nước mắt trào ra. Cha mẹ anh đều thấy rõ, chắc chắn cha mẹ anh đã nhìn tận mắt.

Tại sao lại thế nhỉ? Tại sao lại thế nhỉ?
Vương đã định trả nợ cho thằng em, nhưng chỉ
thoáng một ý nghĩ, anh lại thôi. Anh đã làm gì?
Trong lúc hành động sai lầm anh đã làm gì? Tại
sao anh làm cái việc ấy? Hành động hôm nay
của anh có gì khác với lũ lưu manh? Không.
Rất nhục nhã. Hôm nay anh đúng là một tên du
côn, đồ cặn bã không hơn không kém. Quá bỉ
ổi, anh không còn là người có thể diện". Cái
lưỡi của anh đã nói ra những lời mù quáng.

Thật ra anh không phải là con người như
thế. Từ nhỏ anh vốn là một đứa trẻ ngoan, một
học sinh ngoan. Thầy giáo vẫn khen anh như
thế. Vương không thân với cha mẹ. Trên con
đường trưởng thành của anh, tác dụng của cha
mẹ không lớn, thật sự tác dụng là các thầy
giáo trưởng khiếm thị. Nhưng câu nói ấy không
đúng. Chỉ một mình anh biết, tác dụng có tính
quyết định nhất không phải là thầy giáo, mà
chính là cha mẹ. "Cha mẹ" không phải là cha
và mẹ, nó rất trừu tượng, là sự khiêm tốn của
anh. Một khi có điều gì không thỏa đáng, một
chút sai lầm, một chút thất thố, các thầy giáo
vẫn nói với anh thế này: "Em làm như vậy có
xứng với 'cha mẹ' em không?" "Cha mẹ" ở bên
anh như vậy đó, ở trên bầu trời thiêng liêng
của anh.

Vẫn chưa đủ. Lớn lên, với chuyện "thể
diện" anh rất cố chấp, gần như điên cuồng.

Nơi sâu thẳm của lòng anh, anh yêu cầu mình làm một người có “thể diện”. Chỉ có như thế anh mới đền đáp được công ơn nuôi dưỡng của “cha mẹ”. Anh phải xứng đáng với “cha mẹ”.

Nhưng hôm nay anh đã làm điều gì? Vì tiền anh đã làm chuyện ngang ngược. Cái lưỡi của anh đã nói những lời mù quáng ngay trước mặt “cha mẹ”. Anh làm mất hết thể diện, mất hết sự tôn trọng đối với anh ngay trước mặt “cha mẹ”.

“Cha, mẹ.” Anh cúi đầu, vô cùng đau khổ, nói: “Con xin lỗi cha mẹ.”

Mẹ của anh vẫn chưa hoàn hồn, nhưng rất vui. Mẹ của anh rất kích động, nước mắt lưng tròng. Bà nắm lấy tay con, nói: “Thằng em được một nửa của con thì tốt quá!”

“Mẹ, con có lỗi với cha mẹ.”

Bà mẹ không biết tại sao con trai lại nói như vậy. Cha đón nhận lời của anh, nói: “Con, chính là cha có lỗi với con. Lê ra cha không nên để mẹ sinh cái đồ súc sinh kia ra.”

Bỗng anh thót bụng, bụng thót ngực căng phồng. Máu vẫn đang chảy, máu nổi bọt. Anh nói: “Cha, con không như vậy đâu, cha cứ đi hỏi, xưa nay con không như thế.”

Cha mẹ sau một lúc nhìn nhau, họ cũng không biết con trai mình nói gì. Giải thích duy nhất là, con trai đang đau, đau đên cuồng.

“Con có lỗi với cha mẹ.” Vương vẫn kiên trì câu nói ấy.

“Chính là cha có lỗi với con.”

Tay Vương đang sờ. Cha không biết anh định sờ gì, liền đưa tay ra. Vương nắm bàn tay cha, nắm thật chặt. Cảm giác kì lạ ùa vào lòng. Trong khoảnh khắc ấy Vương thấy không thích ứng. Hai mươi chín năm, hai mươi chín năm nay da thịt Vương mới được tiếp xúc cha. Trong kí ức, cảm giác về da thịt cha chỉ là số không. Vương nắm chặt bàn tay, ngón tay, da thịt cha, nước mắt lập tức trào ra như suối. Giống như máu phun trào. Vương run rẩy, không sao kiềm chế nổi. Mặt anh đầm đìa nước mắt, anh khẽ cầu khẩn: “Cha, cha hãy đánh con đi.”

“Cha!” Bỗng anh gào to, kèm theo là tiếng kêu gào khản đặc lẫn trong tiếng khóc: “Cha, đánh con đi.”

Cha mẹ anh vẫn chưa hoàn hồn. Lúc này càng không hiểu gì, nên không biết phải thế nào. Họ sẽ nói gì? Con trai họ thế nào rồi? Người cha cũng đang chảy nước mắt. Ông nhìn vợ qua làn nước mắt, cầm bà trễ xuống. Bất

chấp máu, cha ôm lấy Vương. Đi bệnh viện ngay, đi bệnh viện rồi về nói chuyện sau. Con, đi bệnh viện ngay.”

Bác sĩ phải khâu cho anh một trăm mươi sáu mũi. Vết thương không sâu, nhưng rất dài. Da trước ngực Vương như một đống giẻ rách, bị cái kim tròn đâm xuyên từ bên này sang bên kia. Đã tiêm thuốc tê, nhưng Vương vẫn thấy đau. Tay trái anh ôm cha, tay phải ôm mẹ. Trái tim anh đang đau. Anh đang đau lòng thay cho “cha mẹ”, hai đứa con trai của họ thật vô dụng. Thằng anh như cặn bã, thằng em là đồ khốn kiếp. Đời họ còn gì? Không còn gì. Cuộc đời họ đúng là mù quáng.

Một trăm mươi sáu mũi vừa khâu xong, Vương bị cảnh sát chặn lại trước phòng cấp cứu. Bác sĩ gọi cảnh sát giúp Vương. Rõ ràng, vết thương rất ngay ngắn, vết dao rất chuẩn. Nếu là người khác, bác sĩ cũng mặc, nhưng người bị thương lại là người mù, có người chơi trò độc ác thế này với người mù, nhất định bác sĩ không thể bỏ qua.

Cảnh sát hỏi: “Ai làm anh thế này?”

Vương nói: “Tự tôi làm.”

Cảnh sát nói: “Anh phải nói thật.”

Vương nói: “Tôi nói thật đấy.”

Cảnh sát nói: “Anh có nghĩa vụ cung cấp sự thật cho chúng tôi.”

Vương nói: “Tôi đã nói thật.”

Cảnh sát nói: “Tôi nhắc lại, tuy anh là người tàn tật, nhưng anh vẫn phải có nghĩa vụ cung cấp sự thật cho chúng tôi.”

Vương mím môi, đuôi mắt hơi vểnh lên. Anh nói: “Tuy ông không phải là người tàn tật, nhưng ông có nghĩa vụ tin người tàn tật.”

Cảnh sát nói: “Vậy anh bảo cho chúng tôi biết, anh làm như thế này với mục đích gì?”

Vương nói: “Máu tôi muốn khóc.”

Cảnh sát không còn biết nói gì, không biết phải làm thế nào để đối phó với con người tàn tật này. Cảnh sát nói: “Lần cuối cùng chúng tôi hỏi, sự thật là gì? Anh nên biết, nói ra sự thật chỉ có tốt cho anh.”

“Chính tôi gây ra.” Vương nói: “Tôi xin thề độc với các ông. Nếu tôi nói không đúng, hễ bước chân ra khỏi cửa mắt tôi sẽ trông thấy mọi vật.”

Vương không về trung tâm tắm quất, anh phải về nhà. Trong tủ lạnh vẫn còn hai mươi lăm nghìn đồng. Với lại, phải thay đồ. Vào đến cửa, thằng em đang ở nhà, nó quay lại. Nó đang nằm trên sofa ăn táo. Táo rất ngon, giòn,

nhiều nước, nghe cũng biết. Bỗng Vương hoảng hốt, thằng em không mở tủ lạnh ra chứ? Vương đi thẳng vào bếp, cẩn thận mở tủ lạnh. Tốt, tiền vẫn còn. Vương nhét hai mươi lăm nghìn đồng vào lưng quần, buộc chặt. Tiền ôm gọn bụng anh, lạnh vào đến tận ruột. Tiền lạnh, lạnh thấu da thịt.

Vương không nói gì, anh đi xuống lầu. Cơn đau kéo đến, trên người lại có tiền, anh đi rất chậm. Bỗng trong nhà có tiếng cãi cọ. Anh không thể xác định cha mẹ đang nói gì, nhưng anh nghe rõ tiếng thằng em. Tiếng thằng em rất to, cách hai tầng lầu vẫn nghe rõ nó đang tố khổ. Nó đang kêu sổ phận của nó không công bằng:

“Tại sao các người không cho tôi mù?
Nếu tôi mù tôi sẽ tự kiếm ăn!”

Chương 17

PHỤC MINH VÀ TỐNG KÌ

Nếu bình thường, Phục Minh và Tống Kì sẽ ngồi lại bàn bạc cách xử lí chị Kim thế nào. Nhưng không. Phục Minh không nói, Tống Kì cũng không nói. Chiến tranh lạnh xuất hiện.

Lâu lăm rồi trung tâm tẩm quất không họp. Không họp không phải là tốt. Sự thể rõ ràng, Phục Minh muốn thải hồi chị Kim, nhưng Tống Kì lại muốn tống cổ Cao Duy. Hai người không muốn họp chỉ có thể nói hai ông chủ không suy nghĩ kĩ, mỗi người hiểu một cách, để chuyện đóng băng. Không họp còn có thể có vấn đề khác, ý kiến của Phục Minh và Tống Kì khác nhau.

Phục Minh muốn đuổi việc chị Kim, nhưng anh hiểu, nếu đuổi chị Kim, việc duy nhất anh có thể làm là đuổi cả Cao Duy. Nhưng Cao Duy sẽ đi như thế nào? Cô ta là đôi mắt của Đô Hồng, là đôi chân của Đô Hồng. Cô ta đi chỗ khác thì Đô Hồng thế nào? Không có cách nào để trao đổi với Đô Hồng. Vấn đề lúc này là, Phục Minh muốn lật ngửa quân bài, quân bài của anh đang trên tay Tống Kì; Tống Kì cũng muốn ra bài, quân bài của anh đang trên tay Phục Minh. Phải kiên trì.

Suy đi tính lại, thời gian cứ vậy kéo dài. Xét về bề mặt, kéo dài cũng là sự công bằng cho cả đôi bên. Thật ra thì tình hình không như vậy, vấn đề vẫn chưa giải quyết. Cuối cùng, Phục Minh nảy ra ý mới, cũng là suy nghĩ mới: chia đôi, tách rời nhau.

Sau khi phân tích kỹ, một giờ đêm, Phục Minh gọi Tống Kì ra quán trà Bốn Phương. Phục Minh gọi một ly hồng trà, Tống Kì gọi trà xanh. Phục Minh không quanh co, anh đưa ra một phương án hữu hiệu: anh trả cho Tống Kì một trăm nghìn, sau đấy đổi một quân bài, đổi tên “Trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì” thành trung tâm tẩm quất Sa Phục Minh”. Anh đưa ra con số một trăm nghìn là có căn cứ. Hồi đầu hai người chung vốn, mỗi bên bỏ ra tám chục

nghìn, thuê cửa hàng, sửa chữa, mua trang thiết bị, sau đấy, cứ mỗi quý hai người lại tính sổ một lần. Bây giờ Phục Minh trả Tống Kì không phải tám mươi nghìn, mà là một trăm, xem ra cũng được.

Tống Kì không e dè, anh rất thoải mái, đồng ý chia. Nhưng về điều kiện, anh đề nghị sửa đổi chút ít, cái giá của anh không phải một trăm nghìn, mà là một trăm hai mươi. Tống Kì cũng nói rõ, một trăm hai chục nghìn đến tay, anh đi ngay. Đó là điều mà Phục Minh đã dự đoán, một trăm hai chục nghìn là cao, nhưng Phục Minh không nói cao. Anh chuyển sang chuyện khác: “Một trăm hai chục nghìn cũng được, nếu không, thế này nhé, anh đưa tôi một trăm hai chục nghìn, tôi sẽ đi.” Nếu câu chuyện đến đây kết thúc, Phục Minh tự nhận thấy cuộc đàm phán đã thắng lợi. Trong tay anh hiện vẫn còn một ít tiền, nếu có thêm một trăm hai chục nghìn, cũng đủ để mở một cơ sở mới. Trừ việc đi tìm nhà, làm thủ tục, sửa chữa, nhiều nhất cũng chỉ ba tháng, anh lại làm ông chủ. Phục Minh nghĩ, cuối cùng cũng là anh em với nhau, cửa hàng của anh phải mở xa một chút, ít ra cũng cách cơ sở của Tống Kì năm cây số. Sau đấy, đưa Đô Hồng và Cao Duy về. Vương và Tiểu Khổng đến cũng được. Không cần đến hai năm anh có thể vươn lên.

Ánh vươn lên, Tống Kì có thể trụ được không, chuyện thật khó nói. Nói cho cùng, việc quản lí hàng ngày ở “Trung tâm tắm quất Sa Tống Kì” chỉ một tay Phục Minh.

Về cơ bản, Phục Minh muốn chia. Muốn xa Tống Kì chỉ là một nguyên nhân, nguyên nhân cấp thiết nhất là quan hệ giữa anh và Đô Hồng. Khởi nghiệp là cần thiết, cuộc sống cũng cần thiết. Anh không còn trẻ nữa, phải lo cho cuộc sống riêng tư. Đô Hồng cũng không “còn nhỏ”. Mở một cửa hiệu mới cùng với Đô Hồng, chờ một thời gian. Thời gian là thời gian, không thể đảo ngược. Sau khi khai trương, Phục Minh sẽ mua một cây đàn dương cầm, chỉ cần Đô Hồng thích, ngày nào cô cũng có thể ngồi ở trung tâm tắm quất chơi đàn, anh trả lương. Như vậy có hai cái tốt, thứ nhất, có tiếng đàn du dương, không khí ở cửa hàng cũng khác hẳn, anh có thể có cách phục vụ riêng; thứ hai, giữ chân Đô Hồng mới là mấu chốt của vấn đề. Có Đô Hồng, có hi vọng, có hạnh phúc. Phục Minh không thể cứ mơ mộng mãi, anh không muốn mơ thấy đôi bàn tay, anh không muốn chỉ mơ thấy hai cục nước đá. Nước đá quá lạnh, bàn tay thô cứng.

Cho nên, chia là tất nhiên, có điều, chia thế nào. Nếu ngay từ đầu Phục Minh đòi Tống

Kì một trăm hai chục nghìn, anh sẽ không nói nổi, mà Tống Kì cũng có lí do để từ chối. Böyle giờ chính Tống Kì đề xướng một trăm hai chục nghìn, tốt thôi. Anh đồng ý lấy một trăm hai chục nghìn rồi đi. Nếu không, một trăm nghìn cũng được. Phải nói thế này, Phục Minh lo Tống Kì không chịu chia, chỉ cần nêu số tiền, dù là một trăm hay một trăm hai chục, đối với anh chỉ cần không lỗ là được.

Phục Minh nhấp chút trà, anh nhận ra cuộc đàm phán sắp đến hồi kết. Phục Minh không ngờ vấn đề được giải quyết trọn vẹn như vậy. Chia đôi, không ai từ ai, liệu còn kết quả nào hơn thế? Không. Trong niềm vui, Phục Minh nghĩ ngay đến những ngày đầu khai trương “Trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì”. Hồi ấy, công việc chưa phát đạt, hai người đồng lòng, không nói thì thôi, hễ nói chuyện với nhau là lôi cả ruột gan tâm sự, lúc ngủ cũng nằm cùng giường. Đúng là những ngày đẹp. Đúng là tuần trăng mật bạn bè, tuần trăng mật của những người đàn ông. Không ai ngờ, càng ngày càng gập ghềnh. Cũng may, chia tay trong hòa bình, tương lai vẫn là anh em.

Nhưng Phục Minh đã nhầm. Anh đã tính toán sai. Vào lúc thảnh thơi, cái lão luyện chu đáo của Tống Kì được thể hiện. Tống Kì nói:

“Đưa anh một trăm hai chục nghìn không vấn đề gì. Nhưng có điều cần nói với bạn, trong tay tôi không đủ tiền. Nếu anh muốn, có thể chờ vài năm nữa. Tôi sẽ không thiếu anh một xu. Chuyện này thì anh tin tôi. Lúc nào anh đi chúng ta sẽ kí với nhau.”

Điều này thì Phục Minh không ngờ. Chừng như anh bị Tống Kì chặn họng. Anh nhớ ra, khi tính toán chuyện này, anh rất ngượng, không biết phải nói với Tống Kì như thế nào. Cho đến khi lấy hết dũng cảm để nói, anh mới biết Tống Kì cũng suy tính. Anh ta tính toán, tính toán chu đáo hơn, sâu sắc hơn cả anh, hơn hẳn một bậc. Phục Minh hối hận mình đã hờ, không nên xuất chiêu trước. Bây giờ anh đã bị động. Phục Minh không biết mình phải nói tiếp điều gì. Không tiếp coi như thô thi. Phục Minh nhếch mép cười, sờ cái đồng hồ đeo trên cổ tay. Đã muộn lăm rồi. Lúc này chia tay là tốt nhất. Phục Minh lấy túi tiền ra, định thanh toán. Tống Kì cũng lấy tiền ra, nói: “Mỗi người một nửa.” Phục Minh buột miệng: “Có gì đâu, chỉ một li trà.” Tống Kì nói: “Cứ để mỗi người một nửa.” Phục Minh gật đầu, không ép, cứ vậy là đồng ý, trong lòng cảm thấy buồn, bảo là chua xót cũng đúng. “Mỗi người một nửa” lúc này không giống với khái niệm “mỗi người một nửa”, quan hệ hai người coi như tận cùng.

Ngày bắt đầu hợp tác, hai người tính toán việc xây dựng Trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì, chính Phục Minh đã nêu vấn đề “mỗi người một nửa”. Hồi ấy cả hai vẫn đang làm thuê ở Thượng Hải, Phục Minh hết sức coi trọng chuyện “mỗi người một nửa”. “Mỗi người một nửa” không chỉ là phương thức đầu tư chia đều lợi nhuận, nó còn bao hàm ý nghĩa hai ta cùng làm ông chủ, không ai là ông chủ của ai. Nói thật, Phục Minh làm như vậy có phần trái với lòng mình, anh hết sức coi trọng vai trò ông chủ, không muốn chia quyền với người khác. Nói ra cũng thật kì lạ, người mù, một cộng đồng kiếm ăn bằng sức mình, trong chuyện làm ông chủ so với người sáng mắt mạnh khỏe càng khát khao. Hình như không một người mù nào là không nghĩ đến vai trò đặc biệt của ông chủ. Những lúc rỗi rã Phục Minh thường nói chuyện với đồng nghiệp, anh sớm phát hiện một sự thật cơ bản là, mỗi một người mù đều ôm ấp tâm tư ấy, hoặc ý tưởng có tiền sē về quê mở cửa hàng. “Mở cửa hàng” chỉ là chuyện nghề nghiệp, nhưng quay đạp trong cốt tủy lại là nỗi niềm được làm ông chủ.

Ý định “mỗi người một nửa” của Phục Minh được Tống Kì đồng ý. Ở Thượng Hải hai người thân nhau lắm. Tại sao họ thân nhau, ở đấy cũng có nguyên nhân.

Giống như những người làm nghề tắm quất khác, Phục Minh và Tống Kì đã từng làm thuê ở Thượng Hải. Hai người không có thân thích họ hàng gần đây. Đối với hai người, Thượng Hải chỉ là hai cái giường, một cái giường dùng cho tắm quất, đó là bát cơm của họ; một cái giường nữa là nhà ở, đó là đời sống. Cái giường ở phòng tắm quất còn dễ đối phó, chẳng qua chỉ mệt một chút. Phục Minh sợ nhất là cái giường trong khu tập thể. Cái giường của anh kê trong căn phòng mười ba thước vuông, mười ba thước vuông nhét tám cái giường. Tám cái giường có thể đổi thành tám người đàn ông. Tám người đàn ông chen chúc một chỗ, kì lạ là, tỏa ra chung quanh không phải là mùi đàn ông, thậm chí không phải là mùi người. Nó trộn lẫn mùi rượu, mùi khói thuốc, mùi kem đánh răng, mùi xà phòng, mùi mồ hôi chân, mùi hôi nách, thậm chí cả mùi vật bài tiết thải loại. Những mùi ấy hòa trộn vào nhau tạo thành mùi làm choáng váng đầu óc. Đó là cái mùi riêng của những người đi làm thuê.

Phục Minh và Tống Kì ở cùng một nhà. Phục Minh lên giường, Tống Kì cũng lên giường. Mặt đối mặt. Hai người rất ít khi nói chuyện với nhau. Nhưng rồi một hôm, họ nói

với nhau nhiều hơn. Hình như hai người giường dưới cùng một lúc có bạn gái.

Có bạn gái, thật đáng mừng. Tất nhiên không liên quan gì đến họ. Nhưng hai người giường dưới làm một việc động trời, tưởng chừng cùng một lúc, họ giữ bạn gái lại qua đêm. Họ lấy ra mấy mảnh vải, dùng ghim ghim vải lên thành giường, như vậy cái giường của họ kín ba mặt tạo nên một không gian riêng biệt, kín đáo. Trời đất ơi, trong cái không gian kín đáo ấy họ tuyệt đối giữ trật tự, kiềm chế, cả đêm không phát ra một tiếng động không thích hợp nào. Thật khó cho họ. Nhưng đương sự quên mất dù có cố gắng đến mức nào thì họ cũng chỉ kiềm chế được âm thanh chứ không thể kiềm chế được động tác cơ bản của cơ thể họ. Họ đang vận động, cái giường cũng động, giường trên động theo, động mạnh hơn cả giường dưới. Phục Minh nằm giường trên, Tống Kì cũng nằm giường trên. Cơ thể của hai anh xuất hiện những tiết tấu không căn cứ. Những tiết tấu lặng lẽ, đều đều, chẳng để làm gì nhưng có quan hệ to lớn, đủ chết người. Hai anh chỉ biết nằm, coi như không có chuyện gì, nhưng người nóng như lửa đốt.

Phục Minh và Tống Kì bắt đầu thân nhau từ đấy. Họ thầm oán trách, chửi rửa, chửi rửa

mấy cô gái. Đồng bệnh tương liên. Họ không có bệnh, nhưng cố tương liên đồng bệnh. Cái tội ấy không phải ai cũng chịu đựng nổi. Người khác không hiểu, họ hiểu. Họ cảm ơn vì được hưởng lây. Nỗi khổ của họ giống nhau, bức xúc giống nhau, buồn bã giống nhau, tự lảng tránh cũng giống nhau. Họ có thể an ủi lẫn nhau. Họ tìm thấy lí tưởng chung, có được một gian nhà riêng thì tốt biết chừng nào. Làm thế nào để có một gian nhà riêng? Đáp án chỉ có một, chỉ duy nhất, làm ông chủ.

Phục Minh và Tống Kì đúng là đôi bạn trong hoạn nạn. Được tôi luyện trong biển lửa, không ra sống vào chết còn là gì? Không khoa trương. Họ căm giận cái kiếp đi làm thuê, nói một cách khác, họ muốn làm ông chủ chết đi được! Là bởi có chung nguyện vọng bức thiết, hai người chung vốn để sớm đứng vào hàng ngũ ông chủ. Phục Minh nói: “Anh một nửa, tôi một nửa, tôi cũng đã nghĩ đến cái tên, nên là “Trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì”. Thuê nhà ở Thượng Hải quá đắt, ta phải làm thế nào? Về Nam Kinh. Làm ăn ở đâu cũng như nhau cả thôi.”

Phục Minh dứt khoát đưa Tống Kì về Nam Kinh. Tại sao lại nói Phục Minh “đưa” Tống Kì về Nam Kinh? Rất đơn giản, Nam Kinh là một

nửa quê của Phục Minh, là đại bản doanh của anh. Tống Kì thì không có dây mơ rẽ má gì ở Nam Kinh, quê anh ở một thị trấn nhỏ vùng Trung Nguyên. Không thể đưa trung tâm tẩm quất về cái thị trấn hẻo lánh ấy được.

Xây dựng “Trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì” là một tiêu chí, tiêu chí này không phải là Phục Minh và Tống Kì từ người đi làm thuê biến thành ông chủ, không thể. Tiêu chí này là do Phục Minh và Tống Kì hai người cùng đi làm thuê không liên quan với nhau biến thành anh em trong hoàn nạn. Tình bạn của họ được thiết lập, lên đến đỉnh cao. Thật ra, từ trong cốt túy, Phục Minh và Tống Kì đều không cam tâm, ý tưởng ban đầu của Phục Minh là mở “Trung tâm tẩm quất Sa Phục Minh”. Còn Trương Tống Kì? Cũng vậy, thâm tâm anh cũng muốn mở một “Trung tâm tẩm quất Trương Tống Kì.” Nhưng, tuy là kết giao trong hoàn nạn, kết giao sinh tử, “Sa Phục Minh” và “Trương Tống Kì” đâu tốt bằng “Sa Tống Kì”? Phục Minh là Phục Minh, Phục Minh có cha mẹ. Tống Kì là Tống Kì, Tống Kì cũng có cha có mẹ. “Sa Tống Kì” lại không như vậy, Phục Minh là cha của “Sa Tống Kì”, Tống Kì cũng là cha của “Sa Tống Kì”. Không những họ lên làm ông chủ, nhưng vẫn là một con

người. Họ có chí tiến thủ, cần cù, càng biết khiêm nhường, bằng mọi cách duy trì tình bạn. Họ cảm động vì tình bạn của mình. Chuyện buồn trong đời giữ riêng, chuyện may mắn sẻ chia cùng bạn bè.

Nghiêm khắc mà nói, từ trước đến nay giữa Phục Minh và Tống Kì chưa hề xảy ra mâu thuẫn. Tất nhiên, câu nói ấy cũng không đúng. Cùng làm ông chủ, thể nào cũng có mâu thuẫn. Nhỏ thôi, lặt vặt thôi. Vậy có gì gọi là mâu thuẫn? Vì tình bạn, hai anh em vẫn giữ một nguyên tắc bất luận xảy ra chuyện gì cũng không được nói. Anh em mà! Một sự nhin là chín sự lành. Nếu nói không mâu thuẫn, có thể không? Là hai người, làm cùng một cơ sở, cùng đối diện với một tập thể. Dù có mâu thuẫn cả hai cùng không nói ra, cả hai đều tỏ ra rộng lượng, vậy là tốt.

Không nói ra miệng nhưng trong lòng không thanh thản. Điều mà Phục Minh không khoái đó là, Tống Kì không cai quản công việc, không làm mất lòng ai, tiền nhiều hơn Phục Minh. Quá rõ ràng. Điều Tống Kì không thoải mái thì ngược lại, anh là người bỏ ra tám chục nghìn đồng, cũng là ông chủ, bận hết việc này đến việc khác, trung tâm tẩm quất tưởng chừng như của một mình Phục

Minh, suốt ngày kêu la. Ông anh Phục Minh quá là háo danh. Phục Minh háo danh. Anh rất coi trọng cái chức ông chủ, thật ra là coi trọng đồng tiền. Tống Kì coi trọng đồng tiền, nhưng trong cốt túy cũng coi trọng chức ông chủ. Vì chung vốn, mỗi người cũng chỉ được một nửa, chỉ chút xíu ấy là không thỏa mãn. Thời gian quả là thứ khó chịu, ngày nọ sang ngày kia, lại ngày nọ sang ngày kia. “Tích oán” cũng sẽ đến ngày. “Oán” không đáng sợ, chỉ sợ “tích” oán. Tích oán là đôi cánh. Việc duy nhất mà cánh có thể làm là dang rộng, bay vào vùng đen tối.

Nhưng cuối cùng tình bạn quan trọng hơn cả, hai ông chủ oán giận lẫn nhau, đã đến lúc cố làm ra vẻ không quan tâm, không hề gì. Đó là sự cố gắng, cố gắng gian khổ, lâu ngày, mà cũng là sự cố gắng vô dụng, buồn cười. Bay giờ nhìn lại, trong quan hệ giữa hai người cái xấu nhất là sự cố gắng. Cố gắng là thứ thuốc độc. Thuốc độc mãn tính. Ngày nào cũng tốt, không hề có chuyện gì. Sợ nhất là bất ngờ. Một khi bất ngờ đến, thuốc độc mãn tính sẽ có cơ phát tác. Thủ hận mãnh liệt không những làm người khác phải khiếp sợ cũng đồng thời làm bản thân phải khiếp sợ. Giá như cứ cãi nhau đôi ba lần lại hóa hay.

Nhưng những chuyện ấy cũng chưa đến nỗi chết người. Quan trọng là, làm ông chủ cả hai đều mù. Nhưng cho dù làm ông chủ, quan hệ của họ không dừng lại ở người mù, họ cũng có quan hệ với người sáng mắt, lành lặn. Trong quá trình xử lí các mối quan hệ, người mù có cách của người mù. Cách của họ rất độc đáo, hữu hiệu. Người sáng mắt lẩn vào đấy thì rắc rối to. Nói cho cùng, người mù yếu thế, họ không tự tin, chỉ cần gặp người sáng mắt họ sẽ từ bỏ tất cả những gì của mình một cách bản năng, lợi dụng cách của người sáng mắt để thay cho cách xử lí công việc của mình một cách bản năng. Lí lẽ rất đơn giản, họ không nhìn thấy, “chân tướng” thậm chí “sự thật” không đúng về phía họ. Họ muốn mượn “sáng mắt” để phán đoán, để hành xử công việc. Cuối cùng, bất giác người mù nhập quan hệ người mù vào phạm trù người sáng mắt. Họ không biết phán đoán của mình chính là phán đoán của người khác. Nhưng họ nghi ngờ. Hễ nghi ngờ sẽ phải đối diện với hai thế giới. Như vậy thật sự chết người. Làm thế nào? Họ có cách. Họ hết sức tự trọng, vô cùng quyết đoán xé đôi nội tâm thành hai mảnh, một nửa tin, một nửa ngờ.

Phục Minh và Tống Kì xử lí công việc hàng ngày trong trung tâm tẩm quất theo thái

độ khoa học, nửa tin, nửa ngờ. Nghiêm khắc mà nói, trong thế giới này không có thế giới của người sáng mắt và thế giới của người mù riêng biệt. Trong thế giới của người mù có ánh mắt long lanh của người sáng mắt. Ánh mắt sắc sảo, cứng rắn, không nơi nào không có, yêu ma, kì dị. Khi người mù đổ xô vào xã hội của người sáng mắt, dưới chân họ vẫn buộc hai tảng đá, một tảng là “cõi lòng”, một tảng nữa là “đôi mắt”. Họ chỉ có thể lầm theo những tảng đá, bước đi thật khó khăn.

Nói cho cùng, Phục Minh đáng tin, Tống Kì cũng đáng tin. Điều khả nghi duy nhất là “Sa Tống Kì.”

Phục Minh từ quán trà về khu tập thể đã hơn hai giờ sáng. Anh về sau. Hai người cùng đi nhưng không cùng về. Đối với những người làm thuê chưa ngủ, tiếng chân người về trước về sau cũng là vấn đề, một vấn đề lớn. Tống Kì đang lên mạng. Tiếng gõ bàn phím lách cách rất rõ. Nói đến mạng, Tống Kì có phần say sưa, có lúc lên mạng đến tận ba giờ sáng. Máy tính cho người mù cũng khác máy tính bình thường, máy của họ có một hệ thống phần mềm riêng biệt, tức là chuyển mọi thông tin thành âm thanh. Máy tính của người mù không còn là máy tính, mà là âm hưởng. Tống

Kì mở âm thanh, làm ảnh hưởng đến người khác. Có điều họ không muốn nói thẳng, không tiện nói.

Phục Minh về đến nơi liền vào nhà vệ sinh, bỗng có tiếng ho, tiếng Vương ho. Vương không lên tiếng, có tiếng thở nhẹ, có gì đó lén lút. Không phải thủ dâm chứ? Phục Minh định bỏ đi, nhưng nghĩ lại, không nên. Có thể không phải. Phục Minh nghiêng đầu, hỏi: "Vương, sao thế?" Vương nói: "Không có chuyện gì." Khẩu khí không bình thường. Phục Minh đứng một chỗ, chờ. Chờ một lúc, anh lại hỏi: "Cậu có chuyện gì thế?" Vương trả lời: "Không." Phục Minh hỏi: "Cậu đang làm gì đấy?" Vương nói: "Sắp xong rồi. Tớ đã tính, không có chuyện gì." Phục Minh không thể không nghi ngờ anh ta đang làm cái trò gì đó. Phục Minh cau mày: "Chuyện gì sắp xong?" Vương bật cười: "Không có chuyện gì."

Chương 18

TIẾU MÃ

Rất có thể bị nghiện làm tình, nhất là giới trẻ. Chỉ một lần Tiểu Mã đã nghiện. Lần ấy thế nào? Tiểu Mã không nhớ hết mọi chi tiết, giống như không làm. Cậu chỉ nhớ tay chân lúng ta lúng túng. Lúng túng nhưng kết quả khiến cậu hết sức bàng hoàng, về đến trung tâm tẩm quất cậu cảm thấy không còn gì. Tâm trạng cậu hoàn toàn thanh thản, rất thoái mái. Cậu yên lòng, không cầu mong điều gì. Trong lòng cảm nhận một khung cảnh chưa bao giờ đẹp như thế. Cái tuyệt diệu của làm tình không chỉ có thể, sau đấy, như được an ủi. Tình dịch của cậu xuất ra không phải của riêng cậu nhưng rất đáng

thương, cậu xuất ra tất cả sự nôn nóng và phiền não.

Về chuyện làm tình, Tiểu Mã đúng là không biết gì. Cậu biến cái lúng túng tay chân thành một ca mổ, tay đến đâu thì bệnh hết đến đấy, từ đấy có thể ngủ yên vô lo. Tưởng chừng ngày hôm sau tính nghiêm trọng của vấn đề mới được hiện rõ. Rất buồn phát hiện ra rằng, tất cả những gì làm ngày hôm qua đều uổng phí, mọi vấn đề đều gõ cửa tìm đến, trở nên dữ dội hơn, nghiêm trọng hơn. Trong cơ thể xuất hiện sức mạnh mù quáng, tràn đầy và độc ác. Sức mạnh này không liên quan đến gân cốt và cơ bắp, có thể là đánh du kích nhưng lại giống như càn quét. Nó bí ẩn, bạo liệt, không dễ phòng nổi. Tiểu Mã kiềm chế, chịu đựng. Nhưng đạo cao một thước, quỉ cao một trượng, có những việc không chịu đựng nổi. Khi Tiểu Mã nhận thấy mình không thể chịu đựng nổi, việc còn lại chỉ là thỏa hiệp. Cậu tìm đến tiệm gội đầu.

Cơ thể không phải là cơ thể, nó là cái đồng hồ báo thức. Bên trong cái đồng hồ báo thức có dây cót sức căng rất lớn. Thời gian là bàn tay độc ác, khi dây cót thả lỏng, thời gian sẽ từng li từng tí một siết chặt cơ thể. Chỉ có tay chân luống cuống mới có thể làm cho nó 'tích tắc, tích tắc" giãn ra.

Có thể dây cót này không phải là dây cót, nó có sinh mệnh. Nó là con trăn lớn, là con rắn nhiều đốt chằng chịt. Khi nó thu mình và cuộn tròn, nó thè lưỡi. Cái lưỡi của nó liếm chỗ này, liếm chỗ khác trên cơ thể Tiểu Mã. Đó là sự mê hoặc chết người, có thể tạo nên nang lượng, có thể tiết ra một sức mạnh kì lạ. Cơ thể Tiểu Mã đẹp, có thể nổi sóng, nổi gió.

Trong mê đắm, Tiểu Mã đến tiệm cắt tóc gội đầu hết lần này đến lần khác, cậu không còn bối rối chân tay, đã trở nên bình tĩnh, trầm lắng. Vì vậy, sự chú ý của cậu được chuyển dịch, cậu biết cách chú ý đến Tiểu Man. Thông qua bàn tay và ngón tay, cậu phát hiện bí mật trên người Tiểu Man. Cuối cùng cậu hiểu thế nào là “cái cần có thì có, cái không cần có thì không có”. Câu ấy vốn để khen con gái, chị Hai có được vinh dự ấy. Tay Tiểu Mã rất chuyên chú. Cậu xòe các ngón, tập trung nhìn cánh tay, bàn tay, đầu tóc và cổ, vùng lưng, ngực, hông, mông, cả đùi chị Hai. Thậm chí cậu có thể “trông thấy” mùi của chị Hai. Cái mùi bao dung, che phủ, “thấy” cả chị Hai thở. Chị Hai thở thật đặc biệt, như lúc có lúc không, có lúc phả thẳng vào mặt. Chị là chị Hai.

Chị Hai cho Tiểu Mã an nhàn, thoải mái. Cậu không còn bối rối tay chân. Cậu không cần ai khác, chỉ cần chị Hai.

Các cô gái ở tiệm cắt tóc gội đầu lập tức chú ý đến một sự việc lí thú, một cậu thanh niên mù rất đẹp trai “nhắm” trúng Tiểu Man của họ. Họ đem cậu ra đùa vui. Hễ cậu đến, các cô gái ở đây đều nói, “nó” bận, đang “làm việc”, đổi em khác nhé, như nhau cả thôi mà! Vẻ mặt Tiểu Mā trở nên nghiêm túc, cậu ngồi xuống, nói với họ: “Tôi chờ.”

Tiểu Man nhận ra Tiểu Mā một lòng với mình, cô rất vui. Ngoại hình của Tiểu Man bình thường, nghiêm khắc mà nói, không đẹp. Đối với một cô gái, đó là một thiếu hụt chết người. Nhưng Tiểu Man lại là một cô gái kiêu ngạo, vừa xuất đạo đã đến ngay một thành phố lớn. Thành phố lớn có điều kiện tốt, cao giá, liệu ai không muốn đến đấy? Tiểu Mān cũng đến đấy, nhưng không hơn người. Không hơn các cô gái khác là việc đáng xấu hổ. Không kiểm được tiền chỉ là chuyện nhỏ, vấn đề ở chỗ tự thấy ngượng. Tiểu Man không chịu nổi điều xấu hổ, bức mình, dứt khoát đến làm việc ở tiệm cắt tóc, gội đầu. Nhưng ở tiệm cắt tóc gội đầu thật sự không hứng thú. So với thành phố lớn, đến đây phần đông là đám đàn ông làm công ăn lương, không khí thế, không tính cách, không chuyện trò, chỉ có thân xác. Nói cho cùng, Tiểu Man thích chuyện trò, cho dù trò thật làm giả, trò giả làm thật hoặc trò giả làm giả, Nói thế này, dù là trò gì, dù là làm gì, liệu có người

con gái nào không thích? Kiếm tiền trong lúc chuyện trò, đó mới là ma lực của nghề buôn bán da thịt, không biết chán.

Tiệm gội đầu không có chuyện. Không có chuyện cũng phải làm. Một người con gái lao động cật lực. Ôi, làm đi, làm tới đi!

Tiểu Man không trông mong chuyện trò, nhưng Tiểu Mã đã đem lại cho Tiểu Man một khuôn mặt, đúng như vậy. Mỗi lần cậu đến chỉ hỏi Tiểu Man, chị em ở đây đều để ý. Vậy là có chuyện. Tiểu Man phát hiện chuyện trong ánh mắt cậu. Phải nói rằng, Tiểu Man rất quen ánh mắt đàn ông, trước khi lên người cô, ánh mắt họ long lanh có thần, ánh mắt long lanh thành lũy nào cũng phải sụp đổ, chứa chan tình, khí, thần, cái miệng bắt đầu ngứa ngáy. Tất nhiên đấy là bắt đầu sự việc. Tiểu Man sợ nhất là ánh mắt đàn ông “sau chuyện ấy”. Đến lúc ấy, phần lớn đàn ông đều nhắm mắt. Chờ đến khi cô mở mắt, người đàn ông vừa rồi cũng biến mất, một người đàn ông khác xuất hiện. Ánh mắt họ đục ngầu, ỉu xìu, lặng lẽ, có thể buồn nữa. Giống như cái bao cao su tránh thai bị chà xát quá đáng, nhau nhĩ, ủ rũ, tỏa mùi hôi. Sau chuyện ấy Tiểu Man không bao giờ nhìn mặt người đàn ông giống như lòng đỏ trứng gà bị vữa.

Tiểu Mã không thể. Tiểu Mã ngược lại, trước khi làm chuyện ấy rất cẩn thận, sau khi

làm chuyện ấy rất chăm chút. Cặp mắt không nhìn thấy gì cứ chăm chú nhìn cô. Cậu đang nhìn. Nhìn Tiểu Man, chăm chú nhìn, tập trung nhìn, cúi nhìn Tiểu Man. Ngón tay cậu sờ mó, sờ đến đâu cặp mắt không ánh sáng của cậu nhìn theo đến đấy, nhìn kĩ, cúi nhìn. Khi cậu sờ đến mắt Tiểu Man, chuyện tình nhân xuất hiện. Tiểu Man cũng nhìn lại cậu ta. Ánh mắt không tồn tại của Tiểu Mã vô cùng thấu triệt, ướt át, trong sáng, hiền lành như đứa trẻ sơ sinh. Nó không đề phòng, không tim phổi, trút tất cả ra. Cậu nhìn Tiểu Man hồi lâu. Đồng tử của cậu khẽ rung động, cậu đang nỗ lực. Nỗ lực không để đồng tử của mình không chuyển động.

Lần đầu tiên Tiểu Man nhìn Tiểu Mã, cô sợ hãi, không làm sao nói hết nỗi sợ hãi. Cái thấu triệt, trong sáng, không tồn tại kia có phải là ánh mắt? Cô không nắm vững. Nếu đúng như vậy, cô mong không phải. Nếu không phải, cô mong đúng như vậy. Họ nhìn nhau chẳng? Họ nhìn nhau bằng gì? Nội dung cái nhìn của họ là gì? Tiểu Man căng thẳng vô cớ. Cô bối rối né tránh ánh mắt cậu. Khi cô nhìn lại, ánh mắt cậu vẫn còn đấy, đang bao phủ lấy cô, rất tập trung và chân thành.

Ánh mắt Tiểu Mã làm cho Tiểu Man không biết phải làm thế nào. Làm một người con gái. Tiểu Man, thích chuyện tình cảm, vì chuyện tình cảm không thật. Không thật nhưng hứng thú.

Không thật nhưng rất thích. Như diễn trò. Nhưng một khi chuyện tình cảm trở nên chân thành, Tiểu Man sợ. Cả thế giới đều biết câu nói “gái đĩ vô tình”. Tại sao gái đĩ lại vô tình? Còn anh như thế nào gọi là “có tình”, người khác lại “vô tình”? Cho nên, gái điếm đúng chuẩn và xứng với tên gọi phải vô tình, chỉ có thể vô tình.

Gái điếm thì chỉ bán. Theo cách nói thường thấy ở người Nam Kinh, đấy là “tiền khổ”. Người Nam Kinh không nói “kiếm tiền”, vì kiếm tiền rất gian khổ, họ gọi đấy là “tiền khổ”. Nhưng các cô gái làng chơi lại không thế, họ gọi công việc của mình là “xung tiền” cho hình tượng hơn, sinh động hơn. Tiểu Man không biết cô gái nào sáng tạo nên hai tiếng “xung tiền”, hễ nghĩ đến cô lại bật cười. Chẳng phải thế hay sao, đúng là “xung tiền”. Cho dù “xung” không liên quan đến mắt, dù sao “xung” cũng không cần nhìn, nhắm mắt cũng làm được chính xác.

Nhưng Tiểu Mā thích dùng ánh mắt của mình. Tiểu Man chú ý thấy mắt Tiểu Mā rất đẹp, rất có nét. “Ánh mắt” Tiểu Mā cũng rất đẹp, một người đàn ông có thể có “ánh mắt” sạch sẽ, trong sáng như vậy ư? Chưa bao giờ cô thấy. Cậu “nhìn thấy” gì?

Tiểu Mā không chỉ nhìn, cậu còn ngửi. Cuối cùng cậu dùng đến cái mũi tìm kiếm

khắp cơ thể Tiểu Man. Cậu ngửi rất có ý, giống như hít thở, giống như hít tất cả những bí mật trên người Tiểu Man vào lục phủ ngũ tạng của mình. Trên người Tiểu Man có bí mật gì? Không có. Tình cảm Tiểu Mã chuyển sang tham lam, cậu bắt đầu ra sức tìm kiếm khắp nơi, toàn tâm toàn ý. Khi cậu toàn tâm toàn ý rất giống với đứa trẻ mất đi sự che chở. Nghịch ngợm, bực tức, vô tội. Tiểu Man đưa tay ra chống khuôn mặt Tiểu Mã. Tiểu Man không ý thức được rằng, chăm chú nhìn không phải là Tiểu Mã mà chính là cô. Ánh mắt của cô lọt vào đồng tử của Tiểu Mã. Cô không nên nhìn xoáy vào Tiểu Mã như thế. Con gái vẫn là con gái. Con gái có tật của con gái, con gái xương sườn mềm. Ánh mắt con gái không nhìn được lâu, nhìn lâu trở nên hư ảo. Ánh mắt Tiểu Man một khi hư ảo, trái tim bỗng mềm đi. Tiểu Man khẽ rướn ngực. Không hay rồi. Tại sao lại như vậy?

“Anh về đi.” Tiểu Man nói.

Tiểu Mã về. Tiểu Mã về rồi, các cô gái trong tiệm gội đầu đùa Tiểu Man. Tiểu Man uể oải nói: “Chúng mày thật vô duyên!”

Trưa hôm sau Tiểu Mã lại đến. Lần này cậu có phần cuồng bạo hơn trên người Tiểu Man. Hai tay cậu nắm chặt hai bờ vai Tiểu Man, dọa: “Em không được tốt với người

khác.” Tiểu Man nghe không rõ, cô hỏi: “Anh nói gì?” Bỗng Tiểu Mã nhũn lại, cậu theo hai cánh tay Tiểu Man tìm bàn tay cô, nắm chặt, nói nhỏ: “Em chỉ được tốt với một mình anh thôi nhé.”

Tiểu Man ngớ ra. Cô đã từng có cuộc tình kéo dài hai năm. Cuộc tình hai năm khiến tim cô tan nát. Trái tim tan nát, cô ra đi “làm”. Cuộc tình hai năm kết thúc với một cậu nói của cô: “Anh chỉ được yêu một mình em thôi.” Anh kia nói: “Tất nhiên.” Nói xong, anh kia nhếch mép, để nguyên. Tiểu Man biết sẽ không đi đến đâu, cái anh bạn trai công tử chơi bời làm thế nào để “chỉ một mình” Tiểu Man? Cô không ngờ, trong cuộc đời này, thế giới này lại được nghe câu nói đó lần thứ hai, mà lại là của một khách chơi. Một khách làng chơi nói câu đó.

“Được thôi.” Tiểu Man thở dài, nói: “Anh nuôi em nhé.”

Tiểu Man nói câu đó đồng thời ưỡn người lên. Động tác thừa ấy đã vấp phải sự dụng độ ngang trái. Một tình thế thần kì xuất hiện, dường như cơ thể hai người cùng nhận được một mệnh lệnh thống nhất: phối hợp. Tiết tấu xuất hiện. Nhịp nhàng. Tiết tấu thần kì đào xới toàn bộ khả năng trong cơ thể hai người, có thể nói mạnh mẽ không sao ngăn nổi. Tiểu

Man khoái cảm tột cùng. Cô như say, như si mê, dấu hiệu cao trào đang đến. Đó là triệu chứng không thể hiểu nổi. Là điềm sợ hãi. Nghề của Tiểu Man là tạo cao trào cho đàn ông, còn mình, không cần. Từ lâu rồi cô không thể nghiệm. Nhưng hôm nay cô muốn. Đúng vậy, muốn. Theo đà chống trả của Tiểu Mã, cô lật lại, cô muốn, rất muốn. Cô bắt đầu tăng tốc, nhổm lên, chỉ một li nữa là đụng vào bức tường đáng chết. Tiểu Man biết hậu quả sẽ tan xương nát thịt. "Chết đi!" Tiểu Man bực tức tự nhủ. "Mày chết đi!" Cô đụng vào bức tường, cơ thể chỉ chờ có thế. Cơ thể cô vốn là một tinh thể rắn chắc, lúc này lóe sáng, nát vụn. Không phải nát vụn từng mảnh, mà là những sợi tơ. Nghìn vạn đầu mối, nghìn vạn sợi tơ. Chúng tán loạn trong người. Bỗng mười đầu ngón tay và mười đầu ngón chân của cô biến thành hai mươi con đường thần bí. Cô duỗi ngón tay, ngón chân, cuộn tơ rối trào lên, bị rút ra. Một tuyệt chiêu không trở lại, thoảng cái đã mất ngay. Tiểu Mã ôm chặt khách chơi, ôm thật chặt. Trời ơi, trời ơi, cái đồ hư đốn, mày sao thế? Mẹ kiếp, làm tình!

Tiểu Man nghe thấy tiếng thở của mình và cả tiếng thở của Tiểu Mã. Tiếng thở của hai người rất mạnh, giống như một con ngựa đực và một con ngựa cái vừa rong ruổi qua trăm

sông nghìn núi, vượt hiểm nguy trở ngại, lúc này đang nghỉ, đang thở. Hơi thở của họ nóng hổi hổi, phả tất cả vào mặt nhau, trong hơi thở có mùi cỏ xanh và nội tạng. Tiểu Man nói: “Anh đúng là một con ngựa non.” Tiểu Mã ngớ ra, túm tóc Tiểu Man, gọi:

“Chị Hai.”

Sự thật thì, Tiểu Mã ngậm trong miệng hai tiếng chị Hai, không sao nói nên lời. Ý nghĩ bột phát khiến Tiểu Mã cảm thấy trống trải. Tiểu Man không phải là chị Hai. Còn bản thân? Bản thân cậu là ai? Cậu là vật còn lại sau khi xuất tinh. Tiểu Mã không biết nước mắt đã trào lên, qua làn nước mắt ánh mắt không tồn tại, đang nhìn, đang bao phủ lên người con gái cậu ôm trong lòng.

Tiểu Man thấy nước mắt của Tiểu Mã. Cô dùng đầu ngón tay để đón giọt nước mắt, giọt nước mắt trên đầu ngón tay cô. Cô đưa tay ra chỗ có ánh sáng, giọt nước mắt như tinh thể tỏa ánh long lanh khắp các góc độ. Trong đó, một góc có tia sáng rất dài. Không phải lần đầu tiên Tiểu Man trông thấy nước mắt của khách chơi. Ánh sáng của giọt nước mắt tỏa ra chung quanh, soi sáng cái giường của Tiểu Man. Tiểu Man mím môi, cười. Cô không thấy vẻ mặt của mình, nụ cười của cô thật ngọt ngào mà cũng thật hài hước.

Chuyện bất hạnh xảy ra vào lúc này. Nước mắt của Tiểu Mā rơi xuống bầu vú Tiểu Man. Nói chính xác, rơi xuống gần đầu vú, ngay bên cạnh đầu vú. Tiểu Man cũng không ngờ bầu vú người con gái lại có công năng kì lạ, cô nghe thấy bầu vú mình phát ra một âm thanh, giống như bãi cát, lập tức hút nước mắt của Tiểu Mā vào tim.

Không thể. Tiểu Man tự nhủ, không thể thế được.

Nhưng Tiểu Man nhìn thẳng làn môi Tiểu Mā, ngửa người, áp môi vào đôi môi Tiểu Mā. Tiểu Man dùng đầu lưỡi xâm nhập miệng Tiểu Mā. Lưỡi Tiểu Mā sững sờ, không dám động đậy. Cậu bối rối, không biết phải làm thế nào.

“Anh phải về.” Tiểu Mā nói.

Về đến trung tâm tắm quất Tiểu Mā cảm thấy lạnh. Trên người cậu tưởng như không có áo quần, chỉ một cái túi cao su mỏng tang. Tiểu Mā cảm thấy lạnh.

Đô Hồng không để ý, suýt dụng Tiểu Mā ở ngay cửa khu nghỉ ngơi. Cô tiện tay nắm lấy tay Tiểu Mā, cười cười, không nói gì. Tiểu Mā đứng đấy, vểnh tai nghe, cậu đi loanh quanh, lắng nghe từng phòng một. Cậu tìm chị Hai của cậu. Chị Hai đang làm việc, đang nói chuyện với khách. Chị Hai đang nói chuyện gì Tiểu Mā

không nghe rõ. Một mùi thơm không rõ ràng bay ra, theo đó là thân nhiệt của chị Hai. Tiểu Mã không hay biết gì chung quanh, lòng những trống vắng. Cái trống vắng khiến cậu có cảm giác sai lệch, cái trống vắng nhớ đời. Đô Hồng nghĩ Tiểu Mã sẽ nói gì đó, nhưng cậu không nói gì, chỉ đứng như kẻ mất hồn. Đô Hồng nói: “Anh Mã, em có dụng vào anh không?” Tiểu Mã không trả lời. Đô Hồng buông tay Tiểu Mã, bén lén đi vào khu nghỉ ngơi.

Tiểu Mã biết, chị Hai đã xong việc, khách của chị đang ra. Tiểu Mã đi tới, cậu và khách của chị Hai chạm vai nhau. Cậu đến đứng ở cửa, trước mặt chị Hai. Bỗng Tiểu Mã gọi to: “Chị Hai.”

Tiểu Mã nói: “Em xin lỗi chị.” Giọng nói nặng nề.

Tiểu Khổng đứng thẳng, không biết có chuyện gì, đầu óc mù mịt. Cô nghĩ, có thể vẫn là chuyện ấy chăng? Ôi, lâu rồi, nhắc lại làm gì? Tiểu Mã, cậu quá lời đấy! Nhưng Tiểu Khổng hiểu ra ngay, Tiểu Mã sợ. Cậu lo Tiểu Khổng nói ra, cậu vẫn sợ. Tiểu Khổng có nói với Vương không nhỉ? Nói cho cùng, Tiểu Mã chẳng làm gì, chỉ kích động vậy thôi. Chỉ thích vậy thôi. Tiểu Khổng cũng không giận gì cậu.

Tiểu Khổng đến trước mặt Tiểu Mã, đặt bàn tay trái lên vai cậu, nói nhỏ: “Yên tâm đi,

chuyện qua rồi.” Tiểu Khổng vỗ vỗ vai Tiểu Mã, nói tiếp: “Chị không nói với ai đâu.” Suy nghĩ giây lát, cô bỏ sung bốn tiếng: “Anh ấy cũng không.”

Tiểu Khổng không sao hiểu nổi tại sao Tiểu Mã lại cực đoan như vậy, cậu buồn buồn, không nói gì, gạt bàn tay Tiểu Khổng đang đeo trên vai mình. Bỗng cậu nắm lại, đưa bàn tay Tiểu Khổng lên tát mạnh vào miệng mình. Tát xong, cậu bỏ đi chỗ khác. Chắc chắn cậu phải lấy hết sức lực để làm chuyện đó. Âm thanh cái tát rất vang, vang hơn cả tiếng vỗ lúc tắm quất cho khách.

Trong phòng tắm quất chỉ còn lại một mình Tiểu Khổng, cô sợ, đứng sững sờ. Tiểu Mã, cậu làm cái trò gì thế, làm cái trò gì thế? Tiểu Khổng rất giận, lòng những đau xót, chừng như sắp bật khóc. Nhưng Tiểu Khổng không có thời gian nghiền ngâm tâm tư, cái tát của Tiểu Mã rất vang, có thể người khác cũng nghe thấy. Nếu có người hỏi thì trả lời thế nào? Giải thích cho mọi người thế nào? Tiểu Khổng không kịp buồn, bỗng cô đưa tay ra vỗ mạnh, vui vẻ nói: “Mày một vỗ, tao một vỗ, thằng nhỏ đi tàu bay...” Tiểu Khổng vỗ liền mấy cái, phấn khởi kêu to: “Mày vỗ hai, tao hai vỗ, mưa to gió lớn không sợ...” Tiểu Khổng về khu nghỉ ngơi với tâm trạng phấn chấn. Vương giật mình ngoảnh lại, cười nói: “Được ăn gì rồi mà vui thế?”

Tiểu Khổng đang lắng nghe, thăm dò Tiểu Mã. Không một động tĩnh nào của cậu ta. Tiểu Mã có ở đây không? Chắc chắn là có. Tiểu Khổng rất muốn kéo Tiểu Mã đến một chỗ vắng, một lần nữa nói rõ với cậu: "Không sao, Tiểu Mã, tôi không nói với ai, không sao đâu. Tôi không giận cậu đâu, tôi có người rồi, cậu hiểu chứ?" Nói như vậy Tiểu Mã sẽ hiểu.

Tiểu Khổng lớn tiếng trả lời Vương: "Mày vô ba, tao ba vô, tối hôm nay húp cháo loãng!"

Một tuần lễ sau Tiểu Mã lại đến tiệm cắt tóc gội đầu. Tiểu Man vừa "xong việc", vẻ mệt mỏi, buồn, uể oải, tỏ ra lạnh nhạt. Cô lạnh nhạt đưa Tiểu Mã vào phòng, hai người ngồi ở giường, không ai muốn nói chuyện với ai. Không khí nặng nề. Tiểu Man vuốt lại mái tóc, nói:

"Anh đi chỗ khác đi!"

Tiểu Mã không hiểu. Tiểu Man nói: "Em không ghen đâu. Em không ghen đâu." Câu nói này thì Tiểu Mã hiểu, cậu hiểu thêm cả câu nói trước đó.

"Tôi không đi." Tiểu Mã thành thật.

Tiểu Man nói: "Với em không vấn đề gì."

"Anh không đi."

Cả hai cùng im lặng. Im lặng kéo dài. Tiểu Man không còn đủ kiên nhẫn: "Thế thì làm."

Tiểu Mã bất động, không có dấu hiệu sắp làm. Cậu ngược lên, nhìn Tiểu Man: “Anh xin lỗi. Anh đã lừa dối em.” Cậu nói thật lí thú. Cậu nói thật vui. Tiểu Man khoanh tay để dưới cặp vú. Cậu nói với ý gì? Thôi đi! Chuyện này thì ai có lỗi với ai? Ở cái nơi này ai lừa dối ai? Tất cả đều có giá. Tiểu Man chưa từng được nghe một vị khách làng chơi nào nói không đầu không cuối như vậy. Đầu lừa không khớp với mõm ngựa. Không liên quan. Không khớp. Không sát.

“Anh xin lỗi em.”

“Thế là thế nào, anh?”

“Anh nói em không hiểu.”

Tiểu Man chưa kịp nói thì Tiểu Mã đã tỏ ra nóng vội. Hai tay cậu nắm thành giường, gân xanh nổi trên mu bàn tay. Cậu nói: “Anh nói em không hiểu.”

“Không sao.” Tiểu Mã nói: “Hiểu cũng được, không hiểu cũng được, anh cho em tiền là được rồi.”

Tay phải Tiểu Mã nắm bàn tay trái, từng ngón tay nắm chặt, nắm chặt lần thứ hai, thứ ba, cậu nói: “Anh sẽ không cho em tiền nữa.” Cậu nói rất nghiêm túc, khẩu khí nặng nề.

Tiểu Man không thể không hiểu. Nhưng cậu nói đối với cô quá là bất ngờ, có phần quá

đáng. Tiểu Mã hay nói nhẹ nhàng, đùa vui, nhiều lầm cũng chỉ nửa đùa nửa thật. Cô không thích hợp với cách nói nặng nề. May hôm nay Tiểu Mã không đến, nói thật, Tiểu Man có phần băn khoăn. Cô rất nhớ. Tất nhiên cũng chỉ thoáng qua, đến, đi, lại đến, lại đi, mất tích. Cuộc sống của Tiểu Man vẫn thế. Vô tư. Vô tư. Chỉ là chuyện mua bán nho nhỏ. Trên đời này cái gì cũng thiếu, chỉ có đàn ông là cô không thiếu.

Nhưng Tiểu Man vẫn cảnh giác, cô hiểu mình có phần không đúng. Cô đã tính, bản thân có chút nguy hiểm. Tiểu Man hối hận. Mẹ kiếp, anh ta làm rối lòng! Thực tế đã kiếm lợi được ở anh ta rồi. Tiểu Man thở dài, nói cho cùng ông trời đã sai. Nói gì đi nữa thì ông trời cũng không nên bảo con gái làm cái nghề này. Để đàn ông làm mới đúng. Con gái không làm được, không làm được.

Tiểu Mã đưa tay tìm Tiểu Man, tay cậu đang mò mẫm. Tiểu Man lặng lẽ né tránh. Cô không đùa với Tiểu Mã, không định gợi tình, cô không muốn để cậu tóm được. Cô hiểu mình. Nếu lúc này bị Tiểu Mã tóm được, cô coi như xong chuyện. Tiếp theo sẽ vô cùng phiền phức.

Tiểu Man né tránh, né tránh hết lần này đến lần khác. Tiểu Mã vẫn không chịu, cậu

vẫn cố gắng. Cậu đứng dậy. Cái vẻ vụng về và cẩn thận của cậu thật buồn cười. Tiểu Man muốn cười nhưng không dám. Cậu vẫn vụng về, thận trọng nhưng không tác dụng gì. Mắt trên mặt Tiểu Man. Tiểu Mã cứ cẩn thận quờ quạng vào chỗ trống không. Tay cậu ngay trước mặt Tiểu Man, Tiểu Mã “trông” thấy hết, trán cậu lấm tấm mồ hôi. Cuối cùng Tiểu Mã cũng mệt, đụng tay vào tường. Hai tay cậu chống tường, trông giống như con thạch sùng khổng lồ mù hai mắt. Cậu vẫn không cam lòng, quay đầu lại, vẻ cứng rắn, ánh mắt vô hồn lùng sục khắp nơi. Vào khoảnh khắc nào đó, mắt cậu bắt gặp ánh mắt Tiểu Man. Hai bên nhìn nhau, nhưng cậu không nhận biết. Ánh mắt cậu trượt nhanh khỏi đồng tử của Tiểu Man. Tiểu Man chậm rãi nhắm mắt. Vừa nhắm mắt thì vành mắt cô nóng bừng. Cô nhẹ nhàng lén ra phía sau Tiểu Mã, đưa cánh tay không chút sức lực ôm lấy Tiểu Mã. Cô khép chặt cánh tay, ôm lấy Tiểu Mã từ phía sau, kêu thất thanh: “Của nợ!”

Tiểu Mã nghiêng mặt, nụ cười rạng rỡ nở trên khuôn mặt cậu ta. Cậu khẽ thở, cười nói: “Anh biết em đang ở đây.”

Hai người hôn nhau. Cái của nợ này hôn đến là vụng về, nhưng rất mạnh mẽ, giống như ăn tươi nuốt sống. Cậu như đem hết sức lực ra hôn. Tiểu Man không muốn làm tình với cậu.

Tiểu Man không muốn. Nhưng trong vòng tay Tiểu Mā, bỗng cô lén cơn đói thật khó hiểu. Cô đang đói, rất đói. Cô tung hết khăn trải giường và đệm lên. Trên cái giường không đệm, cô nắm cổ tay Tiểu Mā, nói: “Nhanh lên, anh cho vào đi!”

Lần này thì Tiểu Man tỏ ra ích kỉ. Cô ra sức tập trung, mọi cảm nhận đều thuộc về mình. Cô không còn tâm trạng nào để chú ý đến bạn tình, không rên rỉ phụ họa. Cô không rên rỉ, mím chặt môi, cố nín thở. Cô đang làm nũng bản thân, xúc động bởi sự làm nũng của mình. Cái đồ chó chết, phải tốt với tao!

Tiểu Mā và Tiểu Man rất chuyên tâm, tận hưởng, bỏ qua mọi động tĩnh ở ngoài cửa. Họ không biết có hai viên cảnh sát đang đứng bên giường.

“Vẫn làm, vẫn làm cơ à? Thôi đi!”

Chương 19

ĐÔ HỒNG

Người buồn lặng một khi ham thích càng tỏ ra ham thích hơn. Tiểu Mã là người như thế. Thậm chí cậu không thu xếp đồ dùng sinh hoạt, nói đi là đi. Tiểu Mã không những ham thích mà còn tỏ ra thoái mái. Mọi người nói với nhau chắc chắn Tiểu Mã thất vọng với trung tâm tẩm quất lắm, nếu không cậu ta ra đi không thể không nói với ai câu nào. Phục Minh gọi điện cho cậu mấy lần, cậu không trả lời, tắt máy. Có thể cậu ta đã ham thích cực kì.

Khi một công ty rơi vào thời kì không bình thường, mọi việc đều có tác động qua lại. Tiểu Mã vừa đi, Đinh Đinh cũng đòi đi.

Chuyện hết sức bất ngờ. Nhưng nghĩ lại, chẳng có gì bất ngờ. Người mù ở trung tâm tẩm quất đều là những giang hồ nay đây mai đó, ai cũng như hồn ma, cứ tình hình của trung tâm như hiện tại liệu ai biết sắp tới sẽ xảy ra chuyện gì. Lúc này có người đòi đi cũng là chuyện bình thường. Có điều, không ai nghĩ được rằng, người nắm ngọn cờ đầu lại chính là Lí Đình Đình.

Đình Đình là người ở trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì lâu nhất. Trung tâm tẩm quất này ngày đầu thành lập, Đình Đình là người được tuyển dụng đầu tiên, là cốt cán của trung tâm. Tiêu chuẩn để xét xem một người có phải là cốt cán hay không, cứ nhìn vào bảng lương sẽ rõ. Lương cao, chứng tỏ đông khách; đông khách, chứng tỏ người ấy có thu nhập cao. Với người lương cao, các ông chủ đều nhìn bằng con mắt khác thường. Trong đó có hai lý do: thứ nhất, lương của người tẩm quất có cao bao nhiêu đi nữa thì vẫn thấp hơn ông chủ, người ấy bỏ đi, tổn thất lớn nhất thuộc về ông chủ; thứ hai, khách là những người vô lí nhất, khách đã quen người, người tẩm quất quen đã bỏ đi, khách cũng đi luôn.

Tay nghề của Đình Đình không phải là tuyệt đỉnh, tất nhiên trong hàng ngũ nữ làm nghề tẩm quất thì Đình Đình coi như đỉnh cao, khách có lúc rất coi trọng tay nghề, có lúc

không, mà chỉ là quen người nào đấy. Đinh Đinh người thô thấp, xấu, giọng nói khàn khàn, nhưng tất cả khách đã qua tay chị đều thích. Trước ngày Vương đến làm ở đây, chị là người có khách quen nhiều nhất. Khách còn thích tính chị, sởi lời thoải mái, có lúc không giống với phụ nữ. Một người phụ nữ không giống phụ nữ được khách ưa thích, rất nhiều khách đến Trung tâm tắm quất Sa Tống Kì vì thích chị.

Đinh Đinh thông báo tin của mình sau bữa ăn trưa. Ăn xong, chị bỏ thia vào hộp cơm, đẩy ra xa. Chị hắng giọng, nói to:

“Các đồng chí, các bạn, các anh, các chị, các em, chúng ta họp. Tiếp theo xin mời đồng chí Lí Đinh Đinh có lời phát biểu quan trọng.” Bữa ăn trưa thường trầm lắng, bỗng Đinh Đinh làm mọi người bất ngờ, như chuyện đùa nhưng sự thể rất nghiêm túc. Không ai biết chị định nói gì. Mọi người ngừng nhai, ngoảnh mặt về phía chị. Cuối cùng chị nói:

“Các đồng chí, các bạn! Dân gian có câu, trai lớn lấy vợ, gái lớn gả chồng. Tôi không còn là một cô gái trẻ nữa. Nếu còn là con gái tôi sẽ về quê lấy chồng. Cuộc sống thật tốt đẹp. Tại sao? Một phụ nữ như tôi không dễ gì có người muốn lấy làm vợ. Con trai thật đáng quý. Chúng tôi nói chuyện với nhau qua điện thoại di động đã hơn tháng nay. Cả hai bên nói

với nhau rất chân thành và thảng thắn, cả hai bên đều thấy yêu nhau, có thể làm bạn trăm năm. Chúng tôi quyết định cùng ăn, cùng ngủ với nhau. Ngày kia trung tâm phát lương, có lương, tôi sẽ đi. Mong mọi người ở lại đây, cùng phấn đấu xây dựng một xã hội sung túc. Xin mọi người vỗ tay, vỗ tay xong giải tán!"

Không ai vỗ tay, mọi người hết sức bàng hoàng. Chị nghĩ mọi người sẽ vỗ tay chúc mừng, nhưng cả khu nghỉ ngơi vẫn lặng như tờ, lặng lẽ đến kinh người. Mọi người biết, chị đi, Tiểu Mã cũng đi theo.

"Mọi người vỗ tay đi nào, có nghe thấy không?"

Mọi người vỗ tay, tiếng vỗ tay rất miến cưỡng. Là bởi thiếu sự thống nhất, càng thiếu nhiệt tình, tiếng vỗ tay rời rạc, giống như sau khi ăn bánh rán còn vài hạt vụng dính bên mép.

Tiếng vỗ tay như vậy chứng tỏ mọi người tin chị sắp đi, nhưng nói để lấy chồng chỉ là cái cớ, mà trước hết là để bịt miệng ông chủ. Người ta về quê lấy chồng, anh giữ lại à?

Không khí trong trung tâm như bị ức chế ư? Không. Mà là lòng người li tán, nhân tâm nhiễu động. Nhân tâm nhiễu động. Người thông minh đều bỏ đi. Phải tìm cho mình một con đường khác. Chị Đinh về quê lấy chồng

thật sao? Đâu có chuyện trao đổi qua điện thoại một tháng đã cưới? Chị nói thật tình, chị sắp lấy chồng. Người phụ nữ khai hào hùng là vậy. Mọi người đều cho rằng chị hiểu thế nào là tình yêu, nhưng họ thì không hiểu. Họ không hiểu thế nào là yêu, tình yêu và hôn nhân chỉ là những việc bất ngờ đến. Hơn nữa chị là người mù. Không biết yêu không sao, khỏi phải chọn lựa cân nhắc, cứ nghe theo mệnh trời, chờ người khác đến với chị. Có người đến là đủ lắm rồi. Thái độ của họ đối với tình yêu và hôn nhân vô cùng đơn giản, gần như qua loa xong chuyện, gần như đại khái. Nhưng nói ra cũng thật lạ lùng, dù họ có đại khái, có qua loa xong chuyện thì hôn nhân của họ cũng rất mĩ mãn, hạnh phúc hơn những người tính toán chi li và mất công nhọc lòng. Biết giải thích thế nào? Không có cách nào giải thích nổi.

Đinh Đinh không hiểu tình yêu, nhưng với đồng nghiệp lại rất coi trọng tình cảm, sẵn sàng hi sinh, chịu hi sinh. Nghĩ đến chuyện mình sắp ra đi, cũng không nỡ. Thông báo thôi việc của chị hết sức độc đáo, như đùa, lại như biểu diễn. Trong lòng rất buồn. Chị nghĩ mọi người sẽ vỗ tay, nhưng không ai vỗ tay. Điều này chứng tỏ bạn bè không muốn chị thôi việc. Chị sống với mọi người trong một thời gian dài, có tình cảm với mọi người. Mất

Đình Đình chớp chớp như xúc động nghe thấy tiếng vỗ tay kéo dài.

Tống Kì ngồi yên. Có thể anh là người có phản ứng gay gắt nhất. Anh là chủ, mất đi một cây hái ra tiền như Đình Đình, dù sao cũng là tổn thất đối với trung tâm tẩm quất. Thật đáng tiếc. Tất nhiên không đáng sợ. Đáng sợ ấy là chị Đình ra đi vào lúc gay go, sẽ đưa lại hiệu ứng dây chuyền không sao lường nổi. Người mù có sự hi sinh của người mù, người mù theo bầy đàn. Một người động, mọi người động. Một người đi sẽ có người thứ hai, có người thứ hai sẽ có người thứ ba. Nếu hàng loạt người cùng bỏ đi thì chuyện sẽ phức tạp. Với chuyện làm ăn là thấy ngay hệ quả.

Bất luận thế nào, chuyện đến nước này rồi nguyên nhân trực tiếp nhất là Đình Đình, gốc rễ tại mình, mình phải chịu trách nhiệm. Tống Kì không tin Đình Đình thôi việc về quê lấy chồng, mới nói chuyện với nhau một tháng mà đã cưới được sao? Phải giữ lại. Dù giữ lại vài ba tháng, đến lúc ấy tình hình có thể không như hiện tại. Đến lúc ấy chị có đi thì cũng không như bây giờ.

“Chúc mừng chị.” Tống Kì nói. Là ông chủ, Tống Kì là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng, anh thay mặt mọi người chúc mừng. Tống Kì quay sang phía Phục Minh, nói: “Anh

Minh, chúng ta phải chuẩn bị cho cô dâu chút gì chứ?"

'Đúng vậy" Phục Minh nói.

"Để cô Duy phụ trách chuyện này." Tống Kì nói. Anh chuyển sang nói với Đinh Đình, giọng chân thành, sâu xa: "Cưới là cưới, công việc là công việc. Chị về lo xong chuyện vui, còn những chuyện khác chúng ta nói sau."

Phục Minh ngồi ở góc kia. Cũng như Tống Kì, anh không tin Đinh Đình thôi việc vì chuyện cưới xin. Nhưng không như Tống Kì. Ngày thường Tống Kì ít nói, hôm nay anh tỏ ra mau mồm mau miệng khác thường. Khác thường là một vấn đề. Anh và Tống Kì vừa bàn chuyện chia đôi, Tống Kì chưa đi thì Tiểu Mã và Đinh Đình ra đi trước. Nếu cốt cán của trung tâm tẩm quất theo nhau ra đi, vậy số phận của trung tâm chỉ có thể khủng hoảng. Đến lúc ấy Tống Kì cầm một trăm nghìn ra đi, giữ lại cái cơ ngơi xập xệ này chỉ có thể là mình. Công chuyện làm ăn tốt lên thật khó, nhưng chỉ một ngày là suy sụp, nhanh hơn dao chém. Có thể tốt lên được không? Chờ đấy. Người làm ăn không tự chủ chỉ còn trông ở phong thủy, phong thủy xấu, dù có cố gắng thế nào cũng không nổi, xoa tay chảy mồ hôi cũng không kiếm nổi đồng tiền.

Trong lúc Đinh Đinh có lời “phát biểu quan trọng”, Đô Hồng và Cao Duy đang nhường nhau miếng đậu phụ. Nhường nhau, cuối cùng miếng đậu rơi xuống đất. Đáng tiếc. Hai cô gái thân nhau cực kì, Cao Duy cũng nói, hai người là “đồng chí”, tự nhận mình “háo sắc”. Tất nhiên chỉ là nói đùa. Đô Hồng nghe phấn khởi lắm, Phục Minh nghe cũng phấn khởi, một mình đứng kia, đuôi lông mày rướn cao, suýt nữa thì bật lên “cảm ơn” Cao Duy. Gần đây Phục Minh rất quan tâm đến Cao Duy, Cao Duy biết điều đó. Cô cảm thấy giữa người với người thật vui, rõ ràng quan hệ giữa cô và Phục Minh phải đi đường vòng, cuối cùng rơi vào quan hệ với Đô Hồng.

Đô Hồng lại là người ngạc nhiên nhất về “phát biểu quan trọng” của Đinh Đinh. Tại sao chị ấy lại bỏ đi? Nhưng Đô Hồng ngạc nhiên không phải vì chuyện Đinh Đinh bỏ đi, mà là chuyện lấy chồng. Chuyện riêng quan trọng vậy mà Đinh Đinh không tiết lộ với mình câu nào, chỉ chứng tỏ từ lâu chị ấy không còn thân với mình nữa. Điều này không thể trách người, mình đã tạo cơ hội cho người khác từ lúc nào? Không có chuyện. Đô Hồng cho rằng việc Đinh Đinh ra đi có liên quan đến mình. Ít nhất cũng một nửa. Có thể mình chưa thật là người tốt, không khác gì qua cầu rút ván, vong ơn bội nghĩa. Đô Hồng tay bưng bát cơm, lòng

những hổ thẹn. Dù sao thì cũng phải tốt hơn với Đinh Đinh. Tốt một ngày hay một ngày, tốt một giờ hay một giờ. Nhất định phải để chị ấy biết mình có lỗi, để trong lòng vẫn có một người chị như Đinh Đinh. Đô Hồng cảm kích và yêu mến Đinh Đinh tự đáy lòng. Đô Hồng chờ Đinh Đinh cả buổi chiều, cô chờ đến hết giờ. Nói gì thì chiều nay Đô Hồng cũng không ngồi xe của Cao Duy, cô nắm tay Đinh Đinh cùng mò mẫm về, vừa đi vừa nói chuyện, vừa đi vừa cười vui. Rất thân thiết, ngọt ngào. Để chị biết, dù chị đi đến đâu thì ở Nam Kinh này vẫn có một cô em gái ngày đêm nhớ chị. Chị Đinh thật tốt. Nhớ đến lòng tốt của chị Đinh đối với mình, Đô Hồng rất buồn, được gặp một người như chị quả là vận may. Đô Hồng quyết định tối nay sẽ nói chuyện riêng của mình với chị Đinh, cho dù cô cũng là người muốn đi. Đô Hồng sẽ nói chuyện Phục Minh theo đuổi mình như thế nào, theo đuổi vừa ngu dại vừa đáng thương, lại rất đáng ghét. Nhất định cô sẽ không lấy Phục Minh. Cô không thích một người đàn ông háo sắc như vậy, lúc nào cũng hỏi: "Em đẹp thế nào?"

Đâu có con người như vậy? Đêm nay sẽ nằm cùng giường với chị Đinh, để sờ cái "ti" của chị. Nhất định phải đùa: chúng mày chia đôi sớm quá đấy, là hai cái chứ không phải một cặp.

Tất nhiên còn một chuyện quan trọng khác Đô Hồng cũng phải nói với chị. Hai người sẽ bàn bạc, nghe ý kiến của chị Đinh. Đây là chuyện Tiểu Mã. Giang hồ suốt một thời gian dài, Đô Hồng vẫn lặng lẽ nhưng trong lòng để ý đến một người con trai. Theo con mắt của Đô Hồng, con trai tốt trong trung tâm tẩm quất phải kể đến Vương, nhưng anh hơi lớn tuổi. Lớn tuổi có sao đâu? Cái quan trọng ở anh là bạn gái. Nếu Đô Hồng nhất quyết cướp, cố tình phá, cô hoàn toàn có thể giành được Vương từ tay Tiểu Khổng. Tất nhiên không cần thiết. Nhưng cô cũng muốn đùa. Người mà Đô Hồng chú ý thật sự đó là Tiểu Mã. Tiểu Mã đẹp trai. Khách đều khen như vậy. Chỉ cần Đô Hồng đứng trước Tiểu Mã, đúng là một đôi Kim đồng Ngọc nữ.

Nghiêm khắc mà nói, đã có lần Đô Hồng ra tay với Tiểu Mã rồi, tất nhiên không nói rõ, mà chỉ dùng một thủ đoạn đặc biệt. Hôm ấy Đô Hồng và Tiểu Mã cùng làm việc, khách là hai vị phó giáo sư của Học viện Nghệ thuật Nam Kinh, một người vẽ sơn dầu, một người dạy lí luận. Cả hai đều rất nổi tiếng. Hai vị trong lúc rỗi rãi ngồi khen Đô Hồng đẹp. Họ khen rất chuyên nghiệp, giống như sáng tác, giải phẫu cơ thể và vẻ mặt Đô Hồng, khen từng bộ phận. Đô Hồng rất chú ý, mỗi lần hai vị giáo sư khen, cô lại

ấn đồng hồ điện tử một lần, dụng ý rõ ràng. “Tiểu Mã, anh nghe thấy không, các giáo sư nói thế nào?” Đô Hồng làm như vậy, trong lòng rất điên dại, làm liều, thậm chí có phần khinh suất. Đô Hồng biết như vậy là có ý đùa nhả và dụ dỗ, mang tính chất phỏng điện. Nhưng Tiểu Mã không hay biết gì. Về sau cậu nói: “Hồng, cảm giác thời gian của em kém quá đấy.” Đô Hồng rất thất vọng với câu nói ấy của Tiểu Mã. Cả đời cậu đừng mơ trở thành giáo sư Học viện Nghệ thuật Nam Kinh.

Không thể kể hết chuyện Đô Hồng thích Tiểu Mã như thế nào. Chỉ có thể nói, trong tim Đô Hồng có Tiểu Mã. Nếu nói Đô Hồng sài bốn vó truy đuổi Tiểu Mã cũng đúng. Không phải cô không tính đến chuyện ấy. Mà cũng không phải không có khả năng. Đô Hồng không thể quay lại đuổi theo cậu ta, chưa đến nước ấy. Tiểu Mã đẹp trai thật đấy, nhưng cậu cũng có nhược điểm, quá buồn, quá cô đơn, không cởi mở, cả ngày chỉ nói vài ba câu. Sau này sống với một người như thế liệu có hợp không? Đô Hồng không thích Tiểu Mã chính là chỗ này, muốn bàn với chị Đình cũng là chuyện này. Tất nhiên những chuyện đó Đô Hồng không thể nói với Cao Duy. Đô Hồng chơi thân với Cao Duy đấy, nhưng không thân đến mức tâm sự với nhau chuyện ấy.

Tối hôm ấy Cao Duy không hay biết gì. Cô không biết tâm tư Đô Hồng, cho nên cứ quấn lấy Đô Hồng. Chờ mãi mới hết giờ, Cao Duy bắt đầu thu xếp đồ đạc. Cô bọc khăn trải giường và vỏ gối lại với nhau, Đô Hồng muốn bảo Cao Duy về trước, nhưng lại không tiện nói. Đô Hồng đành đứng ở cửa khu nghỉ ngơi, kéo tay Đinh Đinh, ghé sát người. Cao Duy không biết, nhưng Đinh Đinh hiểu ý Đô Hồng. Chị gõ vào đầu Đô Hồng hai cái, bảo chờ. Đinh Đinh vào khu nghỉ ngơi để lấy cái túi deo theo người. Đô Hồng đứng ở cửa, tựa tường. Tay chân Đinh Đinh thô kệch, làm gì cũng nặng tay nặng chân, dù chỉ thu xếp vài thứ lặt vặt cho vào túi cũng không như mọi người, cứ lục cục, lạch cách, Đô Hồng nghe thấy hết, cô nói: “Chị Đinh, không vội, em chờ chị.” Đinh Đinh nói: “Thế thì tốt, chờ chị nhé.” Niềm vui của Đinh Đinh thể hiện ở lời nói, bảo rằng quá vui mừng cũng đúng. Niềm vui của Đinh Đinh lây sang Đô Hồng. Nhưng cái vui của Đô Hồng quá ngắn ngủi, cô không cẩn thận gìn giữ.

Đô Hồng vừa chờ vừa nhớ lại những ngày đầu làm quen với Đinh Đinh. Cô để tay lên khung cửa, vừa nhớ lại, vừa sờ khung cửa. Tưởng chừng khung cửa không còn là khung cửa, mà là chị Đinh. Đúng là không nỡ xa nhau.

Cao Duy vác bọc khăn trải giường, vỏ gói đi sát bên người Đô Hồng, ra cửa, đặt lên xe. Đô Hồng nghĩ, phải nói với Cao Duy một lời, Đinh Đinh sắp thôi việc, cô muốn đi với chị ấy một lúc, chắc là Cao Duy sẽ hiểu.

Cao Duy mở cửa, một cơn gió lùa thốc vào. Một trận gió nóng tự nhiên thổi lên người Đô Hồng, rất sảng khoái. Đô Hồng hít thở thật sâu, lồng ngực cũng khoan khoái một cách tự nhiên. Đô Hồng nghe thấy Đường gọi tên cô thật to. Giọng Đường nghe dễ sợ. Theo bản năng, Đô Hồng lùi lại sau một bước, tay nắm chặt. Đô Hồng lập tức hiểu ra, định buông tay, nhưng không kịp. “Rầm” một tiếng, cánh cửa đóng sập vào.

Tiếng kêu thét của Đô Hồng chứng tỏ mọi chuyện đã muộn. Từ giây phút nghe tiếng kêu của Đường, Đinh Đinh biết đã xảy ra chuyện gì. Chị vứt cái túi xuống, chạy ngay ra cửa, sờ được vai Đô Hồng. Toàn thân Đô Hồng đang co quắp, cô dựa vào người chị, bỗng mềm nhũn, trườn xuống đất, hôn mê bất tỉnh. Tay Đinh Đinh quàng ngang người Đô Hồng, một tay sờ tay Đô Hồng, ngón út nguyên vẹn, ngón đeo nhẫn nguyên vẹn, ngón giữa nguyên vẹn, ngón trỏ nguyên vẹn, đốt giữa của ngón cái lõm sâu, chệch khớp. Đinh Đinh giãm chân kêu to: “Trời ơi! Trời ơi!”

Taxis phóng nhanh. Đô Hồng tựa vào người Phục Minh. Phục Minh ôm Đô Hồng. Phục Minh đã bao nhiêu lần mơ được ôm Đô Hồng như thế này? Dù có mơ ước quá đi một chút cũng không sao. Hôm nay anh có được cơ hội này, nhưng là ôm thế nào? Thà rằng anh không ôm. Anh ôm Đô Hồng, bàn tay phải bị thương của Đô Hồng trong lòng bàn tay anh. Lòng Phục Minh nát tan, giá buốt, cuối cùng hiện ra vẫn là hình ảnh bàn tay. Phục Minh không thể lí giải trong số phận của anh, tay và băng, băng và tay cứ luôn luôn như hình với bóng. Phục Minh tin rằng, tiền thân của tay là nước, nước chảy tràn, chảy thành nhiều nhánh, nhưng không chịu nổi một đòn mạnh. Số phận ngược lên kết thành băng. Nghĩ như vậy, toàn thân Phục Minh lạnh toát. Đô Hồng trong vòng tay anh cũng lạnh.

Đô Hồng đã tỉnh lại, cô đang đau. Đang cố chịu đau. Cơ thể Đô Hồng cứ cựa quậy trong vòng ôm của Phục Minh. Phục Minh hiểu lầm cái đau, anh muốn đau thay cho Đô Hồng. Anh muốn tóm lấy cái đau của Đô Hồng để bỏ vào miệng mình, sau đấy, nhai ngấu nghiến, nuốt vào bụng. Anh không sợ đau. Anh không quan tâm. Chỉ cần Đô Hồng không đau, dù đau thế nào anh cũng có thể nuốt vào dạ dày.

Anh chỉ còn biết ủ bàn tay đau của Đô Hồng trong lòng bàn tay mình, từ nãy anh

không dám vuốt ve. Lúc này thì anh đang vuốt ve bàn tay ấy, anh vuốt ve; đầu óc như bốc khói. Trời, chả trách gì Đình Đình kêu trời. Đô Hồng đứt hẳn ngón tay cái.

Đối với người làm nghề tẩm quất, ngón cái của bàn tay phải có ý nghĩa thế nào không nói Phục Minh cũng rõ. Mỗi người có hai bàn tay, trừ những người thuận tay trái, tay trái chỉ có tính hỗ trợ. Điểm mạnh của bàn tay phải ở đâu? Ngón cái. Bóc, điểm, nhấn, ép, thậm chí vò xé không thể thiếu được lực của ngón cái. Ngón cái bị đứt, cho dù bác sĩ dùng nẹp và đinh thép nối lại, đối với người làm nghề tẩm quất, bàn tay kia coi như tàn tật. Người mù vốn tàn tật, Đô Hồng lúc này trở thành tàn tật của tàn tật. Bàn tay không chỉ là băng đá, nó còn là sắt, là thép.

Đầu óc Phục Minh bỗng nảy ra từ: tàn phế. Nhiều năm trước, ở Trung Quốc không còn từ “tàn phế”, hồi ấy mọi người gọi người tàn tật là “tàn phế”. “Tàn phế” trở thành điều tối kị của người tàn tật, người mù rất bất bình. Về sau khá hơn, xã hội nhượng bộ người tàn tật, gọi người tàn phế là người tàn tật. Đó là điều xã hội dâng hiến cho người tàn tật, dâng hiến một chữ. Người mù được hân hoan cổ vũ. Nhưng Đô Hồng, Đô Hồng thân yêu, cô không còn là người tàn tật mà thành người tàn phế. Phục Minh ngược lên, anh ngồi trong xe nhìn

bầu trời. Anh thấy bầu trời, bầu trời là một tấm thép kín bưng, tanh mùi kim loại.

Đô Hồng còn quá trẻ, còn “nhỏ”, tương lai sẽ ra sao? Kiếm ăn bằng sức của mình sẽ không hiện thực. Cái còn lại duy nhất của cô là thời gian. Thời gian trong tương lai của cô còn rất nhiều, rộng lớn và phong phú. Thời gian là thế, nhiều đến độ khiến cho bộ mặt của nó trở nên hung ác, giống như hung thần có nanh nhọn. Chúng rất chính xác, ào ạt từ bốn phương tám hướng tràn đến nhấn chìm cái cô gái bé nhỏ xinh đẹp này. Chỉ có trăm ngàn vết thương, không còn lựa chọn nào khác cho cô.

Phải đi qua thời gian, Đô Hồng, cô phải đi qua bằng cách nào?

Trái tim Phục Minh nóng bừng, anh cúi xuống, nói:

“Đô Hồng, lấy tôi nhé.”

Đô Hồng co rút người, cố thoát khỏi vòng ôm của anh. Cô nói:

“Chú Minh, tại sao chú nói ra điều ấy vào lúc này?”

Lần này đến lượt Phục Minh, người anh cũng co rút. Đúng vậy, tại sao “vào lúc này” anh nói ra điều ấy?

Phục Minh lại ôm Đô Hồng, ôm chặt, nói:
“Hồng, tôi thề sẽ không nhắc lại nữa.”

Toàn thân Phục Minh chết lịm, chỉ còn dạ dày đang quậy phá. Dạ dày anh đang quậy phá, đau đớn.

Đô Hồng đang mơ. Nằm trên giường bệnh Đô Hồng mơ. Đô Hồng đang mơ những giấc mơ giống nhau. Cô mơ quanh cây đàn dương cầm. Âm nhạc xa lạ, cổ quái, giống như chuyện buồn cũ. Âm vực rộng đến lạ kì, các ngón tay chơi đàn hết sức rối, phức tạp. Đô Hồng đang trình diễn. Những giai điệu cổ quái, những ngón tay cô lướt nhanh. Từng ngón tay của cô rất mềm mại, mềm như không có xương. Cô có thể cảm nhận sự sinh động của đầu ngón tay, tùy thích, mènh mong cuồn cuộn.

Mỗi lần như vậy, Đô Hồng giơ cao tay, Thật ra cô không trình diễn, mà chỉ huy. Cô chỉ huy một đàn hợp xướng, có đến bốn bờ, nữ cao, nữ trung, nam cao, nam trầm. Đô Hồng thích nhất giọng nam trầm, giọng nam trầm có sức xuyên thấu đặc biệt, là âm vực thấp nhất của âm thanh, nó lan tỏa, sâu đến độ khó có thể đạt đến.

Đến lúc ấy, giấc mơ của Đô Hồng sắp kết thúc. Cảnh tượng kinh ngạc xuất hiện. Hai tay Đô Hồng chỉ huy, tiếng đàn du dương, những giai điệu của dương cầm vẫn tiếp tục. Đô Hồng

không yên tâm, cô sờ tay vào phím đàn, giật mình. Cô không chơi đàn, tay Đô Hồng và dương cầm không liên quan gì với nhau. Các phím đàn đang tự động, phím này xuống, phím kia xuống, giống như có bàn tay ma.

Đô Hồng tỉnh giấc, người đầm đìa mồ hôi lạnh. Tiếng dương cầm vẫn còn đâu đây, dồn dập, ào ạt.

Đình Đình không đi, cuối cùng chị không đi. Tại sao không đi, chị không nói, người khác cũng không tiện hỏi. Đô Hồng giục chị hai lần, chị đi đi, em xin chị. Đình Đình không nói gì, chỉ lặng lẽ chăm sóc Đô Hồng. Trong lòng Đình Đình chỉ có một logic, nếu không vì lấy chồng, chị sẽ không đi; nếu không đi, Đô Hồng sẽ không chờ chị; nếu Đô Hồng không chờ chị, Đô Hồng sẽ không gặp tai nạn. Bây giờ Đô Hồng như thế này rồi, chị đi làm sao yên lòng nổi? Điều duy nhất Đình Đình có thể làm là tự trách mình, thậm chí chị muốn chết.

Nhưng Đình Đình cũng biết, Đô Hồng không muốn chị tự trách mình, chỉ mong chị sớm về quê lấy chồng. Cứ đứng ở góc độ khác mà nghĩ, chị ở lại không lí do thế này thật ra cũng là điều giày vò đối với Đô Hồng. Chị ở lại càng lâu, Đô Hồng bị giày vò càng nhiều. Chị đi tốt hơn hay ở lại tốt hơn? Đình Đình như điên lên. Chị ngồi lặng lẽ bên mép giường, cầm tay

Đô Hồng. Thỉnh thoảng bóp nhẹ, nhưng lâu hơn vẫn là không nắm, cứ vậy kéo, ngón tay của hai người đều buồn bã. Chỉ có ông trời mới biết, lúc này trái tim hai người phụ nữ này đến gần nhau, cầu mong cho nhau tốt lành, có điều họ không tìm được một con đường thích hợp nào, hoặc một phương pháp nào. Cũng chẳng nói được gì. Nói gì cũng sai. Chị ngồi lì như vậy hai ba hôm. Để giục chị đi, Đô Hồng làm ra bộ không quan tâm đến chị. Cô cũng không cho chị đụng đến ngón tay mình. Hai người phụ nữ thân mật đi vào ngõ cụt kì lạ như vậy đó. Giận một nỗi không móc được trái tim đầm đìa máu ra cho đối phương thấy.

Cuối cùng Đình Đình ra đi là bởi bàn tay Kim Yên. Kim Yên đến bệnh viện bất ngờ thấy Đình Đình và Đô Hồng không nói chuyện với nhau. Đình Đình lẩm bẩm, Đô Hồng vẫn không đáp lời. Mùi trong miệng Đình Đình đã khó ngửi lầm rồi. Lòng Kim Yên lặng đi, không biết phải làm gì, không biết phải nói gì, chỉ có thể một tay kéo tay Đình Đình, tay kia kéo tay Đô Hồng. Đình Đình nắm chặt bàn tay trái của Kim Yên, bàn tay phải bị Đô Hồng nắm chặt. Đó là hai bàn tay tuyệt vọng, trong khoảnh khắc Kim Yên cũng rất tuyệt vọng.

Chị em với nhau suốt một thời gian dài, Kim Yên hiểu tâm tư Đình Đình, cũng hiểu tâm tư Đô Hồng. Cả hai người đều buồn. Cứ như thế

này sẽ chẳng ra gì. Kim Yên tìm cách. Tính cách cởi mở của Kim Yên lúc này có đất dùng. Cô không nói gì, trở về trung tâm tắm quất, gặp Phục Minh thanh toán các khoản giúp Đình Đình, nhờ Cao Duy mua vé tàu, lệnh cho Thái Lai thu xếp đồ đạc của Đình Đình. Tối hôm sau, Kim Yên gọi taxi, đi cùng Thái Lai. Cô lừa cho Đình Đình ra khỏi bệnh viện, cùng Thái Lai ấn Đình Đình vào xe, tiếp theo ấn Đình Đình lên tàu. Vậy là Đình Đình lên đường. Kim Yên trở về bệnh viện, lấy điện thoại di động ra, bấm số máy Đình Đình. Điện thoại kết nối, cô không nói gì, chỉ ấn máy vào tay Đô Hồng. Đô Hồng không hiểu, do dự giây lát rồi áp máy lên tai. Tiếng Đình Đình trong máy, chị gọi “em gái”. Tiếp theo, Đô Hồng chỉ nghe thấy tiếng bánh sắt đoàn tàu. Đô Hồng hiểu, cô hiểu ngay. Đô Hồng hét vào máy: “Chị!” Tiếng “chị” khiến cả hai cùng lặng đi, trong máy không có tiếng nói, chỉ có tiếng tàu hỏa đang chạy. Xinh xịch, xinh xịch. Đoàn tàu phóng nhanh về phương xa nào đó, càng đi càng xa. Trái tim Đô Hồng bị tiếng động mỗi lúc một xa cuốn hút. Tay cô không còn vững, tắt máy ngả vào lòng Kim Yên. Đô Hồng nói: “Chị Yên, ôm em, ôm em đi.”

Chương 20

PHỤC MINH, VƯƠNG VÀ TIỂU KHỔNG

Tiểu Mã đã đi, Đinh Đinh đã đi, Đô Hồng nằm bệnh viện. Trung tâm tắm quất thiếu ba người, trống vắng một cách rõ ràng. “Trống vắng” thật cụ thể, mỗi người đều cảm nhận một cách chính xác chữ “trống vắng”.

Trung tâm dần yên tĩnh, Phục Minh mời thợ đến sửa chữa, lắp thiết bị hút giữ cánh cửa. Böyle giờ chỉ cần mở cửa, đẩy đến tận cùng mọi người có thể nghe âm thanh hút cánh cửa mạnh mẽ và có hiệu quả, cánh cửa bị hút vào sát tường, khiến mọi người yên tâm.

Âm thanh khiến mọi người yên tâm nhưng lại hiểm độc, nó như ám chỉ ngón tay cái của Đô Hồng. Mỗi lần âm thanh vang lên là một lần ám chỉ, người nghe rất buồn lòng.

Trong lòng mỗi người đều có một ngón tay cái, đó là ngón cái của Đô Hồng. Đó là ngón tay cái một chia đôi. Bây giờ hình ảnh ngón tay cái một chia đôi cứ ngoan cố, bám lấy tim mọi người. Mọi người hết sức cẩn thận, sợ gây nên động tĩnh nào đó. Trung tâm tẩm quất vẫn một không khí nặng nề bao trùm.

Phục Minh thay đổi cách làm cũ, động một chút là vào đứng ở khu nghỉ ngơi. Anh mất rất nhiều thời gian sờ mó cái cửa. Anh sờ mó vuốt ve, kéo cánh cửa hết lần này đến lần khác, kéo rồi đẩy, đẩy rồi kéo, rồi lại đẩy. Trung tâm tẩm quất nặng nề vang lên những âm thanh tách... tách... tách...

Phục Minh làm rối lòng người bằng những âm thanh của thiết bị hút giữ cánh cửa, không một ai dám nói anh. Vẫn là không chịu đựng nổi. Phục Minh thầm yêu Đô Hồng không còn là bí mật. Chắc chắn anh hối hận lắm, vì đã có người nói với anh nên lắp thiết bị hút cánh cửa ở khu nghỉ ngơi. Phục Minh hứa mãi nhưng rồi không để tâm. Theo một ý nghĩa nào đó, anh là người chịu trách nhiệm trực tiếp về tai nạn vừa rồi. Không ai truy cứu anh, nhưng không

phải anh không tự truy cứu. Anh chỉ có thể đóng mở cánh cửa hút nhiều lần để vang lên tiếng tách... tách... tách...

Phục Minh hối hận, đứt từng khúc ruột. Anh hối hận không lắp thiết bị hút giữ cánh cửa kịp thời. Nói gì thì nói, anh phải kí hợp đồng lao động với người làm, nhưng anh không kí. Không kí một hợp đồng nào.

Nghiêm khắc mà nói, người mù bước vào xã hội, tức là kiểm ăn bằng sức mình, người mù vẫn không phải là người, không phải là người theo một ý nghĩa nghiêm khắc. Người mù không có tổ chức, không có hội đoàn, không có bảo hiểm, không có hợp đồng. Nói tóm lại, người mù về cơ bản không có quan hệ hữu hiệu với xã hội này. Cho dù lấy vợ, lấy chồng thì cũng chỉ lấy người mù. Đây là sự tích lũy về lượng chứ không phải sự biến đổi về chất. Vậy người mù không có quan hệ với xã hội này ư? Cũng có. Đây là mỗi tháng họ được lĩnh một trăm nhân dân tệ tiền trợ cấp của Bộ Dân chính. Một trăm nhân dân tệ, đó là sự an ủi tượng trưng về mặt tâm lí của xã hội dành cho người mù. Ý nghĩa của nó không phải là giúp đỡ, mà để có đủ lí do quên họ. Người mù, người tàn tật, cuối cùng có thể lược bỏ không tính. Nhưng cuộc sống không thể tượng trưng. Cuộc sống có thật, nó tạo nên bởi ngày, tháng, năm, nó là giờ, là phút, là giây tạo nên. Không

có một giây nào có thể giảm bớt. Cuộc sống là một chỉnh thể trong mỗi giây đồng hồ. Không ai có thể chỉ dựa vào mình để “tự” kiểm ăn bằng sức của mình.

Người mù là hộ “chui”, mỗi một người mù là một hộ “chui”. Phục Minh cũng vậy. Sự tồn tại của người mù giống với sự tồn tại trên mạng internet, khi người sáng mắt cần đến, chỉ một cú nhấp chuột vậy là người mù hiện lên; người sáng mắt tắt máy, người mù chìm ngay vào hư vô. Tóm lại, người mù tồn tại như không tồn tại, cuộc sống của người mù như có như không. Đối diện với người mù, xã hội giống như một người mù. Người mù luôn luôn ở trong khu vực người mù. Điều này đã quyết định cuộc sống của người mù như một sự cá cược, chỉ có thể cá cược, cần phải cá cược. Chỉ cần một bất ngờ nho nhỏ là anh thua, mất ánh sáng cả đời.

Phục Minh bỏ tay khỏi cái cánh cửa, đi ra sảnh lớn, chớp mắt liên hồi, anh nhìn trời, nhìn đất. Anh không trông thấy gì. Người mù không có trời, không có đất. Cho nên trời không thiêng, đất không ứng.

Làm một ông chủ, Phục Minh có quyền xây dựng cho mình một xã hội trong một cộng đồng nhỏ. Anh có khả năng ấy. Anh có nghĩa vụ ấy. Anh hoàn toàn có quyền kí hợp

đồng lao động với người làm thuê cho anh. Một khi có hợp đồng, anh có đủ lí do yêu cầu người làm phải mua bảo hiểm. Như vậy người làm thuê cho anh có liên quan đến xã hội, không còn là hộ “chui”. Người làm thuê cho anh sẽ là “người”.

Không phải Phục Minh không nghĩ đến hợp đồng lao động. Hồi ở Thượng Hải anh đã nghĩ đến, anh rất mong chủ kí hợp đồng lao động với anh. Những người cùng làm đã bàn đến chuyện này. Nhưng không ai muốn đứng ra đối mặt với chủ. Vậy là chuyện để đó. Người Trung Quốc có đặc trưng của người Trung Quốc. Không ai muốn đứng ra đại diện cho một hội đoàn. Cái bệnh này ở người mù càng nặng hơn, nhưng ngược lại nó trở thành nguyên tắc vàng: Tại sao lại là tôi? Người Trung Quốc còn có một đặc trưng khác nữa, đấy là tâm lí gấp may. Cái bệnh này ở người mù cũng nặng hơn, cũng trở thành một nguyên tắc vàng: tai họa ở đâu bay đến sẽ không rơi vào đầu mình. Không! Tại sao lại là tôi?

Phục Minh biết rõ tính quan trọng của hợp đồng lao động. Không có hợp đồng, không an toàn. Không có hợp đồng, nói tục một câu, anh như con chó hoang, sống chết ở sổ. Số là gì, Phục Minh không biết. Anh chỉ biết nó rất lợi hại, ma lực của nó nghe mà

sởn tóc gáy. Nhưng Phục Minh vì hợp đồng lao động cuối cùng phải nổi nóng, anh nổi nóng với đồng nghiệp. Mọi người bảo anh thông minh, khen anh tài giỏi thật ra coi anh là thằng ngốc, Phục Minh không muốn làm thằng ngốc. Các người không lộ diện, can cớ gì tôi phải trườn mặt ra chịu tội? Vậy là chuyện hợp đồng lao động để đấy. Cuối cùng thì Phục Minh cũng là người mù, tâm lí cầu may của anh cũng nặng như mọi người. Các người yên ổn, tại sao tôi không? Vì chuyện này, sau đấy Phục Minh lặng lẽ thăm dò, biết các trung tâm tẩm quất khác cũng không có hợp đồng lao động. Anh biết không kí hợp đồng lao động hầu như trở thành qui tắc của các trung tâm tẩm quất của người mù.

Trong quá trình chuẩn bị thành lập Trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì, Phục Minh rất muốn phá vỡ cái qui tắc xấu xa đó. Bất luận thế nào anh với những người làm sê kí hợp đồng lao động một cách nghiêm chỉnh. Dù trung tâm tẩm quất của anh rất nhỏ anh cũng sẽ biến nó thành một doanh nghiệp hiện đại, nhất định thể hiện bằng được nhân tính hóa của doanh nghiệp. Phải nghiêm khắc trong quản lí, nhưng phải bảo đảm đầy đủ lợi ích của người lao động.

Chuyện kì lạ đã diễn ra sau khi Phục Minh lên làm ông chủ. Không phải xảy ra trong một

ngày nào đó, mà xảy ra một cách tự nhiên. Những người đến xin làm việc không ai nói chuyện thương thảo hợp đồng. Họ không yêu cầu, Phục Minh cũng không nhắc. Cái lí là thế này, ông chủ cho làm đã may mắn lắm rồi, còn nói chi đến hợp đồng? Phục Minh nghĩ đi nghĩ lại chuyện này, vẫn là người mù nhát gan. Vẫn là người mù không dám làm. Vẫn là người mù dễ biết ơn. Ông trời ơn đất, ông chủ cho việc, còn đòi kí hợp đồng nữa à? Người mù rất dễ biết ơn. Đời người mù không sao chịu nổi nhiều ơn huệ, nhưng mắt người mù vội vã học được cách cảm ơn. Trong mắt người mù không có ánh mắt, họ không ít nước mắt.

Hết bắt đầu là phải làm tới. Người đến xin việc không yêu cầu hợp đồng, vậy thì không kí. Ngược lại, trong nội qui của trung tâm tẩm quất Phục Minh ghi rõ. Việc cũng đơn giản thôi, mọi quan hệ giữa người làm và trung tâm đều nằm trong chế độ. Trung tâm chỉ qui định nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động, đó là điều thiên kinh địa nghĩa. Họ không có quyền lợi. Họ cũng không để ý đến quyền lợi. Người mù đúng là nhóm người đặc biệt, bất luận thời đại biến thiên đến thế nào, lòng họ vẫn cổ xưa, nguyên thủy, hồn hoang, có thể vĩnh viễn không thay đổi. Cho dù cả xã hội không có một tổ chức hoặc một cơ cấu bảo đảm và giúp đỡ họ, vậy thì, họ

phải chấp nhận và tin tưởng ở số phận. Số phận là điều không thấy, cái không thấy tồn tại, tồn tại to lớn, bao trùm, thao túng, có tính quyết định, có thể có ở mọi nơi mọi chốn. Giống như nguy hiểm, chỉ một chút không cẩn thận cánh cửa ăn mất một ngón tay. Phải đối xử với số phận thế nào? Biện pháp tích cực nhất, hữu hiệu nhất, chỉ một từ: chấp nhận. Chấp nhận, đành chấp nhận!

Nhưng chấp nhận có điều kiện. Phải có trái tim may mắn, rất kiên cường và kiên nhẫn, dùng trái tim may mắn để đối diện với tất cả, làm tan chảy trái tim may mắn, rót vào xương tủy. Rào rào... Chúng vang lên đầy sức mạnh. Một người không trông thấy mây không cần nghĩ đám mây nào có mưa. Có mưa cũng tốt, không mưa cũng tốt. Chấp nhận, đành chấp nhận!

Về sau, mọi chuyện trở nên thông thoáng, thuận chiều. Trong thời gian Phục Minh và Tống Kì thân mật với nhau, họ ngồi trên giường tưởng chừng không có chuyện gì để nói. Hai ông chủ trẻ như gió xuân. Trong câu chuyện của họ không bao giờ đề cập đến hợp đồng lao động của những người làm. Một đôi lần Phục Minh định nói, nhưng rồi quỉ thần sai khiến, anh lại không nói. Tống Kì một con người sáng suốt không thể không biết tính quan trọng của hợp đồng. Anh cũng không

nói. Không nói, đấy là đức thiêng bẩm của người mù. Làm ông chủ có thể không nói ra nhiều chuyện; là người làm thuê cũng có nhiều chuyện không nói ra. Người mù có bản lĩnh không nói, vì người mù có công năng tiêu hóa nhất thế gian.

Về sau câu chuyện lí thú hơn, mà cũng rất kì quái. Không ai dám nhắc đến chuyện hợp đồng lao động. Hợp đồng lao động trở thành cái giếng trước mặt Phục Minh, Tống Kì và tất cả những người làm, ai cũng tự giác, không hẹn cùng bỏ qua. Phục Minh không vui mừng mà cũng không thất vọng. Nói cho cùng, có ông chủ nào thích kí hợp đồng lao động với người làm thuê? Không có hợp đồng là tốt nhất, mọi vấn đề đều ở cửa miệng ông chủ. Ông chủ “yes” tức là đồng ý, ông chủ “no” tức là không. Không đề cập đến quyền lợi, làm ông chủ như vậy quá dễ. Có thể nói theo cách thời thượng: rất thoảng!

Nhưng số phận ra tay. Số phận để lộ cái bóng gai góc của nó. Hễ nó xuất hiện mọi người đều nổi gai ốc. Nó dùng bàn tay không dấu vết sờ vào từng người trong trung tâm tẩm quất, sau đấy, méo xệch miệng, chọn Đô Hồng. Bàn tay của nó tóm lấy lưng Đô Hồng, đẩy xuống giếng.

Đô Hồng ngã xuống giếng. Cái giếng vừa người Đô Hồng. Bây giờ cô đang ở dưới giếng. Phục Minh không nghe thấy động tĩnh nào dưới giếng. Phục Minh không nghe thấy bất cứ sự giãy giụa nào dưới giếng. Sự thật thì, người được số phận chọn không thể giãy giụa nổi. Phục Minh gần như bị ngạt thở. Ngạt thở hơn cả khi nghe thấy tiếng “ùm”. Nước giếng nhấn chìm tất cả. Độ sâu của giếng quyết định mức độ âm u. Đô Hồng đáng thương. Bé ngoan Đô Hồng. Em gái của tôi. Nếu có thể cứu, Phục Minh sẵn sàng đào cái giếng kia đi. Nhưng đào thế nào?

Tương tư là khổ đau, vướng bận, nhức nhối. Sự thật thì có lúc không như thế. Từ ngày Đô Hồng bị thương, mỗi lần Phục Minh nhớ Đô Hồng, anh không đau khổ, chỉ vướng bận. Anh cảm nhận được sự mềm yếu của bản thân và cả những tình cảm ấm áp bất ngờ. Cái dịu dàng và ấm áp khiến Phục Minh dễ chịu. Liệu ai không biết đây là tình yêu? Trái tim anh như được sưởi nắng. Dưới nắng, trái tim ấm áp, uể oải. Có lần, Phục Minh dỡ tung cái tên Đô Hồng, suy nghĩ từng chữ một. Đô còn có nghĩa là đều, là tất cả, là toàn bộ; Hồng là một màu sắc, như vậy tên Đô Hồng có nghĩa là tất cả đều đỏ, đỏ tuyệt đối. Cô là ánh mặt trời, xa và cũng gần. Phục Minh chưa trông thấy mặt trời, nhưng rất nhạy cảm với mặt trời. Về mùa đông

Phục Minh thích nhất được phơi nắng, nửa người hướng về mặt trời ấm áp.

Mặt trời khuất núi. Nó rơi xuống giếng. Phục Minh không biết mặt trời của anh có còn mọc lên nữa hay không. Anh biết mình đang đứng trong bóng râm, bên cạnh là gió. Gió thổi tung mái tóc, trong con mắt người bình thường đầu tóc anh rối bù.

Nếu không có sự kiện thịt dê, nếu không có chuyện chia tay, có thể Phục Minh sẽ bàn với Tống Kì, bàn chuyện Đô Hồng, kí hợp đồng bổ sung với cô, đền bù cho cô một khoản. Chuyện này rất có thể.

Cho dù có sự kiện thịt dê, cho dù có chuyện chia tay, chỉ cần Phục Minh không đơn phương yêu Đô Hồng, chỉ cần anh đặt chuyện Đô Hồng lên mặt bàn, đền bù cho cô một khoản vẫn được cơ mà.

Bây giờ thì không được nữa rồi. Để sang một bên quan hệ Phục Minh và Tống Kì, chuyện nồng ấm giữa anh và Đô Hồng, đề nghị của anh chỉ có thể là chuyện riêng. Anh không dám nói, nói cũng không tác dụng.

Phục Minh tự hỏi, tại sao mi lại yêu? Tại sao mi lạ mê cái “đẹp”? Tại sao mi không buông nổi cái “tay” kia? Vào một thời điểm nhất định nào đó, yêu là vô đạo đức.

Anh có lỗi với Đô Hồng. Làm một người đàn ông, anh có lỗi với Đô Hồng, làm một ông chủ anh cũng có lỗi với Đô Hồng. Ngay cả một chút giúp đỡ cuối cùng cũng không làm nổi. Anh muốn làm ông chủ thì đã được làm. Nhưng ý nghĩa của “ông chủ” ở đâu? Phục Minh chìm vào đau khổ.

Nếu người bị thương không phải là Đô Hồng? Nếu người bị thương không đẹp? Nếu người bị thương không có đôi tay tài giỏi? Liệu Phục Minh có đau khổ?

Anh châm một điếu thuốc, không dám nghĩ tiếp. Anh đốt hết điếu thuốc này đến điếu khác, hít khói vào rồi lại thở ra. Nhưng anh cảm thấy chỉ hít khói vào mà không nhả ra. Anh không nhả ra nổi. Tất cả tích tụ trong lồng ngực, trong dạ dày. Khói thuốc quẩn quanh, cuối cùng biến thành tảng đá chặn trong người anh. Dạ dày lên cơn đau. Mọi cái đau đều dồn cả vào một chỗ, lần đầu tiên anh cảm thấy không chịu đựng nổi, anh ngồi xuống, tự nhủ phải đi khám. Chờ cho chuyện này qua đi, thế nào anh cũng phải đi bệnh viện khám xem sao.

Nói đến bệnh viện lại làm anh đau lòng. Tại sao anh sợ bệnh viện đến thế? Liệu có ai không sợ? Bệnh viện quá đắt. Hất hơi vào bệnh viện, chỉ một lần đã mất ba bốn trăm đồng. Thật ra đắt chỉ là thứ yếu. Phục Minh sợ

nhất là chuyện khám bệnh. Nhất là ở các bệnh viện lớn. Bỏ qua chuyện được hẹn trước, ngay chuyện xếp hàng lấy số, xếp hàng chờ khám, xếp hàng trả tiền, xếp hàng xét nghiệm, xếp hàng khám lại, lại xếp hàng trả tiền, cuối cùng, xếp hàng lấy thuốc, mất đứt nửa ngày. Mỗi lần đi khám bệnh anh lại nghĩ đến câu “thầy bói sờ voi”. Bệnh viện đúng là một con voi lớn, cơ thể nó là một mê cung. Anh cứ vậy mò mẫm. Đối với Phục Minh, bệnh viện không phải là một con voi, không phải là mê cung, mà là một khối lập thể. Anh không biết cái khối lập thể ấy đâu là điểm, đâu là cạnh, đâu là diện, đâu là góc. Chúng chồng chéo phức tạp, không giống với bệnh viện, giống như thám hiểm.

Mấy hôm nữa phải đi khám. Phục Minh thề. Anh nhếch mép, hình như đang cười. Trong chuyện khám bệnh, anh là chuyên gia thề bồi, anh đã thề bao nhiêu lần rồi? Không lần nào có tác dụng. Anh thề không phải vì ý chí kiên định, ngược lại, vì đau. Hễ lên cơn đau anh lại thề với mình. Không đau thì sao? Lời thề chỉ là lời nói dối. Nói dối thì có yêu cầu gì, cứ bỏ đấy.

Vương ho một tiếng, đẩy cửa đi ra. Hình như anh biết Phục Minh đang đứng ở đây, anh đến bên Phục Minh. Vương không nói gì, chỉ bẻ đốt ngón tay. Tiếng bẻ đốt ngón tay của Vương đối với Phục Minh có ý sâu xa, hình

như đấy là tín hiệu Vương đang định nói gì, nhưng không nói.

Phục Minh cũng ho một tiếng, tiếng ho của anh có ý gì, anh cũng không biết. Anh chỉ muốn đánh tiếng, có thể là bắt đầu, cũng có thể là kết thúc. Đều có thể.

Vương chú ý ngay mùi khó chịu trên người Phục Minh. Mùi này chứng tỏ nhiều ngày nay Phục Minh không tắm. Đúng là mấy hôm nay Phục Minh không tắm. Nói cho cùng, điều kiện vệ sinh trong nhà tập thể không tốt, tất cả chỉ có một bình nấu nước nóng, mười mấy con người phải xếp hàng mới đến lượt. Bệnh dạ dày rất tiêu hóa người, Phục Minh rất mệt mỏi, cảm thấy mệt suốt ngày, hễ về đến nhà là nằm. Hễ nằm là không muốn dậy. Anh ngửi thấy mùi khó chịu trên người mình nhưng cũng không còn sức đi tắm nước nóng.

“Minh.” Bỗng Vương lên tiếng: “Vẫn khỏe đấy chứ?”

Câu nói trống trải, coi như không nói. Nhưng rõ ràng Phục Minh chú ý những ngày gần đây Vương không gọi anh là “sếp”. Anh gọi tên “Minh” như hồi cùng đi học với nhau.

“Tương đối.” Phục Minh trả lời cũng trống trải.

Vương chỉ nói “Vẫn khỏe đấy chứ” rồi thôi, không nói thêm gì nữa. Anh cho tay vào

bụng, xoa xoa. Vết thương đã khỏi, rất ngứa. Anh không dám gãi, chỉ dùng đầu ngón tay xoa nhẹ. Phục Minh cũng im lặng. Nhưng trực giác mách bảo, Vương có điều gì muốn nói.

“Minh này.”

Vương cố lấy sức để nói: “Nghe thằng em nói đây, cậu đừng suy nghĩ nữa, đừng nhớ đến nó nữa, không tác dụng gì.”

Câu nói ấy vẫn trống trải. “Đừng suy nghĩ” điều gì? Đừng nhớ gì? Tại sao “không tác dụng gì?” Nhưng chỉ một giây Phục Minh đã hiểu. Vương nói đến Đô Hồng. Phục Minh không ngờ Vương nói đến chuyện này. Chỉ có anh em mới nói thằng như vậy. Tất nhiên Phục Minh biết không tác dụng gì. Nhưng biết là một chuyện, từ miệng người khác nói ra là một chuyện khác. Phục Minh không nói gì, nhưng đang lặng lẽ chuyển ngượng thành giận. Lòng anh nhói đau, tưởng như xé đôi. Phục Minh trầm mặc hồi lâu, cố bình tĩnh lại. Anh không muốn vở hồ đồ trước mặt bạn học cũ. Anh hỏi: “Mọi người biết rồi à?”

“Đều là mù với nhau cả.” Vương chậm rãi nói: “Còn ai không thấy?”

“Cậu thấy thế nào?” Phục Minh hỏi.

Vương do dự giây lát, nói: “Cô ấy không yêu cậu.”

Vương quay mặt lại, bổ sung: “Nghe tớ nói đây, người anh em, thôi chuyện ấy đi. Tớ thấy rõ lắm, trong lòng cậu chỉ có cô ấy. Nhưng trong lòng cô ấy lại không có cậu. Đừng trách người ta. Đúng không?”

Câu chuyện đến đây cũng khó nói tiếp. Chuyện có phần tàn nhẫn. Vương cố tìm lời lẽ nhẹ nhàng nhất, không nỡ nhẫn tâm. Bụng Phục Minh sôi lên, quặn đau. Chân tướng sự việc thật dữ dội, cái dữ dội ở ngay cửa miệng người anh em.

“Cố tìm cách giúp cô ta.” Vương nói.

“Tớ vẫn đang nghĩ.”

“Cậu không nghĩ.”

“Tại sao không?”

“Cậu chỉ đau khổ.”

“Tớ không đau khổ được à?”

“Có thể. Nhưng chỉ đau khổ thật ra là ích kỉ.”

“Vương!”

Vương không nói thêm gì, anh chỉ cúi đầu, ngón chân bên phải di di xuống đất. Anh di thật nhanh, rồi chậm dần, chậm dần. Anh đổi sang chân khác, tiếp tục di. Cuối cùng anh

không di nữa. Vương quay lại định đi. Phục Minh tóm lại, anh tóm ống quần Vương. Dù cách một lớp quần Vương vẫn cảm nhận được tay Phục Minh đang run run, cánh tay đầy nước mắt. Phục Minh cố nhịn đau trong dạ dày, nói:

“Người anh em, uống với tôi chén rượu.”

Vương khom người: “Đang giờ làm.”

Phục Minh buông ống quần Vương, đứng dậy, nói: “Uống với người anh em một chén.”

Cuối cùng Vương cũng bị Phục Minh lôi đi. Anh vừa bước đi, Tiểu Khổng tìm ngay được một căn phòng bỏ trống, một mình chui vào đấy. Cô muốn gọi điện thoại cho Tiểu Mã, nhưng không có dịp nào. Bây giờ đang rỗi, nhưng Tiểu Mã đã ra đi không một lời từ biệt. Tại sao Tiểu Mã bỏ đi, không ai biết, chỉ một mình Tiểu Khổng biết rõ đầu đuôi. Tất cả vì cô. Nói gì đi nữa thì làm chị Hai cô cũng nên gọi điện cho Tiểu Mã, nói với nhau một lời chào cũng rất nên.

Tiểu Mã yêu mình, điều này thì Tiểu Khổng không thể vờ không biết. Rất nhiều lần Tiểu Khổng muốn tốt hơn với Tiểu Mã, nhưng không thể. Tiểu Khổng lạnh lùng đối với Tiểu Mã. Cô cố làm như vậy. Cô làm như vậy không chỉ vì Vương mà còn vì chính Tiểu

Mā. Tiểu Khổng có lỗi với Tiểu Mā. Nghiêm khắc mà nói, cô có trách nhiệm làm cho quan hệ với Tiểu Mā xấu đi như ngày hôm nay. Là bởi Tiểu Khổng ích kỉ, chỉ nghĩ đến mình, không nghĩ đến cảm nhận của người khác. Tiểu Mā đối với tình yêu bắt đầu từ đứa bõn. Nếu cậu không đứa bõn hết lần này đến lần khác với mình, cậu sẽ không như thế này. Tất nhiên không chỉ có thể. Còn vì hành động của mình không đúng mực, không thích hợp. Ôi, cuộc đời sao mà lắm ngô cụt! Hễ không cẩn thận, không biết chân nào sẽ bước vào đấy.

Suốt đời Tiểu Khổng cũng không thể nào gọi vào được điện thoại của Tiểu Mā. Điện thoại của cậu “Không còn số thuê bao.” Xem ra Tiểu Mā có trái tim sắt đá, cậu không muốn dây dưa gì với trung tâm tẩm quất Sa Tống Kì nữa. Thật ra cậu không muốn vướng bận. Tiểu Mā ơi, chị Hai làm cậu buồn. Cũng tốt. Tiểu Mā ơi, cậu đi thuận buồm xuôi gió nhé. Chị Hai cầu chúc cho cậu. Cậu không nên bỏ đi như thế. Tốt xấu gì lúc đi cũng nên nói với chị Hai một lời, chị Hai nợ cậu một cái ôm. Có nhiều cách biệt li, biệt li trong hoài bão không giống nhau. Hiện tại lòng dạ chị chân thật, mai sau vẫn một lòng chân thật. Tiểu Mā ơi, nhất định cậu sẽ khá, rất khá. Cậu có nghe thấy không? Xin

đừng làm điều gì xấu xa. Cậu đã yêu chị Hai, chị Hai cảm ơn cậu.

Tiểu Khổng tắt máy điện thoại, nhưng lại mở điện thoại Thâm Quyến. Dù sao cũng phải gọi điện về nhà. Tiểu Khổng vừa lấy máy ra, chợt nhớ cha mẹ cũng có một thời gian không liên lạc với mình. Chắc là gia đình không xảy ra việc gì chứ? Tiểu Khổng bỗng nóng ruột, vội bấm số máy ở quê. Trong máy không có động tĩnh gì. Đúng là càng sốt ruột càng rối. Điện thoại hết điện. Cũng may, Tiểu Khổng rất thông minh, cô mở nắp sau máy điện thoại, lấy sim ra. Chỉ cần lấy cái sim Thâm Quyến cài vào máy Nam Kinh, chắc chắn cha mẹ sẽ không hay biết gì.

Ôi, cái sim Thâm Quyến không cánh mà bay. Tiểu Khổng sờ tìm mấy lần, đúng là cái sim không còn trong máy. Phát hiện này là một đòn chí mạng đối với cô. Sim không còn, số máy không còn, cái ngày bị lộ tung tích không xa. Mồ hôi lạnh toát ra đầy người. Từ nay về sau sẽ nói dối bằng cách nào? Không thể nói dối nữa rồi.

Tại sao mất sim?

Không thể. Máy còn, tại sao sim mất? Chắc chắn có người đụng đến máy. Tiểu

Khổng lập tức hiểu ra. Kim Yên, chắc chắn Kim Yên. Chỉ có thể là Kim Yên. Vương không bao giờ dụng đến máy của cô. Tiểu Khổng nổi giận. Kim Yên, tao với mày có lúc mâu thuẫn, nhưng từ khi vui vẻ với nhau, mày có còn lương tâm nào nữa không, tao coi mày như chị em. Tại sao mày làm cái trò độc ác này? Tiểu Khổng ném cái máy điện thoại xuống giường tẩm quất, bỏ đi. Phải tìm Kim Yên. Phải hỏi cho rõ, tại sao mày làm vậy? Mày định chơi trò gì?

Vừa ra đến cửa thì Tiểu Khổng đứng lại. Cô đứng lại tưởng như có một tín hiệu bí mật. Cô quay vào, đến bên giường tẩm quất, nhặt cái máy lên. Đây là điện thoại di động Nam Kinh, hễ gọi, bao nhiêu bí mật của cô đều lộ cả ra. Sim của máy điện thoại Thâm Quyến không còn, chắc chắn không thể lấy lại được. Nói một cách khác, sớm muộn gì rồi cũng bị lộ. Nhưng là lộ tích cực, có thể hay. Cô có thể nói dối, có thể tìm sự tồn tại trong lời nói dối. Nhưng không ai nói dối cả đời. Không ai làm được.

Tiểu Khổng cầm điện thoại, ngập ngừng giây lát, cô bấm số. Máy đã thông. Tiểu Khổng vừa lên tiếng “a lô” thì trong máy đã có tiếng khóc nức nở của mẹ. Xem ra cha mẹ ngồi bên

máy điện thoại chờ từ nhiều ngày nay rồi. Mẹ nói: “Cái đồ chết tiệt, mà còn sống không đấy? Tại sao mà tắt máy lâu như thế, cha mẹ sắp phát điên lên! Mày nói xem, đang ở đâu, có khỏe không?”

“Con ở Nam Kinh, rất khỏe.”

“Tại sao lại ở Nam Kinh?”

“Mẹ, con đã có người yêu.”

“Người yêu”, cái từ thật cổ quái, thật phổ thông, thật bình thường, nhưng vào lúc này lại có sức mạnh xúc động lòng người đến vậy. Tiểu Khổng đành nói thật, nhưng không ngờ mấy tiếng “đã có người yêu” lại làm rơi nước mắt. Bỗng hai giọt nước mắt ấm rơi xuống, cô rất bình tĩnh nhắc lại: “Mẹ, con đã có người yêu.”

Mẹ sững sờ, buột miệng hỏi: “Là trai hay gái?”

Con gái mất tích lâu ngày khiến mẹ đâm hồ đồ, vội vàng, hỏi một câu không đâu vào đâu. Hình như mẹ nghĩ con gái đã có người yêu, lo con đã sinh con. Ôi, đáng thương cho tấm lòng người làm cha làm mẹ. Tiểu Khổng bật cười, vô cùng kiêu hãnh, nói: “Trai. Cũng là người mù.” Khẩu khí kiêu

hành của cô giống như của một sản phụ trong nhà hộ sinh.

Một lúc lâu sau điện thoại đầu kia mới có âm thanh, không phải tiếng mẹ, bây giờ là tiếng cha. “Con ranh!” Cha bức tức, quát to: “Tại sao mà không nghe lời cha mẹ?”

“Cha, con yêu anh ấy ở con mắt, anh ấy yêu con ở con mắt. Hai con mắt đều nhau. Cha, con gái của cha không phải công chúa. Cha mẹ còn mong gì ở con gái nữa?” Cô không ngờ mình nói ra được cậu ấy. Lâu nay cô vẫn nói dối, mỗi lần gọi điện về đều phải chuẩn bị, càng nói càng không đâu vào đâu. Hôm nay Tiểu Khổng không chuẩn bị, hoàn toàn là lời trong lòng, không ngờ lại nói rõ ràng, rành mạch như thế, những lời nói kêu sang sảng.

Tiểu Khổng tắt máy, không ngờ mọi chuyện thật đơn giản. Từ ngày mới yêu nhau đến giờ, lúc nào Tiểu Khổng cũng bị giày vò, không biết phải nói với cha mẹ thế nào. Cuối cùng cô đã nói thật. Sự việc là vậy, mọi nút thắt đã được mở, thật sự bất ngờ.

Đúng lúc này thì Kim Yên vào. Vừa rồi cô nhận được một tin quan trọng: Đô Hồng khóc lóc kêu la ầm ĩ. Kim Yên vừa bước vào cửa,

chưa kịp nói gì thì Tiểu Khổng ôm chầm lấy cô. Kim Yên cao hơn Tiểu Khổng, Tiểu Khổng rúc đầu vào cổ Kim Yên. Kim Yên cảm thấy nước mắt của Tiểu Khổng. Lúc này trên tay Tiểu Khổng vẫn cầm điện thoại, tay cầm điện thoại của Tiểu Khổng cứ vỗ vỗ vào lưng Kim Yên. Kim Yên đã hiểu ra. Kim Yên cảm thấy nhẹ nhàng, đưa tay ra ôm ngang người Tiểu Khổng, liên tục vuốt ve.

“Con nhỏ!” Tiểu Khổng ghé vào tai Kim Yên: “Tôi phải suốt đời đề phòng đằng ấy.”

“Đằng ấy nói gì cơ?”

“Đằng ấy tồi lắm, đằng ấy đánh cắp.”
Tiểu Khổng nói nhỏ.

Kim Yên đẩy Tiểu Khổng ra. “Đừng đùa.”
Kim Yên nói như hết hơi: “Cái Hồng đòi ra
viện, làm thế nào bây giờ?”

Chương 21

VƯƠNG

Đô Hồng ra viện trước thời hạn. Cô được Phục Minh dìu, Phục Minh được Cao Duy dẫn về. Lúc ấy là chính trưa. Phục Minh chọn thời điểm chính trưa mọi người đều nghỉ, có thể tổ chức nghi thức hoan nghênh nho nhỏ. Rất cần có nghi thức hoan nghênh. Nghi thức không phải là cách nhận biết, mà là mức độ nhận biết. Có lúc, bản thân nghi thức nói được nhiều điều hơn sự việc. Đô Hồng, trung tâm tẩm quất hoan nghênh cô.

Đô Hồng vừa bước vào cửa, Cao Duy reo lên: “Chúng ta về đến nhà rồi!” Mọi người ồn ào như ong vỡ tổ, chen chúc trong khu nghỉ

ngơi, vỗ tay chào mừng. Tiếng vỗ tay nồng nhiệt, lộn xộn lẫn với tiếng nói, tiếng cười. Phục Minh rất phấn khởi, Tống Kì cũng phấn khởi, mọi người càng phấn khởi hơn. Từ sau chuyện “thịt dê” trong trung tâm tắm quất liên tiếp xảy ra nhiều biến cố, khu nghỉ ngơi không còn thanh thản, mọi người có cảm giác bị áp lực, ai cũng cảm thấy không yên. Lúc này khá rồi. Đô Hồng yên ổn trở về. Mọi người không chỉ phấn khởi, nhân đây cũng với nỗi buồn. Vui mừng quá mức. Mọi chuyện buồn tích tụ lâu ngày được quét sạch, mọi tấm lòng đều tràn ngập không khí mới.

Sự phấn khởi của Phục Minh là thật lòng. Điều này phải cảm ơn Vương. Vương không phải là ông chủ, nhưng ở anh có khí chất của người anh lớn, không bao giờ bối rối. Vào lúc Phục Minh không nghĩ ra kế hoạch cho tương lai của Đô Hồng thì có Vương. Anh nêu cho Phục Minh hai điều: thứ nhất, để thực sự giúp Đô Hồng là phải giữ bí mật cho cô. Không được tiết lộ chuyện Đô Hồng mất ngón tay. Một khi bị lộ, sẽ không có khách yêu cầu cô tắm quất. Chỉ cần giữ bí mật, cho dù cô ta đi nơi khác, ở nơi khác cô vẫn có thể kiểm được việc làm tốt. Điều này Vương bảo Phục Minh cứ yên tâm, anh sẽ lo liệu. Thứ hai, Vương đã nghiên cứu kĩ vết thương của Đô Hồng, tuy nói mất ngón tay cái, nhưng bốn ngón khác vẫn nguyên vẹn.

Điều này chứng tỏ chuyện gì? Chứng tỏ cô vẫn có thể làm người trị liệu chân. Tất nhiên trị liệu chân cũng phải có ngón tay cái, nhưng quan trọng nhất là ngón giữa và ngón trỏ. Chỉ cần các ngón này làm được, nói chung khách không thể nào phát hiện nhược điểm, trừ phi khách là người tẩm quất. Liệu có người tẩm quất nào đến trị liệu chân? Vấn đề bây giờ rất đơn giản. Những việc tẩm quất toàn thân dành cho người khác, mọi người không giành phần trị liệu chân với cô là được. Như vậy, mỗi ngày Đô Hồng có thể có năm, sáu ca làm việc như trước đây. Sẽ không có chuyện gì.

Đúng vậy, tất cả như mọi khi, không xảy ra chuyện gì. Coi như Đô Hồng không mất ngón tay cái, Đô Hồng vẫn là Đô Hồng liệu còn kết quả nào tốt hơn thế? Không. Nhân lúc mọi người đang phấn khởi, Phục Minh vỗ tay, anh lớn tiếng tuyên bố: “Đêm nay tôi chiêu đãi.”

Mọi người cùng hoan hô. Họ vây lấy Đô Hồng, mỗi người một câu, trung tâm tẩm quất trỏ nên náo nhiệt. Phục Minh đứng ở cửa, rất xúc động. Ôn ào náo nhiệt. Ai cũng vui. Phục Minh cảm thấy trong khu nghỉ ngơi toàn là cánh tay ào ào giơ cao, dung đưa như gió lay. Xúc động nhất, vui nhất là cánh tay Đô Hồng, nó đang cười. Phục Minh có thể thấy tay, ngón tay xòe ra, một, hai, ba, bốn. Đúng, có bốn ngón, chia về các hướng, che phủ nơi nơi...

Phục Minh cảm thấy thanh thản vô cùng, lòng phơi phới như sợi tơ trước gió. Xương cốt anh cũng nhẹ nhàng thanh thoát như nước chảy.

Rất lâu, rất lâu rồi anh mới được như hôm nay. Anh chớp chớp mắt, cố làm ra vẻ sự việc không liên quan đến mình. Cảm giác thật tuyệt vời, rõ ràng niềm vui là của anh nhưng lại làm như không liên quan, để mọi người vui. Nói gì thì nói anh cũng phải cảm ơn Đô Hồng, vì sự cố bất ngờ của cô khiến cho trung tâm tẩm quất trở nên sống động như xưa. Cái giá Đô Hồng phải trả là quá đắt. Nếu đổi cho mình thì tốt hơn.

Nếu mình mất ngón tay cái, nếu bị cụt ngón cái, Tống Kì có đón mình từ bệnh viện về không nhỉ? Anh sẽ đón. Nếu là mình cũng sẽ đón. Anh hiểu quan hệ của mọi người, nếu là người giàu sang cũng khó nói, nhưng với người cùng chung hoạn nạn thì không có vấn đề gì. Có thể hai người phải nói chuyện với nhau, đúng vậy, phải nói chuyện với nhau. Phục Minh giấu mồm, bất ngờ phát hiện một vấn đề. Với người mù mồm không phải là mồm, không phải môi trên và môi dưới. Mà là mi mắt trên và mi mắt dưới. Đồng tử ở trong, ở đầu lưỡi. Bỗng anh cảm thấy đầu lưỡi phát sáng, yếu ớt, lấp lóe, di chuyển. Nhưng là ánh sáng có thể chiếu rọi. Phục Minh ngược lên, mở miệng, bỗng thở dài. Hơi thở phát ra tia sáng, xuyên thẳng như đinh đóng, không gì ngăn cản nổi.

Phục Minh khẽ kéo Vương ra cửa. Hai người đứng ở cửa trung tâm tẩm quất, hút thuốc. Vương không nói gì. Phục Minh muốn Vương nói một điều gì đó, nhưng anh không nói. Cuối cùng Phục Minh không nén nổi, anh lên tiếng: “Vương này, tớ vẫn chưa yên tâm. Có thể tớ phải nói với mọi người một câu, để xem mọi người có đồng ý nhường công việc trị liệu chân hay không. Tớ không thể ra lệnh.”

Vương cười nhạt, nhớ một câu nói cũ: trong tình yêu con người trở nên ngu xuẩn. Phục Minh chưa yêu, mà chỉ đơn phương tương tư. Đơn phương tương tư không ngu xuẩn, bởi người tương tư chỉ là thằng ngốc.

“Cậu ấy à...” Vương nói, giọng nặng nề: “Cậu càng ngày càng như người sáng mắt. Tớ không thích. Cậu đừng nói gì sất. Sự việc đã bày ra đó, kết quả cuối cùng là như vậy.”

Vương và Phục Minh đi dạo ngoài cửa. Trong khu nghỉ ngơi, Kim Yên và Tiểu Khổng đầy không khí lên cao trào. Kim Yên chen đến trước mặt Đô Hồng, giơ cao cánh tay, bỗng lớn tiếng: “Đề nghị mọi người im lặng.” Mọi người im lặng, biết sắp xảy ra chuyện gì, họ lập tức ngược lên chờ đợi.

“Soát” một tiếng, khóa kéo nhanh chóng mở ra. Tiếng khóa kéo thật mềm mại, uyển chuyển, ngắn gọn, giống như tiếng ngân nga.

Kim Yên mở cái túi đeo. Cái túi vẫn đeo chéch trên người cô, lúc này cô mở khóa, lấy ra một tệp tiền, những tờ tiền giấy lớn bé khác nhau, díu vào tay Đô Hồng, nói: “Hồng, đây là chút lòng của mọi người. Đằng ấy biết đấy, chút lòng của mọi người.” Kim Yên xúc động, giọng cô run run. Mọi người có thể cảm nhận được sự xúc động từ hơi thở kích động lòng người. Đô Hồng cầm tệp tiền dày dặn, cái bàn tay bị thương của cô cứ sờ sờ không thôi. Cô nói: “Em cảm ơn mọi người.”

Kim Yên đang chờ, Tiểu Khổng đang chờ. Mọi người đang chờ. Họ cùng chờ khoảnh khắc xúc động lòng người. Họ không cần Đô Hồng cảm ơn. Nhưng đấy là cảnh tượng ấm lòng, không thiếu những cái ôm xúc động, không thiếu những giọt nước mắt nóng ấm. Trong tiểu thuyết là như thế, trong phim ảnh là như thế, trong phim truyền hình là như thế, bây giờ trong cuộc sống không thể không như thế.

Một lần nữa Đô Hồng nói: “Em cảm ơn mọi người.” “Em vô cùng cảm ơn mọi người.”

Giọng nói của Đô Hồng bình tĩnh, không kích động, nhưng rất lê phép. Cái gọi là cao trào không xuất hiện, cuối cùng mọi người giải tán thật bình thản, khiến ai cũng bất ngờ. Sự thật không giống với tiểu thuyết, không giống với điện ảnh, không giống với phim truyền hình,

cũng không giống với báo chí đưa tin. Mọi người không biết sự việc sẽ phát triển tiếp như thế nào. Cái bình thản trong khu nghỉ ngơi không gọi là bình thản, có gì đó bối rối, khó xử.

May mắn, có khách đến. Ba khách. Đỗ Lợi bắt đầu phân công. Cô lớn tiếng phấn khởi gọi tên. Vào lúc này, liệu còn còn gì hơn kết thúc bằng công việc? Vương đang ở ngoài cửa, chắc chắn không nghe thấy. Đỗ Lợi ra cửa, gọi to: “Anh Vương, có khách.”

Vương, Nhất Quang, Tiểu Khổng vào ca. Không khí trong trung tâm trở lại bình thường, thời gian trở lại bình thường. Đô Hồng đến bên cửa khu nghỉ ngơi, tay sờ khung cửa. Tiếng cửa hút nghe thật hay, chỉ một tiếng tạch. Lại một tiếng tạch.

Hôm nay ở bệnh viện Đô Hồng đã nghe tin cửa khu nghỉ đã lắp thiết bị giữ cánh cửa. Giữa cô và Cao Duy có đường dây nóng. Nói ra cũng thật thú vị, Đô Hồng nằm bệnh viện nhưng mọi chuyện ở trung tâm tẩm quất cô còn biết rõ hơn hồi còn ở nhà. Cao Duy thông báo cho Đô Hồng mọi chuyện, biết rõ như tận mắt trông thấy. Cái miệng Cao Duy làm cầu truyền thanh cho Đô Hồng. Cầu truyền thanh của Cao Duy khá toàn diện, sâu sắc, nội dung nào cũng có. Cầu truyền thanh của Cao Duy không chỉ có tin tức, mà còn có cả bình luận

và tin tổng hợp. Lâu ngày Đô Hồng hiểu được ý đồ của Cao Duy, tin tức của Cao Duy có trọng tâm trọng điểm, có thể nói có định hướng. Chỉ có một định hướng. Cao Duy muốn cho Đô Hồng biết Phục Minh tốt với cô đến mức nào. Xã luận và tin tổng hợp của Cao Duy thật rõ ràng, có mục đích. Mục đích cũng chỉ một, mong Đô Hồng có thể có đi có lại, tốt hơn với Phục Minh.

Đô Hồng không cần những thông tin ấy. Lòng cô rối bời. Nhưng Đô Hồng không thể che mắt Cao Duy, càng không thể bịt miệng cô ta. Đô Hồng muốn thừa nhận, Phục Minh không còn là con người trước đây cô quen biết, anh rất tốt, không phải là con người ào ào. Anh đối với Đô Hồng thật lòng, thật ý. Nhưng Đô Hồng không yêu anh, vẫn không yêu anh. Cho dù Phục Minh có làm gì cho cô, cô chỉ muốn cảm ơn. Nhưng không yêu. Đây là hai việc khác nhau.

Tin tức của Cao Duy gây ồn ào, bỗng cô “truyền thanh trực tiếp” cho Đô Hồng. Đây là lần “truyền thanh trực tiếp” lớn, thời gian rất dài. Đô Hồng nghe thấy tiếng Cao Duy nói: “Anh Minh và anh Kì đã đi, chị Yên đưa chị Khổng vào khu nghỉ ngơi. Vừa rồi đi ngoài hành lang, Kim Yên gọi to ‘Hẹp, mọi người nghe thấy không? Hẹp!’ Không biết nó định làm gì.” Qua điện thoại di động của Cao Duy, Đô Hồng nghe

thấy tiếng Kim Yên: “Chúng ta tự cho rằng chúng ta không lạnh nhạt, thật ra chúng ta lạnh nhạt. Chúng ta không thể như thế.”

Hình như chỉ một mình Kim Yên nói. Cô ta nói đến năm, sáu phút. Đô Hồng nghe ra, cái gọi là buổi họp thực chất là buổi quyên góp, Kim Yên đang động viên mọi người làm chút gì đó. Không biết Kim Yên bức với mình hay với ai khác, giọng cô ta run run. Kim Yên rơi nước mắt xúc động khiến giọng nói trở nên khó nghe, nói trăng ra, như đang đe dọa. Mỗi người có cách biểu hiện riêng. Kim Yên không diễn thuyết mà đang khuyên nhủ. Cô đang ra lệnh: Đô Hồng đáng thương như vậy liệu còn làm được gì? Nó không làm được gì, chúng ta không thể “mở mắt” làm ngơ, không thể khoanh tay ngồi nhìn. Đô Hồng không ngờ Kim Yên lại là con người nhiệt tình như vậy, cô ngạc nhiên vì khả năng diễn thuyết của Kim Yên. Cuối cùng Kim Yên nói: “Chúng ta là những người có mắt, mắt có đồng tử, mắt chúng ta trông thấy gì? Mọi người hãy thấy và làm!” Không những Kim Yên nói mà còn làm. Người đầu tiên làm. Có thể nói rất hào phóng, Kim Yên không bàn với Thái Lai, bỏ ra hai suất. Tiểu Khổng hà tiện có tiếng, cô xem mỗi đồng tiền của mình tròn và đen như con mắt. Nhưng trước một sự việc nước sôi lửa bỏng, Tiểu Khổng không chút hàm hồ, Vương không

có mặt, cô “thay mặt anh Vương” bỏ ra hai suất. Khu nghỉ ngơi sôi nổi hẳn lên, bao trùm một không khí kích động rơi nước mắt.

Đô Hồng tay cầm điện thoại, nghe thấy tất cả. Cô run run, nhắm mắt, tay bịt miệng, không dám lên tiếng. Cô không muốn để tiếng nói của mình truyền về trung tâm. Các anh tốt quá, các chị tốt quá! Đô Hồng như đứt từng khúc ruột, những tình cảm ấm áp cuộn dâng trong lòng. Buổi “truyền thanh trực tiếp” chưa kết thúc. Kim Yên và Tiểu Khổng đếm tiền, họ nói chuyện, thật ra là bàn bạc. Không thể cho ai biết chuyện. Không cần thiết nói với Vương, cho dù “đằng ấy góp thay cho anh ấy rồi”. “Càng không nên nói cho Phục Minh biết”. “Chuyện anh ấy với Đô Hồng” cứ kệ anh ấy.

Đô Hồng tắt máy, cất dưới gối, nằm xuống. Cô rất cảm động, cảm ơn mọi người. Buồn và tuyệt vọng lại kéo đến. Sự thật tàn nhẫn, cuộc đời Đô Hồng thế là hết. Cô biết. Cuộc đời tiếp theo phải sống nhờ người khác, suốt đời sống trong cảm kích. Đô Hồng thấp hơn mọi người một bậc, thấp hơn người sáng mắt, thấp hơn người mù. Vậy còn gì nữa? Không còn gì, chỉ còn lại “đẹp”. Đẹp là gì? Hơi thở trong mũi hình như thuộc về mình, thật ra cũng không thuộc về mình. Đổi thay khôn lường.

Đô Hồng kéo chăn trùm kín mặt, trùm kín đầu. Cô như sắp bật khóc to, nhưng không khóc nổi. Đô Hồng không khóc, chỉ có nước mắt tuôn rơi. Nước mắt thật kì dị, mọi khi nước mắt từng giọt tuôn rơi, nhưng lần này không chảy thành giọt, mà là một chỉnh thể, chảy nhanh, tràn đầy, tiếp nối. Nước mắt chảy xuống thấm vào gối, nước mắt lặng lẽ chảy. Gối ướt một mảng. Đô Hồng trở mình, gối lại ướt.

Hết đau tay lại nghĩ đến nỗi đau lòng. Cuối cùng Đô Hồng rơi vào nỗi buồn. Không còn tự tôn, không còn tự trọng. Cái tự trọng của cô để cả ở khung cửa. Gió dập “ầm” một tiếng, chỉ trong giây lát sự tự trọng của cô tan nát máu thịt, rơi ở khu nghỉ ngơi của Trung tâm tắm quất Sa Tống Kì.

Không thể. Đô Hồng tự nhủ. Không thể. Tuyệt đối không thể. Dù chết cũng không thể.

Đô Hồng tung chăn, ngồi dậy. Cô tìm khăn mặt, một mình lặng lẽ vào nhà vệ sinh. Cô muốn rửa mặt. Dúng lúc một y tá đi qua, định đỡ cô. Đô Hồng quay mặt, đổi mặt với cô y tá, cười, rất nhẹ nhàng nhưng kiên quyết gạt tay cô y tá, nói: “Cảm ơn!”

Không thể, không thể. Đô Hồng tự nhủ. Dù chỉ còn một hơi thở cô cũng không để mình trở thành một người ai trông thấy cũng thương hại. Cô muốn sống. Cô không muốn được thương hại.

Không thể nợ người khác. Không nợ bất cứ ai. Dù là anh chị em thân thiết đến đâu cũng không nợ. Nợ phải trả. Nếu không thể trả càng không thể nợ. Nợ là phải đền đáp. Đô Hồng không thể đền đáp. Đền đáp là nỗi sợ hãi ăn sâu trong cốt tủy Đô Hồng. Cô chỉ muốn một mình, đến rồi đi.

Rửa mặt xong, Đô Hồng nghĩ đến chuyện ra đi. Đi khỏi Trung tâm tắm quát Sa Tống Kì, đầu tiên phải về nhà. Viện phí đã có Phục Minh tạm ứng, bảo cha mẹ trả cho anh. Nhưng khoản tiền này Đô Hồng cũng phải trả lại cha mẹ. Trả bằng cách nào? Đô Hồng không thể nghĩ ra. Vậy là cô lại khóc. Nhưng cô chống lại một cách xuất sắc. Trong đầu óc bật lên sáu chữ: trên đời không có đường cùng. Trên - đời - không - có - đường - cùng!

Đã quyết định như vậy rồi, Đô Hồng mời một y tá đến. Cô nhờ cô y tá mua giúp một vé tàu hỏa. Tất nhiên mời cả Cao Duy đến, cô cần một cái bàn viết, không có bàn viết cô không thể viết được. Có rất nhiều điều cô muốn để lại cho anh chị em trong trung tâm. Dù sao thì cô phải cảm ơn mọi người. Chào bạn bè, chào các anh, các chị. Trên đời không có đường cùng. Đô Hồng phải lên đường. Đô Hồng tự hào, trọng danh dự, có lòng tự tôn. Cô không nợ ai.

Cần đi làm thì đi làm, cần nghỉ thì nghỉ. Không khí trong trung tâm tấm quất vẫn bình thường. Đô Hồng để tệp tiền dày cộp, lớn bé không bằng nhau vào tủ riêng của mình, khóa lại. Chìa khóa treo ở phía sau ổ khóa. Rồi cô đến bên Cao Duy, đưa một trang giấy. Làm xong những việc ấy, Đô Hồng đi ra cửa. Cao Duy định đi theo nhưng bị Đô Hồng ngăn lại. Cao Duy hỏi: “Đằng ấy định đi đâu?” Đô Hồng trả lời: “Ngốc ạ, tớ còn biết đi đâu nữa? Không thể một mình một lúc hay sao?”

Phục Minh đang đứng ở cửa. Cuối cùng Đô Hồng đi sát người Phục Minh. Cao Duy cầm tờ giấy Đô Hồng trao, nhìn qua cửa kính, bất ngờ phát hiện Đô Hồng đang ôm Phục Minh ở ngoài cửa. Phục Minh đang quay lưng về phía này, cho dù là lưng, Cao Duy vẫn thấy lòng Phục Minh đang nở hoa. Đôi cánh tay của anh chỉ cần vỗ nhẹ là bay lên không trung. Cao Duy cười, cô quay lại nhìn Đỗ Lợi, rồi đi chỗ khác. Cô muốn gọi mọi người ra xem, phải kiên quyết lắm cô mới thôi.

Người phát hiện đầu tiên vẫn là Cao Duy. Cao cầm tờ giấy của Đô Hồng, ngồi ở trong khu nghỉ ngơi. Cô không muốn ra cửa, không muốn đi qua đi lại ngoài hành lang, vờ chơi tờ giấy trong tay. Trên tờ giấy dày đặc những lỗ nhỏ, hoặc nói, những chấm nhỏ. Cao Duy không đọc được, cô cũng không xem. Chừng

hai ba mươi phút sau, Cao Duy đứng dậy. Ngoài cửa không có người. Cô mở cửa kính của trung tâm, thấy Phục Minh đang đi vòng tròn ngoài kia. Đường kính vòng tròn chừng bốn, năm thước. Anh vẫn đi, hai tay đánh xa. Cao Duy không thấy Đô Hồng, cô đóng cửa, quay vào. Cô mở từng phòng tắm quất, vẫn không thấy Đô Hồng. Cái con nhỏ này đi đâu rồi? Không trốn vào chỗ nào khóc đấy chứ?

Hai tiếng đồng hồ sau, Cao Duy hốt hoảng kêu lên một tiếng, rồi tự nhủ: “Hồng đâu rồi nhỉ?” Kim Yên nói: “Nó vẫn đi với đằng ấy cơ mà?” Cao Duy nói: “Không, nó không đi với tớ.”

Hai tiếng đồng hồ không phải là lâu, nhưng đối với người mù khoảng thời gian ấy cũng là lâu. Cho đến lúc này mọi người mới nhận ra sự việc có phần không bình thường. Mọi người ùa cả vào khu nghỉ ngơi, tất cả đều lặng lẽ nhìn nhau. Bỗng Phục Minh hỏi: “Cô ấy có nói gì với cô không?”

“Không.” Cao Duy nói: “Nó đưa cho em một tờ giấy, bảo chờ nó.”

“Tờ giấy viết những gì?” Kim Yên hỏi.

Cao Duy đưa tờ giấy ra, nói: “Không có gì sất.”

Phục Minh hỏi: “Có những chấm nhỏ không?”

Cao Duy nói: “Có.”

Vương ngồi gần Cao Duy, anh chìa tay, Cao Duy đưa cho anh tờ giấy. Vương ghêch chân, đặt tờ giấy lên đùi, dùng ngón tay trỏ sờ sờ. Anh mới sờ hai hàng, liền ngược lên. Sắc mặt Vương tái đi, đuôi lông mày xéch ngược. Vương không nói gì, anh đưa tờ giấy cho Tiểu Khổng.

Cả khu nghỉ ngơi lại tĩnh lặng, cái tĩnh lặng khác với mọi khi. Từng người chuyên nhau tờ giấy của Đô Hồng, cuối cùng tờ giấy đến tay Phục Minh. Cao Duy nhìn quá trình tờ giấy được mọi người chuyên tay, trong lòng dự cảm chẳng lành. Nhưng cô vẫn không hay biết gì. Cô quay lại, nhìn Đỗ Lợi đứng ở cửa. Đỗ Lợi cũng tỏ ra không hay biết gì. Ánh mắt của hai người vội rời nhau. Bí mật đã được tiết lộ, chắc chắn đã được tiết lộ. Hai cô vẫn không hay biết gì. Bốn mắt long lanh, nhưng chỉ là một màu đen, không trông thấy gì. Hai cô là những người mù mờ mắt, không ngờ ở đời này còn có chuyện mắt sáng long lanh nhưng không trông thấy gì ở ngay trước mặt. Cái tĩnh lặng trong khu nghỉ ngơi chừng như đang sợ hãi.

Ngón tay trỏ của Vương sững sờ, miệng anh há hốc, cầm trễ xuống. Cao Duy thấy ngón tay trỏ của Phục Minh đang sờ đi sờ lại, sờ đến hàng cuối cùng. Anh thở dài, bỏ tờ giấy của Đô Hồng xuống sofa, đứng dậy. Anh đến trước cái tủ, tìm khóa. Cái chìa vẫn còn đấy. Anh nhẹ nhàng mở tủ, cho tay vào sờ, lại đưa

tay ra, vẻ mặt tin tưởng. Vẻ mặt như được xác nhận. Vẻ mặt đau khổ vô cùng. Anh lặng lẽ đi sang phòng tắm quất phía đối diện.

Ngoại trừ Đỗ Lợi và Cao Duy, những người mù đều biết, câu cuối cùng của Đô Hồng là để lại cho Phục Minh. Đô Hồng gọi Phục Minh bằng “anh”. Cô viết: “Anh Minh, em không biết phải cảm ơn anh như thế nào, em chúc anh hạnh phúc.”

Chiều hôm ấy trong khu nghỉ ngơi đã xảy ra một sự việc. Sự việc không xảy ra với Đô Hồng, mà xảy ra đối với Vương.

Vương nói: “Khổng, đây là ý định của em à?”

“Vâng.”

Bỗng Vương nổi cáu, anh lớn tiếng:

“Ai bảo em làm chuyện ấy?”

Chỉ một câu chưa đủ nói hết vấn đề, Vương hỏi tiếp:

“Ai bảo em làm?” Anh làm mọi người sợ hãi, nước bọt bắn tung tóe: “Đáng tiếc em là người mù! Em có còn xứng đáng là người mù nữa không?”

Hành động của Vương rất bất ngờ. Vốn là con người nhẹ nhàng, anh quát mắng Tiểu Khổng, Tiểu Khổng làm sao chịu nổi?

“Anh Vương, đừng to tiếng như thế.” Kim Yên rẽ đám đông, đến trước Vương. Cô tiếp lời Vương: “Ấy là tại em, Tiểu Khổng không có liên quan gì. Có gì thì anh cứ trách em.”

Vương đỏ mắt: “Cô là cái quái gì.” Anh quay đầu lại: “Cô tưởng rằng mình xứng với người mù lắm sao?”

Rõ ràng Kim Yên đánh giá cao mình, không ngờ Vương lại nói như thế. Vương lớn tiếng, Kim Yên sững sờ.

Kim Yên cũng không ngờ Thái Lai nhu nhược lại đứng lên, đưa tay ra, kéo Kim Yên, dùng thân mình che cho cô. Giọng Thái Lai không mạnh mẽ như của Vương, nhưng rất kiên quyết:

“Anh la lối gì? La lối gì với vợ tôi? Chỉ có anh mới là người mù thôi à? Những chuyện khác tôi không so với anh, tôi với anh so mắt mù nhé.”

Vương không ngờ Thái Lai xuất hiện. Anh không chuẩn bị, không biết nói gì. Cơn nóng giận của anh bị Thái Lai dập tắt. Anh “nhìn” Thái Lai, biết Thái Lai cũng đang “nhìn” mình. Hai người không có ánh mắt nhìn nhau, phả hơi thở vào mặt nhau, không ai chịu nhường ai, thở hổn hển như bò.

Tống Kì đặt tay lên vai Vương, tay kia giữ Thái Lai, nói:

“Người anh em, đừng thế.”

Thái Lai định giơ tay lên thì Tống Kì ngăn lại, dằn giọng:

“Đừng thế!”

Vĩ thanh: Tiệc đêm

Số 109/4 đường Tướng Quân là nhà hàng ăn, bảo đây là nhà hàng cũng hơi quá, thật ra chỉ là quán ăn vỉa hè. Quán vỉa hè xưa nay cũng chẳng có gì lớn, nhưng có đặc trưng của nó, đặc trưng khiến mọi người thích nhất là bẩn. Sàn nhà của quán không trải thảm, không lát gạch men, chỉ láng một lớp xi măng nhẵn bóng. Sàn xi măng có cái tốt của sàn xi măng, khách ăn càng được tùy tiện. Xương thịt, xương cá, đầu mẩu thuốc lá, nút chai... khách có thể tiện tay vứt bừa bãi. Những bẩn là bẩn, thức ăn của quán vỉa hè ngon, hợp khẩu vị, có không khí nhậu nhẹt. Đây là phong cách của những bữa ăn bình dân. Người đến quán vỉa hè phần đông là dân lao động chân tay, tức là khách cổ xanh. Họ không quan tâm nhà hàng có sang trọng hay không, không khí có trong lành, sàn nhà có sạch sẽ hay không. Họ không quan tâm những thứ đó, chỉ quan tâm đến khẩu vị, nhiều hay ít, giá rẻ hay đắt, nếu muốn, họ có thể để trần hai cánh tay, ghêch chân, ôm đầu gối, vừa ăn, vừa uống, vừa tán gẫu. Thật sự thoải mái.

Quán vỉa hè với quán vỉa hè cũng khác nhau. Một số quán vỉa hè kinh doanh ban ngày, một số khác lại coi trọng đêm. Họ làm ăn mang tính chất thành thị, nửa đêm mới đông khách. Phần đông khách là những người “đi ăn sương”: taxi chạy ca hai, người của trung tâm tắm gội hoặc của các tụ điểm ca múa nhạc, nhân viên khách sạn, quán trà tan ca, khách cờ bạc, khách son phấn, những kẻ lang thang, gà vịt, tất nhiên có cả nghệ sĩ. Các nghệ sĩ chán nơi sang trọng, họ muốn dân dã đôi chút nên tìm đến nơi này thay đổi khẩu vị, hoặc chỉ là sự ngẫu nhiên tình cờ.

Những người bình thường cũng không biết cảnh đêm tấp nập, đông vui như thế này. Người quản lý thành phố về đêm thường lười biếng, cảnh sát trực đêm ít muốn dính vào chuyện vặt vãnh vớ vẩn, vậy là chủ quán vỉa hè tha hồ thoái mái. Họ có thể bày hàng ra tận lề đường, coi như kinh doanh lấn chiếm lòng đường. Họ kéo dây điện, mắc đèn trên cành cây ngô đồng, để vài ba cái bàn đơn giản, coi như nhà hàng. Bếp để ngay cạnh đường, xào, nấu, rán, luộc không thiếu món gì. Vỉa hè, lề đường đỏ lửa, khói um tùm, mùi thơm ngào ngạt. Đúng là nhà quê trong lòng thành phố, đúng là cảnh khốn cùng buồn chán, hoặc có thể nói, đây là nơi đâm Thị dân không chịu an phận hằng ngưỡng mộ. Gần mười hai giờ, Phục

Minh, Tống Kì, Vương, Tiểu Khổng, Kim Yên, Thái Lai, Nhất Quang, Đỗ Lợi, cô Đường... kéo nhau đến số 109/4 đường Tướng Quân. Đêm khuya, đường phố vắng vẻ, họ không trông thấy gì, đứng ngay cửa số nhà 109/4 đường Tướng Quân. Chủ quán vỉa hè và mọi người đã trông thấy họ, có vài ba người trông quen mặt, nhưng cả loạt cùng kéo đến thì đây là lần đầu. Chủ quán rất nhiệt tình ra mời chào: “Chào các vị. Hôm nay có chuyện gì vui đấy?”

Không ai trả lời. Phục Minh cười, nói: “Cũng chẳng có chuyện gì vui, mọi người vất vả mãi, ra đây chén một bữa.”

“Để tôi xếp chỗ.”

Cái mỉm cười của Phục Minh rất vất vả, anh tỏ ra mệt mỏi. Từ lúc đọc xong thư của Đô Hồng, sức lực trên người anh hình như không còn. Thật bất ngờ, sức lực và cả tâm trí bị một thứ thần bí nào đó hút hết. Cũng may, cái đau dạ dày vẫn hành hạ, nếu không, Phục Minh cảm thấy mình không còn gì, mỗi bước đi đều nghe rõ hồi âm trống trải trong con người.

Phục Minh chiêu đãi mọi người là để chúc mừng Đô Hồng ra viện. Cũng chỉ sau mấy tiếng đồng hồ, tức là lúc này, lúc này đã khác rồi. Cuộc sống không biết đâu mà lường, có những cái kì dị biến hóa khôn lường vào những lúc bình thường nhất. Nói cho cùng, cuộc sống là

cái yếu đuối, là cái hư vô, không chịu nổi một thoảng gió nhẹ. Nói cuộc sống của người mù đơn điệu cũng phải nghĩ, phải xem người mù có đồng ý moi trái tim ra xem hay không. Nếu không, được thôi, ngày nào cũng bằng phẳng, ngày nào cũng giống ngày nào, dài ngắn, rộng hẹp, cao thấp như nhau. Nhưng lấy ra, thật đáng sợ, ngày của người mù cũng thật li kì. Vương không phải không hiểu hoàn cảnh hiện tại của Phục Minh, nên đề nghị anh hủy bỏ buổi chiêu đãi, chuyển sang một hôm khác. Việc gì phải khổ như vậy! Phục Minh không đồng ý, anh nói: "Đô Hồng ra viện, phải chúc mừng." Đúng vậy, Đô Hồng ra viện, rất nên chúc mừng. Nhưng chúc mừng như thế này có ý nghĩa gì, chỉ một mình Phục Minh. Vương rất chân thành đề nghị hủy bỏ buổi chiêu đãi, tất nhiên, không thể nói không có chút tâm tư, trưa nay anh vừa to tiếng với Tiểu Khổng, liền sau đấy lại to tiếng với Kim Yên, tiếp theo lại to tiếng với Thái Lai, vào lúc này cùng dự chiêu đãi thật sự không thích hợp chút nào. Không ai dám nói với Phục Minh, nhưng tâm tư ai cũng giống ai, những mong Phục Minh hủy bỏ buổi chiêu đãi, Phục Minh khang khang không bỏ, biết làm thế nào? Mọi người đau lòng cho Phục Minh. song Phục Minh là con lừa cố chấp, tại sao cố chấp như vậy? Đọc đường không ai nói nǎng gì. Liệu có ai không chia sẻ nỗi buồn trong lòng Phục Minh? Đúng là anh đang buồn.

Tâm trạng Tống Kì càng phức tạp hơn. Dù là đối với Đô Hồng hay với Phục Minh, Tống Kì càng thương tiếc, xót xa hơn. Nhưng hơn cả thương tiếc xót xa, trong lòng Tống Kì chan chứa niềm vui kì lạ. Niềm vui không lí do, thật bất ngờ. Đọc xong thư của Đô Hồng, Tống Kì hồi hộp, suy nghĩ kĩ, anh lấy làm lạ phát hiện lòng mình không những thương tiếc, xót xa, hơn thế là niềm vui. Phát hiện khiến Tống Kì giật mình, có phần xem thường bản thân. Tại sao lại thế? Nhưng niềm vui là có thật, có từ trong huyết quản, đang luân chuyển, đang khuấy động, không dừng nổi. Nghĩ mãi, Tống Kì nghĩ ra, anh mong cho Đô Hồng bỏ đi. Tất nhiên bỏ đi một cách bình yên. Đô Hồng ra đi không bình yên, đấy là điều Tống Kì thương tiếc, xót xa.

Anh không muốn dự bữa ăn này, nhưng không thể không ăn. Tống Kì dành theo mọi người.

Một tốp người đứng lố nhố trước cửa nhà số 109/4, không ai nói chuyện. Không khí thật đặc biệt, đầy buồn thương và tội lỗi.

Chỉ một loáng nhà hàng đã thu xếp xong bàn ghế, tất cả hai bàn. Chủ quán đếm số người, hai bàn là vừa. Chủ quán đến trước mặt Phục Minh, mời mọi người ngồi vào chỗ. Phục Minh do dự giây lát, với tình hình hiện tại, anh

ngồi một bàn, Tống Kì ngồi một bàn. Phục Minh tay chống tựa ghế, khóe miệng bỗng hiện vẻ kì quái. Anh và Tống Kì đi với nhau hôm nay không thể nói là vì Đô Hồng, công bằng mà nói, không liên quan gì đến Đô Hồng. Nhưng truy tận gốc rễ lại có liên quan đến Đô Hồng. Nhưng Đô Hồng đâu rồi? Không còn thấy bóng dáng Đô Hồng đâu.

Phục Minh cố lấy lại tinh thần, nói với chủ quán: “Cảm phiền ông, ghép giúp hai cái bàn lại với nhau, chúng tôi cùng ngồi.”

Đám nhân viên nhà hàng ghép bàn lại. Đó là cái bàn lớn được ghép bằng ba cái bàn nhỏ, cái bàn hình chữ nhật dài, bát đũa, rượu, đồ uống, nhanh chóng được bày lên trông thật trịnh trọng, ít thấy ở các quán vỉa hè. Bữa tiệc đêm trên là bầu trời, dưới là mặt đất, bên tay trái là đường phố không gian rộng mở. Đường phố này có tên gọi Tướng Quân. Đây không phải là bữa ăn đêm bình thường của đám người mù, mà đúng là đại dạ tiệc.

“Mời mọi người ngồi!” Phục Minh nói.

Tống Kì đứng cách Phục Minh, anh không thể vờ không nghe thấy tiếng Phục Minh. Nhưng lời mời của Phục Minh không có đối tượng cụ thể, rõ ràng, không phải mời chính mình. Tống Kì đành găm hai tiếng “mời ngồi” trong miệng, một lúc lâu sau mới nói:

“Mời ngồi!”

Hai tiếng “mời ngồi” không có bất cứ quan hệ logic ngữ khí, nhưng ngầm chứa một quan hệ nào đó. Hai người cùng ngồi, mỗi người ngồi một đầu bàn, vừa ngồi xuống cảm thấy hối hận, không tự nhiên, tưởng như ngồi lên tấm thảm đầy gai. Hai cánh tay luôn cử động, chỉ sợ đụng vào người bên cạnh.

Một toán người đang do dự đứng kia. Do dự nhất là Vương. Ngồi ở đâu? Vương phải mất công đắn đo, chọn lựa. Tiểu Khổng đang giận anh. Kim Yên đang giận anh. Thái Lai cũng đang giận anh. Anh ngồi đâu cũng không đúng chỗ. Tiểu Khổng giận Vương không có gì đáng lo, cuối cùng là người nhà, dễ xử lý. Với Kim Yên và Thái Lai thật khó nói. Nghĩ đi nghĩ lại, Vương đành gọi Tiểu Khổng. Anh khịt khịt mũi, đến trước mặt Tiểu Khổng, cầm tay áo của cô. Tiểu Khổng không muốn trả lời, cô hất tay anh. Hất nhanh, mạnh. Cô không muốn Vương dụng đến người. Để cho anh ngượng mặt, cả đời không thèm nhìn mặt anh! Mắt Vương đang “nhìn” thẳng, lần này thì anh nắm cổ tay Tiểu Khổng, nắm chặt, không để cánh tay Tiểu Khổng cựa quậy. Tiểu Khổng bức lên, cô bắt đầu quấy mạnh, xem ra không để yên. Vương ghé sát tai Tiểu Khổng, hỏi: “Chúng ta có mấy người?”

Câu nói của Vương không đâu vào đâu, cũng không làm mọi người chú ý, người bên cạnh còn nghĩ anh đang đếm số người. Nhưng Tiểu Khổng hiểu. Câu nói này cô nhớ. Câu nói này cô đã hỏi. Cô hỏi anh khi hai người nằm trên giường. Tất nhiên Vương trả lời “một người”. Sau đấy cao trào đến với Vương, tiếp theo cao trào cũng đến với Tiểu Khổng. Đây là lần làm tình kì lạ của họ, cả đời Tiểu Khổng không sao quên nổi. Cánh tay Tiểu Khổng bỗng mềm nhũn. Tình yêu quá là kì quái. Giống như cái công-tắc. Chỉ trong một giây, một giây trước đó Vương còn nghiến răng nghiến lợi, một giây sau đó, cặp môi Tiểu Khổng hé mở tự do, hàm răng của cô không còn sức. Tiểu Khổng quay lại nắm tay Vương, cô dùng ngón tay gãi tay Vương. Nhưng móng tay người tắm quất đều cắt ngắn, Tiểu Khổng không gãi nổi, đành ấn ngón tay của cô cào kẽ ngón tay Vương. Vương kéo tay Tiểu Khổng, cẩn thận quan sát, cuối cùng, anh và Tiểu Khổng chọn chỗ ngồi đối diện Kim Yên và Thái Lai. Đó là quan hệ không gian tuyệt vời, có hàm nghĩa tích cực vô cùng phong phú.

Mọi người đã ngồi vào chỗ, không ai nói chuyện. Bàn tiệc lạnh lùng. Nhất Quang ngồi ở đầu kia bàn, tay anh đã cầm chai rượu, uống một mình giống như người ngoài cuộc. Ngày thường Nhất Quang không như thế, hễ

ngửi thấy mùi rượu là anh nói nhiều. Trong trung tâm tẩm quất ai cũng biết anh như bia, hễ bật nắp là bọt trào ra. Người anh là một đống bọt bia.

Vương vẫn đang suy nghĩ, mong có thể nói gì đó với Thái Lai và Kim Yên. Nhưng không khí bàn tiệc rất quái dị, ngoài những lời lẽ rất hạn chế và tiếng va chạm bát đĩa, không còn một âm thanh thừa nào. Vương nhớ đến Nhất Quang, anh mong Nhất Quang nói gì đó để khuấy động không khí. Chỉ cần Nhất Quang nói, mọi người sẽ góp chuyện ngay. Có nhiều người nói chuyện sẽ có cơ hội để nói với Thái Lai và Kim Yên. Tất nhiên phải tìm đúng cơ hội. Nếu không khéo sẽ làm cho hai nhà trở nên xa cách hơn.

Nhất Quang không nói gì, anh là người vòng ngoài, không được mọi người chú ý. Anh không nói gì đã từ mấy hôm nay. Trong lòng anh đang ẩn chứa một bí mật to lớn. Anh đã đến tiệm cắt tóc, gội đầu. Tại sao Tiểu Mã bỏ đi, Tiểu Mã bây giờ ra sao, cả trung tâm tẩm quất chỉ một mình anh biết. Trong lòng anh có nỗi buồn không thể nói thành lời, nếu không phải vì anh thì Tiểu Mã sẽ không bỏ đi. Chính là anh đã làm hại Tiểu Mã. Anh không nên đưa Tiểu Mã đến tiệm cắt tóc gội đầu. Có những người suốt đời không nên đến những nơi ấy. Tiểu Mã, anh đưa cậu đi “phiêu”, cậu yêu gì?

Cậu còn chưa biết mình hay sao? Cái đời cậu yêu một lần coi như một lần buồn.

Đầu bàn đằng này yên tĩnh, đầu bàn đằng kia cũng yên tĩnh. Phục Minh và Tống Kì yên tĩnh lạ kì, cái yên tĩnh có ý kiềm chế, chứa đựng tâm nguyện tốt đẹp nhưng mất tự nhiên. Nội tâm hai người vô cùng phức tạp, có gì đó sâu sắc, thâm thúy, tích tụ một khối năng lượng tương đối lớn. Khối năng lượng này vẫn chưa tìm thấy lối thoát, có thể là đại lộ thông thiên, đi về phía tốt đẹp. Nhưng chỉ một lời không hợp, rất có thể xấu đi. Cả hai đều rất cẩn thận, cố giấu lòng mình. Vào lúc cả hai cùng kiên trì, vậy với gì? Cứ để rồi xem. Cả hai cùng nghiêm túc.

Phục Minh nâng cốc bia lên, nhấp một tị. Tống Kì cũng nâng cốc bia lên, cũng uống một hụm. Tống Kì nghĩ Phục Minh sẽ nói gì đó, nhưng không. Bỗng Phục Minh đứng dậy. Anh đứng dậy rất nhanh, mạnh, nói: "Xin lỗi!" rồi bỏ đi. Tống Kì không quay đầu lại, tai lắng nghe bước đi của Phục Minh, hình như anh vào nhà vệ sinh, đi nôn.

Cảm giác buồn nôn đến rất bất ngờ, không kịp đối phó. Phục Minh cố nhịn, mãi mới tìm được nhà vệ sinh, anh cúi xuống, nôn thốc nôn tháo. Nôn xong, người dễ chịu hẳn. Anh há to miệng, hít thở. "Sao thế nhỉ? Chưa uống cơ mà?" Anh tự nhủ.

Phục Minh đâu biết đấy mới chỉ là bắt đầu, chưa kịp lau khô nước mắt, anh lại buồn nôn. Buồn nôn hết lần này đến lần khác. Anh cúi xuống, bắt đầu nôn từng chập. Anh cũng thấy lạ, trên đường đi bệnh viện anh chỉ ăn hai cái bánh nhân thịt, hôm nay anh chưa ăn gì, tại sao lại nôn ra nhiều thế? Không phải nôn, mà trào ra.

Một vị khách không quen lúc này vào nhà vệ sinh. Họ đố nhau ai uống nhiều mà không đi nhà vệ sinh. Người này thua, bụng căng không chịu nổi. Vừa vào đến cửa nhà vệ sinh, chưa kịp lôi cổ 'thằng nhỏ' ra, cảnh tượng trước mặt khiến anh ta hoảng sợ. Trong nhà vệ sinh có người đang cúi khom, nôn ọe, nền nhà đầy máu, máu ở cả trên tường, nồng nặc mùi tanh.

“Người anh em, sao thế?”

Phục Minh quay đầu lại, cười gượng, nói:
“Tôi? Không sao.”

Người khách đỡ Phục Minh, quay đầu lại, gọi ra phía ngoài: “Này, người của các anh nguy rồi.”

Phục Minh không vui, nói: “Tôi không sao.”

“Này, người của các anh nguy rồi!”

Người đầu tiên vào đến cửa nhà vệ sinh là Vương. Từ tay người khách, Vương đón lấy

cánh tay Phục Minh. Anh đỡ được Phục Minh thì người khách kia chạy đi ngay. Thật sự anh ta không chịu nổi. Anh ta tìm một nơi sạch sẽ để... xả nỗi buồn.

Phục Minh nói: “Chưa uống, đã uống nhiều đâu!”

Vương không biết có chuyện gì trong nhà vệ sinh, nhưng cánh tay và bàn tay Phục Minh cho anh dự cảm chẳng lành. Cánh tay và bàn tay Phục Minh lạnh buốt. Vương chưa kịp hỏi han gì thì người Phục Minh từ từ trượt khỏi người anh như đổ xuống. “Minh!” Vương gọi. “Minh!” Phục Minh không trả lời, anh không còn nghe thấy tiếng gọi của Vương nữa.

Bữa tiệc đêm chưa bắt đầu đã kết thúc. Người của trung tâm tắm quất ồn ào cả lên. Họ gọi bốn chiếc taxi, taxi lao đến bệnh viện Nhân Dân số 1 tỉnh Giang Tô. Vương, Tống Kì, Phục Minh ngồi một xe, những người khác chia nhau lên ba chiếc còn lại. Đêm đã khuya, đường phố vắng vẻ, cũng chỉ mươi phút sau Vương cõng Phục Minh vào phòng cấp cứu. Lúc này Phục Minh đã hôn mê sâu. Vương thở hổn hển, gọi: “Bác sĩ! Nhanh! Nhanh!”

Những người mù của trung tâm tắm quất lũ lượt kéo đến bệnh viện, tất cả đều thở hổn hển. Họ đứng ở cửa phòng cấp cứu, hồi hộp lắng nghe mọi động tĩnh trong phòng. Y tá lau

sạch miệng cho Phục Minh, trên người anh đầy máu. Một bác sĩ đến trước mặt Vương, hỏi: “Tại sao? Trước đó có triệu chứng gì không?”

Vương nói: “Tại sao nhỉ?”

Bác sĩ biết anh không trông thấy gì. “Bạn của anh thốt huyết, có triệu chứng gì không?”

Vương nói: “Không.”

Bác sĩ hỏi: “Tiền sử anh ấy có bệnh gì?”

Phục Minh có bệnh gì? Trước mặt bác sĩ, Vương chợt nhớ có lần cảnh sát nói với anh: anh có nghĩa vụ cung cấp sự thật. Vương có nghĩa vụ, có nghĩa vụ cung cấp sự thật cho bác sĩ. Nhưng anh không biết gì. Cho dù Phục Minh là bạn học, là bạn, là ông chủ của anh, anh cũng không biết. Trước đây Phục Minh có bệnh gì? Vương tỏ ra căng thẳng, “nhìn” bác sĩ, mặt đối mặt với bác sĩ.

“Anh cho tôi biết nhanh lên, vô cùng khẩn cấp, điều này rất quan trọng.”

Vương biết rất quan trọng, rất cần thiết, bất giác quay đầu lại. Đồng nghiệp đang đứng ở cửa, nhưng không ai nói gì, không ai biết gì. Bỗng lòng Vương lạnh giá, lạnh như nước đá. Mình với Phục Minh, mình với người khác, người khác với Phục Minh, sống với nhau hàng ngày nhưng lại rất xa nhau, không ai biết ai.

Việc duy nhất họ có thể làm là mặt đối mặt nhìn nhau. Họ mặt đối mặt nhìn nhau mà chính là tai nhìn nhau, có thể nghe tiếng thở gấp gáp, nặng nề của nhau.

Phòng cấp cứu bận rộn, bác sĩ, y tá ra ra vào vào. Vương từ phòng cấp cứu bước ra, họ tự giác nhường lối đi, một số người đứng bên trái, một số khác đứng bên phải hành lang, im lặng, không ai nói gì. Họ đứng yên, không ai gây nên bất cứ tiếng động nào. Tiếng chân bác sĩ, y tá gấp gáp, khẩn trương, ra rồi vào, vào rồi ra. Còn Vương và đồng nghiệp chỉ biết hoang mang bối rối. Tiếng chân đã nói lên tất cả.

Suốt cả quá trình Vương chỉ nghe được một câu: “Đưa ngay vào phòng mổ, mổ kiểm tra.”

Cửa phòng cấp cứu mở rộng, Phục Minh nằm trên giường được hai cô y tá đưa ra. Những người mù đi theo cái giường có bánh xe, đến cửa thang máy. Phục Minh được đưa vào thang máy, y tá không cho ai vào theo. Cao Duy ôm lấy một cô y tá, hỏi phòng mổ ở đâu, cô lôi tay Vương. Vương lôi tay Tống Kì. Tống Kì lôi tay Kim Yên. Kim Yên lôi tay Tiểu Khổng. Tiểu Khổng lôi tay Thái Lai. Thái Lai lôi tay Nhất Quang. Nhất Quang lôi tay Đỗ Lợi. Đỗ Lợi lôi tay cô Đường. Cô Đường lôi tay chị Kim. Họ rồng rắn kéo đến cửa phòng mổ,

buông tay, đứng chờ. Họ đứng thành hai hàng, giữa là lối đi.

Một cô y tá đến chỗ họ đang đứng, hỏi: “Ở đây ai là người phụ trách? Cần phải kí tên.”

Vương bước lên, Tống Kì giữ anh lại, cô y tá đưa bút cho anh kí. Tống Kì đưa cây bút bi lên miệng, anh cắn vỡ, lấy ruột bút, dùng răng giữ ruột bút, thổi mạnh, mực đen trong ruột bút chảy ra. Tống Kì dùng ngón tay trỏ chấm mực, đưa ngón tay cái ra, chấm chấm, bôi đều, chìa ngón tay cái cho cô y tá thấy.

Hành lang phòng mổ yên tĩnh. Chưa bao giờ Vương thấy yên tĩnh như lúc này, hình như mọi sức nặng đều lắng xuống, bị đẩy đến một không gian hoang vắng. Vương, Tống Kì yên tĩnh chừng một tiếng năm mươi ba phút, đồng tử như bật cả ra ngoài. Không ai hỏi ai. Người mù lúc nào cũng tin, chỉ cần ai đó đưa tin tốt lành đến, mọi tin tức đối với họ đều là tin vui ngoài mong đợi. Sau một tiếng năm mươi ba phút, bác sĩ từ phòng mổ ra, mọi người vây lấy bác sĩ. Bác sĩ nói: “Mổ xong rồi.” Ông nói tiếp: “Những gì có thể làm chúng tôi đã làm. Nhưng cho đến lúc này vẫn chưa thể biết kết quả.” Cuối cùng bác sĩ nói: “Chúng tôi phải theo dõi thêm bảy mươi hai phút nữa.”

“Theo dõi thêm bảy mươi hai phút”. Không phải là tin tốt lành, nhưng không nghi

ngờ gì nữa, đấy là tin tốt lành. Ít nhất, Phục Minh vẫn còn là Phục Minh. Vương do dự, con người nằm trong kia hàng ngày vẫn sống với anh, cuối cùng là ai? Bệnh của anh không phải hôm nay mới có, nhất định anh bị lâu rồi. Không ai biết dù chỉ là một chút. Không ai biết gì về anh. Bên cạnh họ, Phục Minh như một cái hang, cái hang biết nói, cái hang biết thở, một cái hang tự đào, một cái hang khiến tự mình rơi xuống. Có thể, mỗi người trong số họ cũng là một cái hang, cái hang thăm sâu, điên cuồng hú gào. Nghĩ như vậy, Vương cảm thấy mình cũng đang rơi xuống, chợt buồn vô hạn. Anh quá buồn, có thể sợ hãi. Một mình Vương lảo đảo, toàn thân nghiêng ngả, anh sắp khóc. Vương tự nhủ, không thể, không thể biến mình thành một cái hang. Gót chân anh đụng vào Tiểu Khổng ở phía sau. Anh nắm lấy Tiểu Khổng như nắm một gốc lúa. Vào lúc này Vương rất yếu đuối bất lực, anh ôm Tiểu Khổng vào lòng, để cầm lên vai cô, nước mắt nước mũi trào ra làm ướt vai Tiểu Khổng. Lời lẽ của Vương lộn xộn: “Cưới, cưới, cưới nhé.” Tiếng nói của anh lẫn trong tiếng khóc: “Chúng ta phải làm một lễ cưới thật to.”

Trong vòng tay Vương không phải là Tiểu Khổng, mà là Kim Yên. Tất nhiên Kim Yên biết, nhưng cô không sao rời khỏi lồng ngực Vương. Kim Yên cũng khóc, nói: “Anh Lai, anh

nói mọi người đều nghe thấy. Anh phải giữ lấy lời đấy nhé.”

Cô y tá phụ mổ theo sau bác sĩ trông thấy cảnh tượng này, những người mù làm cô xúc động. Cao Duy đứng bên cạnh cô. Cô y tá quay đầu lại, ánh mắt bắt gặp ánh mắt Cao Duy. Mắt Cao Duy nhỏ, không giống mắt người mù. Cô y tá nhìn vào mắt Cao Duy, thoáng chút yên tâm. Cô đưa tay ra, chìa ngón tay trở đưa đi đưa lại trước mặt Cao Duy. Cao Duy chăm chú nhìn cô y tá, không biết cô ta đang làm gì, Cao Duy quay đầu đi, cung giờ tay, nắm lấy ngón tay cô y tá, gạt sang một bên. Cao Duy chớp mắt, lại chớp mắt với cô y tá một lúc.

Cô y tá bỗng hiểu ra, cô đã trông thấy. Đấy là ánh mắt, ánh mắt thông thường, rộng mở, ánh mắt thường nhật. Cô y tá hiểu, bỗng sững sờ. Cô hoảng sợ, tưởng như có cái gì đó xuyên qua người, suýt nữa thành lỗ thủng.

Long Giang - Nam Kinh, tháng 4/2007 - 6/2008

Hết

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời dẫn: Định nghĩa	7
Chương 1: Vương	13
Chương 2: Sa Phục Minh	47
Chương 3: Tiểu Mã.....	65
Chương 4: Đô Hồng	93
Chương 5: Tiểu Khổng	126
Chương 6: Kim Yên và Thái Lai	150
Chương 7: Sa Phục Minh	183
Chương 8: Tiểu Mã.....	206
Chương 9: Kim Yên	227
Chương 10: Vương	240
Chương 11: Kim Yên	267
Chương 12: Cao Duy	287
Chương 13: Trương Tống Kì.....	307

Chương 14: Trương Nhất Quang.....	330
Chương 15: Kim Yên, Tiểu Khổng và Thái Lai, Vương ..	342
Chương 16: Vương	365
Chương 17: Phục Minh và Tống Kì	381
Chương 18: Tiểu Mã.....	397
Chương 19: Đô Hồng	416
Chương 20: Phục Minh, Vương và Tiểu Khổng.....	436
Chương 21: Vương	459